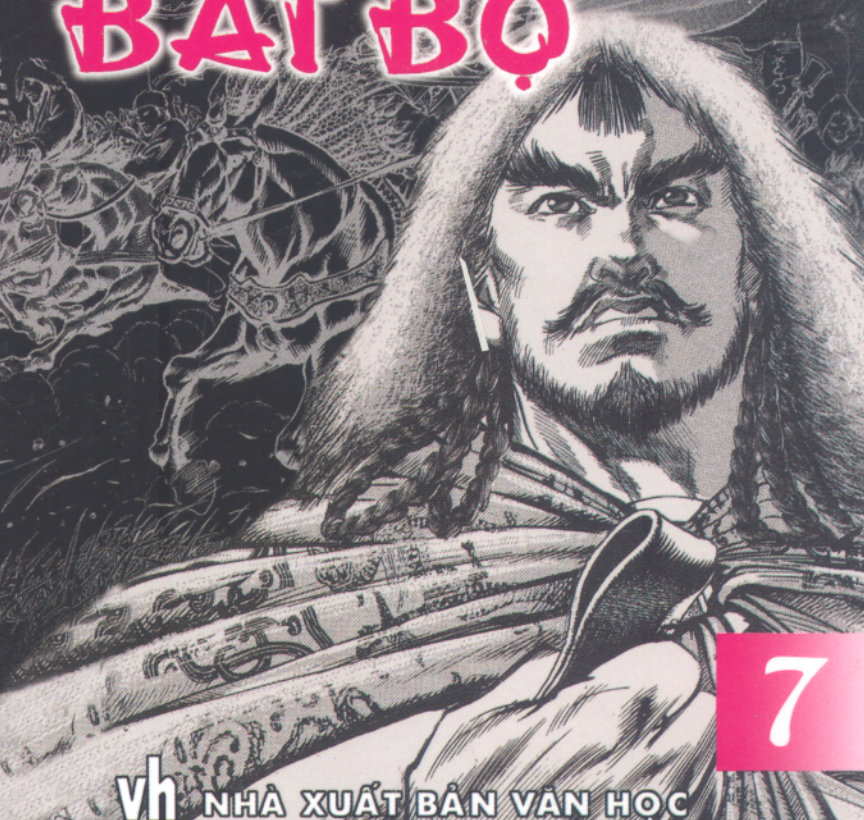


KIM DUNG

THIÊN
LONG
BÁT BỘ



7

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

**Thiên long
bát bộ**

Tập 7

Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).

All Rights Reserved © LOUIS CHA

Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK, Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods

*Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)
Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG*

Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hà - Hồng Kông xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.

KIM DUNG

Thiên long bát bộ

Tập 7

Tái bản lần thứ nhất

Người dịch: ĐÔNG HẢI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2004

Hồi 31

*Nát óc tính cờ đành tự tử
Vô tâm đi đâu được thân công*

Đoàn xe lửa lóc cọc suốt ngày đêm, buông rèm kín mít. Bọn Huyền Nạn, Đặng Bách Xuyên, Khang Quảng Lăng đều là những hào kiệt đương thời, nhưng hiện giờ võ công đã mất hết, biến thành tù nhân để mặc người xử trí. Mọi người chỉ phỏng đoán được là mình đang đi về phía Đông Nam.

Đi như vậy tám ngày, đến ngày thứ chín, đoàn xe bắt đầu tiến vào vùng núi, đường sá gập ghềnh. Đến giờ ngo đường lên núi mỗi lúc một dốc thêm, sau cùng đến một nơi xe không leo lên nổi, đám đồ đệ phái Tinh Tú đành bảo bọn Huyền Nạn xuống xe. Nơi này là rừng trúc âm u, phong cảnh rất tịch mịch. Bên đường người ta đã dựng lên một cái quán lương đình bằng những cây trúc lớn, kiến trúc rất tinh xảo. Phùng

A Tam nhìn mà thán phục vô cùng. Gã xem xét kỹ hồi lâu, trong lòng liền nảy mối nghi ngờ.

Mọi người vào quán ngồi nhìn ra, thấy bốn người ở trên đỉnh núi chạy xuống, hai tên đi đầu là đệ tử của Đinh Xuân Thu. Hắn là trước khi đoàn xe dừng lại, chúng đã chạy lên núi để dò đường hoặc để báo tin. Hai người đi sau là hán tử ăn mặc theo kiểu nông thôn, chạy đến trước mặt Đinh Xuân Thu thì lễ rồi trình thư lên. Đinh Xuân Thu mở thư ra đọc rồi cười khẩy nói: “Hay lắm! Người chưa chịu thua, còn muốn quyết một trận sinh tử thì đương nhiên ta phải bồi tiếp.”

Hán tử hơi biến sắc, lấy trong bọc ra một cái pháo lệnh, châm lửa đốt. Pháo lệnh vọt lên không trung nổ liên tiếp ba tiếng đoàng đoàng, tiếng sau lớn hơn tiếng trước. Pháo lệnh thông thường chỉ nổ một tiếng, Phùng A Tam không nghi ngờ gì nữa, nhìn Khang Quảng Lăng khẽ nói: “Đại ca! Thứ pháo lệnh này chính là của bản môn chế tạo.”

Chẳng mấy chốc có hơn ba mươi người đều ăn mặc theo kiểu nông thôn từ trên đỉnh núi đi xuống, tay cầm binh khí dài. Khi bọn họ xuống gần, mọi người mới nhìn rõ thì thấy trên tay họ không phải binh khí mà là những đòn khiêng bằng trúc. Giữa hai cái đòn trúc có buộc võng, người có thể ngồi được.

Đinh Xuân Thu mỉm cười nói: “Chủ nhân đã mời, quý vị chẳng nên khách khí, ngồi vào võng đi!” Bọn Huyền Nạn đều lên võng ngồi, cứ hai hán tử khiêng một người, nhanh nhẹn leo dốc lên núi. Đinh Xuân

Thu đi trước, tay áo rộng thùng thình phất phơ trong gió. Lão không có vẻ gì hấp tấp nhưng chân cứ lướt đi tựa hồ không chạm đất, chỉ trong khoảnh khắc đã mất hút vào khu rừng trúc phía trước.

Đặng Bách Xuyên bị trúng Hóa Công Đại Pháp, vẫn cho rằng mình mắc phải tà pháp, chứ không phải kém sức. Bây giờ thấy khinh công của lão tuyệt diệu như vậy, mới biết rằng bản lĩnh lão cũng rất khủng khiếp, bất giác khâm phục nghĩ thầm: “Giả tử lão không dùng yêu thuật thì mình cũng không địch nổi.” Phong Ba Ác thẳng thắn khen luôn: “Khinh công lão yêu này thật là tuyệt diệu, Phong mỗ bội phục!”

Gã vừa mở miệng khen thì bọn đệ tử phái Tinh Tú đi áp giải cũng tranh nhau lên tiếng tán tụng sư phụ. Chúng cho rằng võ công Đinh Xuân Thu hiện nay vô địch thiên hạ, cả những bậc võ học đại sư tiền bối như Đạt Ma lão tổ gì gì đi nữa cũng không bằng được, thật là một kiểu nịnh bợ ai nghe cũng ngứa lỗ tai.

Bao Bất Đồng nói: “Các vị lão huynh! Phái Tinh Tú quả là có những tuyệt nghệ độc đáo, không tiền khoáng hậu, chưa có môn phái nào bì kịp.” Bọn đệ tử khoái chí hỏi lại: “Theo hảo hán thì môn nào lợi hại nhất trong võ công của bản phái?” Bao Bất Đồng đáp: “Không chỉ một môn mà ít ra là ba môn.” Bọn đệ tử lại càng cao hứng, hỏi: “Ba môn là những môn gì?”

Bao Bất Đồng nói: “Môn thứ nhất là Mã Thí Công (công phu rắm ngựa). Không khí trong quý phái hơi thối quá, nếu không luyện tinh thực môn này thì không

thở nổi. Môn thứ hai là Pháp Loa Công (công phu thổi phồng), nếu không ra sức tán tưng thì chẳng những bị sư phụ ghét, mà giữa bạn đồng môn cũng tiêu diệt nhau không còn đất đứng. Còn môn thứ ba là Hậu Nhan Công (công phu mặt dày). Nếu không luyện môn này tới mức không biết liêm sỉ là gì, thì không thể luyện nổi hai kỳ công là Mã Thí Công và Pháp Loa Công.”

Bao Bất Đồng chưa nói ra đã yên trí là sẽ bị bọn đệ tử phái Tinh Tú nổi trận lôi đình nện cho tơi tả, nhưng khổ nỗi mấy câu này tựa như cục xương mắc trong cổ họng, không nói ra không được. Ai ngờ bọn chúng đều lẳng lặng gật đầu. Có tên nói: “Lão huynh thật là thông minh, hiểu thấu được kỳ công của bản phái. Ba loại thần công Mã Thí, Pháp Loa và Hậu Nhan rất khó luyện, người có kiến thức mới biết được cái hay của nó, còn số đông đều cho là tẻ nhạt. Khi luyện Hậu Nhan Công tới mức coi thường được mọi điều thiện ác thị phi thì mới đủ hỏa hầu, gặp những lúc khó khăn mới khỏi thất bại.”

Bao Bất Đồng mở miệng châm chọc, gã không tưởng tượng nổi bọn này lại không hề cảm thấy bị xúc phạm, nên rất lấy làm kinh dị. Gã cười nói tiếp: “Thần công của quý phái vi diệu khôn lường. Tại hạ ngưỡng mộ vô cùng, muốn xin đại tiên mở lối chỉ dẫn thêm cho.”

Tên kia nghe Bao Bất Đồng gọi mình là đại tiên thì trong lòng phờ phới, nói: “Lão huynh không phải là người bản phái thì những chỗ ảo diệu trong thần công không thể đem truyền thụ cho lão huynh được,

nhưng những đạo lý thô sơ thì nói cho lão huynh nghe cũng không sao. Quan hệ nhất là phải coi sư phụ như một vị thần minh, nếu lão gia phóng ra một phát rắm..."

Bao Bất Đồng cướp lời: "Đương nhiên phải coi là thơm. Lại còn phải rắm mà hít cho thấm sâu vào phế phủ, rồi tán dương cho thật mùi." Người kia gật đầu nói: "Đúng lắm! Tư chất lão huynh rất tốt, xứng đáng đứng vào hàng ngũ bản phái, đáng tiếc là đã lầm đường theo đuôi bọn bàng môn tả đạo. Tuyệt nghệ của bản môn biến hóa thiên hình vạn trạng, nhưng bí quyết căn bản không phức tạp lắm, chỉ cần nhớ bốn chữ Mạt Sát Lương Tâm là đủ."

Bao Bất Đồng gật đầu lia lia nói: "Nghe đại tiên nói một lúc còn hơn đọc sách mười năm. Chả trách người xưa có câu: Sáng được nghe lời đạo đức, tối chết cũng không đáng tiếc. Tại hạ hâm mộ quý phái vô cùng, chỉ giận mình chưa được nhập môn. Chẳng hay đại tiên có tiến dẫn được chăng?" Người kia đáp: "Gia nhập bản phái không phải là chuyện dễ. Ta xem chừng lão huynh không chịu nổi những thử thách cực kỳ gian khổ." Một tên đệ tử khác nói: "Nơi này có nhiều tai mắt, không nên nói chuyện nhiều. Gã họ Bao kia! Nếu người thực tâm muốn quy đầu bản phái, phải chờ tới lúc sư phụ vui vẻ, ta sẽ vì người mà bầm với sư phụ. Bản phái thu đồ đệ rất đông, ta xem người gân cốt cũng không đến nỗi tệ, nếu được sư phụ ta phát lòng từ bi thu nhận thì về sau ắt có thành tựu." Bao Bất Đồng trả lời một cách nghiêm trang: "Đa tạ, đa tạ! Bao mỗ tới lúc già rụng hết răng cũng chưa quên được ân đức của đại tiên."

Bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn nghe Bao Bất Đồng chộc ghẹo bọn đệ tử phái Tinh Tú thì không khỏi vừa tức mình vừa buồn cười, nghĩ thầm trong bụng: “Hạng người nịnh bợ vô liêm sỉ đến thế này e rằng trên đời hiếm có.”

Trong khi nói chuyện, đoàn người đã tiến vào một khe núi mọc toàn cây thông, gió thổi thông reo rào rạt tựa như tiếng sóng vỗ bờ. Đoàn người tiến sâu vào rừng thông một đoạn nữa thì đến trước ba gian nhà gỗ. Trước cửa, dưới một gốc cây lớn có hai người ngồi đối diện, phía sau người ngồi mé tả có ba người đang đứng.

Khi tiến vào gần đến nơi, Bao Bất Đồng thốt nhiên nghe thấy Lý Quỷ Lỗi ngồi ở chiếc võng sau mình hắng giọng lấy hơi dường như sắp lên tiếng, nhưng rồi lại thôi. Bao Bất Đồng quay lại nhìn thì thấy sắc mặt gã nhợt nhạt, vẻ cực kỳ sợ hãi, bèn hỏi: “Người lại đóng vai gì vậy? Phải chăng là võ tướng có ma quỷ nhất người?” Lý Quỷ Lỗi không nói không rằng, tựa như không nghe gã nói gì.

Đến nơi thì thấy giữa hai người đang ngồi có một phiến đá lớn, trên đó có vẽ bàn cờ. Bên phải là một ông lão vừa gầy vừa thấp, bên trái là một thanh niên ra dáng công tử. Bao Bất Đồng vừa nhìn đã nhận ra ngay Đoàn Dự, trong lòng cũng không thoải mái lắm, nghĩ thầm: “Gã tiểu tử này trước nay vốn đã vô lễ, hôm nay nhìn thấy lão gia đang xúi quẩy thế này, chắc hẳn sẽ buông lời chế giễu.”

Bàn cờ đục trên một phiến đá xanh lớn, những quân cờ trắng đen đều sáng bóng, lấp lánh dưới ánh

mặt trời, hai bên đã đi hơn trăm nước cờ. Đinh Xuân Thu tiến lại nhìn, thấy ông lão gầy gò vừa hạ một quân cờ đen, nhúu mày như đang tính toán nước cờ biến hóa. Đoàn Dự đang cầm một quân cờ trắng do dự chưa đặt xuống. Bao Bất Đồng kêu to: "Này này, Đoàn tiểu tử! Người thua rồi, lại đây chịu chung hoạn nạn với huynh đệ Bao mỗ đi." Ba người đứng phía sau Đoàn Dự cùng quay đầu lại nhìn ra vẻ khó chịu, đó chính là bọn đại hộ vệ Chu Đan Thần.

Lúc đó đột nhiên nhóm Hàm Cốc bát hữu Khang Quảng Lăng, Phạm Bách Linh đều hấp tấp nhảy xuống vòng, đến quì bên ông lão đang chơi cờ.

Bao Bất Đồng kinh ngạc hỏi: "Các người làm trò quỷ gì thế?" Nhưng gã vừa hỏi xong đã tỉnh ngộ ngay, biết lão già gầy khẳng kheo kia là Lung Á lão nhân Thông Biện tiên sinh, tức là sư phụ của Hàm Cốc bát hữu. Nhưng gã lấy làm kỳ ở chỗ lão đang chạm trán đại địch là Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu mà sao còn nhàn hạ đánh cờ được, hơn nữa đối thủ lại không phải là người quan trọng gì, chỉ là một tên đồ gàn không hiểu võ công.

Khang Quảng Lăng lên tiếng: "Lão nhân gia tráng kiện tinh táo, tám huynh đệ tiểu bối thật vui mừng khôn xiết." Vì Hàm Cốc bát hữu đã bị Thông Biện tiên sinh Tô Tinh Hà trục xuất khỏi môn phái, nên họ không dám dùng danh phận sư đồ để xưng hô. Phạm Bách Linh nói: "Huyền Nạn đại sư chùa Thiếu Lâm cũng đến thăm lão nhân gia đây."

Tô Tinh Hà đứng dậy nhìn mọi người xá dài rồi nói: "Huyền Nạn đại sư giá lâm mà lão phu không ra

xa nghênh tiếp, thật là đắc tội!" Lão chỉ nhìn qua một cái, lại vội quay vào bàn cờ.

Mọi người thấy Lung Á lão nhân chẳng những thính tai mà miệng vẫn nói như thường, chẳng cảm chẳng diếc chi hết, ai nấy đều kinh ngạc.

Huyền Nạn đáp lễ nói: "Không dám, không dám!" Nhà sư thấy Tô Tinh Hà để hết tinh thần vào ván cờ thì nghĩ bụng: "Lão này ôm đồm đủ thứ, cầm, kỳ, thi, họa chẳng món nào là không giỏi. Chả trách võ công lão thua kém sư đệ."

Giữa lúc im lặng, thốt nhiên Đoàn Dự lên tiếng: "Được lắm, cứ đi thế này!" rồi đặt một quân cờ trắng xuống bàn. Tô Tinh Hà có vẻ hoan hỉ, gật gật đầu rồi hạ một quân cờ đen ngay. Hai bên đi thêm mười mấy nước nữa, Đoàn Dự bỗng thở dài, lắc đầu nói: "Thế cờ Trần Lung biến ảo tinh diệu vô cùng, vẫn bối không phá nổi."

Vậy là Tô Tinh Hà thắng cuộc, thế mà lão lại tỏ vẻ buồn rầu nói: "Nước cờ của công tử vừa sâu sắc vừa nghiêm mật, mười mấy nước trước đã đến cảnh giới đăng phong tạo cực. Chỉ vì công tử không chịu nghĩ kỹ hơn một chút... Đáng tiếc, đáng tiếc! Hỡi ơi! Thật là đáng tiếc!" Lão than tiếc mấy lần liền, tỏ vẻ rất chán thành. Đoàn Dự lượm mười mấy quân cờ trắng lên bỏ vào hộp gỗ, Tô Tinh Hà cũng lượm mười mấy quân cờ đen dưới bàn cờ lên. Trên bàn cờ còn lại trận thế ban đầu.

Đoàn Dự lùi lại một bước, nhìn chằm chằm vào bàn cờ, nghĩ thầm: "Trận Trần Lung này chính là

cuộc cờ ta đã thấy trong thạch động núi Vô Lượng. Không lẽ Thông Biện tiên sinh này có liên quan gì đến Thần Tiên tử tử ư? Lát nữa ta sẽ hỏi lại cho rõ ràng, nhưng không thể cho người khác nghe được, nếu không thì mọi người đều đến ngắm Thần Tiên tử tử, thật là xúc phạm đến nàng.”

Nhị đệ tử trong Hàm Cốc bát hữu là Phạm Bách Linh cũng là tay mê cờ. Gã quỳ ở đằng xa, thấy cuộc cờ này không phải là ván đấu chơi giữa sư phụ và vị công tử kia, mà là một thế Trân Lung do sư phụ mình bày ra để công tử kia phá giải, nhưng chàng không phá nổi! Hắn đang quỳ xuống đất nên nhìn không rõ, cứ phải ngẩng cổ lên. Tô Tinh Hà gọi: “Các người lại cả đây! Bách Linh! Thế Trân Lung này quan hệ phi thường! Người lại đây để coi cho rõ, nếu người phá được thì thật là tốt.” Phạm Bách Linh mừng quá dạ một tiếng, rồi đứng dậy tiến lại bên bàn cờ chú ý nhìn.

Đặng Bách Xuyên khẽ hỏi: “Nhị đệ! Trân Lung là cái gì thế?” Công Dã Càn đáp: “Trong môn cờ vây thì Trân Lung là một loại thế cờ rất khó tính toán, cố ý sắp đặt ra để thách người khác phá giải.” Thông thường thế Trân Lung ít thì mười mấy con mà nhiều thì tới bốn năm chục con, nhưng ở đây có đến hơn hai trăm con, sinh hay kiếp đều khó mà lường được. Bàn cờ đã sắp đến tàn cục rồi, Công Dã Càn hiểu biết có hạn, gã nhìn bàn cờ một lúc mà không tính toán được gì bèn thôi không cố gắng nữa.

Phạm Bách Linh đã nghiên cứu vì kỳ đến mấy chục năm và đã thành một tay kỳ thủ nổi tiếng bậc

nhất. Gã vừa trông vào bàn cờ đã thấy trong sinh có kiếp, lại có những nước cờ trường sinh, phản phục, phức tạp vô cùng. Gã cố trấn tĩnh, mới tính toán một nơi sống chết của đám cờ trắng góc phải, đã thấy khí huyết sôi lên. Gã định thần lại, phát giác ra bàn này mình tính đám cờ trắng góc này thuộc về tử, mà thực ra nếu giết được một số cờ đen quanh đó thì vẫn còn đường vào chỗ sinh, nhưng liên quan rất nhiều. Gã suy nghĩ một lúc nữa thì thấy trước mắt tối sầm lại, học lên một tiếng rồi thổ máu tươi ra.

Tô Tinh Hà lạnh lùng nhìn Phạm Bách Linh, nói: “Thế cờ Trần Lung cực kỳ khó phá. Ta biết rằng tư chất người có hạn, tuy rằng kỳ lực không yếu nhưng cũng khó mà giải được. Lúc này lại có lão tặc Đinh Xuân Thu bên cạnh, không chừng lão thi triển tà thuật làm mê hoặc tâm trí thì lại càng nguy hiểm. Vậy người có thử phá giải không, hay là thôi?” Phạm Bách Linh đáp: “Sinh tử hữu mạng, đệ... đệ... vẫn bối quyết tận tâm tận lực.” Tô Tinh Hà gật gật đầu nói: “Người cứ từ từ mà suy nghĩ.” Phạm Bách Linh nhìn thế cờ hồi lâu rồi người lão đảo, lại học máu tươi ra.

Đinh Xuân Thu cười nhạt nói: “Gã này chết mất, làm chi mà khổ thế? Lão tặc kia bày ra cạm bẫy này chỉ cốt để hành hạ rồi giết chết người ta thôi. Người tự chui vào lưới rồi.”

Tô Tinh Hà đưa mắt lườm Đinh Xuân Thu hỏi: “Người kêu sư phụ bằng gì?” Đinh Xuân Thu đáp: “Y là một tên lão tặc, ta kêu y bằng lão tặc chứ sao?” Tô Tinh Hà nói: “Lung Á lão nhân bữa nay không cảm

không điếc nữa, chắc người phải biết lý do tại sao chứ?" Đinh Xuân Thu nói: "Hay lắm! Người nói lời rồi lại nuốt lời. Đó là tự người tìm lấy cái chết, đừng có trách ta tàn ác."

Tô Tinh Hà thuận tay nhắc một phiến đá lớn bên mình đặt cạnh Huyền Nạn, cất tiếng: "Xin mời đại sư ngồi xuống đây."

Huyền Nạn thấy Tô Tinh Hà vừa già vừa gầy khẳng gầy kheo, thân hình chưa chắc đã tới tám chục cân, thế mà lão nhắc phiến đá nặng ít ra cũng hai trăm cân dễ như chơi, tuyệt không cố gắng chút nào. Nhà sư nghĩ thầm: "Cứ nhìn cũng đủ biết công lực lão thâm hậu vô cùng. Chính mình lúc chưa bị mất võ công muốn nhắc tảng đá này lên cũng phải chật vật, đâu có được ung dung như lão." Nhà sư chấp tay nói: "Đa tạ lão tiên sinh!"

Tô Tinh Hà lại nói: "Thế Trân Lung này do tiên sư của lão phu bày ra. Lão nhân gia đã mất ba năm tâm huyết mới sáng tác ra được thể cờ này, rất mong trên đời có người tri kỷ phá giải được. Tại hạ khổ công nghiên cứu trong ba mươi năm trời cũng chưa thành công." Nói tới đây lão đảo mắt nhìn bọn Huyền Nạn, Đoàn Dự, Phạm Bách Linh một lượt rồi nói tiếp: "Huyền Nạn đại sư tinh thông thiên lý, chắc đã nghiệm ra, có người tốn công khổ luyện võ công bao nhiêu năm trời mà chưa chắc đã thấu triệt bằng người chỉ mất rất ít thời gian. Về kỳ lý cũng vậy, có khi đứa nhỏ chừng tám chín tuổi lại thắng được tay cao thủ. Tại hạ tuy rằng bất lực, nhưng những bậc anh tài trong thiên hạ rất nhiều, biết đâu lại có người phá

được thế cờ này. Tiên sư qua đời, chỉ còn chút tâm nguyện này. Giả tử có người phá được thế cờ, hoàn thành tâm nguyện cho tiên sư thì lão nhân gia ở dưới suối vàng cũng mỉm cười khoan khoái.”

Huyền Nạn nghĩ thầm: “Thầy trò Thông Biện tiên sinh dạy nhau các môn cầm kỳ thi họa cùng tạp học, môn nào cũng đến chỗ tinh diệu. Họ dồn hết thông minh tài trí vào những nghề chơi, đến nỗi Đinh Xuân Thu hoành hành không còn úy kỵ gì nữa, vì không còn ai cảm đoán nổi. Như vậy thật là đáng buồn!”

Bỗng lại nghe Tô Tinh Hà nói: “Vị sư đệ tại hạ đây...” Lão trử Đinh Xuân Thu nói tiếp: “Ngày trước y phản bội sư môn, hạ sát tiên sư và đánh tại hạ không sao trả đòn được. Lẽ ra tại hạ phải chết theo thầy cho trọn nghĩa, nhưng chưa hoàn thành được tâm nguyện của sư phụ, tìm được người giải phá thế Trân Lung thì có xuống suối vàng cũng chẳng dám nhìn mặt lão nhân gia. Vì lẽ đó mà tại hạ phải nhẫn nhục sống trên đời cho đến ngày nay. Mấy năm gần đây, tại hạ phải lập thế với Đinh sư đệ là không nói không nghe gì nữa. Chẳng những một mình tại hạ biến thành Lung Á lão nhân, mà các đồ đệ mới thu nạp sau này cũng bị cưỡng bức cắt lưỡi chọc tai cho thành câm điếc. Hỡi ôi! Ròng rã ba mươi năm trời vẫn chưa được gì, thế Trân Lung của tiên sư để lại vẫn chưa có ai phá nổi. Vị công tử này phong tư tiêu sái...”

Bao Bất Động xen vào: “Gã này chưa chắc đã là anh tuấn, huống chi con người đẹp hay xấu thì đâu có liên quan gì đến chuyện đánh cờ? Sai bét, sai bét!” Tô

Tinh Hà đáp: "Bên trong có mối quan hệ lớn lao." Bao Bất Đồng nói: "Lão tiên sinh cũng đâu có phong lưu anh tuấn gì cho cam?" Tô Tinh Hà nhìn gã không nói gì, chỉ mỉm cười. Bao Bất Đồng nói: "Chắc lão tiên sinh cho rằng Bao mỗ còn xấu xa hơn nhiều phải chăng?"

Tô Tinh Hà không lý gì đến gã nữa, nói tiếp: "Đoàn công tử hạ được mười mấy quân đầu, đều là những nước cực kỳ tinh diệu. Tại hạ đang hy vọng tràn trề, ngờ đâu đi sai một nước đến nỗi bị thua."

Đoàn Dự có vẻ thẹn thùng nói: "Tại hạ tư chất ngu độn đã phụ lòng kỳ vọng của lão trượng, thật xấu hổ vô cùng..."

Chưa dứt lời, bỗng nghe Phạm Bách Linh kêu to, miệng phun máu tươi ra như suối rồi ngã ngửa ra. Tô Tinh Hà khẽ nghiêng người, búng ba con cờ ra vèo vèo đánh trúng vào huyệt đạo trước ngực Bách Linh, gã thôi thổ huyết ngay.

Mọi người còn đang kinh ngạc, bỗng nghe đánh "cách" một tiếng, từ trên không bay xuống một vật trắng trụng vào bàn cờ.

Tô Tinh Hà nhìn lại, thì ra là một miếng gỗ cây tùng, rớt đúng vào điểm bát cửu ở vị khứ (tức là góc bên phải bàn cờ), rõ ràng đây là một nước đi. Lão ngẩng đầu lên nhìn xem thì thấy trên cây tùng ở cách năm trượng về bên trái có một mảnh trường bào lộ ra, rõ ràng có người nấp trên đó.

Tô Tinh Hà vừa kinh hãi vừa mừng thầm, nói: "Lại có một vị cao nhân giá lâm, lão phu vui sướng vô

cùng." Lão đang cầm một quân cờ đen toan hạ xuống thì bỗng có tiếng vo vo nhẹ nhẹ, một vật màu đen bay từ sau lưng tới, rơi xuống điểm bát bát ở vị khứ, chính là chỗ Tô Tinh Hà muốn đặt cờ xuống.

Mọi người đều la lên một tiếng kinh ngạc, quay đầu nhìn ra thì không thấy ai hết. Cây tùng ở mé hữu không cao mấy, nếu có ai nấp ở đó thì trông thấy ngay, không hiểu người này nấp chỗ nào. Tô Tinh Hà nhìn lại thì thấy hạt đen này là một mẫu vỏ cây tùng vừa mới cạy ra, vị trí rất chuẩn, trong lòng thầm kinh hãi. Vật đen vừa rơi xuống thì từ cây tùng mé tả lại bắn xuống một hạt trắng, rớt vào điểm ngũ lục ở vị khứ.

Bỗng nghe tiếng vù vù vang lên, một hạt tròn màu đen bay trên không gian, rồi vừa xoáy vừa rớt xuống bàn cờ, trúng vào điểm tứ ngũ ở vị khứ. Vật này bay xoáy thành hình tròn ốc, khó mà biết phát ra từ đâu. Xem nó bay vòng vèo từ trên không mà rơi xuống rất chính xác thì đủ biết người đi nước cờ này có công phu phóng ám khí thật là khủng khiếp. Mọi người chung quanh đều khâm phục vô cùng, hoan hô rầm rộ.

Tiếng hoan hô chưa dứt, từ trên cây tùng vọt ra một âm thanh sang sảng: "Tuyệt kỹ phóng ám khí của Mộ Dung công tử quả nhiên thiên hạ vô song, thật đáng bội phục." Đột nhiên có tiếng gió nhẹ rồi bên bàn cờ xuất hiện thêm một nhà sư đứng tuổi mặc tăng bào sắc xám, mắt sáng như sao, tướng mạo nghiêm trang, hé cười nửa miệng. Không ai nhìn rõ nhà sư này ở trên cây thông nhảy xuống lúc nào.

Đoàn Dự vừa nhìn thấy nhà sư thì giật mình kinh hãi, nghĩ thầm: “Lão ma đầu Cưu Ma Trí lại đến rồi!”
Chàng lại nghĩ: “Chẳng lẽ người đi quân cờ trắng vừa rồi là Mộ Dung công tử sao? Thế là cuối cùng ta cũng gặp y.”

Cưu Ma Trí chấp tay trước ngực thi lễ với Tô Tinh Hà, Đinh Xuân Thu, Huyền Nạn đại sư, rồi nói: “Dọc đường tiểu tăng có nhận được thiệp mời đến kỳ hội của Thông Biện tiên sinh, không tự lượng sức mà đến đây để gặp cao thủ thiên hạ.” Lão lại hô lên: “Mộ Dung công tử! Hiện thân ra đi chứ!”

Sau một cây thông bỗng có tiếng cười nói vang lên, rồi hai người bước ra. Đoàn Dự mới nhìn thấy một người, trước mắt đã như tối sầm lại, bên tai vang lên những tiếng ù ù, miệng đắng nghét, toàn thân nóng bừng. Người này yếu điệu nhu mì, khoan thai bước tới, là con người chàng ngày đêm tưởng nhớ không lúc nào quên, chính thị Vương Ngũ Yên.

Ánh mắt nàng đầy vẻ ngưỡng mộ si mê, đang nhìn chăm chăm chàng thanh niên công tử kế bên. Đoàn Dự nhìn theo, thấy người đó trạc hai mươi bảy hai mươi tám tuổi, mặc áo sắc vàng nhạt, lưng đeo trường kiếm, phong tư tuấn nhã.

Đoàn Dự mới được thấy dung mạo Mộ Dung Phục lần đầu, lòng chàng bỗng nhiên nguội lạnh, lấm bầm: “Người ta thường nói Mộ Dung công tử là rồng phượng trong loài người, quả nhiên danh bất hư truyền. Vương cô nương mến phục chàng là phải. Ôi thôi! Thế là ta đành đau khổ suốt đời.” Chàng tự trách, tự than, rồi

lại tự thương mình, thần thờ không muốn nhìn Vương Ngũ Yên nữa, nhưng rồi không nhịn được lại liếc trộm nàng một cái, thấy dung nhan khuynh quốc khuynh thành đang hơn hờ tươi cười, tựa hồ khoan khoái hoan hỉ vô cùng. Từ khi biết nàng, chưa bao giờ chàng thấy nàng vui vẻ như hôm nay. Bất giác chàng tự nhủ: “Trong mắt nàng chẳng hề có ta, chỉ đem lòng say mê biểu huynh. Bây giờ nàng thấy gã, trách nào chẳng cao hứng.”

Bốn người Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác đều đứng lên nghênh tiếp. Công Dã Càn nói nhỏ với Mộ Dung Phục về lai lịch ba người Tô Tinh Hà, Đinh Xuân Thu, Huyền Nạn. Bao Bất Đồng lại nói: “Gã đồ gần họ Đoàn kia không biết võ công, khi nãy mới đánh cờ nhưng đã thua rồi.”

Mộ Dung Phục thi lễ với từng người một, ăn nói rất khiêm nhường. Mọi người đều không nghĩ Mộ Dung Cô Tô vàng danh thiên hạ lại là một chàng thanh niên tuấn tú đến thế, đều rất ngưỡng mộ, ngay cả Đinh Xuân Thu cũng nói mấy câu khách sáo.

Sau cùng Mộ Dung Phục mới quay sang Đoàn Dự, gật đầu nói: “Đoàn huynh, khỏe chứ?” Về mặt Đoàn Dự đang rất thảm hại, chàng lắc đầu đáp: “Chỉ có huynh mới khỏe, còn tại hạ... tại hạ chẳng khỏe chút nào.” Vương Ngũ Yên “A” lên một tiếng, gọi: “Đoàn công tử! Huynh cũng ở đây ư?” Đoàn Dự đáp: “Vâng. Tại hạ... tại hạ...”

Mộ Dung Phục trừng mắt nhìn chàng rồi không để ý nữa, đến bên bàn cờ cầm một quân cờ trắng đặt

xuống bàn đá. Cưu Ma Trí khẽ cười, nói: “Mộ Dung công tử! Võ công của công tử cao cường thật, nhưng kỳ thuật chắc chỉ tầm thường thôi.” Lão nói xong, đặt một quân cờ đen xuống. Mộ Dung Phục đáp: “Chưa chắc tại hạ đã chịu thua đại sư.” Chàng nói xong, cũng cầm một quân cờ trắng đặt xuống bàn. Cưu Ma Trí lập tức hạ xuống một quân.

Nãy giờ Mộ Dung Phục tính toán thế Trân Lung này, tự tin có thể phá giải. Nào ngờ đối phương chỉ đi một quân ngoài dự liệu là bao nhiêu nước y tính toán sẵn đều hóa ra công cốc. Qua một lúc lâu y mới đi được một quân. Cưu Ma Trí lại lập tức đi một quân. Hai người một nhanh một chậm, đi hơn hai mươi nước nữa, bỗng Cưu Ma Trí cười ha hả rồi nói: “Mộ Dung công tử ơi, không ăn thua rồi!” Mộ Dung Phục tức mình nói: “Đại sư chớ vội mừng, chính mình cũng có phá được đâu?” Cưu Ma Trí vẫn cười, đáp: “Thế Trân Lung này không thể phá giải được, người ta bày ra chỉ cốt để trêu ghẹo nhau thôi. Tiểu tăng tự biết mình, không muốn hao phí tâm lực vào chuyện vô ích. Mộ Dung công tử! Công tử cùng tiểu tăng mới loay hoay ở một góc biên cương còn chưa thoát ra được, nghĩ làm chi đến chuyện đuổi hươu ở Trung Nguyên?”

Mộ Dung Phục nghe mấy câu này bao hàm nhiều ẩn ý sâu xa, không khỏi giật mình, trong tâm trí chàng nảy ra bao nhiêu suy nghĩ. Bên tai cứ vang đi vang lại mấy câu: “Công tử cùng tiểu tăng mới loay hoay ở một góc biên cương còn chưa thoát ra được, nghĩ làm chi đến chuyện đuổi hươu ở Trung Nguyên?”

Cảnh vật trước mắt chàng dần dần mờ đi; những quân cờ đen, trắng trên bàn tựa hồ biến thành quân lính thật. Phía Đông một đoàn người ngựa, phía Tây một khu doanh trại, địch vây khốn ta, ta cũng vây lại địch thành một thế trận, chém giết lung tung không phân thắng bại. Mộ Dung Phục tưởng như binh mã Đại Yên đang bị địch bao vây, mình tả xung hữu đột đến kiệt lực cũng không có cách nào dẫn binh mã thoát ra khỏi gọng kìm của địch. Chàng càng nghĩ càng nóng ruột, rồi đột nhiên la hoảng: “Vận mệnh nhà Mộ Dung đã hết rồi, khó lòng phục quốc được! Bao nhiêu tâm cơ hao tổn đã mấy đời, rốt cuộc biến thành một trường ảo mộng. Ôi chao! Đó là số mệnh, còn biết làm gì nữa?” Bất ngờ chàng thét lên một tiếng, rút kiếm đâm vào cổ toan tự vận.

Mọi người ai nấy đều bất ngờ. Bọn Đặng Bách Xuyên nhất tề nhảy lại, song công lực đã mất hết, nên chậm mất một bước.

Đoàn Dự vừa hốt hoảng kêu lên: “Đừng làm thế!” vừa chìa ngón tay trở ra điểm. Chỉ nghe “véo” một tiếng, thanh trường kiếm trong tay Mộ Dung Phục đã rớt xuống đất. Cưu Ma Trí cười nói: “Đoàn công tử! Lục Mạch Thần Kiếm quả là tuyệt diệu!”

Mộ Dung Phục thấy thanh trường kiếm văng khỏi tay thì giật nảy mình, như người đang mơ chợt tỉnh. Vương Ngũ Yên nắm lấy tay gã, vừa khóc vừa nói: “Biểu huynh! Phá giải được hay không thế Trần Lung này đâu có gì quan hệ? Sao biểu huynh phải khổ sở đến thế?”

Mộ Dung Phục mơ hồ hỏi: “Ta làm sao vậy?” Vương Ngữ Yên nói: “May mà Đoàn công tử đánh rớt được thanh trường kiếm trong tay biểu huynh, nếu không thì... không thì...” Công Dã Càn nói: “Thế Trần Lung này mê hoặc lòng người, dường như có tà thuật bên trong. Công tử đừng nghĩ tới làm gì nữa!” Mộ Dung Phục quay lại nhìn Đoàn Dự hỏi: “Phải chăng chiêu vừa rồi đúng là một kiếm chiêu trong Lục Mạch Thần Kiếm? Đáng tiếc là tại hạ chưa trông rõ, các hạ có thể thi triển lại cho tại hạ được mở rộng tầm mắt chăng?”

Đoàn Dự chăm chăm nhìn Cửu Ma Trí, cứ sợ lão thấy mình xuất chiêu Lục Mạch Thần Kiếm lại nảy ra ý định bắt đi. Lộ kiếm pháp này lúc linh nghiệm lúc không, nếu lão xuất thủ thì chàng không chống nổi. Chàng kinh hãi trong lòng, bèn bước sang trái ba bước cho xa Cửu Ma Trí, ở giữa lại có bốn ba người Chu Đan Thần, rồi mới đáp: “Tại hạ hốt hoảng trong lòng nên may mắn mà vận kinh xuất chiêu được, muốn thử lại thì khó lắm. Vừa rồi công tử không trông thấy ư?”

Mộ Dung Phục bèn lên đáp: “Lúc này tại hạ mê man, dường như có ma quỷ gì ám ảnh nên không biết gì hết.”

Bao Bất Động la lên một tiếng rồi nói: “Phải rồi! Đúng là Tinh Tú Lão Quỷ đứng bên thi triển tà pháp! Công tử phải cẩn thận mới được!”

Mộ Dung Phục liếc xéo Đinh Xuân Thu một cái, rồi quay sang Đoàn Dự tạ ơn: “Tại hạ trúng phải tà

thuật, may mà được huynh đài cứu, cảm kích không sao nói hết. Đoàn huynh thân mang tuyệt kỹ Lục Mạch Thần Kiếm, có phải là nhân vật họ Đoàn ở Đại Lý hay không?” Bồng nghe âm thanh lãnh lớt từ xa vọng đến: “Đoàn gia Đại Lý có ai đến đây, có phải Đoàn Chính Thuần không?”. Đó chính là giọng của Ác quán mẫn doanh Đoàn Diên Khánh.

Chu Đan Thần lập tức mặt biến sắc. Chỉ nghe những tiếng kim khí va vào nhau loảng xoảng, rồi có giọng la lên: “Lão đại của chúng ta mới chính hiệu là Đại Lý Đoàn thị, còn bao nhiêu là hàng giả hết.” Đoàn Dự mỉm cười nói: “Té ra đồ đệ của ta cũng đã đến rồi.”

Tiếng kêu của Nam Hải Ngạc Thần chưa hết vang vọng, từ trên núi bỗng có một người phi thân xuống nhanh như chớp, chính là Vân Trung Hạc. Lão hô to: “Tứ Đại Ác Nhân bái phỏng Thông Biện tiên sinh, đồng thời xin tham dự kỳ hội này.” Tô Tinh Hà đáp: “Hoan nghênh chư vị đến đây.” Lão nói vừa xong, Vân Trung Hạc đã xẹt đến trước mặt mọi người.

Một lúc sau, ba người Đoàn Diên Khánh, Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần cùng đến nơi. Nam Hải Ngạc Thần quát lớn: “Lão đại chúng ta nhận được thiệp mời liền rất hoan hỉ, tạm gác mọi chuyện để đến đây đánh cờ. Võ công của lão là thiên hạ vô địch, so với Nhạc lão nhị ta còn lợi hại hơn nhiều. Ai không phục có thể lên đây cùng lão đối ba chiêu. Các người muốn đơn đả độc đấu hay xông lên đánh loạn ầu, sao không rút binh khí ra đi?” Diệp Nhị Nương nói: “Lão tam, người nói bậy rồi. Đây là đấu cờ chứ không phải đấu

võ, rút binh khí làm gì?” Nam Hải Ngạc Thần vặn lại: “Người mới là nói vậy. Nếu không phải là động thủ đánh nhau thì lão đại đến đây để làm gì?” Đoàn Diên Khánh mắt vẫn nhìn bàn cờ không chớp. Lão ngưng thần suy nghĩ rất lâu rồi mới thò cây thiết trượng bên tay trái vào hộp cờ. Đầu gậy của lão tựa hồ như có sức hút, nhặt một quân cờ trắng đặt lên bàn. Huyền Nạn khen: “Võ công họ Đoàn nước Đại Lý quả là độc đáo cõi Thiên Nam, tiếng đồn không sai.”

Khi xưa Đoàn Dự đã được xem thái tử Diên Khánh đấu cờ với Huỳnh Mi Tăng, biết lão nội công đã thâm hậu mà lại rất cao cờ, không chừng có thể phá được thế Trân Lung này cũng nên. Chu Đan Thần kể tai chàng nói nhỏ: “Công tử! Chúng ta lên đi thôi.” Nhưng Đoàn Dự vừa muốn xem Đoàn Diên Khánh đánh cờ, lại vừa muốn ngắm nghía Vương Ngũ Yên cho thỏa niềm thương nhớ bấy lâu, chỉ “ừ, ừ” mấy tiếng, lại bước đến gần bàn cờ hơn.

Tô Tinh Hà đã nghiên cứu thế Trân Lung thiên biến vạn hóa này đến mức thuộc lòng mọi nước đi, nên vừa thấy thái tử Diên Khánh hạ cờ xuống, lập tức lão lấy một quân cờ đen đi luôn. Đoàn Diên Khánh lại nghĩ một lúc lâu mới đi thêm một nước. Tô Tinh Hà cất tiếng khen: “Nước cờ này của các hạ thật là cao minh. Để xem những nước sau có phá được quan ải, tìm ra lối thoát chăng?” Nói xong, lão đặt một con cờ đen xuống để cản phá, Đoàn Diên Khánh lại hạ một quân trắng xuống.

Nhà sư trẻ tuổi chùa Thiếu Lâm là Hư Trúc bỗng kêu lên: “Không đi nước này được đâu!” Vừa rồi gã

thấy Mộ Dung Phục đi đúng như nước này rồi sau cùng rút kiếm tự sát, nên sợ Đoàn Diên Khánh cũng theo vết xe đổ. Gã không yên lòng, bèn lên tiếng nhắc nhở.

Nam Hải Ngạc Thần cả giận quát: "Tên hòa thượng nhóc con này dám nói đại ca của lão gia đi nước đó không được ư?" Lão nắm lấy lưng nhà sư nhắc lên. Đoàn Dự nói ngay: "Đồ đệ ơi, đừng hại vị tiểu sư phụ đó!" Từ lúc mới đến, Nam Hải Ngạc Thần đã nhìn thấy Đoàn Dự, trong lòng hồ thẹn, đã định bụng không nói gì với chàng là tốt nhất. Lão nghe chàng gọi, tức mình nhưng không biết làm sao, đành hậm hực đáp: "Không hại thì thôi, có gì quan trọng đâu?"

Mọi người thấy Nam Hải Ngạc Thần không những tuân lời Đoàn Dự, mà nghe chàng gọi y là đồ đệ cũng không cãi lại, thì đều rất ngạc nhiên. Chỉ có bọn Chu Đan Thần là hiểu chuyện, không khỏi cười thầm.

Hư Trúc ngồi dưới đất, trong lòng suy nghĩ lung tung: "Sư phụ ta đã dạy, Phật tổ truyền lại ba phương pháp tu tập là Giới, Định, Tuệ. Trong kinh Lăng Nghiêm có nói: Nhiếp tâm là giới, từ giới sinh ra định, từ định chuyển thành tuệ. Bọn ta là người trần tục ngu độn, vì thế Đạt Ma tổ sư đã dạy cho những phương pháp học võ để nhiếp tâm, thế thì cũng có thể học đánh cờ để nhiếp tâm. Đấu võ tất có thắng bại, đấu cờ cũng có thắng bại, đều là chuyện trái ngược với thiên lý, nên bất luận học võ hay chơi cờ đều phải có tâm không phân biệt thắng bại. Những chuyện như tụng kinh, ăn uống, đi dạo, không có tâm thắng bại thì dễ, nhưng thi võ đấu cờ mà bỏ được tâm

thắng bại thì khó vô cùng. Nếu trong lúc thí võ đấu cờ mà không có tâm thắng bại thì đã gần đạt đạo lắm rồi. Trong kinh Pháp Cú có nói: Thắng thì sinh thù oán, bại thì sinh tự ti, nếu không có tâm thắng bại thì tự nhiên thanh tịnh an ổn. May mà võ công của ta không giỏi, kỹ thuật lại thấp kém, khi cùng sư huynh đệ thí võ đấu cờ lúc nào cũng thắng ít bại nhiều, thường được sư phụ khen là vô sân vô oán, biết coi nhẹ chuyện hơn thua. Sao hôm nay ta mới thấy một nước cờ của Đoàn thí chủ đã sợ lão bị thua mà mở miệng chỉ điểm? Huống chi ta chẳng phải đệ nhất kỳ thủ, làm sao chỉ điểm người khác được? Nước cờ này của lão thì giống Mộ Dung công tử, nhưng biết đâu sau này lại biến hóa khác biệt, ta làm sao biết chắc mà khuyên ngăn? Thế là ta phạm vào điều tự cao tự mãn rồi.”

Đoàn Diên Khánh đi mỗi nước cờ lại phải suy nghĩ một lúc, càng về sau càng lâu, khi lão đi được hơn hai mươi nước thì mặt trời đã ngả về tây. Đột nhiên Huyền Nạn cất tiếng nói: “Đoàn thí chủ! Mười nước đầu thí chủ đi theo đường chính, nhưng từ nước thứ mười một trở đi lại rẽ sang đường tà, càng về sau càng sai lệch, không còn cách nào cứu vãn được nữa!” Về mặt của Đoàn Diên Khánh cứ trơ trơ như xác chết, không để lộ tí cảm xúc nào, nhưng trong cổ họng phát ra thanh âm: “Phái Thiếu Lâm của đại sư là chính phái, vậy theo tôn ý thì có thể phá giải được thế Trân Lung này bằng đường chính đạo không?” Huyền Nạn thở dài nói: “Thế cờ này chính không phải chính, tà chẳng phải tà, dùng

chính đạo phá không xong, mà theo tà đạo cũng không phá được!”

Đầu thiết trượng của Đoàn Diên Khánh dừng lại ở trên không, người lão run lên, nghĩ mãi không đi được. Hồi lâu lão lên tiếng: “Trước không có đường đi, sau có quân truy sát. Đi đường chính không được, theo nẻo tà chẳng xong, thật là đau khổ!” Lão vốn thuộc chính tông họ Đoàn nước Đại Lý, nhưng về sau đi vào tà đạo, câu nói của Huyền Nạn vô tình khiến lão xúc động mãnh liệt. Hoàn cảnh lão cũng tương tự như Mộ Dung công tử, dần dần nhập vào ma chương.

Thế cờ Trân Lung biến ảo trăm chiều, tùy theo bản ngã của con người mà thay đổi. Kẻ tham tài thì vì lòng tham mà sai lầm, người hay phẫn nộ thì lại vì nóng giận mà lỡ nước. Đoàn Dự thua cuộc là vì lòng nhân từ quá nặng biến thành nhu nhược, không nỡ thí quân. Mộ Dung Phục thất thủ là vì tham quyền vị bất chấp mọi thứ, nhất quyết không chịu lép vế, thí quân liều lĩnh. Còn nỗi hận suốt đời của Đoàn Diên Khánh là sau khi thành người tàn phế, không thể không bỏ võ học gia truyền chính tông, đành phải học pháp thuật bàng môn tả đạo. Mỗi khi lão phải để hết tâm trí vào việc gì thì ngoại ma xâm nhập khiến cho đầu óc hoang mang hỗn loạn.

Đinh Xuân Thu cười khẩy nói: “Đúng thế! Người ta lạc bước từ chính sang tà thì dễ, chứ cải tà qui chính thì khó vô cùng. Than ôi! Cuộc đời của người hồng rồi, hồng rồi, thật là đáng tiếc! Lỡ bước thành thiên cổ hận, quay đầu trở lại không xong!” Lão nói

mấy câu này đầy vẻ thương xót, nhưng Huyền Nạn cùng những tay cao thủ đều biết rõ Tinh Tú lão quái chẳng tử tế gì, nhân lúc cháy nhà mà cướp của, chỉ muốn Đoàn Diên Khánh tẩu hỏa nhập ma để trừ khử một đối thủ lợi hại.

Quả nhiên Đoàn Diên Khánh ngồi thừ mặt ra, nói bằng một giọng thê thảm: “Lão phu đang ở ngôi thái tử Đại Lý, thế mà nay lạc lõng giang hồ đến nỗi thân tàn ma dại, thật là xấu hổ với tiền nhân.”

Đinh Xuân Thu lại đổ thêm dầu vào lửa: “Các hạ chết xuống cửu tuyền cũng chẳng mặt mũi nào trông thấy tiền nhân họ Đoàn, nếu biết liêm sỉ thì tự tử cho rồi, cũng còn chút xú anh hùng hào kiệt. Ôi! Các hạ tự tử đi thôi, tự tử đi thôi!” Lão nói bằng một âm điệu uyển chuyển khiến người nghe phải mềm lòng, người nào công lực tầm thường thì ắt phải mê man.

Đoàn Diên Khánh lẩm bẩm: “Ôi! Tự tử đi thôi!”, vừa nói vừa từ từ giơ thiết trượng lên điểm vào ngực mình. Nhưng công lực lão rất thâm hậu, còn ngấm ngầm kháng cự, tựa hồ trong thâm tâm lão có tiếng cãi lại: “Không được! Không được! Điểm mạnh vào thì hồng bét!” Nhưng cây tả trượng cứ dần dần tiến vào từng tắc một.

Lúc này chung quanh Đoàn Diên Khánh có rất nhiều cao thủ. Huyền Nạn lấy đao từ bi làm gốc, muốn cảnh tỉnh lão, nhưng công lực đã bị mất hết không làm gì được, mở miệng nhắc nhở đã vô ích mà còn tai hại thêm. Tô Tinh Hà vì lễ luật của sư phụ mà không dám cứu viện. Mộ Dung Phục biết Đoàn Diên

Khánh không phải là người tốt, nếu lão chết đi thì thiên hạ bớt được mối hại lớn, lại càng hay. Cưu Ma Trí là con người ưa gieo tai rắc họa, lão chỉ cười khẩy ngồi nhìn. Đoàn Dự cùng Du Thủ Chi tuy công lực thâm hậu nhưng lại không hiểu gì chuyện trước mắt. Vương Ngũ Yên tuy biết nhiều những môn võ công các phái, song chẳng hiểu gì về bàng môn tả đạo. Diệp Nhị Nương nghĩ rằng Đoàn Diên Khánh đã đề đầu mình mấy chục năm, nhiều khi vô cớ cũng nóng giận quát tháo, bây giờ thấy lão sắp tự sát cũng không thềm ra tay tương trợ. Bọn Đặng Bách Xuyên, Khang Quảng Lăng đã mất hết công lực, mà cũng chẳng muốn dây vào chuyện giữa Tinh Tú Lão Quái với Đệ Nhất Ác Nhân làm gì.

Chỉ còn Nam Hải Ngạc Thần là sót sống. Lão thấy đầu trượng Đoàn Diên Khánh chỉ còn cách ngực vài tấc, nếu chân chừ giây lát để đầu gậy điểm vào tử huyệt là hết đời. Lão bèn la lên: “Lão đại! Hãy đón lấy nhà sư này!”, rồi xách Hư Trúc liệng tới trước mặt Đoàn Diên Khánh.

Đinh Xuân Thu la lên: “Cút đi! Đừng xen vào phá quấy!” rồi phóng chưởng ra. Nam Hải Ngạc Thần đã dùng hết sức để liệng Hư Trúc, nhưng vẫn bị phát chưởng ôn nhu của Đinh Xuân Thu hất ngược trở lại. Lão đưa hai tay đón lấy Hư Trúc, toan liệng tới Đoàn Diên Khánh lần nữa. Lão không ngờ chưởng lực của Đinh Xuân Thu hùng hậu vô cùng, chứa đựng đến ba luồng kinh lực. Tay lão vừa nắm lấy Hư Trúc thì hai mắt lão trợn lên, loạng choạng lùi lại ba bước, vừa sắp đứng vững thì luồng kinh lực thứ hai ủa đến khiến

hai đầu gối lão nhũn ra, ngồi phệt xuống đất. Nam Hải Ngạc Thần đã tưởng đến đây là hết, không ngờ lại còn luồng kinh lực thứ ba ập tới khiến lão ngồi không vững, lại bị hất lộn ngược ra sau một vòng. Hư Trúc đang bị hai tay lão nắm lấy, lúc này lại bị lão đè lên người cơ hồ ngạt thở. Nam Hải Ngạc Thần vừa ngồi vững lại được, sợ Đinh lão quái còn luồng hậu kinh thứ tư, liền nắm lấy Hư Trúc giơ lên đón đỡ. Nhưng mãi không thấy luồng kinh lực thứ tư, Nam Hải Ngạc Thần bèn quắc mắt lên thóa mạ: “Con mẹ nó!”, rồi để Hư Trúc xuống đất.

Lúc Đinh Xuân Thu phân tâm phóng chưởng, áp lực thôi miên giảm xuống, cây trượng của Đoàn Diên Khánh tạm thời ngừng lại, chỉ còn cách ngực hai tấc. Đinh Xuân Thu lại nói: “Không kịp rồi! Không kịp rồi! Đoàn Diên Khánh, ngươi tự tử đi thôi, tự tử đi thôi, đừng chần chờ nữa!” Đoàn Diên Khánh nói: “Phải rồi! ta sống trên đời cũng chẳng ích gì, tự tử đi thôi!” Lão nói câu này thì đầu trượng lại từ từ đâm vào.

Hư Trúc nổi dạ từ bi, chỉ mong cứu mạng người. Y biết muốn giải trừ ma chướng ám ảnh Đoàn Diên Khánh thì phải bắt đầu từ cuộc cờ này, nhưng kỳ nghệ của mình thô thiển, thật không dám nghĩ tới chuyện giải phá thế Trân Lung cực kỳ phức tạp. Y thấy hai mắt Đoàn Diên Khánh trở ra nhìn vào cuộc cờ, nguy cơ trong khoảnh khắc, đột nhiên trong lòng chợt động, nghĩ thầm: “Ta không phá được thế cờ thì cũng phải đi loạn lên một lúc để cho lão phân tâm, tỉnh lại là sống được.” Hư Trúc liền nói: “Vãn bối lại phá thế cờ đây!” Y lại bên Tô Tinh Hà, thò tay vào

hộp lấy một quân cờ trắng, nhắm mắt đặt xuống bàn rồi cười ha hả.

Hư Trúc chưa mở mắt ra đã nghe Tô Tinh Hà giận dữ quát lên: "Bậy bạ! Người chỉ vào đây phá quấy! Làm gì có lối chơi cờ tự sát kiểu này?" Y mở mắt ra, không khỏi tự thẹn, mặt đỏ bừng lên.

Thì ra y nhắm mắt hạ cờ lại đúng vào chỗ quân đen đang bao vây, bên cờ trắng chỉ còn duy nhất một điểm đó để làm chỗ thở. Phép đánh cờ vây là phải tranh giành đất sống, thế mà Hư Trúc lại tự đặt quân trắng xuống để chẹn hòng không khác gì tự sát. Bên cờ đen lại sắp được đi một quân nữa, thắng bại đã rõ ràng.

Bọn Cưu Ma Trí, Mộ Dung Phục, Đoàn Dự đều nổi lên cười ha hả. Huyền Nạn thì lắc đầu quây quây. Phạm Bách Linh tuy đang suy nhược cũng không nhịn được, reo lên: "Nước đi thế này thì không cười sao được?"

Tô Tinh Hà nói: "Tiên sư của lão phu đã có di mệnh: Thế Trân Lung này bất luận là ai cũng có thể tham gia phá giải. Nước đi của tiểu sư phụ tuy khác với lẽ lối thông thường, nhưng vẫn là một nước cờ không phạm luật." Lão vừa nói vừa nhặt những quân cờ trắng mà Hư Trúc đã tự giết đem bỏ ra ngoài, rồi lại đi một quân đen xuống.

Đoàn Diên Khánh la lên một tiếng thật to, rồi như người đang mơ mộng choàng tỉnh giấc. Lão đưa mắt nhìn Đinh Xuân Thu nói: "Tinh Tú Lão Quái! Người thừa lúc ta gặp nguy mà ngầm thi độc kế. Việc này không thể bỏ qua được."

Đinh Xuân Thu quay lại nhìn Hư Trúc bằng con mắt đầy cảm xúc, mắng thăm: “Thằng trọc con chết đâm này!”.

Đoàn Diên Khánh nhìn thế cờ thấy đã có biến hóa, lão tự biết mình sống sót là nhờ Hư Trúc cứu viện, trong lòng đâm ra có thiện cảm. Lão nghĩ thế nào Đinh Xuân Thu cũng hẳn học báo thù Hư Trúc, bèn lạng lẽ ngồi bên để chiếu cố cho nhà sư. Lão nghĩ thầm: “Cao tăng Huyền Nạn có mặt tại đây, chắc Tinh Tú Lão Quái cũng không làm gì nổi môn hạ phái Thiếu Lâm. Nhưng giả tử Huyền Nạn cũng bị hôn mê không che chở được thì ta phải ra tay cứu viện, không thể để y uống mạng vì ta.”

Bỗng nghe Tô Tinh Hà quay lại hỏi Hư Trúc “Tiểu sư phụ! Tiểu sư phụ đã tự giết một đám quân cờ của mình, bây giờ bên đen lại áp bức thêm một bước nữa, đối phó thế nào đây?” Hư Trúc mỉm cười đáp: “Tiểu tăng chơi cờ rất kém, chỉ đi bữa một nước cốt để cứu người. Bây giờ tiểu tăng không biết đi thế nào nữa, xin lão tiên bối lượng thứ cho.”

Tô Tinh Hà sa sầm nét mặt nói: “Tiên sư ta bày ra thế Trân Lung này để mời cao thủ khắp thiên hạ đến phá giải, phá giải không được cũng không sao, ai lỡ mang họa vào thân là lỗi tự mình. Người đến đây phá quấy là khinh mạn tiên sư. Bất kể phái Thiếu Lâm nhà người người nhiều thế mạnh đến đâu, lão phu tuy vừa câm vừa điếc cũng liều chết để bảo vệ danh dự tiên sư.” Lão đang cãi nhau mà tự xưng là vừa câm vừa điếc nghe thật buồn cười, nhưng râu lão đang vểnh lên, thanh âm sát phạt như lệnh võ, vẻ

mặt cực kỳ hung dữ, nên chẳng ai dám cười ra tiếng. Hư Trúc chấp tay trước ngực thì lễ nói: “Lão tiên bối...”

Tô Tinh Hà quát lớn: “Hạ quân xuống đi, nói nhiều vô ích! Tâm huyết của tiên sư không thể để người khác đến gần chơi được.” Lão vung tay phải phóng ra một chưởng đánh “sầm” một tiếng, cát bụi bay mù, trước mặt Hư Trúc xuất hiện một cái hố sâu đến mấy thước. Chưởng lực mãnh liệt phi thường, nếu lão đánh nhích lên một thước thì xương cốt Hư Trúc sẽ nát ra như cám.

Hư Trúc sợ quá, trống ngực đập thình thình, gương mặt nhìn Huyền Nạn, chỉ còn biết mong sư bá tổ cứu nguy. Huyền Nạn chơi cờ chẳng giỏi gì, võ công lại mất hết, tuyệt chẳng có cách nào cứu được y. Lão tăng đã toan muối mặt năn nỉ Tô Tinh Hà, bỗng thấy Hư Trúc thò tay vào hộp lấy ra một con cờ trắng đặt xuống bàn, vào khoảng trống phía sau những con cờ trắng đã bị bắt.

Con cờ này đi rất đúng phép tắc. Suốt ba mươi năm trời Tô Tinh Hà đã nghiên cứu thế Trân Lung này rất kỹ, từng đặt ra hàng ngàn hàng vạn thế biến, nên bất cứ diễn biến ra sao, hậu quả đến đâu, lão thuộc lòng hết. Nhưng lão chưa bao giờ nghĩ tới nước cờ tự sát kỳ cục như của Hư Trúc vừa rồi. Dù là người mới học đánh cờ cũng không đi ngớ ngẩn đến thế, chẳng khác gì người học võ cầm kiếm đâm vào cổ mình. Thế mà không ngờ bên trắng tự sát cả một đám quân rồi cục diện biến thành sáng sủa hơn. Bên đen dĩ nhiên vẫn có ưu thế, nhưng bên trắng cũng

rộng đường xoay sở không giống như trước, giữ được chỗ nọ bỏ mất chỗ kia. Cục diện quá lạ này thì Tô Tinh Hà có nằm mơ cũng không thấy. Nét mặt đầy vẻ kinh ngạc, lão suy tính hồi lâu mới hạ một quân cờ đen xuống.

Thì ra lúc Hư Trúc thấy Tô Tinh Hà phóng chưởng dọa mà sư bá tổ chẳng nói chẳng rằng, y đang luống cuống, bỗng một thanh âm nhỏ xiu lọt vào tai: “Đặt cờ xuống điểm tam cửu ở vị bình (góc dưới trái).” Hư Trúc chẳng hiểu ai mách nước, cũng chẳng biết là đúng hay sai, cứ cầm quân cờ trắng đặt xuống điểm tam cửu ở vị bình. Tô Tinh Hà hạ cờ đen rồi, thanh âm nhỏ nhẹ lại lọt vào tai Hư Trúc: “Điểm nhị bát ở vị bình.” Hư Trúc lại đặt cờ theo đúng lời mách bảo.

Quân cờ này vừa đặt xuống, bọn Cửu Ma Trí, Mộ Dung Phục, Đoàn Dự đều reo lên một tiếng kinh ngạc: “Úi chà!” Hư Trúc ngẩng đầu lên thì thấy người nào cũng ra chiều khâm phục mình, biết ngay đó là một nước cờ tuyệt diệu. Chính Tô Tinh Hà cũng tỏ vẻ vừa hoan hỉ vừa lo lắng. Cặp lông mày của lão nhíu lại.

Hư Trúc sinh nghi tự hỏi: “Sao lão lại có vẻ thích thú? Hay là ta đi nước này sai mất rồi?” Nhưng rồi y lại nghĩ: “Bất luận ta đi trúng hay trật, thì cũng ráng đánh thêm mười nước nữa, để tỏ ra không phải ta cố ý phá quấy làm nhục tiên sư lão, thì lão không trách mình vào đâu được nữa.” Tô Tinh Hà ngẫm nghĩ hồi lâu mới đặt con cờ đen xuống, Hư Trúc lại nghe thanh âm mách bảo, liền tuân theo mà hạ quân cờ trắng, vừa đi cờ vừa để ý quan sát sư bá tổ xem có phải người đã ngấm ngấm giúp mình không. Nhưng y thấy

Huyền Nạn thủy chung vẫn không mở miệng, sắc mặt vẫn bốn chôn.

Thanh âm lọt vào tai Hư Trúc rõ ràng là phép Truyền Âm Nhập Mật của người có võ công thượng thừa, muốn nói với ai thì chỉ mình người đó nghe thấy, còn người khác tuy ngồi ngay bên cạnh cũng không nghe được. Nhưng bất luận là nói to hay nói nhỏ thì cũng phải có mở miệng nói, nhưng Hư Trúc chú ý mãi vẫn chẳng thấy ai máy môi. Y vẫn nghe tiếng mách nước: “Điểm ngũ lục ở vị khứ”, liền tuân theo rồi tự nhủ: “Chắc là sư bá tổ rồi. Ngoài sư bá tổ ra, chẳng ai quen biết ta từ trước, thì họ giúp ta để làm gì? Mà chỉ có mình sư bá tổ là chưa nhập cuộc, còn ai nấy đều đã thất bại hết. Sư bá tổ mình thần công thật là phi thường, thi triển phép Truyền Âm Nhập Mật mà không cần mở miệng máy môi. Không biết đến bao giờ mình mới luyện được đến mức này.”

Hư Trúc không biết rằng người mách cho mình chính là Thiên hạ đệ nhất ác nhân Ác quán mãn doanh Đoàn Diên Khánh. Vừa rồi lão vì mãi mê nghĩ thế cờ nên bị Đinh Xuân Thu giở trò làm rối loạn tâm thần suýt nữa tự sát, may nhờ Hư Trúc đi ẩu một nước mới cứu được mạng lão. Đoàn Diên Khánh thấy Tô Tinh Hà trách mắng Hư Trúc, bèn ngấm ngấm nhắc cho để kéo dài thêm mấy nước, dặng y có đường rút lui. Lão vốn giỏi thuật nói tiếng bụng, nói năng không cần máy miệng, lại dùng nội công thâm hậu để thi triển phép Truyền Âm Nhập Mật khiến hết thầy cao thủ bên cạnh đều không phát giác được.

Thế Trân Lung đã biến đổi rất nhiều, thì ra chỗ bí mật là bên trắng phải tự giết đi một số lớn quân mới có chỗ mà đi tiếp những nước kỳ diệu. Có điều dù là những kỳ thủ siêu việt cũng chưa ai dám nghĩ tới việc phải tự sát như vậy. Số quân trắng bị vây hãm quá nghiêm trọng, ngàn người như một đều phải cố gắng tìm cách thoát vây để xông ra, chẳng ai nghĩ đến việc đi vào tử lộ. Giả tí Hư Trúc không nhầm mất hạ bùa một quân cờ thì e rằng đến ngàn năm sau cũng không một ai phá nổi thế Trân Lung đó.

Đoàn Diên Khánh vốn là một kỳ thủ đệ nhất thiên hạ, năm trước Huỳnh Mi Tăng ở nước Đại Lý thi đấu với lão bị thua xiểng liểng. Nhưng cuộc cờ ngày đó là hai bên đặt quân cờ xuống dần dần, không giống như thế cờ lần này, quân trắng chỗ nào cũng bị vây hãm.

Bọn Cửu Ma Trí, Mộ Dung Phục, Đoàn Dự không biết Đoàn Diên Khánh ngấm ngấm mách nước, chỉ thấy Hư Trúc đi những nước tuyệt diệu ăn luôn hai đám quân đen thì không nhận được, reo lên khen ngợi.

Huyền Nạn lăm bầm: “Cuộc cờ này vốn dĩ ở trong tình trạng được mất thắng bại không rõ ràng, cho nên không có cách phá giải. Nước cờ của Hư Trúc đã hạ đúng chỗ sinh tử, lại không quan trọng chuyện thắng thua, nên mới phá giải được thế Trân Lung sinh tử này.” Lão tăng nhân đó tựa hồ như giác ngộ, nhớ lại suốt cuộc đời mình đắm chìm trong võ học, đối với công phu thiền định có bề khiếm khuyết. Huyền Nạn đột nhiên nghĩ thầm: “Ta vẫn chê cười Lung Á tiên sinh và Hàm Cốc bát hữu đi vào đường

lệch, ôm đồm tập học nên võ công không bằng Đinh Xuân Thu. Nhưng suốt đời ta chuyên luyện võ công, không chịu khó tham thiền, không gấp rút chứng nghiệm sinh tử, chẳng lẽ không phải đi vào đường lệch hay sao?" Nghĩ đến đây, cả người lão tăng toát mồ hôi đầm đìa.

Ban đầu Đoàn Dự còn chú ý đến cuộc cờ, về sau chỉ nhìn Vương Ngũ Yên chăm chặp, càng nhìn càng đau lòng vì Vương Ngũ Yên thủy chung chỉ để ý đến Mộ Dung Phục. Đoàn Dự than thầm: "Về đi thôi! Nếu còn ngồi nữa chỉ rước đau khổ vào mình, không chừng hộc máu ra mắt." Nhưng chàng than thì than vậy, vẫn không dứt khỏi Vương Ngũ Yên mà đi được. Chàng lẩm bẩm: "Ta phải đợi đến khi Vương cô nương quay lại để nói một câu: "Vương cô nương! Cô nương đã tìm thấy biểu huynh rồi, tại hạ cáo từ." Nếu nàng nói: "Vâng, công tử cứ tùy tiện" thì ta sẽ ra đi. Nếu nàng nói: "Khoan đã, ta còn có chuyện muốn nói với công tử" thì ta phải đợi xem nàng dặn dò gì.

Thực ra Đoàn Dự cũng biết Vương Ngũ Yên chẳng thèm quay lại nhìn chàng một cái, thì làm gì còn có chuyện muốn nói với chàng? Đột nhiên, mớ tóc mềm mại sau gáy Vương Ngũ Yên hơi động dậy, trống ngực Đoàn Dự đập thành thành. Chàng lẩm bẩm: "Nàng sắp quay lại rồi!" Nhưng chỉ nghe thấy Vương Ngũ Yên thở dài, khẽ gọi: "Biểu huynh!"

Mộ Dung Phục chú ý nhìn bàn cờ, thấy bên trắng đã có vẻ thắng thế, dần dần dồn bên đen vào thế bí. Y lẩm bẩm: "Mấy nước sau này, ta cũng có thể nghĩ ra. Nhưng vạn sự khởi đầu nan, nước cờ đầu tiên thật

là cổ quái, ta nghĩ đến suốt đời cũng không ra được.” Vương Ngũ Yên khẽ gọi, y không hề nghe thấy.

Vương Ngũ Yên lại thở dài, từ từ ngoảnh đầu lại. Đoàn Dự thấy vậy, tim đập loạn lên, kêu thầm: “Nàng quay đầu lại! Nàng quay đầu lại!” Quả nhiên khuôn mặt mỹ lệ của Vương Ngũ Yên quay lại. Đoàn Dự thấy mặt nàng thoáng gợn nổi sầu, khóe mắt tựa hồ có vẻ oán hờn. Lúc nàng đến cùng Mộ Dung Phục thì hoan hỉ vô cùng, sao đột nhiên lại mất cả hứng thú? Đoàn Dự còn đang ngẫm nghĩ, bỗng thấy Vương Ngũ Yên đảo mắt nhìn sang, chạm vào ánh mắt của chàng. Đoàn Dự tiến lên một bước toan hỏi: “Vương cô nương! Cô nương muốn bảo tại hạ điều gì?” Nhưng Vương Ngũ Yên lại từ từ đưa mắt qua phía khác, lơ đãng nhìn xa xa một hồi, lại quay nhìn Mộ Dung Phục.

Trái tim Đoàn Dự chùng hẫng xuống, đau buồn không nói hết! Chàng tự nhủ: “Nàng không phải là không ngó tới ta, nhưng thà nàng không ngó còn hơn. Nàng nhìn ta mà dường như không thấy. Thủy chung tâm trí nàng vẫn để ý vào biểu huynh, có nghĩ gì đến Đoàn Dự đâu? Hỡi ôi! về đi thôi, về đi thôi!”

Bên này Hư Trúc vẫn nghe Đoàn Diên Khánh chỉ điểm để đi cờ. Cuộc cờ đã gần đến lúc kết thúc, bất luận bên đen đối phó cách nào cũng không bảo toàn được quân số, còn nếu muốn trốn thì bên trắng lại xông ra khỏi vòng vây, thật khó mà gắng gượng nữa.

Tô Tinh Hà ngẫm nghĩ hồi lâu rồi cười hì hì, đi một nước nữa. Đoàn Diên Khánh lại truyền âm nói: “Điểm thất bát ở góc trên bên trái.” Hư Trúc hạ cờ xuống đúng vào điểm đó. Tuy y chơi cờ rất kém, nhưng

cũng hiểu rằng như vậy là phá xong, liền vỗ tay cười nói: “Như vậy đã xong chưa?”

Tô Tinh Hà hoan hỉ chấp tay nói: “Tiểu thần tăng tài năng thiên phú, thật là đáng mừng!” Hư Trúc vội đáp lễ nói: “Không dám! Không dám! Không phải tiểu tăng...” Nhà sư toan nói mình được sư bá tổ chỉ điểm thì tiếng Truyền Âm Nhập Mật lại vào tai: “Bí mật này phải giữ thật kín, nhất định không được tiết lộ. Nguy hiểm chưa hết đâu, người phải cẩn thận lắm mới được.” Hư Trúc tưởng là Huyền Nạn chỉ đạo cho mình, liền cúi đầu đáp: “Vâng, vâng!”

Tô Tinh Hà đứng lên nói: “Tiên sư bày ra thế cờ này đã mấy chục năm không ai phá được, tiểu thần tăng nay đã phá xong, lão phu cảm phục vô cùng!” Hư Trúc không hiểu nguyên do thế nào, chỉ khiêm tốn nói: “Tiểu tăng đi bữa may mà gặp nước, hoàn toàn nhờ các vị tiên bối thương yêu. Lão tiên bối quá khen, khiến tiểu tăng hổ thẹn vô cùng.”

Tô Tinh Hà đi tới trước ba gian nhà gỗ, giơ tay mời khách: “Xin mời tiểu thần tăng tiến vào.” Hư Trúc thấy ba gian nhà gỗ này thiết kế thật là cổ quái, không có cửa nẻo gì hết, y không biết vào lối nào và vào để làm gì? Hư Trúc đứng ngây người ra, bỗng nghe tiếng truyền âm lại lọt vào tai: “Thế cờ không có lối thoát, phải phá một đường trí mạng để thoát. Căn nhà gỗ này không có cửa, người phải dùng võ công Thiếu Lâm phá ra mà vào.” Hư Trúc liền nói: “Tiểu tăng vô lễ!”, rồi đứng thành cung tiến bộ chân trước chân sau, giơ tay phải lên đánh một chưởng vào ván gỗ.

Chưởng lực của y rất tầm thường, tới mức Tô Tinh Hà phải tưởng nội công của y đã bị Đinh Xuân Thu hóa giải mất. May mà ván gỗ không chắc chắn gì, Hư Trúc cũng đánh nứt ra được một khe. Y phải đánh thêm hai chưởng nữa mới phá được tấm ván ra, bàn tay đã thấy ngấm ngấm đau.

Nam Hải Ngạc Thần cười ha hả nói: “Vô công tuyệt học phái Thiếu Lâm sao lại tầm thường đến thế?” Hư Trúc quay mặt lại đáp: “Tiểu tăng là đồ đệ hạng bét trong phái Thiếu Lâm, nên bản lĩnh chẳng ra gì, đó không phải là tuyệt học bản môn.” Y bỗng nghe tiếng truyền âm nói: “Người vào ngay đi, nhớ đừng quay đầu lại, cũng đừng tranh luận với ai.” Hư Trúc nói: “Vâng!” rồi cất bước tiến vào.

Bỗng nhiên Đinh Xuân Thu lên tiếng gọi: “Đó là cửa ngõ của phái ta, sao tiểu hòa thượng kia dám tự tiện đi vào?”, tiếp theo vang lên hai tiếng âm âm. Hư Trúc cảm thấy một luồng kinh phong kéo mình trở ra, rồi lại thấy hai đạo kinh lực khác đẩy tới sau lưng. Nhà sư không tự chủ được, lăn vào trong nhà.

Vừa rồi Đinh Xuân Thu ngấm ngấm tập kích định đánh chết Hư Trúc, còn Cưu Ma Trí thi triển Khống Hạc Công muốn kéo y ra. Nhưng Đoàn Diên Khanh vận ám kinh vào đầu gậy, tiêu trừ chưởng lực của Đinh Xuân Thu; Tô Tinh Hà ở gần Cưu Ma Trí liền phóng luôn hai chưởng để giải khai Khống Hạc Công, đẩy Hư Trúc vào.

Hai phát chưởng này mạnh quá, Hư Trúc đứng không vững bị hất ra sau, trán y đập đánh bình một

tiếng vào một tấm ván khác, tối tăm mặt mũi suýt ngất đi, một lát mới đứng vững được. Nhà sư sờ lên trán đã thấy một cục u, định thần nhìn lại thì thấy mình đang đứng trong một căn nhà trống rỗng không có đồ đạc gì, cũng chẳng có cửa nẻo chi hết, chỉ có một lỗ thủng trên ván do mình vừa phá vỡ ra để vào. Y đứng thộn mặt ra, nhìn quanh quẩn một hồi, lại muốn chui qua lỗ trống ra ngoài.

Hư Trúc vừa xoay mình thì nghe bên kia tấm ván phía sau có thanh âm già nua cất tiếng hỏi: "Người đã vào đây, sao lại muốn ra?" Hư Trúc vội quay lại nói: "Xin tiền bối chỉ bảo cho đường lối." Thanh âm đó lại nói: "Đường lối là do tự người tìm ra, không ai chỉ bảo được. Thế cờ ta bày ra đã ba mươi năm không ai phá nổi, thế mà hôm nay người đã tìm ra đường lối rồi. Sao còn không lại đây?"

Hư Trúc nghe đến bốn chữ "thế cờ ta bày" bất giác sờn gai ốc, kinh hãi nói: "Tiền bối... Tiền bối..." Lúc này Tô Tinh Hà nhắc đi nhắc lại thế cờ đó do tiên sư lão bày ra, thế thì thanh âm này là của người hay của ma? Bỗng nghe tiếng người già đáp lại: "Thời cơ đã đến, không nắm bắt lấy thì sẽ trôi qua! Ta chờ ở đây đã ba mươi năm, không thể chờ lâu hơn được nữa. Chú nhỏ kia, lại đây mau!"

Hư Trúc nghe thanh âm có vẻ ôn hòa từ ái, liền không nghĩ gì nữa, kê vai vào tấm vách đẩy mạnh. Vách gỗ đã mục nát, liền bể ra một chỗ. Hư Trúc thò đầu nhìn vào trong, cũng chỉ thấy một căn phòng trống rỗng. Y nhìn lại bất giác giật mình, thấy một người lơ lửng trên không. Nhà sư ngỡ là ma quỷ, sợ

quá toan xoay mình chạy trốn, thì lại nghe người đó nói: “Ồi! Thì ra là một tiểu hòa thượng.Ồi! Lại là một tiểu hòa thượng mặt mũi xấu xa nữa. Trời ơi! Khó quá, khó quá, khó quá...”

Hư Trúc nghe lão thở dài bà tiếng, kêu “khó quá” sáu lần. Y định thần nhìn kỹ mới thấy lão bị treo lên xà nhà bằng một sợi dây đen. Vì vách ván phía sau lão cũng màu đen, tiếp màu với sợi dây nên nhìn thoáng qua thì không thấy sợi dây, cứ tưởng là lão tự lơ lửng trên không.

Tướng mạo Hư Trúc quả thật rất xấu xa: mày rậm, mắt to, mũi hếch lên trời, hai tai vênh ra đón gió, môi dài như môi lợn. Vừa rồi trán y đập vào vách ván sùng lên một cục, lại càng khó coi. Hư Trúc bị bỏ rơi từ thuở nhỏ, được một nhà sư chùa Thiếu Lâm lòng dạ từ bi nhặt về chùa nuôi. Các nhà sư chùa Thiếu Lâm lúc không chuyên tâm tu hành thì lại lo luyện võ công, chẳng ai để ý tướng mạo Hư Trúc đẹp hay xấu làm gì. Nhà Phật đã dạy: Thể xác con người chỉ là một cái túi da dơ dáy, đẹp hay xấu cũng chẳng có gì đáng bận lòng, ai để ý đến cái túi da này nhiều tức là bị tà ma cám dỗ.

Hư Trúc ngẩng đầu lên nhìn kỹ lão già thì thấy râu lão dài tới ba thước mà sợi nào cũng đen nhánh, tuyệt không lẫn một sợi bạc. Mặt lão đẹp như ngọc, da dẻ mịn màng không có một nếp nhăn. Tuy lão đã già mà vẻ mặt vẫn tươi tắn, phong độ nhàn nhã. Hư Trúc ngắm nghía xong, trong bụng thấy hổ thẹn nghĩ thầm: “Về tướng mạo thì mình so với lão quả là một trời một vực.” Bây giờ nhà sư đã hết sợ hãi, cúi mình

thi lễ nói: “Tiểu tăng là Hư Trúc xin bái kiến lão tiên bối!”

Lão kia gật đầu hỏi: “Tên họ ngươi là gì?” Hư Trúc sững sờ đáp: “Tiểu tăng đã xuất gia, không cần biết đến tên họ nữa.” Lão kia hỏi lại: “Trước khi xuất gia, tên họ ngươi là gì?” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng xuất gia từ nhỏ, thật sự không rõ tên họ.”

Lão kia nhìn Hư Trúc rồi thở dài nói: “Ngươi đã phá được thế cờ của ta thì tài trí không phải tầm thường. Nhưng tướng mạo ngươi xấu thế thì không được rồi! Khó quá, trời ơi, thật là khó quá! Thế này thì uổng công của ta rồi, mà lại uổng cả tính mạng của ngươi nữa. Nhà sư nhỏ tuổi kia! Ta cho một chút lễ vật để nhà sư mang về thôi!”

Hư Trúc nghe lão nói đi nói lại câu “khó quá” thì hào khí nổi lên, liền nói: “Tiểu tăng chơi cờ còn kém lắm, thế cờ của lão tiên bối cũng không phải tiểu tăng tự mình phá được. Nhưng lão tiên bối có việc gì khó khăn cần phải giải quyết, thì dù tiểu tăng bản lĩnh hèn kém cũng cố gắng mà làm. Còn lão tiên bối ban cho lễ vật thì tiểu tăng không dám nhận.”

Lão già nói: “Ngươi có lòng dạ hào hiệp như vậy thì tốt lắm, dù kỳ thuật nông cạn hay võ nghệ hèn kém cũng chẳng can gì. Ngươi đã vào tới đây tức là có tiền duyên với ta. Có điều tướng mạo ngươi... khó coi quá.”

Hư Trúc mỉm cười nói: “Tướng mạo xấu hay đẹp là tại trời sinh, chẳng những mình không tự chủ, mà cả song thân cũng không thể can thiệp vào được. Tiểu

tăng xấu xí làm phiền lòng tiền bối, thì xin cáo từ vậy." Nói xong y lùi lại hai bước.

Hư Trúc toan quay lưng đi thì lão già nói: "Khoan đã!", rồi phát nhẹ tay áo một cái vào vai phải y. Tay áo là vật mềm mại, thế mà đè lên vai Hư Trúc khiến người y phải dần dần hạ thấp xuống. Lão già cười nói: "Người còn trẻ mà đã cao ngạo như vậy là hay lắm!" Hư Trúc nói: "Tiểu tăng thực không dám kiêu ngạo, chỉ vì sợ tiền bối phiền lòng nên xin rút lui là hơn."

Lão già gật đầu, hỏi: "Hôm nay còn có ai đến phá thế cờ nữa không?" Hư Trúc kể hết mọi người, lão già trầm ngâm một lúc rồi nói: "Thế thì cao thủ thiên hạ mười phần có đến sáu bảy tụ tập ở đây rồi. Không hiểu Khô Vinh đại sư chùa Thiên Long nước Đại Lý có đến không?" Hư Trúc đáp: "Trừ sư sai tệt, không thấy một vị tăng lữ nào khác."

Lão già thở dài lẩm bẩm một mình: "Ta đã chờ mấy mươi năm, dù có chờ thêm nữa cũng chưa chắc gặp được người tốt đẹp cả bề trong lẫn bề ngoài. Việc đời nhiều phần không được như ý thì cũng đành chịu chứ biết làm sao?" Dường như lão già đã quyết định, chỉ hỏi thêm: "Người nói thế cờ này không phải tự người phá giải được ư? Thế thì sao Tô Tĩnh Hà lại đưa người vào đây?"

Hư Trúc đáp: "Con cờ đầu tiên là tiểu tăng nhắm mắt đặt liêu xuống. Còn những nước về sau thì tiểu tăng được sư bá tổ là Huyền Nạn đại sư dùng thuật Truyền Âm Nhập Mật ngấm ngấm chỉ điểm cho." Rồi nhà sư đem tình hình phá giải thế nào kể hết một lượt. Lão già nói: "Quả là ý trời! Quả là ý trời!"

Đột nhiên nét mặt của lão tươi tỉnh lên, rồi cười nói: “Đó là ý trời muốn vậy, nên người mới nhắm mắt đặt liễu mà đúng vào chỗ phá được thế cờ của ta. Thế thì phúc duyên người rất thâm hậu, có thể làm được việc lớn cho ta cũng chưa biết chừng. Hay lắm! Hay lắm! Hải tử, người quỳ xuống lạy ta đi.”

Ở chùa Thiếu Lâm, Hư Trúc gọi những người lớn tuổi đều là sư phụ, sư bá, sư thúc, thậm chí là sư bá tổ, sư thúc tổ. Còn người ngang hàng, thì hoặc là hơn tuổi hoặc là bản lĩnh cao hơn, y đều phải gọi bằng sư huynh, vì thế mà tính khí đã quen phục tùng từ thuở nhỏ. Bây giờ y chưa hiểu chuyện gì, nhưng nghĩ rằng lão này là một bậc tiền bối trong võ lâm, thì có dập đầu lạy mấy lạy cũng là lẽ thường. Hư Trúc nghĩ vậy nên chẳng đắn đo gì nữa, quỳ hai chân xuống rồi dập đầu bình bình lạy luôn bốn lạy. Nhà sư toan đứng lên thì lão già cười nói: “Người phải lạy thêm năm lạy nữa mới đủ, đó là lễ luật của bản phái.” Hư Trúc chỉ “vâng” một tiếng rồi lạy thêm năm lạy nữa.

Lão già khen: “Hảo hải tử! Người lại đây!” Hư Trúc đứng dậy, tiến đến trước mặt lão già.

Lão già nắm lấy cổ tay y, ngắm nghía thân hình một lát. Đột nhiên Hư Trúc cảm thấy mạch môn nóng ran, một luồng nội lực xông vào tâm mạch y, nội công của phái Thiếu Lâm liền theo phản xạ nổi lên chống lại, nội lực lão già vừa đụng phải liền rút về ngay. Hư Trúc không thấy khó chịu gì hết, biết lão chỉ muốn xem nội lực mình nhiều ít ra sao. Bất giác y thẹn đỏ mặt, gượng cười nói: “Ngày thường tiểu tăng chỉ chuyên đọc kinh Phật, lúc còn nhỏ tính ưa đùa giỡn nên không

để ý đến việc rèn luyện nội công, đến nổi tiền bối phải chê cười.”

Không ngờ lão già lại hoan hỉ cười nói: “Hay lắm! Người luyện nội công Thiếu Lâm càng ít, ta lại càng đỡ tổn công.” Lúc lão nói như vậy, Hư Trúc cảm thấy toàn thân mềm nhũn, tưởng chừng như đang ngồi trong một bồn nước nóng. Từ những lỗ chân lông dường như tiết ra một luồng nhiệt khí, y cảm thấy dễ chịu vô cùng.

Sau một lúc, lão già buông cổ tay Hư Trúc ra cười nói: “Xong rồi! Ta đã dùng Hóa Công Đại Pháp của bản môn trừ bỏ hết nội lực của phái Thiếu Lâm trong mình ngươi.”

Hư Trúc cả kinh la lên: “Tiền bối... nói sao? ...” Y nhảy lên một cái, lúc hai chân vừa chấm đất, đầu gối liền nhũn ra ngồi phệt xuống đất. Y cảm thấy toàn thân không còn chút khí lực nào, đầu óc hôn mê, tưởng chừng như trời đất quay cuồng. Y biết rằng lão nói vậy là chuyện thực, bất giác nước mắt tuôn rơi, vừa khóc vừa nói: “Tiểu tăng... cùng tiền bối... đã không thù oán lại không đắc tội gì. Sao tiền bối lại hại tiểu tăng đến thế này?”

Lão kia cười nói: “Sao ngươi ăn nói kỳ quặc thế? Người không kêu ta bằng sư phụ, tự xưng là đệ tử, mà lại kêu ta bằng tiền bối rồi tự xưng là tiểu tăng, thì còn ra thể thống gì nữa?” Hư Trúc cả kinh nói: “Sao? Tiền bối có phải là sư phụ tiểu tăng đâu?” Lão kia đáp: “Người vừa đập đầu lạy ta chín lạy, đó chính là nghi lễ báỉ sư.” Hư Trúc vội đáp: “Không! không! Tiểu

tăng là đệ tử phái Thiếu Lâm, không thể thờ người khác làm thầy. Tiền bối lại có tà thuật hại người, tiểu tăng nhất quyết không học.”

Lão kia cười hỏi: “Có thực ngươi không học chẳng?” Nói xong lão phất hai tay áo để lên vai Hư Trúc. Hư Trúc tưởng chừng như vai mình có một hòn núi nhỏ đè lên, y không đứng vững được nữa, hai chân nhũn ra, ngồi phệt xuống đất. Nhưng miệng y vẫn không ngớt la: “Tiền bối có đánh chết thì tiểu tăng cũng không học.”

Lão kia cười ha hả, đột nhiên tung người lên lộn nửa vòng, đè đúng lên người Hư Trúc, chiếc khăn đội trên đầu lão rơi vào góc nhà. Chân trái lão móc vào xà nhà, lộn ngược đầu xuống đặt trên đỉnh đầu nhà sư.

Hư Trúc cả kinh hỏi: “Tiền bối... làm cái gì thế?”, rồi cố đảo người để gỡ đầu mình ra. Nhưng đầu lão kia đã dính chặt vào đầu y, tựa như có dán keo. Đầu Hư Trúc đảo sang trái thì người lão cũng xiêu qua trái, Hư Trúc đảo qua phải thì người lão lại xiêu qua phải. Người lão cứ thế mà đu đưa tựa như cây liễu trước gió.

Hư Trúc kinh ngạc vô cùng, đưa hai tay lên cố lôi kéo người lão xuống. Nhưng nhà sư cảm thấy tay mình mềm xèo không còn chút khí lực nào, thì bỗng chồn nghĩ thầm: “Mình trúng phải tà thuật Hóa Công Đại Pháp, võ công đã mất hết mà cũng không còn đủ sức để mặc áo nhai cơm nữa. Từ đây mình sẽ thành người tàn tật, biết làm thế nào đây?” Đột nhiên Hư Trúc

thấy huyết Bách Hội trên đỉnh đầu bị những tia nhiệt khí xông vào trong óc. Nhà sư kêu thầm: “Nguy rồi! Đờn ta đến đây là hết!”, cảm thấy đầu óc mỗi lúc mỗi nóng thêm, rồi chỉ trong chốc lát là mất hoa đầu vầng, tưởng chừng như đầu mình sắp vỡ tung. Luồng nhiệt khí này lại từ trên đầu chạy xuống thân thể, chỉ trong khoảnh khắc, y không chịu nổi nữa, ngất đi.

Tuy Hư Trúc ngất đi, nhưng trong đầu vẫn hiện ra vô số ảo ảnh, lúc tưởng như bay trên trời, lúc tưởng như lặn dưới biển, có lúc lại tưởng mình đang tụng kinh ở chùa Thiếu Lâm, có lúc tưởng như đang ra sức luyện một môn võ công gì đó mà không thành tựu nổi. Lúc Hư Trúc tỉnh lại, y không biết mình ngất đi đã bao lâu, chỉ thấy hình như trời đang mưa.

Hư Trúc mở mắt ra, thì thấy vô số giọt nước đang lăn trên mặt mình, nhưng không phải là nước mưa mà chính là mồ hôi lão già kia. Hư Trúc nhìn lão già thì thấy đầy mồ hôi đang nhỏ xuống tong tong, khắp mặt mũi, đầu tóc, tay chân lão, chỗ nào cũng tuôn mồ hôi ra. Lúc này y mới nhận ra mình đang nằm dưới đất, còn lão già ngồi bên cạnh, hai cái đầu đã rời nhau từ lúc nào không biết.

Hư Trúc ngồi nhồm dậy, ngơ ngác hỏi: “Tiền bối!...” Y bất giác giật mình không nói tiếp được, vì phát giác ra lão già tựa như đã biến thành một người khác. Bộ mặt đẹp như ngọc bây giờ đầy nét nhăn nheo, mái tóc vừa rậm vừa đen nhánh thì đã rụng hết, còn cái đầu trọc lóc. Bộ râu dài đen nhánh của lão cũng đã bạc phơ. Hư Trúc kinh ngạc vô cùng, tự hỏi: “Mình ngất đi bao lâu rồi? Ba chục năm hay năm chục năm rồi ư? Sao

lão này bây giờ lại già đến thế, không tới trăm hai chục tuổi thì cũng phải trăm tuổi chứ không ít.”

Cặp mắt lão già lơ lơ như mất hết sinh khí, trên bộ mặt nhăn nheo thoáng hiện một nụ cười. Lão nói: “Hoàn thành công việc rồi! Hải nhi, phúc trạch của người còn thâm hậu hơn cả ta kỳ vọng. Người thử phóng chưởng vào vách ván mà coi!”

Hư Trúc chẳng hiểu tí gì, nhưng cũng vâng lời phóng chưởng ra chỗ không. Bỗng nghe mấy tiếng lách cắc, nửa bức vách ván lập tức gãy ra. Giả tí nhà sư dùng toàn lực phóng chưởng thì còn ghê gớm hơn nhiều. Hư Trúc ngẩn người ra hỏi: “Thế này là sao?”

Lão già tỏ vẻ cực kỳ hoan hỉ, cười nói: “Người hỏi chuyện gì?” Hư Trúc hỏi: “Tại sao... đột nhiên công lực tiểu tăng lại mạnh đến thế?” Lão già mỉm cười đáp: “Nếu người tự tập lấy thì suốt đời cũng chưa được một phần. Nội lực của sư phụ người khổ luyện bảy chục năm trời há phải chuyện tầm thường?”

Hư Trúc biết là hồng bút rồi, kêu lên: “Tiền bối... nói cái gì bảy mươi năm khổ luyện?” Lão già mỉm cười nói: “Người còn chưa hiểu ư? Có thật người chưa hiểu không?”

Hư Trúc đã hiểu ý lão già, có điều diễn biến quá đột ngột khiến y bàng hoàng, ấp úng hỏi lại: “Lão tiền bối đã truyền cho tiểu tăng một môn thần công gì đó phải không?”

Lão già cười hỏi: “Người vẫn không kêu ta bằng sư phụ ư?” Hư Trúc cúi đầu đáp: “Tiểu tăng là đệ tử phái Thiếu Lâm, không dám phản bội sư môn qui đầu phái

khác.” Lão già nói: “Trong thân thể ngươi không còn chút công lực Thiếu Lâm nào thì sao gọi là đệ tử phái Thiếu Lâm được? Nội thể ngươi đã súc tích bảy mươi năm thần công của phái Tiêu Dao thì sao lại không phải là đệ tử bản phái?” Hư Trúc chưa từng nghe nói đến phái Tiêu Dao, buột miệng hỏi lại: “Phái Tiêu Dao...” Lão già mỉm cười ngắt lời đáp: “Theo chính đạo của trời đất, phân rõ lục khí của vũ trụ, ngao du đến chỗ vô cùng, đó chính là Tiêu Dao. Ngươi nhảy lên một cái thử xem.”

Hư Trúc nổi tính hiếu kỳ, nhún chân đạp mạnh xuống đất, nhẹ nhàng nhảy lên. Đột nhiên nghe bình một tiếng, đầu nhà sư xuyên thủng mái nhà, rồi trước mắt sáng lòa. Y không hiểu mình sẽ bay lên cao tới đâu, bèn đưa tay ra giữ chặt lấy mái nhà cho khỏi lên cao nữa, rồi mới từ từ hạ mình xuống đất. Y tưởng như mình biết bay, nhất thời chưa thấy vui sướng gì mà chỉ thấy kinh hãi.

Lão già hỏi: “Ngươi thấy thế nào?” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng... đã đi vào con đường ma quỷ gì đây?” Lão già nói: “Ngươi ngồi xuống đây, ta nói rõ cho mà nghe. Không còn nhiều thời giờ để nói rườm rà, phải đi ngay vào chuyện chính. Ngươi muốn giữ nguyên môn phái, không chịu báỉ ta làm sư phụ thì ta cũng không ép.” Nói tới đây lão đổi giọng năn nỉ: “Tiểu sư phụ ơi! Ta thỉnh cầu tiểu sư phụ giúp ta một việc khẩn cấp, tiểu sư phụ có nhận lời chăng?”

Bản tính Hư Trúc đã thích giúp đỡ người, y lại thấm nhuần giới luật của nhà Phật coi trọng việc bố thí, thấy người gặp nạn thì phải xả thân giúp đỡ. Y

bèn nói: “Tiền bối đã gặp nguy, thì tiểu tăng phải cố gắng cứu trợ.” Y vừa nói ra khỏi miệng, lại nghĩ công phu của lão này có mấy phần bàng môn tả đạo, bèn giao hẹn: “Nếu tiền bối sai bảo tiểu tăng làm việc mờ ám thì không thể tuân mệnh được.”

Lão già nhăn nhó cười hỏi: “Việc như thế nào là mờ ám?” Hư Trúc chững hững đáp: “Tiểu tăng là đệ tử nhà Phật. Việc gì có hại cho người khác thì tiểu tăng nhất định không làm.” Lão già nói: “Có kẻ tàn ác, vô duyên vô cớ giết nhiều người vô tội. Giả tí ta nhờ người trừ diệt hắn đi thì người có thuận chăng?” Hư Trúc khẳng khái đáp: “Trước tiên là tiểu tăng cố tìm lời khuyên giải hắn sửa đổi lỗi lầm, quay về nẻo thiện.” Lão già hỏi lại: “Nếu hắn ngoan cố không chịu tỉnh ngộ thì sao?” Hư Trúc đứng thẳng người lên nói: “Hàng phục ma quái để trừ hại cho đời là việc phải làm. Chỉ sợ tiểu tăng bản lĩnh tầm thường không làm nổi mà thôi.”

Lão già hỏi: “Vậy người ưng chịu lời ta rồi chứ?” Hư Trúc gật đầu đáp: “Tiểu tăng ưng chịu rồi!” Lão già tỏ vẻ vui mừng nói: “Hay lắm! Ta nhờ người đi giết một tên đại ác, chính là đệ tử ta tên gọi Đinh Xuân Thu. Hiện nay võ lâm gọi hắn là Tinh Tú Lão Quái.”

Hư Trúc thở phào một cái như trút được gánh nặng trong lòng. Y đã biết Tinh Tú Lão Quái nổi tiếng độc ác, nhiều lần các bậc trưởng bối ở chùa Thiếu Lâm cũng đã đề cập đến lão quái này. Y liền nói: “Việc trừ diệt Tinh Tú Lão Quái thì bất cứ ai trong võ lâm cũng nên làm. Chỉ sợ tiểu tăng bản lĩnh

tâm thường, không làm nổi.” Y nói tới đây ngẩng lên nhìn lão già, bỗng thấy trên mặt lão có vẻ trào lộng. Nhà sư hiểu ngay bốn chữ “bản lĩnh tâm thường” bây giờ nghe không ổn nữa.

Lão già nói: “Bản lĩnh ngươi bây giờ chẳng kém gì Tinh Tú Lão Quái, nhưng muốn trừ diệt hần thì quả là chưa đủ. Nhưng ngươi khỏi lo, ta đã có kế hoạch xếp đặt mọi sự.”

Hư Trúc nói: “Tiểu tăng đã từng nghe Tiết Mộ Hoa thí chủ kể đến chuyện ác của Đinh... Đinh thí chủ ở Tinh Tú Hải. Tiểu tăng vẫn tưởng lão thí chủ đã chết rồi, không ngờ còn ở nhân gian, vậy thì tốt quá.”

Lão già thở dài nói: “Mấy năm trước bỗng dưng nghịch đồ Đinh Xuân Thu sinh sự đánh ta rất xuống vực thẳm, lão phu suýt chết dưới tay hần. Cũng may đại đồ đệ Tô Tinh Hà giả cầm giả điếc, giấu giếm được tai mắt của nghịch đồ nên lão phu mới sống thêm được ba mươi năm nay. Tư chất của Tô Tinh Hà cũng không tệ, chỉ tiếc rằng ta dẫn dắt nhầm đường, hần chỉ say mê học những môn tạp học cầm kỳ thi họa, nhất quyết không chịu học võ công thượng thừa. Ba mươi năm nay ta chỉ mong mỗi tìm được một đồ đệ hợp ý để truyền thụ võ công một đời, rồi bảo hần đi diệt Đinh Xuân Thu. Nhưng cơ duyên không phải là dễ gặp. Chỉ thông minh mà không lương thiện cũng chưa chắc là tốt, không chừng đi đến chỗ nuôi hổ trong nhà. Còn phần lớn những người bản tính lương thiện thì lại không đủ ngộ tính. Gần đây ta tự biết mạng mình sắp tận rồi, không thể đợi được nữa, nên

mới công bố thế cờ Trân Lung ra thiên hạ để tìm một thiếu niên vừa thông minh vừa tuấn tú về truyền thụ võ công.”

Hư Trúc nghe lão nói đến người thông minh tuấn tú thì nghĩ thầm: “Mình cũng không ngu dốt gì lắm, nhưng hai chữ tuấn tú thì thật không đương nổi.” Y bèn cúi đầu xuống nói: “Trên thế gian chẳng thiếu gì người tuấn nhâ. Ngay ngoài kia cũng có hai người là Mộ Dung công tử và Đoàn công tử. Tiểu tăng đưa họ vào để tiền bối xem thử, có được chăng?”

Lão già cười ha hả nói: “Nay lão phu đã đem Bắc Minh Thần Công tu luyện bảy mươi năm trời truyền vào thân thể ngươi, làm sao truyền cho người thứ hai được nữa?” Hư Trúc kinh hãi đáp: “Tiền bối... tiền bối đã đem công phu rèn luyện suốt đời truyền hết cho tiểu tăng ư? Tiểu tăng... tiểu tăng làm sao báo đáp nổi ơn đức đó?”

Lão già nói: “Việc này đối với ngươi là họa hay là phúc, bây giờ khó mà nói được. Võ công cao cường chưa hẳn đã phúc. Ngươi nghĩ mà xem, vô số người trên thế gian chẳng biết chút võ công nào, thì lại không phải bận tâm lo nghĩ gì, tránh hết cạnh tranh cùng phiền não. Giả tí hồi trước ta chỉ học cầm, học kỳ, học thi, học họa, không theo đuổi võ học, thì chắc là đời ta sung sướng hơn nhiều.” Lão nói đến đây, thở dài một tiếng rồi ngẩng đầu lên nhìn mông lung qua cái lỗ trên nóc mà đầu Hư Trúc vừa đâm thủng, tựa như đang nhớ lại không ít chuyện quá khứ. Hồi lâu lão mới nói tiếp: “Hài tử! Đình Xuân Thu tin rằng ta chết dưới tay hấn lâu rồi, nên hấn hành sự càn rỡ

không kiêng nể ai nữa. Đây là một bức tranh, vẽ lại nơi ta đã hưởng phúc thanh nhàn nhiều năm trước, ở trong Vô Lượng Sơn nước Đại Lý. Người đến đó mà tìm những kinh thư võ học ta cất giấu, theo đó mà tu tập võ công, chắc chắn sẽ giỏi bằng Đinh Xuân Thu. Nhưng tư chất của người không phù hợp với võ công bản môn lắm, e rằng tập luyện nhiều trở ngại, không chừng còn bị nguy hiểm nữa. Bởi vậy người phải vào trong thạch động của Vô Lượng Sơn, tìm vị nữ tiên bối trong đó mà nhờ chỉ điểm. Nàng thấy người tướng mạo xấu xa, chắc là không chịu dạy đâu, người phải cầu xin nàng nể mặt ta mới được.” Lão nói đến đây, nổi lên ho liên tục, rồi ngồi thở hổn hển. Một lát sau, lão lấy trong bọc ra một cuộn tranh nhét vào tay Hư Trúc.

Hư Trúc thấy khó nghĩ, bèn nói: “Tiểu tăng học võ chưa tới đâu, lần này chỉ là vâng lệnh sư phụ xuống núi, đưa tin xong lập tức phải về chùa. Việc gì mà phương trượng bản tự cùng sư phụ không cho phép, thì tiểu tăng không tuân theo lời dặn của tiền bối được.”

Lão già nhăn nhó cười nói: “Nếu ý trời muốn để ác nhân làm cản thì ta cũng đành chịu, chẳng biết làm sao nữa. Người... Người...” Lão đang nói dở câu, đột nhiên toàn thân run bắn lên, từ từ quỵ xuống, phải chống tay xuống đất, rõ ràng đã sức cùng lực kiệt!

Hư Trúc cả kinh, vội đưa tay ra đỡ lão dậy, nói: “Lão... lão tiền bối! Tiền bối làm sao vậy?” Lão già đáp: “Ta đã chịu đau khổ ba mươi năm trời, nội

công bảy mươi năm khổ luyện cũng truyền hết cho người rồi, hôm nay mệnh trời đã hết. Hà tử! Người không chịu kêu ta một tiếng sư phụ hay sao?" Mấy câu này lão nói nhất gừng, hơi thở không liên tục được nữa.

Hư Trúc nhìn thấy đôi mắt lão già tỏ vẻ khẩn cầu trông rất tội nghiệp, bất giác y mềm lòng, buột miệng gọi lên hai tiếng: "Sư phụ!"

Lão già cả mừng, ráng sức rút chiếc nhẫn bằng bảo thạch màu đen bên tay trái ra, toan đeo vào tay Hư Trúc, nhưng người chẳng còn một chút sức lực, tay run run nắm không chặt. Hư Trúc lại gọi: "Sư phụ!", rồi cầm lấy cái nhẫn tự đeo vào tay mình.

Lão già nói: "Hay! Hay lắm!... Hà tử... người là đệ tử thứ ba của ta... Người... người kêu Tô Tinh Hà bằng đại sư ca!... Người họ gì?" Hư Trúc đáp: "Thật sự đệ tử không biết." Lão già nói: "Tướng mạo người có chỗ khó coi, tất còn bị nhiều phen hoạn nạn. Thôi thì đành phó mặc cho trời! Đáng tiếc... thật là đáng tiếc!" Thanh âm lão mỗi lúc một yếu đi, đến cuối câu thì nghe không rõ nữa. Đột nhiên người lão gục ra trước, trán đập xuống đất đánh bính một tiếng, rồi không nhúc nhích gì nữa.

Hư Trúc gấp rút đặt tay lên mũi lão, thì thấy hơi thở đã tuyệt rồi. Y bèn chấp tay tụng niệm: "Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật! Cầu A Di Đà Phật, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, tiếp dẫn hương hồn lão tiên sinh về cõi tây phương cực lạc."

Hư Trúc chỉ mới ở bên lão chưa tới một giờ, kể ra cũng chưa có tình nghĩa gì sâu sắc cho lắm. Nhưng y nghĩ tới lão đối với mình như ruột thịt, mình lại đã thừa hưởng bảy mươi năm thân công của lão, tựa hồ một bộ phận của lão đã hòa nhập vào nội thể của mình. Lúc này lão chết đi, nhà sư không khỏi xúc động trong lòng, liền khóc rống lên.

Hư Trúc khóc một hồi rồi quì xuống đất, hướng về di thể lão già lạy mấy lạy, lâm râm khấn vái: “Lão tiền bối! Lúc này tiểu tăng gọi lão tiền bối bằng sư phụ, là chuyện giả chứ không phải thật. Lão tiền bối có linh thiêng xin đừng trách tiểu tăng!” Khấn xong y quay người đi ra, chui qua lỗ thủng trên hai lần vách ván ra ngoài, thân thể nhẹ nhàng khác hẳn lúc vào, tựa như đã qua một lần đầu thai chuyển kiếp.

Hồi 32

Người cầm trố tài hùng biện, Nhà sư lãnh phái Tiên Dao

Hư Trúc ra khỏi căn nhà gỗ bỗng giật mình, thấy giữa bãi đất trống có một đám lửa lớn, dưới đất có bảy tám thân cây tùng bị đánh gãy nằm ngổn ngang. Y không ngờ mình mới vào căn nhà gỗ chưa bao lâu mà bên ngoài đã xảy ra những biến cố trời long đất lở. Chắc những cây tùng này đã đổ xuống lúc Hư Trúc ngất đi nên y chẳng hay biết gì.

Mọi người bên ngoài đã chia thành hai phe. Lung Á lão nhân Tô Tinh Hà ngồi ở đầu bên phải, bọn Huyền Nạn, Khang Quảng Lăng, Tiết Mộ Hoa... đứng đằng sau lão. Tinh Tú lão quái Đinh Xuân Thu ngồi đầu bên trái, sau lưng lão có tên đầu sắt Du Thần Chi cùng bọn đệ tử phái Tinh Tú. Còn bọn Mộ Dung Phục, Vương Ngũ Yên, Đoàn Dự, Cưu Ma Trí, Đoàn Diên Khánh, Nam Hải Ngạc Thần thì đứng ở xa xa mà xem.

Giữa Tô Tinh Hà và Đinh Xuân Thu đang có một cây cột lửa cháy rực trời, hai lão đều vận chưởng lực để đẩy sang đối phương. Lúc này cây cột lửa đang từ từ lấn sang phải, rõ ràng Đinh Xuân Thu đang chiếm thượng phong.

Không ai để ý đến Hư Trúc từ trong nhà đi ra, vì mọi người đều chăm chú nhìn cây cột lửa. Đương nhiên Vương Ngũ Yên chỉ quan tâm đến biểu huynh là Mộ Dung Phục, còn Đoàn Dự thì để hết tâm trí vào Vương Ngũ Yên. Hai người này chẳng thèm đưa mắt nhìn Hư Trúc lần nào, mà hình như cả cây cột lửa đang cháy rực trời họ cũng không nhìn thấy.

Hư Trúc đi vòng sau lưng mọi người qua bên phải, đứng bên sư bá tổ Huyền Nạn. Y thấy cây cột lửa cứ nhích dần sang phải. Tô Tinh Hà đang vận động chân khí, áo lão phồng lên trông như cánh bướm căng gió, hai tay không ngớt phóng chưởng đẩy ra.

Bên kia Đinh Xuân Thu vẫn cười nói tự nhiên, tay áo phất phơ nhẹ nhàng như đang ngồi hóng mát. Bọn đệ tử phái Tinh Tú đang thi nhau tăng bốc sư phụ. Nào là: “Tinh Tú Lão Tiên nhắc vật nặng cũng nhẹ như không, thần thông trên đời có một. Bữa nay các người sẽ được mở rộng tầm mắt.” “Sư phụ ta còn muốn giáo huấn nên chỉ từ từ thúc đẩy thần công, khi nào lão nhân gia quyết định tru diệt lão họ Tô thì chỉ đẩy mạnh một cái là xong.” “Kể nào chưa chịu khuất phục thì cứ lấy một chọi một ném thử thần công của phái Tinh Tú.” “Thiên thư đã ghi rõ phái Tinh Tú là thiên hạ vô địch. Kể nào lớn mặt giở trò châu chấu đá xe thì cũng như tự sát mà thôi.”

Giả tử bọn Cưu Ma Trí, Mộ Dung Phục, Đoàn Diên Khánh nghe chúng khoác lác mà ngựa tai xuất thủ tấn công Đinh Xuân Thu thì Tinh Tú Lão Quái bản lĩnh tới đâu cũng không chống nổi. Song bọn Cưu Ma Trí cũng chẳng có thiện cảm gì với Lung Á lão nhân Tô Tinh Hà, nên chẳng giải nguy cho lão làm gì, vả lại ai cũng sợ người khác nhân lúc mình sơ hở mà hạ thủ. Vì vậy mà mặc kệ bọn đệ tử phái Tinh Tú bốc thơm sư phụ chúng lên tới mây xanh, bọn Cưu Ma Trí chỉ tùm tùm cười chứ không nói gì.

Đột nhiên cây cột lửa lướt tới, lửa liếm vào người Tô Tinh Hà, mấy chòm râu dài của lão bị cháy bay mùi khét lẹt. Tô Tinh Hà phải cố gắng lắm mới đẩy được cây cột lửa ra cách người lão không đầy hai thước. Hư Trúc kinh hãi nghĩ thầm: "Ta không nhìn nhận lão họ Tô kia là sư huynh, nhưng ít nhiều cũng có liên hệ. Bây giờ lão sắp bị đốt chết, ta biết làm thế nào cho phải?"

Bỗng nghe tiếng "tùng tùng beng beng" nổi lên âm ỉ, thì ra bọn đệ tử phái Tinh Tú lôi ra nào trống, nào thanh la nào bạt, khua lên để tán dương oai phong của sư phụ. Lại còn mấy gã phát cờ xanh vàng đỏ tím đủ màu, lớn tiếng reo hò. Trước nay cao thủ đấu nội lực, chưa có ai đem trống chiêng cờ xí để trợ oai bao giờ, việc này thật là hi hữu trong võ lâm. Cưu Ma Trí cười ha hả nói: "Tinh Tú Lão Quái thật là mặt dày cổ kim hiếm thấy!"

Giữa những tiếng chiêng trống om sòm, một tên đệ tử phái Tinh Tú lấy ra một tờ giấy, lớn tiếng xướng lên một đoạn văn biền ngẫu để ca ngợi Tinh

Tú Lão Tiên dương oai ở Trung Nguyên. Không hiểu tên đồ gàn nào đã soạn ra bài này để tán tụng công đức của Tinh Tú Lão Quái, thật là vừa huênh hoang vừa ngu xuẩn, nếu Hứa Do cùng Sào Phủ nghe xong mà tai chưa điếc thì phải dẫn nhau ra biển rửa mới sạch nỗi.

Chẳng hiểu Tinh Tú Lão Quái có cần đến những lời tán dương vô sĩ đó không, nhưng nội lực của lão quả là dạt dào như sóng cồn. Giữa tiếng chiêng trống pha lẫn những lời nịnh hót vang lừng, cây cột lửa lại tiến lên nửa thước.

Đột nhiên có tiếng bước chân, rồi hơn hai chục đại hán từ sau nhà chạy ra đứng chắn trước mặt Tô Tinh Hà. Đây là những gã cầm điếu đệ tử của lão, mới đây đã khiêng bọn Huyền Nạn lên núi. Đinh Xuân Thu vận thêm kinh lực, đẩy cây cột lửa tới đốt bọn đại hán đó, lập tức da thịt cháy xèo xèo mà hơn hai mươi người vẫn đứng yên không nhúc nhích, mặc cho lửa cháy. Họ lại bị cầm, không lên tiếng kêu réo gì, thành ra tấn kích lại càng bị trắng. Ai nhìn thăm cảnh này cũng không khỏi động lòng. Chỉ trong khoảnh khắc, cây cột lửa đã đốt một số gã cầm điếu cháy thành than.

Đoàn Dự la lên: "Không được tàn nhẫn như thế!" Chàng vung tay phải ra toan dùng Lục Mạch Thần Kiếm để đánh Đinh Xuân Thu, nhưng nội lực đầy rẫy mà chỉ chuyển qua chuyển lại chứ không theo đầu ngón tay phóng ra ngoài được. Đoàn Dự trán toát mồ hôi, cất tiếng gọi lớn: "Mộ Dung huynh! Huynh mau xuất thủ cứu bọn kia đi!" Mộ Dung Phục đáp: "Có

Đoàn huynh ở đây, tiểu đệ không dám múa rìu qua mắt thợ. Đoàn huynh thi triển Lục Mạch Thần Kiếm đi!”

Đoàn Diên Khánh đến sau, không nhìn thấy Đoàn Dự phóng Lục Mạch Thần Kiếm. Lão vừa nghe Mộ Dung Phục nói bất giác run lên, liếc mắt nhìn Đoàn Dự để xem chàng có hiểu môn thần công đó của họ Đoàn Đại Lý thật không, nhưng chỉ thấy chàng đưa ngón trỏ bên phải ra điểm điểm vạch vạch rất có phương pháp, mà nội lực không phát huy được chút nào. Lão không hiểu Đoàn Dự không có căn bản võ công nên không sử dụng theo ý muốn được, bèn lẩm bẩm: “Có Lục Mạch Thần Kiếm quái gì đâu mà mình phải sợ? Chắc thằng lỏi này chỉ hư trương thanh thế dọa người. Họ Đoàn ta tuy có môn Lục Mạch Thần Kiếm thật, nhưng đã có ai luyện được đâu?”

Mộ Dung Phục thấy Đoàn Dự không chịu xuất thủ, lại nghĩ rằng chàng có ý giấu giếm. Y là người tâm cơ sâu sắc, không chịu hành động khinh suất, bèn đứng yên để xem diễn biến.

Sau một lúc nữa, hơn hai chục tên đại hán cầm đuốc đã bị cây cột lửa đốt cháy thành than đến một nửa, một nửa còn lại đều bị trọng thương. Bỗng nghe chiêng trống khua vang lên, Đinh Xuân Thu phát tay áo bào hai cái, cây cột lửa vượt qua đám đại hán cầm đuốc, tiến đến sát Tô Tinh Hà.

Tiết Mộ Hoa hô to: “Chớ hại sư phụ ta!”, rồi tung mình nhảy đến trước cây cột lửa. Tô Tinh Hà tay phóng một chưởng đẩy gã ra, miệng bảo: “Đừng chết vô ích”, rồi vận hết toàn lực vào tay trái đánh tới cây

cột lửa. Nhưng lúc này nội lực của lão đã hao tổn rất nhiều, phát chưởng này chỉ ngăn cản được một chút, toàn thân liền nóng bỏng, trước mắt ngọn lửa cháy đỏ rực. Khi xưa lão phát thệ giả câm giả điếc để được sống thêm ba mươi năm, công lực của lão đã tiến triển rất nhiều, song Đinh Xuân Thu càng tiến bộ mau lẹ hơn, so với ba mươi năm trước thì võ công sư huynh sư đệ lại càng chênh lệch. Lúc này Tô Tinh Hà chẳng khác nào ngọn đèn hết dầu, chắc chắn không thoát khỏi độc thủ của Đinh lão quái. Tô Tinh Hà lại nghĩ đến Đinh Xuân Thu giết xong mình rồi sẽ sấn vào nhà giết nốt sư phụ. Dường như trong lòng lão lại còn nóng bỏng hơn cả da thịt bên ngoài đang bị cây cột lửa tấp tới gần.

Hư Trúc thấy tình hình cực kỳ nguy cấp mà Tô Tinh Hà vẫn đứng nguyên tại chỗ không lùi nửa bước. Y không nhìn được nữa, tiến lại nắm lấy lưng Tô Tinh Hà gọi: "Chết cũng vô ích, tránh đi cho mau!" Thật là đúng lúc, Tô Tinh Hà đang phóng chưởng ra nhưng chưởng lực rất suy yếu chẳng còn công hiệu gì, bỗng dưng lão cảm thấy sau lưng có luồng nội lực hùng hậu vô cùng truyền vào, mà lại đúng hệt như nội lực trong người lão. Thế là kinh lực của phát chưởng tăng gia không biết mấy lần, những tiếng vù vù vang lên, cây cột lửa chạy ngược trở lại Đinh Xuân Thu, bọn đệ tử phái Tinh Tú đứng bên cũng bị lửa tấp vào người.

Lúc này tiếng chiêng trống loạn xạ cả lên, mất cả nhịp nhàng. Những câu chúc tụng "Phái Tinh Tú uy chấn Trung Nguyên" "Tinh Tú Lão Tiên thiên hạ vô địch" bỗng bị trộn lẫn với những tiếng chửi bới tục tằn, tiếng gọi nhau kêu cứu.

Đinh Xuân Thu giật bắn người. Thực ra thì nội lực Hư Trúc hợp với chuồng phong của Tô Tinh Hà cũng chưa chắc đã thắng nổi, nhưng Tinh Tú Lão Quái đang nắm vững phần thắng thì bị phản kích bất ngờ nên mới sợ hãi bủn rủn chân tay. Đồng thời lão quái phát giác ra chuồng phong của đối phương bao hàm nội lực mãnh liệt hơn của sư huynh Tô Tinh Hà nhiều, mà hiển nhiên là công phu bản phái. Lão tự hỏi: “Sư phụ hiển linh nhập vào sư huynh để đòi nợ mình chăng?” Thế là thần hồn nát thần tính, lão run lẩy bẩy, không ngừng tụ nội lực được nữa, cây cột lửa đã tới sát bên mình mà không còn sức đẩy ra.

Hòa trong tiếng hoan hô cùng tiếng kêu cứu của bọn đệ tử Tinh Tú, lại thêm tiếng Đinh Xuân Thu la lên: “Thiết diện đồ nhi! Xuất thủ mau lên!”

Du Thẩn Chi không suy nghĩ gì nữa, vội tung mình nhảy ra, phóng cả song chuồng đẩy vào cây cột lửa. Những tiếng xèo xèo vang lên, luồng khí âm hàn cực độ dập cây cột lửa tắt ngấm lập tức, cả luồng khói xanh cũng tiêu tan rất mau. Dưới đất chỉ còn lại những khúc gỗ thông to lớn đã cháy thành than.

Râu cùng lông mày Đinh Xuân Thu bị cháy mất một nửa, y phục cũng thủng lỗ chỗ, vẻ mặt cực kỳ hoảng hốt. Trong lòng lão vẫn đang sợ âm hồn sư phụ hiển linh báo phục, bèn cất tiếng gọi: “Đi thôi!”. Lão lạng người một cái đã ra xa đến bảy tám trượng.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú cũng cúp đuôi chạy theo thầy, không kịp lượm nào trống, nào chiêng, thanh la, nào bạt ngổn ngang dưới đất. Bài văn phú lục ca

tụng phái Tinh Tú oai chấn Trung Nguyên chưa đọc xong đã bị cháy một miếng lớn, mảnh còn lại bay qua bay lại trên mặt đất, tựa hồ như chế nhạo công cuộc dương oai của Tinh Tú Lão Quái là chuyện đầu voi đuôi chuột.

Bỗng nghe xa xa có một tiếng rú lên thảm khốc, một tên đệ tử phái Tinh Tú bay vọt lên không rồi rớt xuống bất động. Mọi người nhìn nhau, cùng đoán Tinh Tú Lão Quái đại bại nên giận cá chém thớt, tên đồ đệ này chắc là võ mông ngựa không khéo nên bị ngựa đá, nịnh bợ khó nghe nên bị lão đánh chết rồi.

Bọn Huyền Nạn, Đoàn Diên Khánh, Cưu Ma Trí đều nghĩ rằng Lung Á lão nhân Tô Tinh Hà dùng khổ nhục kế, nhử cho Đinh Xuân Thu hao tổn công lực để đốt cháy bọn đồ đệ cam điếc của mình, rồi bất thành linh đánh ra một đòn như sấm sét khiến đối phương không kịp đề phòng, cúp đuôi chạy mất. Lung Á lão nhân là tay bản lĩnh phi thường, lắm mưu nhiều trí, nổi danh lừng lẫy trên chốn giang hồ. Vừa rồi lão khai diễn cuộc ác đấu cùng Tinh Tú Lão Quái đã đánh bật gốc một cây tùng rất lớn đường kính đến hơn một thước, mọi người đều kinh hồn động phách. Vì thế mà quần hùng yên trí rằng lão thi triển thần công đuổi Tinh Tú Lão Quái chạy dài, cũng không lấy chi làm lạ.

Huyền Nạn nói: “Tô tiên sinh công lực thâm hậu, đuổi được lão quái chạy dài. Chắc là từ đây lão phải táng đờm kinh hồn không dám vào Trung Nguyên một bước. Chuyến này tiên sinh tạo phúc cho võ lâm không phải là ít!”

Tô Tinh Hà liếc mắt thấy chiếc nhẫn đá đen của sư phụ đang đeo ở ngón tay Hư Trúc, hiểu rõ mọi việc ngay, vừa đau khổ lại vừa hoan hỉ. Lão nhìn lại thấy đệ tử của mình chết cháy đến tám chín phần, còn lại đều bị trọng thương, trong lòng đau đớn vô kể. Tô Tinh Hà nghĩ ngay đến sự an nguy của sư phụ, quay lại nói với bọn Huyền Nạn, Mộ Dung Phục mấy câu khách sáo, rồi nắm tay Hư Trúc nói: "Tiểu sư phụ! Xin mời đi theo lão phu vào trong này!"

Hư Trúc đưa mắt nhìn Huyền Nạn hỏi ý kiến. Huyền Nạn nói: "Tô tiên bối là cao nhân trong võ lâm, người dạy bảo điều gì người đều phải nhất nhất tuân theo!" Hư Trúc "Vâng" một tiếng, rồi theo Tô Tinh Hà chui qua lỗ trên vách ván đi vào. Tô Tinh Hà thuận tay kéo tấm ván gãy chắn ngang lỗ vách.

Bên ngoài đều là những người lịch duyệt giang hồ, thấy thế biết ngay Tô Tinh Hà không muốn người ngoài thám thính, nên đều giữ ý không tò mò đến việc của lão. Người ít kiến văn nhất trong đám này là Đoàn Dự, thì lại dồn hết tâm trí vào Vương Ngũ Yên, không hề biết Tô Tinh Hà cùng Hư Trúc vào trong nhà lúc nào nữa.

Tô Tinh Hà dắt Hư Trúc vào trong, chui qua hai lần lỗ vách. Vào tới nơi thì thấy lão già nằm dưới đất, Tô Tinh Hà đưa tay đặt lên mũi sư phụ thì thấy lão chết rồi. Họ Tô đã đoán trước tám chín phần mười, mà cũng không dằn nổi mối bi ai tận đáy lòng, bèn phục xuống dập đầu trước thi hài sư phụ, vừa khóc vừa nói: "Sư phụ, sư phụ! Thế là đệ tử không còn được nghe sư phụ giáo huấn nữa rồi."

Hư Trúc nghĩ thầm: “Quả nhiên lão già này đúng là sư phụ Tô tiên bối.” Tô Tinh Hà gạt nước mắt đứng dậy, đặt thi thể sư phụ ngồi ngay ngắn, tựa vào vách ván, rồi lại dắt Hư Trúc đến ngồi bên cạnh.

Hư Trúc cả kinh nghĩ thầm: “Tô tiên bối đặt mình ngồi ngang thi thể sư phụ y để làm gì? Chẳng lẽ... lão bắt ta phải chết theo?” Y thấy nổi da gà, muốn đứng dậy nhưng không dám. Một là y vẫn kính nể Tô Tinh Hà, hai là sư bá tổ Huyền Nạn đã dặn y nhất nhất tuân theo mệnh lệnh của họ Tô.

Tô Tinh Hà kéo ngay ngắn lại cái vạt áo đã bị đốt cháy mất một nửa, rồi đột nhiên quỳ xuống trước mặt Hư Trúc, dập đầu lạy, nói: “Đệ tử bất hiếu phái Tiêu Dao là Tô Tinh Hà xin làm lễ bái kiến chưởng môn bản phái!” Hư Trúc sợ đến luống cuống chân tay, lăm lăm nắm một mình: “Lão này điên mất rồi! Lão này điên mất rồi!” Y vội vã quỳ xuống dập đầu lạy trả Tô Tinh Hà, vừa lạy vừa nói: “Lão tiên bối thi hành đại lễ thế này, tiểu tăng tổn thọ mất!”

Tô Tinh Hà nghiêm mặt nói: “Sư đệ! Sư đệ đã được sư phụ ta thu nạp làm đệ tử kế nghiệp, tức là chưởng môn của bản phái. Ta tuy là sư huynh, nhưng dĩ nhiên cũng phải dập đầu trước chưởng môn sư đệ!” Hư Trúc ấp úng: “Việc này... việc này...” Bây giờ y biết không phải Tô Tinh Hà phát điên, nhưng như vậy lại càng khó xử hơn.

Tô Tinh Hà nói: “Sư đệ! Vừa rồi sư đệ cứu được mạng ta, chắc hẳn sư phụ đã thành toàn cho sư đệ rồi, vậy sư đệ nhận mấy lạy của ta là đáng lắm. Phải

chẳng sư phụ đã bảo sư đệ khấu đầu chín cái làm lễ bái sư? Sư đệ đã dập đầu chưa?" Hư Trúc đáp: "Tiểu tăng dập đầu rồi, nhưng lúc ấy chưa biết là lễ bái sư. Tiểu tăng đã là đệ tử Thiếu Lâm, không thể gia nhập phái khác được." Tô Tinh Hà nói: "Dĩ nhiên sư phụ hiểu sư đệ là môn đệ Thiếu Lâm, nhất định người hóa giải võ công của sư đệ trước, rồi mới truyền võ công bản phái sau. Phái chẳng sư phụ đã trút hết một thân công lực của người vào nội thể sư đệ?" Hư Trúc gật đầu nói: "Đúng thế!" Tô Tinh Hà lại nói: "Cái nhẫn đá đen kia là biểu tượng của chương môn bản phái. Phái chẳng sư phụ đã đeo vào ngón tay cho sư đệ?" Hư Trúc đáp: "Chính thế! Có điều... tiểu tăng không hiểu đó là biểu tượng gì gì hết..."

Tô Tinh Hà ngồi xuống đất nói: "Sư đệ! Phúc trạch sư đệ cực kỳ thâm hậu! Ta cùng Đinh Xuân Thu mong mỗi cái nhẫn đá đen đó mấy chục năm trời, thủy chung vẫn không được! Vậy mà sư đệ mới gần gũi sư phụ một giờ đã được trao nhẫn cho." Hư Trúc vội nói: "Thế thì tiền bối cứ lấy đi, cái nhẫn này tiểu tăng không dùng làm gì được!" Tô Tinh Hà nghiêm mặt nói: "Sư đệ! Chắc hẳn sư đệ đã nhận lời ủy thác của sư phụ lúc lâm tử, có lý đâu lại chạy trốn trách nhiệm? Phái chẳng sư phụ đã dặn sư đệ phải trừ diệt Đinh Xuân Thu?" Hư Trúc nói: "Chính thế! Nhưng tiểu tăng đạo hạnh thô thiển, làm sao đương nổi trọng trách đó?"

Tô Tinh Hà thở dài, nhìn cái nhẫn trên ngón tay Hư Trúc mà nói: "Sư đệ! Trong vụ này còn nhiều điểm sư đệ chưa biết, để ta nói cho nghe. Phái Tiêu

Dao trước đây đã có lệ: Khi chương môn qui tiên thì không nhất định là đại đệ tử kế vị, mà đệ tử có võ công cao cường nhất trong bản phái sẽ nhận chức chương môn.”

Hư Trúc mừng quá nói ngay: “Vâng, vâng! Tiểu tăng võ công thấp kém...” Tô Tinh Hà không lý gì đến y, cứ nói tiếp: “Trước kia sư phụ chỉ nhận hai đồ đệ là ta và Đinh Xuân Thu. Nhưng sở học của sư phụ rất phức tạp nên có qui định ai muốn làm chương môn thì phải giỏi hết mọi môn, không những tử võ mà phải tử thí cả cầm kỳ thi họa nữa. Đinh Xuân Thu ngoài võ công ra thì chẳng biết gì hết, y tự biết không có hy vọng giành được chức chương môn, bèn hạ thủ trước, đánh sư phụ rơi xuống vực thẳm, lại đánh ta bị trọng thương!”

Hư Trúc từ lúc ở dưới địa động trong nhà Tiết Mộ Hoa đã nghe chuyện này. Y vẫn chưa hiểu một chuyện, bèn hỏi: “Sao Đinh Xuân Thu lại không giết tiên bối đi?” Tô Tinh Hà đáp: “Sư đệ đừng tưởng y để ta sống vì lòng nhân nghĩa. Một là nhất thời hấn không phá được trận thế kỳ môn độn giáp do ta dùng ngũ hành bát quái sắp đặt. Hai là ta có nói với hấn: “Đinh Xuân Thu! Người ám toán sư phụ, đánh thắng sư huynh, nhưng còn nhiều môn võ công uyên thâm của phái Tiêu Dao ngươi chưa biết tí gì. Kinh sách Bắc Minh Thần Công ngươi có muốn xem không? Kinh công Lăng Ba Vi Bộ ngươi có muốn học không? Còn Thiên Sơn Lục Dương Chưởng, Thiên Sơn Chiết Mai Thủ thì sao? Tiểu Vô Tướng Công thì sao?”

“Đó là những môn võ công thượng thừa của bản phái, ngay cả sư phụ của ta vì phân tâm theo đuổi

nhiều môn tạp học, nên cũng chưa luyện tới nơi. Đinh Xuân Thu nghe vậy thì thèm đến run người, liền bảo ta: "Người giao sách ra đây, ta sẽ tha mạng cho người." Ta đáp: "Ta đâu có giữ mấy pho sách này mà đưa ra, cũng chưa chắc biết nơi sư phụ cất giấu. Người muốn giết ta thì cứ việc hạ thủ!". Đinh Xuân Thu lại nói: "Dĩ nhiên bí kíp cất giấu ở Tinh Tú Hải, sao ta lại không biết?" Ta nói: "Đúng thế. Bí kíp ở Tinh Tú Hải, người có giỏi thì tự đi mà tìm lấy!". Hắn tính toán một lúc, biết rằng chu vi Tinh Tú Hải rộng đến mấy trăm dặm, tìm mấy pho sách nhỏ xíu không phải chuyện dễ dàng, liền bảo: "Được rồi! Hôm nay ta không giết người, nhưng từ đây trở đi người phải giả câm giả điếc, không tiết lộ bí mật bản phái ra ngoài."

"Hắn mà không muốn giết ta ư? Hắn lưu mạng ta lại để bắt phải cung khai, biết rằng sau khi ta chết thì khắp thiên hạ không ai tìm được bí kíp cho hắn nữa. Thực ra những bí kíp này không ở Tinh Tú Hải, mà ba vị sư bá, sư phụ, sư thúc chia nhau ra giữ. Mấy chục năm nay Đinh Xuân Thu ở Tinh Tú Hải, chắc là y đã lật hết từng cục đá lên mà cũng không thấy tờ kinh sách nào. Mấy lần y đến đây, đều bị ta bày cơ quan thổ mộc và dàn trận kỳ môn độn giáp thoát khỏi. Lần này chắc là hắn tuyệt vọng rồi, muốn giết ta cho hả dạ."

Hư Trúc nói: "May mà tiền bối..." Tô Tinh Hà ngắt lời: "Sư đệ là chưởng môn của bản phái, sao lại gọi ta là tiền bối, gọi là sư ca mới phải chứ!" Hư Trúc nghĩ thầm: "Chuyện này thật là rắc rối, ta chưa thể

nói huých toẹt ra được." Y nghĩ vậy liền đáp: "Tiền bối có phải sư huynh tiểu tăng hay không, chưa bàn đến vội. Giả sử tiền bối là sư huynh thì cũng có thể gọi là tiền bối chứ sao?" Tô Tinh Hà gật đầu nói: "Sư đệ nói cũng có lý. Vừa rồi sư đệ định nói may mà cái gì?" Hư Trúc nói: "May mà tiền bối giấu được công lực tinh nhuệ của mình, chờ đến lúc tối hậu mới đột nhiên xuất kỳ chiêu trả đòn, khiến Tinh Tú Lão Quái thua liểng xiểng phải bỏ chạy."

Tô Tinh Hà xoa tay lia lịa nói: "Sư đệ! Đó là kỳ công của sư đệ mà! Rõ ràng sư đệ truyền thần công của sư phụ vào giúp sức, cứu được tính mạng cho ta, sao còn khiêm tốn không chịu nhận? Ta tuy là sư huynh, song ngôi chuông môn đã định rồi, ta phải tôn kính chuông môn nhân. Huống chi sư phụ đã mượn bàn tay sư đệ cứu mạng ta, từ đây sư đệ đừng coi ta như người ngoài nữa."

Hư Trúc lấy làm lạ hỏi: "Tiểu tăng đã giúp tiền bối gì đâu? Việc cứu mạng gì gì đó không nên nói đến nữa." Tô Tinh Hà ngẫm nghĩ một lát rồi nói: "Cũng có thể là sư đệ vô tâm, nhưng nhờ sư đệ đặt tay lên lưng ta nên thần công của bản môn mới truyền vào được, ta mới chuyển bại thành thắng." Hư Trúc nói: "Thế ư? Nếu vậy thì tiền bối được lệnh sư cứu mạng, chứ không phải tiểu tăng đâu." Tô Tinh Hà nói: "Thì ta cũng nói sư phụ đã mượn bàn tay sư đệ cứu mạng ta mà, sư đệ chịu rồi chứ?" Hư Trúc không cãi được, gật đầu nói: "Tiền bối nói vậy là hợp lý, tiểu tăng không chịu cũng không được."

Tô Tinh Hà lại nói: "Vừa rồi thần công của sư đệ đánh cho Đình Xuân Thu kinh sợ chạy đi, chỉ là nhờ

xuất kỳ bất ý thôi. Thật ra hai sư huynh đệ chúng ta hợp lực chưa chắc đã địch nổi hần, nếu không thì sư phụ đã giúp ta thu thập tên phản đồ này từ lâu rồi, hà tất phải khổ sở đến thế. Ba mươi năm nay ta đã thử nhiều phương pháp, rốt cuộc vẫn không tìm thấy ai đủ tư cách kế thừa võ công của sư phụ. Sư phụ thì ngày càng già yếu, người thừa kế lại ngày càng khó tìm, không những phải có ngộ tính cực cao, còn phải là thiếu niên anh tuấn...”

Hư Trúc lại nghe Tô Tinh Hà nói mấy chữ “thiếu niên anh tuấn”, không khỏi chau mày tự hỏi: “Luyện võ công thì cần gì đến bộ mặt đẹp hay xấu? Hai thầy trò lão này cứ ráng tìm người anh tuấn để truyền võ công là tại vì sao?” Bỗng ý thấy Tô Tinh Hà liếc mắt nhìn mình thờ dài, bèn nói: “Tiểu tăng mặt mũi xấu xí, không đủ tư cách làm truyền nhân của tôn sư. Vậy lão tiên bối đi tìm một vị thiếu niên phong lưu anh tuấn về đây, tiểu tăng sẽ chuyển giao lại thần công cho chàng, thế là yên chuyện.”

Tô Tinh Hà sững sốt nói: “Thần công bản phái có liên quan đến khí huyết cùng tâm mạch. Thần công còn thì người còn, thần công mất thì người chết. Sư phụ truyền thần công cho sư đệ rồi quy tiên ngay, chẳng lẽ sư đệ không thấy sao?”

Hư Trúc dậm chân liên tiếp, rồi nói: “Trời ơi! Biết làm thế nào đây? Tiểu tăng làm lỡ đại sự của lệnh sư cùng tiên bối mất rồi!”

Tô Tinh Hà nói: “Sư đệ! Trách nhiệm đã trút lên vai sư đệ rồi. Sư phụ đặt ra thế cờ Trân Lung là cốt để kiểm tra ngộ tính của những người đến phá giải.

Thế cờ đó khó vô cùng, ta khổ sở mấy chục năm trời mà không sao phá giải được, chỉ có mình sư đệ giải khai được mà thôi. Vậy thì ngộ tính của sư đệ cực cao, là hợp thức rồi.”

Hư Trúc nhăn nhó cười nói: “Thực ra thì không hợp thức đâu, thế cờ đó không phải tiểu tăng phá được.” Rồi y thuật lại mọi việc sư bá tổ Huyền Nạn dùng phép Truyền Âm Nhập Mật ngấm ngấm chỉ điểm.

Tô Tinh Hà nửa tin nửa ngờ nói: “Huyền Nạn đại sư mắc phải độc thủ của Đinh Xuân Thu, mất hết công lực toàn thân thì làm sao thi triển được phép Truyền Âm Nhập Mật nữa?” Lão ngừng một lát rồi nói tiếp: “Nhưng phái Thiếu Lâm là một phái võ chính tông đứng đầu thiên hạ, không chừng Huyền Nạn đại sư chỉ giả vờ mất công lực, ta chỉ là ếch ngồi đáy giếng không hiểu được. Sư đệ ơi, ta đã khổ công mồi mọc bao nhiêu nhân vật đến đây phá thế cờ. Mộ Dung công tử ở Cô Tô mặt đẹp như ngọc, lại hiểu hết tuyệt kỹ võ công trên thiên hạ. Y chính là nhân vật đủ tư cách nhất trong chuyện này, nhưng khốn nỗi lại không phá được thế Trân Lung.”

Hư Trúc nói: “Đúng rồi! Mộ Dung công tử quả là đẹp trai gấp trăm lần tiểu tăng. Lại còn vị Đoàn công tử nước Đại Lý cũng là tay phong lưu tuyệt thế.”

Tô Tinh Hà nói: “Ôi chao, gã này không nên đề cập đến. Ta từng nghe Trấn Nam Vương nước Đại Lý là Đoàn Chính Thuần rất tinh thâm về thần kỹ Nhất Dương Chỉ, lại là người phong lưu trên đời hiếm có.

Bất luận là khuê nữ hay thiếu phụ trong võ lâm mà gặp phải y là thần hồn điên đảo, không sao tự chủ được nữa. Ta cũng đã sai đệ tử đi mời y đến đây, nói cho y biết Cô Tô Mộ Dung muốn phá phép Nhất Dương Chỉ của Đoàn gia, ngờ đâu y chẳng đến mà chỉ có cậu con trai ngớ ngẩn đến thôi.”

Hư Trúc mỉm cười nói: “Dường như cặp mắt của Đoàn công tử lúc nào cũng đăm đăm chiêm ngưỡng Vương cô nương!”

Tô Tinh Hà lắc đầu nói: “Tội nghiệp, tội nghiệp! Phụ thân gã là Đoàn Chính Thuần thì nổi danh là tay phong lưu đệ nhất võ lâm, lại có cậu con chẳng giống cha chút nào, làm mất cả mặt. Gã cố sống cố chết theo đuổi Vương cô nương, mà Vương cô nương lại không thèm để ý gì đến gã, thật là tức cười chết đi được!” Hư Trúc nói: “Đoàn công tử là kẻ thâm tình, thì tư cách chàng còn hơn bọn phong lưu. Sao tiền bối lại chê trách chàng?” Tô Tinh Hà đáp: “Gã là một tên ngờ nghệch không biết tán gái, chúng ta không thể dùng gã được.” Hư Trúc đáp: “Vâng.” Nhà sư mừng thầm nghĩ bụng: “Té ra bọn này muốn kiếm một chàng thiếu niên anh tuấn là để đối phó với nữ nhân. Nếu vậy thì tuyệt diệu, nhất định họ không dùng đến kẻ trọc đầu xấu xí như ta!”

Tô Tinh Hà lại hỏi: “Sư đệ! Sư phụ có dặn sư đệ đi kiếm người nào không?” Hư Trúc sững sốt, biết rằng chuyện này rắc rối, đã toan nói dối. Nhưng nhà sư đã được các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm dạy dỗ từ nhỏ, kẻ xuất gia không được nói dối, nên ngượng nghịu không dối được. Y ấp úng đáp: “Cái đó... cái đó...”

Tô Tinh Hà đáp: "Sư đệ là chuông môn bản phái, hỏi gì thì ta phải trả lời, nếu không thì sư đệ có thể dùng quyền chuông môn mà xử tử ta. Còn ta hỏi sư đệ điều gì, sư đệ muốn trả lời thì tốt, còn không muốn trả lời thì có thể cấm ta không được hỏi nhiều."

Tô Tinh Hà nói vậy, song Hư Trúc không dám hỗn láo, liền khoát tay nói: "Tiểu tăng không dám ngông cuồng tự đại. Tiên bối, lệnh sư đã giao cái này cho tiểu tăng." Nói xong, y lấy cuốn trục trong bọc ra, chỉ thấy vẽ mặt Tô Tinh Hà cực kỳ cung kính, lão không dám đưa tay đụng tới cuốn trục. Nhà sư liền tự tay chậm chậm mở ra. Cuốn trục vừa mở, cả hai cùng ngẩn người, la lên một tiếng kinh ngạc. Thì ra cuốn trục này không vẽ bản đồ mà cũng không vẽ phong cảnh chi hết, chỉ vẽ một thiếu nữ ăn mặc kiểu cung phi, nhan sắc tuyệt vời. Hư Trúc nói: "Đây chính là Vương cô nương ở ngoài kia."

Cuốn trục này bằng lụa đã vàng ố, nét vẽ cũng đã phai màu, ít ra cũng đến ba bốn chục năm, rõ ràng là một bức vẽ nhân vật đời trước. Chẳng lẽ họa sĩ mấy chục hay mấy trăm năm trước đã tưởng tượng mà vẽ ra dung mạo Vương cô nương hiện nay, thật là không thể tin được. Nét vẽ trong đồ hình linh hoạt phi thường, người trong bức vẽ sinh động như thật, tựa như Vương Ngữ Yên co nhỏ người lại rồi chui vào bức tranh.

Hư Trúc kinh hãi, nhìn qua Tô Tinh Hà thì thấy lão đang thò ngón tay ra vẽ vẽ vạch vạch, dường như cố bắt chước nét vẽ trong bức họa. Lão vừa vẽ vừa tấm tắc khen ngợi hồi lâu, rồi đột nhiên như người

đang mơ chợt tỉnh, cất tiếng nói: “Sư đệ đừng ngạc nhiên mà cũng đừng trách tiểu ca. Chẳng qua tiểu ca nhìn nét đan thanh tuyệt diệu của sư phụ, bất giác lại ngửa nghề, xuất thần muốn học vẽ một phen. Ôi! Bá nghệ bá tri vị chi bá láp, cái gì ta cũng muốn học nên không học được gì đến nơi đến chốn, mới bị Đinh Xuân Thu đánh cho thảm hại.” Lão vừa nói vừa vội vã cuộn cuốn trục lại, chỉ sợ coi nữa sẽ lại bị nét bút quuyến rũ làm cho mê mẩn. Tô Tinh Hà nhắm mắt dưỡng thần, lại lắc lắc đầu tựa như để xua đuổi những nét vẽ trong đồ hình ra khỏi tâm trí. Hồi lâu lão mới mở mắt ra hỏi: “Lúc sư phụ trao cuốn trục này cho sư đệ, người đã dặn gì?”

Hư Trúc đáp: “Lệnh sư nói là hiện giờ công phu của tiểu tăng chưa đủ trừ diệt Đinh Xuân Thu, phải theo cuốn trục này đi đến núi Vô Lượng ở Đại Lý, tìm kiếm kinh thư võ học để luyện thêm. Lệnh sư còn nói đồ hình này vẽ nơi người đã hưởng phúc thanh nhàn khi trước. Tiểu tăng cứ tưởng trong đồ hình phải vẽ một nơi non thanh thủy tú, hoặc một phong cảnh thanh tịch u nhã, ngờ đâu lại là hình ảnh Vương cô nương. Hay là lệnh sư đưa nhầm cuốn trục?”

Tô Tinh Hà nói: “Hành động của sư phụ khó mà lường được. Ngộ tính của sư đệ rất cao, chắc là lúc gặp việc tự nhiên sẽ hiểu. Sư đệ phải cố mà tuân lệnh sư phụ, kiếm sách học thêm để trừ diệt Đinh Xuân Thu.” Hư Trúc đáp ứng: “Việc này... việc này... Tiểu tăng là đệ tử Thiếu Lâm, bây giờ phải trở về phục mệnh ngay. Khi đã về chùa rồi thì không biết còn ra lại nữa không.”

Tô Tinh Hà giật mình la lên một tiếng, rồi buông tiếng khóc rờn. Lão sụp xuống trước mặt Hư Trúc, vừa lạy như tể sao vừa khấn cầu: “Chưởng môn! Trời ơi! Chưởng môn không tuân theo di huấn, thế ra sư phụ tự sát chết oan chứ còn gì nữa?”

Hư Trúc cũng quì xuống vừa lạy trả vừa nói: “Tiểu tăng đã vào cửa Không, một lòng giới sát giới sát. Trước đây tiểu tăng đã chịu lời tôn sư đi trừ diệt Đinh Xuân Thu, lúc này nghĩ lại hối hận vô cùng. Qui củ bản phái nghiêm minh, dù sao thì tiểu tăng cũng không dám qui đầu phái khác, làm điều càn rỡ.” Bất luận Tô Tinh Hà khóc lóc van vỉ, dỗ ngon dỗ ngọt, hay uy hiếp cưỡng bách, Hư Trúc vẫn một mực không chịu. Lão không biết làm thế nào được, vừa thương tâm vừa tuyệt vọng, nhìn thi thể sư phụ vừa khóc vừa nói “Sư phụ ơi! Chưởng môn sư đệ không chịu tuân theo di mệnh, tiểu đồ kém cỏi không làm gì được, đành đi theo sư phụ thôi!” Lão nói xong nhảy vọt lên, hai chân đưa lên trời, trở đầu toan đập xuống thêm đá.

Hư Trúc hốt hoảng la lên: “Không được!”, rồi nhảy tới ôm chặt lấy Tô Tinh Hà. Hiện giờ nội lực y thâm hậu, chân tay mau lẹ hơn trước nhiều. Tô Tinh Hà bị Hư Trúc ôm chặt không nhúc nhích được. Lão hỏi: “Sao sư đệ không cho tiểu huynh tự tận?” Hư Trúc đáp: “Người xuất gia lấy từ bi làm gốc, dĩ nhiên tiểu tăng không nỡ thấy tiền bối hủy mình.” Tô Tinh Hà nói: “Sư đệ buông ta ra. Tiểu huynh nhất quyết không muốn sống nữa!” Hư Trúc nói: “Tiểu tăng nhất định không buông.” Tô Tinh

Hà nói: “Sư đệ ôm ta thế này mãi được chăng?” Hư Trúc thấy lão nói đúng, liền đảo người lão lại cho đầu lên trên chân xuống dưới rồi buông ra nói: “Được rồi! Tiểu tăng buông tiền bối, nhưng nhất quyết không chịu để tiền bối tự tận.”

Tô Tinh Hà trong lòng chợt động, nói ngay: “Sư đệ không cho tiểu huynh tự tận ư? Dĩ nhiên tiểu huynh phải tuân lệnh của chưởng môn. Hay lắm! Chưởng môn ơi, thế là chưởng môn đã chịu làm chưởng môn bản phái rồi!” Hư Trúc lắc đầu quây quây: “Không đâu! Tiểu tăng chịu làm chưởng môn hồi nào?” Tô Tinh Hà cười ha hả nói: “Chưởng môn! Bây giờ chưởng môn lại muốn cái thì không kịp nữa rồi! Chưởng môn đã ra lệnh, tại hạ đã tuân theo, từ giờ không dám tự tận nữa. Thông Biện tiên sinh Tô Tinh Hà này là hạng người nào? Trừ chưởng môn bản phái, ngoài ra chẳng ai dám ra lệnh cho ta nữa. Chưởng môn không tin thì cứ hỏi Huyền Nạn đại sư phái Thiếu Lâm xem có đúng thế không? Ngay cả phương trượng chùa Thiếu Lâm cũng không dám ra lệnh cho ta.”

Hư Trúc cũng biết Lung Á lão nhân oai danh lừng lẫy giang hồ, lão nói không ai dám ra lệnh cho lão là đúng sự thực. Nhà sư nói: “Tiểu tăng không dám ra lệnh cho tiền bối. Tiểu tăng nói vậy là để khuyên tiền bối giữ gìn tính mệnh không nên hủy hoại, đó chỉ là hảo ý mà thôi.”

Tô Tinh Hà đáp: “Ta không đủ tư cách xem xét ý kiến của chưởng môn là hảo ý hay ác ý. Chưởng môn bảo ta chết thì ta phải chết, chưởng môn bảo ta không

được chết thì ta không dám chết nữa. Chuyện sống hay chết là chuyện lớn nhất ở đời, giả tử sư đệ không phải là chưởng môn thì không có quyền bắt tiểu huynh phải sống.”

Hư Trúc đuối lý bèn xuống giọng năn nỉ: “Thì ra tiểu tăng đã lỡ lời, xin rút lại câu nói đó vậy.” Tô Tinh Hà nói: “Được lắm! Chưởng môn đã rút lệnh không cho ta tự tận, tức là ngầm bảo ta phải tự tận đi. Tiểu huynh xin tuân lệnh, lập tức tự tận ngay.” Cách tự sát của lão thật là cổ quái, lại nháy giơ chân lên trời, đầu chúc xuống toan đập vào thêm đá.

Hư Trúc lại giơ tay ra ôm lấy, nói: “Không được, không được! Tiểu tăng có bảo tiên bối tự tận đâu!” Tô Tinh Hà lại nói: “Vâng! Chưởng môn đã không cho tự tận, tại hạ kính cần tuân lệnh chưởng môn!” Hư Trúc hạ người Tô Tinh Hà xuống, không biết nói sao, cứ vò đầu bứt tai mãi, giả tử cái đầu của y còn sợi tóc nào thì e rằng cũng rụng hết.

Tô Tinh Hà có ngoại hiệu là Thông Biện tiên sinh vì lão biện bác rất giỏi. Suốt ba mươi năm trời lão phải giả câm giả điếc, hôm nay mới được múa lưỡi lý luận như thông reo nước chảy. Hư Trúc đã nhỏ tuổi lại kém mồm miệng, thì tranh luận với lão thế nào được? Thực ra Hư Trúc không cho lão tự tận thì không thể qui ra là bắt lão tự tận, nhưng Tô Tinh Hà biện luận hùng hồn nói đầu ra đấy, y không biết nói sao đành đứng ngẩn ra. Hồi lâu Hư Trúc mới thở dài nói: “Tiên bối! Tiểu tăng không cãi nổi, nhưng dù sao cũng không thể tuân mệnh tiên bối mà gia nhập quý phái.”

Tô Tinh Hà lại vặn hỏi: “Lúc chúng ta vào đây, Huyền Nạn đại sư đã dặn sư đệ điều gì? Lời nói của Huyền Nạn đại sư thì sư đệ có tuân mệnh hay không?” Hư Trúc ấp úng đáp: “Sư bá tổ đã dặn tiểu tăng... phải... nghe lời... lão tiên bối.”

Tô Tinh Hà đắc ý cười ha hả nói: “Phải rồi! Huyền Nạn đại sư bảo sư đệ phải nghe lời tiểu huynh, mà tiểu huynh đã khuyên sư đệ tuân theo di mệnh của sư phụ mà làm chướng môn bản phái. Thế thì nếu sư đệ tuân lời của Huyền Nạn đại sư thì phải làm chướng môn phái Tiêu Dao. Giả tí sư đệ không tuân lời Huyền Nạn đại sư cũng vẫn hợp lý, vì chướng môn phái Tiêu Dao bắt tất phải nghe lệnh của Huyền Nạn đại sư.” Tô Tinh Hà đưa ra lý luận nào Hư Trúc nghe cũng có lý, nhà sư lúng túng không biết nói gì nữa.

Tô Tinh Hà lại tiếp: “Sư đệ! Huyền Nạn đại sư cùng mấy vị cao tăng của chùa Thiếu Lâm đã trúng phải độc thủ của Đinh Xuân Thu, nếu không tìm cách cứu chữa thì tính mạng nguy trong chốc lát, mà hiện nay trên thế gian chỉ có một mình sư đệ là cứu được. Ta nói vậy thôi, còn cứu hay không là tùy ý sư đệ.” Hư Trúc cả kinh hỏi: “Sư bá tổ của tiểu tăng trúng phải độc thủ của Đinh Xuân Thu, tiên bối bảo tiểu tăng có thể... có thể cứu được ư? Vậy phải làm thế nào mới cứu được họ?”

Tô Tinh Hà mỉm cười nói: “Sư đệ! Bản phái không chỉ sở trường về võ học mà bất luận môn gì, y bốc tướng số hay cầm kỳ thi họa đều bao quát hết. Sư đệ có một tên sư diệt là Tiết Mộ Hoa, gã học y thuật chưa đến đâu mà người trên chốn giang hồ đều gọi gã

là Tiết Thần Y, lại còn được thiên hạ tặng cho cái ngoại hiệu là Diêm Vương Địch, thật là buồn cười đến nẻ ruột. Huyền Nạn đại sư trúng phải Hóa Công Đại Pháp của Đinh Xuân Thu, vị sư phụ mặt vuông thì bị gã đầu sắt dùng Băng Tầm Chưởng đánh bị thương, còn vị sư phụ cao cao gầy gầy thì bị Đinh Xuân Thu đá vào cạnh sườn bên tả cách ba tấc, làm tổn thương kinh mạch.”

Tô Tinh Hà cứ thao thao bất tuyệt kể rõ nguyên do và thương thế từng người. Hư Trúc vừa kinh ngạc vừa bội phục, nói: “Tiền bối! Tiểu tăng tưởng tiền bối chỉ chuyên tâm về kỳ thuật, không ngờ cũng hiểu rõ chuyện chấn mạch chữa thương đến như vậy.”

Tô Tinh Hà đáp: “Nhân vật võ lâm bị thương do đánh nhau thì chỉ trông qua là biết, nếu đã biết thì chữa trị chẳng có gì là khó. Những bệnh thiên nhiên như suy nhược, phong tà hay thương hàn, còn khó đoán hơn nhiều. Trong mình sư đệ đã có bảy mươi năm thần công phái Tiêu Dao của sư phụ truyền cho, nếu đem ra trị bệnh thì rất hiệu quả. Muốn khôi phục lại công lực cho Huyền Nạn đại sư thì không phải là chuyện dễ, nhưng muốn chữa thương bảo toàn sinh mạng cho đại sư thì chỉ gơ tay một cái là xong.” Tô Tinh Hà nói xong bèn dạy cho Hư Trúc cách vận khí thúc vào huyết đạo, cùng phép tiêu trừ hàn độc. Mỗi người bị thương khác nhau đều phải dùng thủ pháp khác nhau để chữa trị, rất là phức tạp.

Hư Trúc ráng học đến thuộc lòng những thủ pháp mà Tô Tinh Hà dạy cho, nhưng chỉ biết cách chữa mà không hiểu gì đạo lý bên trong. Tô Tinh Hà thấy Hư

Trúc diễn lại vài lần đã thuần thục, liền khen rằng: “Quả nhiên chưởng môn sư đệ ngộ tính hơn người, vừa học đã nhớ ngay.” Lão vừa nói vừa cười cười đầy vẻ bí hiểm.

Hư Trúc thấy Tô Tinh Hà cười có vẻ cổ quái, dường như có ẩn ý không hay, bất giác sinh nghi hỏi: “Sao tiên bối lại cười?” Tô Tinh Hà không cười nữa, giữ vẻ mặt nghiêm trang nói: “Tiểu huynh vô lễ, xin chưởng môn tha tội!” Hư Trúc nóng lòng trị thương cho mọi người, không để ý đến nữa, liền bảo: “Chúng ta ra ngoài đi.” Tô Tinh Hà “Vâng” một tiếng rồi cùng Hư Trúc ra khỏi căn nhà bí mật.

Mọi người bị thương đều ngồi xếp bằng dưới đất, nhắm mắt dưỡng thần. Mộ Dung Phục vận dụng nội lực để tiếp sức cho Bao Bất Đồng và Phong Ba Ac đỡ đau khổ. Vương Ngũ Yên thì săn sóc cho Công Dã Càn. Tiết Mộ Hoa mồ hôi đầy mặt, chạy tới chạy lui, thấy ai nguy khốn nhất thì chạy đến cấp cứu, nhưng người này hơi khỏe thì người khác lại la gọi rồi. Y thấy Tô Tinh Hà trở ra thì trong lòng cảm thấy vững tin, liền chạy tới gọi: “Sư phụ! Lão nhân gia mau mau tìm cách chữa trị cho bọn họ.”

Hư Trúc đến bên Huyền Nạn, thấy đại sư đang nhắm mắt vận công, liền thông tay đứng chờ, không dám mở miệng. Huyền Nạn từ từ mở mắt ra, khê thở dài một tiếng rồi nói: “Sư bá tổ người bất tài, trúng độc thủ của Đinh Xuân Thu làm tổn thương uy danh bản phái, thật là xấu hổ. Người về bẩm với phương trượng rằng ta... ta cùng sư thúc tổ người là Huyền Thống... không còn mặt mũi nào trở về chùa nữa!”

Hư Trúc trước nay thấy sư bá tổ lúc nào cũng trang nghiêm, không giận mà uy, chưa dám nhìn thẳng mặt bao giờ, thế mà bây giờ lão tăng mặt mày thắm đậm, đầy vẻ thê lương như anh hùng đến bước đường cùng, giọng nói lại đầy vẻ chán nản tựa hồ có ý tự sát. Y bèn nói: “Sư bá tổ! Lão nhân gia đừng quá lo buồn. Những người học võ như chúng ta, không nên để tâm vào việc giận dữ, hơn thua, thắng bại hay được mất...” Mấy câu này là trước đây sư phụ dạy cho, y đã thuộc nằm lòng, bây giờ thuận miệng xổ ra trước mặt sư bá tổ, đến khi thấy mình nói không đúng chỗ, gấp rút ngưng lại thì đã lỡ tuôn ra một tràng rồi.

Huyền Nạn mỉm cười, đáp lại: “Người nói không sai, nhưng nội lực của sư bá tổ đã mất, sức để thiền định cũng không còn nữa.” Hư Trúc nói: “Vâng, vâng. Đồ tôn không biết nặng nhẹ, ăn nói thật là bừa bãi.” Y đang muốn ra tay trị thương, bỗng nhớ đến cái cười đầy vẻ xảo trá trên mặt Tô Tinh Hà, trong lòng không khỏi sinh nghi tự hỏi: “Lão dạy ta phóng chưởng đánh vào yếu huyệt trên đỉnh đầu sư bá tổ, là có ý hại người hay chẳng? Sư bá tổ đã mất hết công lực, giả tí ta đánh chết người thì biết làm thế nào?”

Huyền Nạn nói: “Người về bẩm với phương trượng là bản tự sắp có đại nạn, cần phải gia tăng cảnh giới. Đi đường phải chú ý đề phòng. Người thiên tính thuần phác, hai mặt Trì Giới và Thiền Định thì không phải lo gì, nhưng sau này phải dụng tâm nghiên cứu bốn quyển Kinh Lăng Già để thêm phần chữ Tuệ. Ái chà! Tiếc rằng sư bá tổ không thể ở bên mà chỉ điểm cho người được.”

Hư Trúc “Dạ, dạ” rồi chột nghĩ ra điều gì, lại nói: “Sư bá tổ! Bản tự sắp gặp đại nạn, thì lão nhân gia lại càng phải bảo trọng lấy thân, về chùa hiệp lực với phương trượng để ngăn đại địch!” Huyền Nạn nhún nhún cười nói: “Ta... ta trúng phải Hóa Công Đại Pháp của Đinh Xuân Thu đã thành phế nhân rồi, nói gì đến chuyện hiệp lực với phương trượng để chống địch nữa?” Hư Trúc bèn đáp: “Sư bá tổ! Thông Biện tiên sinh có dạy cho đệ tử mấy phép chữa thương, đệ tử không tự lượng sức mình, muốn thử chữa cho Tuệ Phương sư bá. Sư bá tổ xem có nên chăng?”

Huyền Nạn cũng không ngạc nhiên lắm, lão tăng vốn biết Lung Á lão nhân Tô Tinh Hà là sư phụ của Diêm Vương Địch Tiết Thần Y, tất nhiên y thuật phải cao minh, chỉ không hiểu sao lão không tự ra tay, hay bảo Tiết Mộ Hoa động thủ. Đại sư liền bảo Hư Trúc: “Những phương pháp Thông Biện tiên sinh truyền thụ cho người tất nhiên phải rất cao minh.” Huyền Nạn lại liếc nhìn Tô Tinh Hà một cái, bảo Hư Trúc: “Người cứ theo đó mà chữa thử.”

Hư Trúc chạy tới bên Tuệ Phương khom lưng nói: “Sư bá! Đệ tử vâng lệnh của sư bá tổ đến chữa thương cho sư bá đây.” Tuệ Phương mỉm cười gật đầu một cái. Hư Trúc bước xéo sang trái một bước, xoay tay phóng ngược lại một chuồng, trúng vào sườn bên tả Tuệ Phương.

Tuệ Phương kêu “Ồi” lên một tiếng, lão đảo người, thấy cạnh sườn mình bị đục thủng một lỗ, máu tươi cuộn cuộn chảy ra, tuy thấy trong người suy nhược, nhưng cái đau khổ do Hàn Băng Độc Chuồng của Du

Thần Chi bồng tiêu tan trong khoảnh khắc. Thì ra phép trị thương của Hư Trúc không phải dùng nội lực bản thân để khu trừ hàn độc trong người bị thương, mà lại dùng thần công bảy mươi năm của phái Tiêu Dao đánh thủng người để mở đường tiết khí hàn độc ra ngoài. Phương pháp này cũng giống như khoét chỗ bị thương của người bị rắn cắn để nặn chất độc ra. Có điều so với dùng dao cắt thì phóng chưởng đục thủng thân thể khó hơn nhiều, bộ vị phải chính xác tuyệt đối thì chất độc mới tiết ra được. Hơn nữa, giả tí người chữa không đủ nội lực để đánh thấu vào kinh mạch, thì khí độc không tiết ra mà lại dồn ngược vào phủ tạng, bệnh nhân sẽ chết ngay lập tức.

Hư Trúc tuy quyết tâm phóng chưởng ra, nhưng trong lòng vẫn kinh sợ không yên tâm chút nào. Y chăm chú nhìn, thấy Tuệ Phương chỉ lão đảo một cái rồi ngồi thẳng lại, chỉ chau mày đau khổ một chút rồi vẻ mặt lại biến thành khoan khoái dễ chịu. Biến chuyển này chỉ trong khoảnh khắc, mà Hư Trúc tưởng như lâu đến mấy giờ. Sau một lúc nữa, Tuệ Phương thở phào một cái, tủm tỉm cười nói: “Hảo sư diệt, phát chưởng vừa rồi của ngươi thật là công hiệu phi thường.”

Hư Trúc cả mừng nói: “Đệ tử không dám!”, rồi quay sang hỏi Huyền Nạn: “Sư bá tổ! Đệ tử lại xin phép trị liệu cho mấy vị sư bá sư thúc nữa, được chăng?” Huyền Nạn nhìn sang mấy tên thủ hạ của nhà Mộ Dung, lắc đầu đáp: “Không được! Ngươi phải chữa trị cho người ngoài trước, trị cho người nhà sau.”

Hư Trúc rùng mình đáp: “Vâng!”, nghĩ thầm: “Lo cho người trước, lo cho mình sau mới đúng là bản sắc

đại từ đại bi của nhà Phật.” Y thấy Bao Bất Đồng đang run rẩy toàn thân, răng khua lập cập, liền đến gọi: “Bao tam tiên sinh! Thông Biện tiên sinh dạy cho tiểu tăng phương pháp trị chứng hàn độc, tiểu tăng mới học, chưa được thông suốt mà cả gan dám thử, nếu có gì sai trái thì xin Bao tam tiên sinh lượng thứ cho.” Y nói xong liền áp tay vào ngực Bao Bất Đồng.

Bao Bất Đồng cười hỏi: “Người làm cái trò gì thế?” Hư Trúc đưa hữu chưởng lên, đánh “bình” một phát vào trước ngực gã. Bao Bất Đồng tức quá liền mở miệng thóa mạ: “Hòa thượng...” Còn chữ “thúi” chưa kịp nói ra miệng, đột nhiên y thấy hàn độc lưu cữu trong mình đã lâu ngày bỗng theo vết thương trên ngực tuôn ra ào ào. Thế là y ngậm miệng lại không mắng tiếp, đúng là nuốt “thúi” vào bụng.

Hư Trúc đánh cho mọi người tiết hàn độc ra hết, rồi lại cứu trị cho những người bị độc thủ của Đinh Xuân Thu. Bọn này bị thương không giống nhau, người bị Hóa Công Đại Pháp làm tiêu tan nội lực thì Hư Trúc phóng chưởng vào huyết Bách Hội trên đỉnh đầu hoặc vào huyết Linh Đài ở trước ngực để giữ vững nguyên khí. Người nào bị thương về độc công phái Tinh Tú thì Hư Trúc dùng ngón tay đâm vào để hóa giải chất độc. Hư Trúc quả là nhớ dai, Tô Tinh Hà vừa chỉ điểm thương thế mỗi người ra sao, trị bằng cách nào, y nhớ rành mạch hết. Trong khoảng thời gian chừng ăn xong bữa cơm, mọi người đang đau đớn khổ sở đều được Hư Trúc giải trừ. Lung A lão nhân là sư phụ của Tiết Thần Y, quả nhiên y thuật không phải tầm thường.

Sau cùng Hư Trúc đến trước mặt Huyền Nạn nghiêng người nói: “Sư bá tổ! Đệ tử lớn mật, xin phóng chưởng đánh vào huyết Bách Hội trên đỉnh đầu sư bá tổ.” Huyền Nạn đại sư mỉm cười nói: “Người lọt vào mắt xanh Thông Biện tiên sinh, được người dạy cho phương pháp trị thương tuyệt diệu thế này, phúc trạch thật là thâm hậu. Người cứ phóng chưởng vào huyết Bách Hội trên đầu ta đi.”

Hư Trúc khom lưng nói: “Thế này thì đệ tử can rờ quá!” Lúc y ở chùa Thiếu Lâm, mỗi lần muốn thấy Huyền Nạn đều phải đứng xa xa nhìn vào. Những lúc Huyền Nạn hội họp tăng chúng để giảng giải tâm pháp võ công, Hư Trúc cũng phải đứng sau các vị khác, chữ chưa được đứng gần lão tăng bao giờ. Lần này nhà sư trẻ phóng chưởng đánh vào đầu sư bá tổ, tuy là để chữa thương, nhưng không khỏi hồi hộp trong lòng. Y trấn tĩnh lại rồi nói thêm: “Đệ tử mạo phạm, xin sư bá tổ tha tội”, rồi mới tiến lên một bước, nhắm huyết Bách Hội trên đỉnh đầu Huyền Nạn từ từ phóng chưởng ra, không nhanh không chậm mà cũng không nhẹ không nặng, thật là vừa cẩn thận vừa chính xác vô cùng.

Phát chưởng của Hư Trúc vừa chạm vào đầu Huyền Nạn, đột nhiên trên mặt đại sư hiện ra một nụ cười cổ quái, la lên một tiếng “Ồi chao!”, rồi gục xuống đất, cựa quậy mấy cái rồi nằm yên không nhúc nhích nữa.

Mọi người đều kinh hoảng la lên, Hư Trúc sợ hãi quá, tim đập âm âm, cứ nghĩ mình quá tay đánh chết sư bá tổ. Tuệ Phương cũng chạy vội đến, thấy miệng

Huyền Nạn vẫn hiện một nụ cười quái dị, tuyệt khí chết rồi. Hư Trúc hốt hoảng la gọi: “Sư bá tổ!... Sư bá tổ làm sao vậy?”

Bỗng nghe tiếng Tô Tinh Hà la lên: “Chuyện gì thế? Ra sao rồi?”. Lão từ hướng Đông Nam nhảy vọt tới, nét mặt lộ vẻ sợ hãi nói: “Có người ở phía sau ám toán. Thân pháp y mau lẹ phi thường, không nhìn rõ là ai.” Tô Tinh Hà cầm tay Huyền Nạn xem mạch, rồi chau mày nói: “Huyền Nạn đại sư bị ám toán, lại đã mất hết công lực không còn sức để chống đỡ, nên viên tịch rồi!”

Hư Trúc đau lòng muốn ngất đi, khóc rống lên: “Sư bá tổ! Sư bá tổ... làm sao vậy?” Y bỗng nhớ lại lúc còn ở trong căn nhà gỗ, Tô Tinh Hà đã cười rất quái dị, bèn tức giận hỏi: “Thông Biện tiên sinh! Tại sao sư bá tổ lại chết? Phải chăng là tiên sinh cố ý hãm hại, mau nói thực đi!”

Tô Tinh Hà quì hai gối xuống đất nói: “Thưa chưởng môn, Tô Tinh Hà này không dám để chưởng môn làm chuyện bất nghĩa đâu. Huyền Nạn đại sư bị người ám toán nên mới viên tịch một cách đột ngột.” Hư Trúc hỏi: “Thế thì lúc ở trong nhà gỗ, tại sao tiên sinh lại cười một cách kỳ cục?” Tô Tinh Hà cả kinh hỏi lại: “Tiểu ca đã cười ư? Chưởng môn phải cẩn thận, có người...” Lão chưa nói dứt câu đột nhiên ngừng lại, khóe miệng lại lộ ra một nụ cười khó hiểu.

Tiết Mộ Hoa la lớn: “Sư phụ!”, rồi vội móc trong bọc ra một bình thuốc giải độc, mở nắp lấy ba viên nhét vào miệng Tô Tinh Hà. Nhưng Lung Á tiên sinh đã vĩnh viễn cầm điếu thật rồi, mấy viên thuốc nghẹn

trong miệng không nuốt xuống được nữa. Tiết Mộ Hoa khóc rống lên nói: “Sư phụ bị Đinh Xuân Thu hạ độc chết rồi. Lão tặc Đinh Xuân Thu...!” Lão khóc nấc lên, nghẹn ngào không nói tiếp được.

Khang Quảng Lăng nhảy chồm lại toan ôm lấy Tô Tinh Hà. Tiết Mộ Hoa vội nắm lấy sau lưng đại sư huynh kéo lại, vừa khóc vừa nói: “Đừng có... đừng vào người sư phụ!” Phạm Bách Linh, Cầu Độc, Ngô Lãnh Quân, Phùng A Tam, Thạch Thanh Lộ, Lý Quỷ Lỗi đều nhất tề quì xuống trước di thể sư phụ, nét mặt vừa đau thương vừa giận dữ.

Khang Quảng Lăng theo Tô Tinh Hà đã lâu ngày nên biết rõ lễ luật bản môn hơn. Lúc lão thấy sư phụ mình quì xuống trước mặt Hư Trúc gọi bằng chưởng môn, thì mười phần đã đoán ra đến tám chín, bây giờ lại chú ý nhìn vào tay Hư Trúc, quả nhiên thấy cái nhẫn bảo thạch màu đen liền nói: “Các vị sư đệ, mau theo ta lại tham kiến chưởng môn sư thúc của bản phái.” Nói xong y quì xuống trước mặt Hư Trúc, dập đầu lạy. Bọn Phạm Bách Linh đều hiểu ra, liền quì xuống lạy theo.

Hư Trúc ruột rối như tơ vò, cất tiếng nói: “Đinh... Đinh Xuân Thu thật là độc ác, đã gia hại sư bá tổ ta, lại làm chết cả sư phụ các vị!” Khang Quảng Lăng nói: “Việc trừ diệt kẻ gian ác để báo cừu tiết hận, hoàn toàn trông vào chưởng môn sư thúc chủ trương đại cuộc.”

Hư Trúc chỉ là một nhà sư trẻ chưa hiểu việc đời, tuy về kiến thức, võ công cùng danh vọng trên giang hồ thì bọn này ai cũng hơn y xa, nhưng lúc này y

chẳng để ý gì nữa. Trong đầu y chỉ còn một ý niệm duy nhất: “Không báo thù cho sư bá tổ không được. Không báo thù cho Thông Biện tiên sinh không được. Không báo thù cho lão tiên-bối trong căn nhà gỗ cũng không được.” Hư Trúc bất giác lớn tiếng la lên: “Không giết chết Đinh Xuân Thu... ác nhân Đinh Xuân Thu... ác tặc Đinh Xuân Thu không được.”

Khang Quảng Lăng lại dập đầu nói: “Chưởng môn sư thúc đã nhận lời báo thù cho sư phụ, bọn sư diệt cảm tạ đại ân đại đức vô cùng.” Bọn Phạm Bách Linh, Tiết Mộ Hoa đều dập đầu lạy theo. Hư Trúc vội quỳ xuống đáp lễ nói: “Không dám, không dám! Xin các vị đứng dậy.” Khang Quảng Lăng nói: “Thưa sư thúc! Tiểu diệt có việc muốn bẩm, nhưng ở đây đông người không tiện, mời sư thúc vào trong kia để tiểu diệt trình bày.” Hư Trúc nói: “Được!” rồi đứng dậy, mọi người cũng đứng dậy theo.

Hư Trúc cùng Khang Quảng Lăng vừa định đi vào trong căn nhà gỗ, Phạm Bách Linh vội nói: “Khoan đã! Sư phụ vừa bị độc thủ của Đinh lão tặc trong nhà, chưởng môn sư thúc cùng đại sư huynh chớ nên vào đó. Tên lão tặc này rất nhiều quỷ kế, nhất định phải đề phòng.” Khang Quảng Lăng gật đầu nói: “Người nói đúng lắm! Chưởng môn sư thúc là bậc yếu nhân, không thể để bị nguy hiểm được.” Tiết Mộ Hoa nói: “Hai vị nói phải lắm. Để bọn tiểu đệ đi xem xét bốn mặt, đề phòng Đinh lão tặc lại giở quỷ kế gì nữa chăng?” Nói xong y chạy đi luôn, bọn Phùng A Tam, Lý Quỷ Lỗi cũng ra xa đến ngoài mười trượng. Nghĩ mà tội nghiệp, bọn huynh đệ này chỉ còn sót Tiết Mộ

Hoa là vô sự, còn lại thì không mất hết công lực cũng bị trọng thương. Mang tiếng là đi cảnh giới, nhưng giả tử Đinh Xuân Thu quay lại tập kích thật, họ chỉ còn cách hô hoán chứ không còn sức kháng cự nữa.

Bọn Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên, thấy bọn họ lùi ra xa cũng đều lảng đi chỗ khác. Bọn Cửu Ma Trí, Đoàn Diên Khánh tuy thấy sự tình cổ quái nhưng không phải chuyện của mình, cũng rời đi mỗi người một hướng.

Khang Quảng Lăng lại nói: “Sư thúc!...” Hư Trúc ngắt lời: “Ta không phải là sư thúc của các vị, mà cũng chẳng phải chưởng môn gì gì hết. Ta chỉ là một hòa thượng Thiếu Lâm, không có liên can gì đến phái Tiêu Dao của các vị.” Khang Quảng Lăng lại hỏi: “Sư thúc! Sao sư thúc lại không chịu nhận? Theo lệ luật bản môn thì ba chữ Phái Tiêu Dao, người ngoài môn phái quyết không được nghe. Giả tử có ai vô tình hay hữu ý nghe thấy thì phải hạ sát ngay, dù phải đuổi theo đến góc biển chân trời cũng giết cho kỳ được để bịt miệng.” Hư Trúc sợ run lên, nghĩ thầm: “Qui củ như vậy thì không phải là chính phái. Nếu ta không chịu gia nhập phái này thì họ phải giết ta ư?”

Khang Quảng Lăng lại nói: “Thủ pháp mà sư thúc vừa trị thương cho mọi người chính là nội công chính thống của bản phái. Nếu sư thúc không gia nhập bản phái thì khi nào sư tổ lại truyền thụ môn đó? Mà tiểu diệt không dám hỏi nhiều, không chừng gia sư đã thay mặt sư tổ để thu đồ đệ, truyền chức chưởng môn cũng nên. Dù sao, chiếc nhẫn Tiêu Dao Thần Tiên Hoàn đã đeo ở trên ngón tay của sư thúc, gia sư lúc

lâm tử lại gọi sư thúc bằng chưởng môn, thì sư thúc đừng chối làm gì nữa.”

Hư Trúc nhìn sang trái thấy bọn Tuệ Phương đã khiêng thi thể Huyền Nạn đặt qua một bên, lại thấy xác Tô Tinh Hà vẫn quỳ dưới đất, khóe miệng vẫn còn một nụ cười bí mật, thì chua xót trong lòng, nói: “Chuyện này nhất thời không thể nói rõ được. Hiện giờ, cấp bách nhất là phải làm sao giết Đinh Xuân Thu để báo thù cho sư phụ các vị và sư bá tổ ta, đồng thời trừ hại cho vô lâm. Lão tiên bối...”

Khang Quảng Lăng lập tức quì xuống nói: “Sư thúc xưng hô như vậy thì giết tiểu diệt đi còn hơn.” Hư Trúc chau mày nói: “Thôi được! Đứng dậy đi!” Khang Quảng Lăng vâng lời đứng dậy. Hư Trúc nghĩ sao lại buột miệng nói: “Lão tiên bối!...” Ba chữ này vừa ra khỏi miệng, Khang Quảng Lăng lại quỳ mọp xuống đất. Hư Trúc nói: “Ta quên mất, không được xưng hô thế nữa. Đứng dậy đi!” Hư Trúc lấy cuốn trục của Tiêu Dao lão nhân, mở ra nói: “Sư phụ người bảo ta theo cuốn trục này để tìm cách học võ công, mới trừ diệt được Đinh Xuân Thu.”

Khang Quảng Lăng thấy cuốn trục vẽ hình một mỹ nữ cung trang thì lắc đầu nói: “Tiểu diệt không hiểu được bức vẽ này, sư thúc hãy cất đi đừng để cho người ngoài trông thấy. Lúc gia sư còn sống đã nói gì, xin sư thúc cứ theo lời người mà hành động. Tiểu diệt xin nói rõ, chất độc gia sư trúng phải gọi là Tam Tiêu Tiêu Dao Tán, vô hình vô sắc. Người trúng độc không hay biết gì hết, chỉ có nét mặt tựa như mỉm cười một cách cổ quái, cười đến lần thứ ba là tắt thở chết.”

Hư Trúc cúi đầu nói: “Thật là xấu hổ. Lúc lệnh sư trúng độc, quả là có cười một cách khó hiểu. Ta lại đem bụng dạ tiểu nhân mà đoán càn, nghi lệnh sư có ý nghĩ không tốt. Nếu lúc ấy mà hỏi ngay, thì chắc còn cứu kịp, không đến nỗi thảm tử.”

Khang Quảng Lăng lắc đầu nói: “Ai đã trúng phải Tam Tiểu Tiêu Dao Tán thì khó mà cứu được. Đinh lão tặc hoành hành trong võ lâm, nhờ vào Tam Tiểu Tiêu Dao Tán mà chẳng sợ ai. Hóa Công Đại Pháp thì nổi tiếng hơn, vì người trúng Hóa Công Đại Pháp mất hết công lực nhưng không chết. Còn ai trúng phải Tam Tiểu Tiêu Dao Tán thì đừng hòng sống sót, dĩ nhiên không kể cho người khác nghe được.”

Hư Trúc gật đầu nói: “Quả là kịch độc! Lúc đó ta đứng cạnh tôn sư mà không phát giác được Đinh lão tặc đã hạ độc cách nào. Mà sao Đinh lão tặc không hạ độc thủ giết nốt ta, còn dung tha cái mạng nhỏ bé này làm gì?” Khang Quảng Lăng đáp: “Chắc lão thấy võ công sư thúc tầm thường, không cần hạ độc. Chưởng môn sư thúc, theo tiểu diệt thì sư thúc còn nhỏ tuổi, bản lĩnh chưa có gì cao thâm. Sư thúc được sư phụ truyền thụ cho phép trị thương kỳ diệu, nhưng bản lĩnh so với Đinh Xuân Thu thì chưa thấm gì. Có lẽ vì thế mà Đinh lão quái không để ý hại sư thúc.” Đột nhiên y nghĩ ra mình ăn nói vô lễ, vội vàng nhận lỗi: “Chưởng môn sư thúc! Tiểu diệt quen nói thật tình, sư thúc trách phạt thì tiểu diệt cũng xin chịu. Sư thúc võ công sư thúc chưa được cao cường lắm.”

Hư Trúc nói: “Người nói không sai chút nào, võ công ta quả là thấp kém. Đinh lão tặc... Ôi chao, tội

lỗi, tội lỗi! Tiểu tăng xưng hô khinh bạc, phạm vào ác khẩu giới, thật không đáng làm đệ tử nhà Phật. Đinh Xuân Thu thí chủ quả là không muốn giết tiểu tăng.”

Hư Trúc thì bụng dạ chất phác, Khang Quảng Lăng thì không hiểu nội tình, đều không nghĩ ra được lúc Đinh Xuân Thu đột nhập vào nhà gỗ, nghe thấy Tô Tinh Hà đang truyền pháp môn trị hàn độc cho Hư Trúc, không phải không muốn ám toán Hư Trúc, cũng không phải cho rằng y võ công thấp kém mà không đáng giết. Lý do chỉ vì Tam Tiểu Tiêu Dao Tán là loại thuốc độc phải dùng nội lực đẩy vào thân thể của đối phương. Đinh Xuân Thu trong nhà gỗ đã phát xạ Tam Tiểu Tiêu Dao Tán vào Tô Tinh Hà và Hư Trúc, ra ngoài lại ám toán Huyền Nạn. Tô Tinh Hà thì sau trận ác chiến đã kiệt lực, Huyền Nạn thì đã mất hết nội lực, nên trước sau đều trúng độc. Còn Hư Trúc vừa nhận được bảy mươi năm thần công, nội lực kèm chất độc của Đinh Xuân Thu nhắm vào y đều bị hất ra ngoài, vô tình lại chuyển sang thân của Tô Tinh Hà, còn Hư Trúc không trúng mảy may. Bởi thế mà trước nay Đinh Xuân Thu cùng người chiến đấu, không dám sử dụng Tam Tiểu Tiêu Dao Tán trước mặt vì sợ đối phương nội lực cao cường hất trở lại mình.

Khang Quảng Lăng nói: “Sư thúc nói không đúng rồi. Phái Tiêu Dao không phải Phật mà cũng chẳng phải Đạo, muốn đi đâu thì đi, muốn đến đâu thì đến, có phải tiêu dao tự tại biết chừng nào không? Sư thúc là chưởng môn bản phái, chẳng phải nghe lời ai cả, nên sớm bỏ áo cà sa, để tóc dài, lấy cô vợ mười bảy mươi tám, mặc kệ Phật môn hay chẳng Phật môn, ác khẩu giới thiện khẩu giới chi chi hết.”

Y cứ nói một câu là Hư Trúc niệm một tiếng “A Di Đà Phật!”. Y dứt lời, Hư Trúc bèn nói: “Trước mặt ta, người đừng nói những câu phỉ báng Phật môn nữa. Người còn điều chi muốn nói nữa không?” Khang Quảng Lăng la lên: “Hồng bát! Tiểu diệt thật là đáng chết, nói lăng nhăng hàng nửa ngày vẫn chưa đi vào chính đề. Thừa chương môn sư thúc, tiểu diệt thỉnh cầu sư thúc một việc lớn, xin sư thúc gia ơn phê chuẩn cho.”

Hư Trúc đáp: “Sao lại kêu ta phê chuẩn, ta không dám đâu!” Khang Quảng Lăng nói: “Ôi! Đại sư trong bản môn mà không cầu chương môn phê chuẩn thì còn biết cầu ai nữa? Bọn sư huynh sư đệ tiểu diệt cả thảy tám người, trước kia đã bị sư phụ đuổi ra khỏi môn phái. Không phải là bọn tiểu diệt phạm lỗi gì, chỉ vì sư phụ sợ Đinh lão tặc gia hại đến bọn tiểu diệt, lại không nỡ chọc mào tai, cắt đầu lưỡi cho bọn tiểu diệt thành câm điếc, nên phải dùng đến hạ sách này. Bây giờ sư phụ đã thu hồi mệnh lệnh, cho bọn tiểu diệt gia nhập trở lại sư môn, nhưng chưa bấm lên chương môn để thi hành đại lễ, như thế vẫn chưa được kể là đệ tử chính thức. Vậy bọn tiểu diệt thỉnh cầu chương môn chuẩn y thu nhận. Nếu không, tám người bọn sư đệ vẫn là vô môn vô phái, chẳng khác gì bọn cô hồn dã quỷ vờ trên chốn giang hồ, thật là đau khổ.”

Hư Trúc nghĩ thầm: “Nếu mình quyết không nhận làm chương môn phái Tiêu Dao, thì lão già này còn quấy rầy mãi không chịu thôi. Thôi thì ta cứ vờ vờ cho xong chuyện rồi tính sau.” Y liền nói: “Lệnh sư đã

bằng lòng thì các người tự nhiên lại là đệ tử trong môn phái, còn thắc mắc gì nữa?”

Khang Quảng Lăng cả mừng quay lại hô to: “Các vị sư đệ, sư muội! Chúc mừng môn sư thúc đã ưng thuận cho bọn ta quay lại bản môn rồi!” Bảy người còn lại trong Hàm Cốc Bát Hữu đều hoan hô ầm ĩ! Lão nhị mê cờ là Phạm Bách Linh, lão tam đồ gàn là Cầu Độc, lão tứ vẽ giỏi là Ngô Lãnh Quân, lão ngũ là Diêm Vương Địch Tiết Mộ Hoa, lão lục thợ khéo là Phùng A Tam, lão thất là thiếu phụ Thạch Thanh Lộ, lão bát kép hát là Lý Quỷ Lỗi, cả bọn đều đến khấu đầu lạy tạ chúc mừng môn sư thúc đã gia ơn cho trở về bản phái.

Hư Trúc lại càng băn khoăn, thấy mỗi việc xảy ra lại kéo mình vào danh vị chúc mừng môn sư thúc sâu thêm một nấc. Mình là đệ tử danh môn chính phái, là hòa thượng Thiếu Lâm mà lại đi chấp chúc mừng một tà môn ngoại đạo thì còn ra gì nữa? Nhưng y thấy bọn Phạm Bách Linh đang mừng rỡ đến chảy nước mắt, nếu mình lại từ chối danh vị chúc mừng môn thì thật là quá tàn nhẫn. Y không biết làm thế nào cho phải, đành lắc đầu nở một nụ cười đau khổ. Hư Trúc ngoảnh đầu lại, nhưng mọi người Mộ Dung Phục, Đoàn Diên Khánh, Đoàn Dự, Vương Ngũ Yên, sáu nhà sư chữ Tuệ, đến cả thi thể Huyền Nạn đều không thấy đâu nữa, trong rừng tùng chỉ còn lại chín người phái Tiêu Dao mà thôi.

Hư Trúc ngạc nhiên hỏi: “Ồi chao! Mọi người đi đâu hết rồi?” Ngô Lãnh Quân đáp: “Mộ Dung công tử

cùng các vị cao tăng phái Thiếu Lâm thấy chúng ta bàn luận lâu quá, đều đi cả rồi.” Hư Trúc la lên: “Trời ơi!”, rồi nhún chân nhảy vọt đi, định bụng đuổi theo bọn Tuệ Phương để cùng về chùa Thiếu Lâm, hỏi ý sư phụ xem có nên đi nữa không. Trong lòng y nóng nảy, không nghe cả những tiếng hô hoán của bọn sư diệt phía sau.

Hư Trúc chạy như bay chừng nửa giờ, càng về sau càng nhanh hơn mà vẫn không thấy sáu vị sư bá sư thúc hàng chữ Tuệ đâu. Y không ngờ nhờ vào thần công bảy mươi năm của Tiêu Dao lão nhân truyền cho, nên khinh công mau lẹ phi thường, vượt xa sáu nhà sư hàng chữ Tuệ. Y hốt hoảng rượt theo, ngờ đâu trong lúc băng qua một thung lũng, y chỉ nhô lên hụp xuống mấy cái đã bỏ sáu nhà sư lại phía sau mà không hay biết.

Hư Trúc chạy một mạch đến chiều tối vẫn chẳng thấy sáu nhà sư đâu, trong lòng rất kinh ngạc, tưởng là mình chạy lạc đường. Y liền quay đầu chạy ngược lại chừng hai mươi dặm, vừa chạy vừa hỏi thăm những người qua đường, nhưng chẳng ai biết. Đến lúc trời tối y chạy tới một thị trấn, bụng đã đói meo liền tìm vào phạn điểm, bảo nhà hàng nấu hai bát miến chay.

Hư Trúc ngồi đợi nấu miến mà lòng dạ bồn chồn, không ngớt đưa mắt nhìn ra ngoài, hết ngó đông lại ngó tây. Đột nhiên y nghe một thanh âm vừa trong trẻo vừa đồng đặc hỏi: “Phải chăng hòa thượng đang muốn kiếm ai?” Hư Trúc ngoảnh lại nhìn thì thấy ở hướng tây có một chàng thiếu niên

mặc áo xanh ngồi bên cửa sổ, mày thanh mắt sáng, nước da trắng mịn, tướng mạo tuấn nhã đang cười hì hì nhìn mình. Gã này mới chừng mười bảy mười tám tuổi. Hư Trúc nói: “Đúng thế! Tiểu tướng công có thấy sáu hòa thượng qua đây không?” Thiếu niên đáp: “Sáu hòa thượng thì không thấy, chỉ thấy một thôi!” Hư Trúc hỏi: “Thế ư? Tướng công thấy vị hòa thượng đó ở đâu?” Thiếu niên đáp: “Ồ trong phạm điểm này.”

Hư Trúc nghĩ thầm: “Một hòa thượng thì chắc là không phải, bọn Tuệ Phương sư bá cùng đi chứ đâu phải một người? Nhưng ta cứ thử hỏi xem, may ra có được tin tức gì chăng?” Y liền hỏi: “Không hiểu vị hòa thượng đó trông thế nào, độ bao nhiêu tuổi và đi hướng nào, tiểu tướng công có để ý không?” Chàng thiếu niên mỉm cười đáp: “Hòa thượng đó trán dô tai vểnh, miệng rộng môi dày, lỗ mũi huếch lên trời, độ chừng hai mươi ba hai mươi bốn tuổi. Nhà sư đó đang ở trong phạm điểm để chờ ăn hai bát miến, chưa biết sẽ đi hướng nào!”

Hư Trúc phì cười đáp: “Té ra tiểu tướng công đang nói đến bản tăng.” Chàng thiếu niên nói: “Tướng công là tướng công, sao lại còn tiểu vào đây? Ta vẫn gọi là hòa thượng, có gọi tiểu hòa thượng đâu?” Giọng nói của gã vừa trong trẻo vừa uyển chuyển, nghe rất êm tai. Hư Trúc cười nói: “Phải rồi! Gọi bằng tướng công thì đúng hơn!”

Hai người đang nói chuyện thì tiểu nhị bưng miến lên. Hư Trúc cười nói: “Tướng công! Bản tăng ăn miến đây.” Thiếu niên nói: “Ăn chay không có chút

dầu mỡ nào thì nuốt sao nổi? Hòa thượng lại đây, cùng dùng thịt béo gà quay với ta.” Hư Trúc nói: “Tội lỗi! Tội lỗi! Suốt đời bần tăng không đụng đến thịt cá, xin tướng công cứ tùy tiện.” Nói xong, nhà sư cúi xuống ăn miến, thấy chàng thiếu niên ăn thịt nên không muốn nhìn lâu.

Nhà sư đang đói meo, nuốt hết nửa bát miến trong nháy mắt. Bỗng nghe thiếu niên la lên: “Ôi chao! Cái gì thế này?” Hư Trúc ngoảnh lại xem thì thấy gã cầm thìa canh chưa đưa vào miệng, vẻ mặt kinh ngạc như đột nhiên trông thấy một vật kỳ dị. Gã thò tay trái ra nhặt lấy vật gì đó trên bàn rồi đứng dậy, một tay vẫn cầm thìa canh, một tay cầm vật kia đến bên Hư Trúc hỏi: “Hòa thượng! Hòa thượng coi con sâu này có kỳ lạ không?”

Hư Trúc nhìn kỹ vật trên tay gã, thì ra chỉ là một con bọ nhỏ màu đen rất thông thường, ở đâu cũng có. Y bèn hỏi: “Không hiểu nó kỳ dị ở chỗ nào?” Chàng thiếu niên đáp: “Hòa thượng nhìn kỹ mà xem, vỏ nó đen sì mà sáng bóng, tựa như có bôi dầu.” Hư Trúc nói: “Ôi chà, đó chỉ là con bọ thôi, con nào cũng vậy.” Thiếu niên nói: “Thế ư?”, rồi vút con bọ xuống đất, lấy chân dẫm chết, xong trở lại bàn mình. Hư Trúc thở dài nói: “Tội nghiệp! Tội nghiệp!”, rồi lại cúi xuống ăn miến.

Cả ngày nay nhà sư chưa có gì vào bụng nên ăn có vẻ rất ngon lành, húp cạn cả nước, chỉ còn lại bát không. Hư Trúc lại bung bát miến thứ hai lên cầm đũa toan gấp ăn, đột nhiên gã thiếu niên cười ha hả nói: “Hòa thượng! Ta thấy ngươi bề ngoài nghiêm

cẩn, cứ tưởng là hòa thượng tốt, ngờ đâu cũng là hạng khẩu thị tâm phi, giả bộ tu hành!” Hư Trúc hỏi lại: “Bần tăng khẩu thị tâm phi ở chỗ nào?” Thiếu niên đáp: “Hòa thượng nói suốt đời không đụng tới thịt cá, thế mà húp sặc bát thang gà một cách ngon lành!” Hư Trúc nói: “Tướng công nói giỡn rồi. Rõ ràng là một bát miến chay chỉ có rau, sao lại bảo là thang gà? Bần tăng đã dặn chủ quán đừng cho giọt dầu mỡ nào.”

Thiếu niên mỉm cười nói: “Hòa thượng nói là không biết ăn thịt cá, thế mà húp nguyên bát thang gà cũng chẳng thấy gì. Để ta lại múc một thìa mỡ gà đổ vào bát miến cho hòa thượng ăn nữa nhé!” Gã nói xong, múc một thìa mỡ trong đĩa gà quay rồi đứng lên.

Hư Trúc cả kinh nói: “Tướng công! Vừa rồi... vừa rồi...” Thiếu niên cười đáp: “Phải rồi! Lúc nãy ta múc một thìa mỡ gà cho vào bát miến, chẳng lẽ hòa thượng không thấy hay sao? Ái chà chà! Chắc chắn là hòa thượng nhắm mắt vờ như không biết ta cho mỡ gà vào, như thế vừa được ăn ngon vừa không phải tự mình ra tay. Không hiểu Phật tổ có trách phạt hòa thượng không?”

Hư Trúc vừa kinh hãi vừa tức giận, bấy giờ y mới hiểu ban nãy gã thiếu niên gạt mình nhìn vào con sấu là để thừa cơ đổ thìa mỡ gà vào bát miến của mình. Nhà sư nghĩ lại lúc ăn bát canh miến quả thấy thơm ngon hơn, chỉ vì suốt đời chưa từng nếm qua nên không nhận được mùi vị. Hư Trúc không hiểu đã lỡ nuốt mỡ gà vào bụng rồi thì phải làm thế nào, có nên nôn ra không. Y ngẩn ra hồi lâu, chưa biết tính sao.

Gã thiếu niên lại hỏi: “Phải chăng hòa thượng đang tìm sáu nhà sư? Có phải mấy vị đang đi ngoài kia không?”

Hư Trúc cả mừng bước ra cửa, ngó qua ngó lại cũng chẳng thấy bóng người nào. Y biết là lại bị lừa gạt thì bực bội trong lòng, nhưng là người xuất gia thì không nên oán giận, bèn cố nhịn không nói năng gì, lại quay vào ăn miến.

Hư Trúc nghĩ thầm: “Tiểu tướng công này còn nhỏ tuổi mà tính tình nghịch, thích chọc ghẹo người khác.” Y lại cầm đũa ăn như rồng cuốn đến hơn nửa bát. Đột nhiên lưỡi nhà sư chạm phải vật gì trơn trơn, nhưng vì ăn lẹ quá nên không hãm kịp, nuốt luôn vào bụng. Hư Trúc giật mình nhìn vào bát miến, thấy một miếng thịt lớn, biết ngay vừa rồi mình đã nuốt một miếng thịt rồi. Y vứt đũa xuống bàn, than thở: “Khổ rồi! Khổ rồi!”

Gã thiếu niên cười nói: “Hòa thượng! Ăn miếng thịt ngon lành thế kia mà lại còn kêu khổ ư?” Hư Trúc tức giận nói: “Thì ra người lừa ta chạy ra cửa để bỏ thịt vào bát miến của ta. Ta... ta đã hai mươi ba tuổi, chưa ăn một chút đồ tanh nào... Ta bị hại vì tay người rồi!”

Chàng thiếu niên mỉm cười hỏi lại: “Miếng thịt béo đó mà không ngon gấp mười rau xanh đậu hũ ư? Trước nay hòa thượng không chịu ăn cá thịt thì thật là ngu ngốc.” Hư Trúc cau mày đầy vẻ đau khổ, đưa tay lên gãi đầu, nhất thời chưa biết làm thế nào cho

phải, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng nhốn nháo, một đám đông người đang tiến vào phạm điểm.

Y nhìn ra, thì chính là bọn đệ tử phái Tinh Tú, kinh hãi than thầm: “Ôi chao, nguy rồi! Bọn chúng mà bắt được ta thì còn chi là sinh mạng?” Hư Trúc vội vàng chạy ra sau để tìm chỗ trốn, ngờ đâu vừa đẩy cửa tiến vào, thì đây là một buồng ngủ. Phạm điểm này nhỏ quá, phòng ngủ của nhà chủ liền với phòng khách ngồi. Hư Trúc toan trở ra, bỗng nghe có tiếng gọi: “Chủ quán! Mau mau đem rượu thịt ra đây!” Bọn đệ tử phái Tinh Tú đã vào đến phòng khách.

Hư Trúc không dám ra ngoài nữa, đứng trong phòng khép cửa lại. Bỗng nghe một người nói: “Kiểm chỗ cho nhà sư mập nằm!” Thanh âm đó rất quen thuộc, chính là của Đinh Xuân Thu. Một tên đệ tử phái Tinh Tú đáp: “Vâng!”, rồi có tiếng chân bước nặng chịch đi lại phía phòng ngủ. Hư Trúc cả kinh, bèn cúi xuống chui vào gầm giường. Đột nhiên y đụng phải vật gì đó rồi có tiếng kêu khê, thì ra đã có một người nằm ẩn dưới gầm giường. Hư Trúc giật mình, đang muốn chui ra thì một tên đệ tử phái Tinh Tú đã bỗng nhà sư Tuệ Tĩnh tiến vào buồng ngủ, đặt lên giường rồi trở ra ngoài.

Hư Trúc lại nghe người nằm bên cạnh mình hỏi nhỏ: “Hòa thượng! Lúc này ăn thịt có ngon không? Hòa thượng sợ quái gì?” Hư Trúc nghĩ thầm: “Gã này chân tay mau lẹ, chui vào nắp dưới gầm giường trước cả mình.” Y bèn nói: “Ngoài kia có một bọn ác nhân, tướng công chớ có lên tiếng.” Thiếu niên hỏi: “Sao

hòa thượng biết bọn chúng là ác nhân?" Hư Trúc đáp: "Bần tăng có gặp qua bọn này, chúng vô cớ giết người không hề chớp mắt."

Chàng thiếu niên đang định bảo Hư Trúc nói nhỏ lại, thì đột nhiên Tuệ Tĩnh nằm trên giường la lên: "Gầm giường có người! Gầm giường có người!" Hư Trúc cùng gã thiếu niên cả kinh, đồng thời chui ra. Đinh Xuân Thu đang đứng sừng sững trước cửa phòng cười nhạt, vẻ mặt lão vừa đắc ý vừa ác độc.

Gã thiếu niên mặt mày tái mét cắt không ra máu, quì ngay xuống đất, hô lớn: "Sư phụ!" Đinh Xuân Thu cười nói: "Hay lắm, hay lắm! Đưa đây!" Thiếu niên đáp: "Đệ tử không để bên mình." Đinh Xuân Thu hỏi: "Để ở đâu?" Thiếu niên đáp: "Đệ tử cất ở Nam Kinh, nước Liêu." Đinh Xuân Thu mắt lộ hung quang, gần giọng nói: "Mi còn dám lừa gạt ta ư? Ta sẽ để mi muốn sống không sống được, mà muốn chết cũng không chết được!" Thiếu niên đáp: "Đệ tử không dám lừa gạt sư phụ!" Đinh Xuân Thu đảo mắt nhìn Hư Trúc, rồi hỏi thiếu niên: "Sao mi lại ở với hắn một nơi?" Thiếu niên đáp: "Đệ tử mới gặp y trong phạm điểm này." Đinh Xuân Thu hừ một tiếng, quát: "Mi nói láo!" Hai mắt lão hằm hằm nhìn hai người, rồi quay trở ra. Bốn tên đệ tử phái Tinh Tú bèn tiến lại gần vây lấy hai người.

Hư Trúc vừa kinh hãi vừa hối hận, nói: "Té ra người cũng là đệ tử phái Tinh Tú!"

Gã thiếu niên hần học đáp: "Chỉ tại ngươi mà lộ chuyện, còn trách ta nữa ư?" Một tên đệ tử phái Tinh

Tú hỏi: “Đại sư tử! Lâu nay vẫn bình yên chứ?” Giọng nói của gã ra chiều mai mỉa, bộ mặt đầy vẻ khoái chí khi thấy người khác gặp tai họa.

Hư Trúc kinh ngạc hỏi: “Cái gì? Người... người...” Gã thiếu niên mắng luôn: “Tên trọc ngu ngốc này, tên trọc thối tha này! Dĩ nhiên ta là nữ nhân, chẳng lẽ ngươi không nhận ra hay sao?”

Thiếu niên này chính là A Tử cải trang. Nàng ở trong thành Nam Kinh nước Liêu, tuy vinh hoa phú quý hưởng không hết được, nhưng bản tính hiếu động, lâu ngày đâm chán. Tiêu Phong thì công việc bận rộn, không thể ngày nào cũng đưa nàng đi săn bắn du ngoạn được. Một hôm nàng thấy trong lòng buồn bã, liền một mình ra ngoài chơi, lúc đầu nghĩ là đến tối sẽ trở về, không ngờ gặp chuyện hứng chí, đuổi theo một người càng lúc càng xa, đến lúc giết được người đó thì đã xa Nam Kinh quá rồi. Nhân đó nàng bèn xuống Trung Nguyên du ngoạn khắp nơi, hôm nay may mắn dẫn lối quý đưa đường thế nào lại gặp cả Hư Trúc cùng Đinh Xuân Thu. A Tử gạt Hư Trúc ăn mặc phá giới, chỉ là để đùa chơi. Hề thấy người ta bối rối phiền não là nàng khoái chí, thật ra không có ý tứ sâu xa gì.

A Tử tưởng sư phụ nàng cứ ở Tinh Tú Hải đến hết tuổi già, không bước chân tới Trung Nguyên nữa, nào ngờ trong phạm điểm nhỏ xíu nơi thị trấn này lại oan gia gặp mặt trong ngõ hẻm. Ngoài mặt A Tử tỏ ra thần nhiên vô sự, nhưng nàng đã sợ đến xiêu hồn bạt vía, to tiếng mạt sát Hư Trúc chỉ là để tự trấn an mình. Giọng nói của nàng cũng bất

đầu run rẩy, cố gượng trấn tĩnh nhưng không được nữa. A Tử bèn ngồi xuống mép giường, tính kế thoát thân. Nàng nghĩ thầm: “Chỉ có tử phụ may ra mới có thể cứu được mình, còn bất luận ai khác cũng không địch nổi sư phụ. Bây giờ chỉ còn đường sống duy nhất là gặt sư phụ đến Nam Kinh, mượn tay tử phụ giết phất lão đi. Cũng may mà mình để Thần Mộc Vương Đỉnh lại Nam Kinh, chắc sư phụ không bỏ bảo vật đó được.”

Nàng đã thấy hơi hơi yên lòng, nhưng lại nghĩ tiếp: “Giả tử sư phụ tra khảo hành hạ mình, phế hết võ công rồi mới giải đến Nam Kinh, thì còn đau khổ gấp mười lần bị giết chết ngay.” Nghĩ vậy nàng sợ quá, mặt không còn chút huyết sắc.

Lúc ấy, một tên đệ tử phái Tinh Tú đi tới cửa phòng cười hì hì gọi: “Đại sư tử ơi, sư phụ mời ra nói chuyện.” A Tử chẳng khác gì chuột nghe mèo gọi, xương cốt mềm nhũn ra, hồn phi phách tán, chỉ còn biết theo chân tên này ra phòng khách.

Chỉ một mình Đinh Xuân Thu ngồi, trên bàn đã bày sẵn rượu thịt. Bọn đệ tử đều thông tay đứng xa xa, thái độ cực kỳ cung kính, không ai dám thở mạnh. A Tử bước đến gọi: “Sư phụ!”, rồi quỳ mọp xuống. Đinh Xuân Thu hỏi: “Thực sự mi để ở đâu?” A Tử đáp: “Đệ tử không dám lừa gạt sư phụ. Vật đó đang ở trong thành Nam Kinh nước Liêu.” Đinh Xuân Thu lại hỏi: “Chỗ nào trong thành Nam Kinh?” A Tử đáp: “Trong vương phủ của Nam Viện Đại Vương nước Liêu.” Đinh Xuân Thu chau mày hỏi: “Tại sao lại để

lọt vào tay bọn chó má Khất Đan đó?” A Tử đáp: “Không lọt vào tay chúng đâu. Đệ tử lên miền bắc, vừa sợ làm thất lạc bảo bối của sư phụ, vừa sợ lỡ tay đánh rơi làm xây xát, liền vào vườn hoa phía sau vương phủ Tiêu đại vương đào lỗ chôn giấu. Nơi đó rất là hẻo lánh, hoa viên của Tiêu đại vương lại rộng đến sáu ngàn mẫu, trừ đệ tử ra thì không còn ai tìm thấy vương đỉnh được nữa. Xin sư phụ cứ yên tâm.”

Đinh Xuân Thu lạnh lẽo cười nói: “Hừ! Chỉ có mi mới tìm được phải không? Ái chà, con này đáo để thật. Mi tưởng ta sợ tìm không ra vương đỉnh mà không dám giết mi ư?” A Tử toàn thân run rẩy, ấp úng nói: “Giả tử sư phụ không chịu dung tha cho đứa đệ tử ngu xuẩn này, mà đem phế bỏ công lực, cắt gân đứt mạch, hoặc chặt chân tay, thì đệ tử thà chết còn hơn, nhất quyết không nói ra vương đỉnh... vương đỉnh hiện đang giấu ở đâu.” Nàng sợ đến đứt hơi, mấy chữ cuối nói không ra tiếng.

Đinh Xuân Thu mỉm cười nói: “Con lời này lớn mật dám mặc cả với ta! Trong phái Tinh Tú thì mi là lợi hại nhất, chỉ vì ta không để ý phòng bị mà mi qua mặt được Tinh Tú lão tiên!”

Một tên đệ tử đột nhiên lớn tiếng nói: “Tinh Tú lão tiên nhìn xa vạn dặm, người biết rõ số kiếp của Thần Mộc Vương Đỉnh phải trải qua mấy cuộc nguy nan, nên mới mượn tay A Tử để giữa mài thêm cho bảo bối.” Một tên đệ tử khác nói: “Thần toán của lão tiên bao trùm thiên hạ, lời nói lại khiêm nhường,

bọn đệ tử thật không thể nào theo kịp.” Một tên khác lại nói: “Bữa nay Tinh Tú lão tiên mới thi triển một chút công phu đã hạ sát được tên Huyền Nạn là cao thủ Thiếu Lâm, đồng thời tru diệt luôn mười mấy tên đệ tử của Lung Á lão nhân, quả là đệ nhất thiên hạ từ cổ chí kim, Đại La Kim Tiên cũng chưa bằng được!” “Con lỏi A Tử kia! Mi xảo quyết thế nào cũng không ra khỏi vòng trù tính của lão tiên được đâu! Dù mi van xin hay kháng cự, cũng vô ích như nhau.” Tiếng gã này đồng dục, Đinh Xuân Thu ngồi gật đầu mỉm cười, vuốt vuốt chòm râu ra vẻ thích thú.

Hư Trúc đứng trong phòng ngủ nghe rõ hết, nghĩ thầm: “Quả nhiên sư bá tổ cùng Thông Biện tiên sinh đều bị lão sát hại. Hỡi ôi! Nói chi đến chuyện báo thù tiết hận? Ngay cả cái mạng nhỏ nhoi của ta cũng khó mà giữ nổi.”

Bọn đệ tử phái Tinh Tú thi nhau khuyến cáo A Tử mau mau thành thật cung xưng, giọng điệu vừa sợ hãi, vừa tán dương oai đức của Tinh Tú lão tiên. Cả những câu tưởng chỉ nói cho A Tử nghe cũng đều ngụ ý xu nịnh Đinh Xuân Thu.

Bình sinh Đinh Xuân Thu có tật thích nghe nịnh bợ, ai càng nịnh khéo thì lão lại càng thích. Bọn đệ tử này đã tán dương lão mấy chục năm trời, lão nghe quen tai, yên trí rằng chúng nói thật lòng, tên nào không biết ca tụng thì lại bị lão nghi ngờ là không trung thành. Đối với kẻ ác độc như Đinh Xuân Thu, tên nào lỡ làm mất lòng sư phụ thì không thể bảo toàn tính mạng được. Bọn đệ tử đều biết thế,

nên cứ gặp cơ hội là chúng chụp ngay lấy để tán dương. Nói thật tình thì không phải hết thấy đệ tử phái Tinh Tú đều mặt dày vô sỉ, nhưng một là vì tình thế bắt buộc phải nịnh bợ sư phụ để tồn tại, hai là chúng đi theo sư phụ lâu ngày, những câu nịnh bợ nghe đã quen tai, rồi cứ thuận miệng xì ra, chẳng thấy gì là đáng xấu hổ nữa.

Đinh Xuân Thu ngồi nghe bọn đệ tử ca tụng, mỉm cười vuốt râu, hai mắt híp lại, khoái chí vô cùng. Bộ râu dài của lão lúc tỉ thí nội công cùng sư huynh là Lung Á lão nhân Tô Tinh Hà đã bị cháy mất một mảng lớn, nhưng chỗ còn lại cũng đủ để vuốt chơi. Về sau lão đã ngấm ngấm tung Tam Tiểu Tiêu Dao Tán ra lấy mạng Tô Tinh Hà, thế là thắng trận chung kết, thua mất một ít râu ở vòng trước cũng chẳng đáng nhớ tới nữa.

Lão tính toán trong bụng: “Con nha đầu A Tử hôm nay có mọc cánh cũng không thoát khỏi tay của lão tiên, còn tên tiểu hòa thượng ở phòng trong thì phải cẩn thận hơn. Rõ ràng Tam Tiểu Tiêu Dao Tán không giết được hắn, nhưng một lát nữa ta sẽ tìm cơ hội để thi triển Hủ Thi Độc hay Hóa Công Đại Pháp là ăn chắc. Tiêu Dao Thần Tiên Hoàn của chúng môn bản phái nhất định vào tay ta rồi. Thật là đáng mừng!”

Sau thời gian chừng ăn xong bữa cơm, bọn đệ tử phái Tinh Tú im lặng dần. Còn mấy gã đang thao thao tràng giang đại hải thì chuyện cũng đã nhạt thếch, Đinh Xuân Thu bèn giơ tay ra hiệu bảo im đi. Bọn đệ tử lại đồng thanh hô: “Công đức sư phụ rộng

lớn như trời biển. Bọn đệ tử ngu dốt, vạn phần không nói lên được một”, rồi mới im lặng hết. Đinh Xuân Thu lại gật đầu mỉm cười, quay sang A Tử hỏi: “A Tử! Mi còn điều gì muốn nói nữa không?” A Tử động tâm nghĩ thầm: “Trước kia sư phụ thương mình nhất cũng chỉ vì mình khéo ca tụng lão, đưa ra những lời tán dương mới lạ, còn bọn kia kém thông minh, chỉ nhai đi nhai lại những câu cũ mèm.” Nàng bèn lên tiếng: “Sư phụ! Đệ tử lấy cấp Thần Mộc Vương Đinh cũng là có lý do riêng.”

Cặp mắt Đinh Xuân Thu long lên sòng sọc, hỏi: “Lý do gì?” A Tử thưa: “Thời kỳ sư phụ còn ít tuổi, công lực chưa đến tột đỉnh mới cần Thần Mộc Vương Đinh để giúp luyện công. Nhưng hai năm nay, ai chưa mù mắt đều thấy thần thông sư phụ lệch đất nghiêng trời, thần sầu quỷ khóc. Thần Mộc Vương Đinh chỉ có khả năng kêu gọi trùng độc, so với thủ pháp của sư phụ thì nó chẳng đáng vào đâu. Trời đất còn biến chuyển thì pháp thuật của sư phụ còn tiến triển vô bờ bến, chuyện năm xưa năm xưa nhắc đến làm gì. Sư phụ có luyện tiếc cũng chỉ vì coi cái đỉnh đó như vật kỷ niệm mà thôi. Thế mà các vị sư huynh không biết gì lại đi hoảng hốt, tưởng chừng sư phụ không có cái đỉnh đó không xong, mất cái đỉnh là việc vô cùng trọng đại. Thế thì các vị thật là ngu xuẩn hết chỗ nói, lại còn có ý coi rẻ thần thông của sư phụ.”

Đinh Xuân Thu gật đầu lia lịa khen: “Ừ! Ừ! Nói có lý! Nói có lý!”

A Tử lại nói tiếp: “Đệ tử còn nghĩ rằng võ công phái Tinh Tú chúng ta cao cường nhất thiên hạ, mà

sư phụ là bậc đại nhân đại lượng không thêm tranh hơi với bọn võ lâm Trung Nguyên, vì bản lĩnh thấp kém của chúng chẳng đáng để sư phụ bận tâm. Cũng vì thế mà bọn người ngu xuẩn cứ ngồi ở đáy giếng, tưởng trời to bằng nắp vung, rồi đâm ra tự tôn tự đại. Họ biết sư phụ không thêm lý gì đến, lại càng làm già, gọi nhau nào là võ học danh gia, nào là dương thế cao nhân, thật là mặt dày vô sỉ hết chỗ nói. Bọn chúng chỉ giỏi diễu võ dương oai ở Trung Nguyên, chẳng tên nào dám bén mảng đến phái Tinh Tú mà lĩnh giáo mấy chiêu. Kể ra thì chúng cũng thừa biết võ công sư phụ cao thâm, nhưng chẳng biết cao đến mức độ nào. Thế rồi nhà Mộ Dung ở Cô Tô lên mặt, phái Thiếu Lâm ở Hà Nam cũng tự xưng là Thái Sơn Bắc Đẩu, rồi nào là Lung Á tiên sinh, nào họ Đoàn nước Đại Lý đều tự coi mình là những nhân vật phi thường. Sư phụ nghĩ xem có đáng buồn cười không?”

Thanh âm nàng đã trong trẻo, uyển chuyển dễ nghe, mà ý tứ lại thông minh, gãi đúng chỗ ngứa của Đinh Xuân Thu, so với kiểu đồng thanh hô khẩu hiệu của bọn đệ tử kia thì siêu hơn nhiều. Bộ mặt Đinh Xuân Thu càng lúc càng tươi tỉnh, lão khoan khoái đến lơ đãng như người say thuốc.

A Tử lại tiếp: “Đệ tử vẫn còn trẻ con, bèn nảy ra ý nghĩ muốn mời sư phụ xuống Trung Nguyên để thi triển tuyệt kỹ thần thông cho bọn chúng mở rộng tầm mắt, cho bọn chúng biết rằng phía trên mặt đất còn có bầu trời, phía trên bọn võ lâm cao thủ bình thường còn có những vị lão tiên mà chúng không mơ

thấy nổi. Nhưng nếu mời sư phụ một cách bình thường thì không phải lễ, địa vị của sư phụ là vô tiền khoáng hậu khác với người thường thì dĩ nhiên cách cung thỉnh sư phụ cũng phải đặc biệt. Vì thế mà đệ tử lấy chiếc Thần Mộc Vương Đỉnh là cố ý rước đại giá sư phụ đến Trung Nguyên.”

Đinh Xuân Thu cười ha hả rồi nói: “Như thế thì người lấy vương đỉnh cũng chỉ vì tấm lòng hiếu thuận ư?” A Tử đáp: “Chuyện đó thì không phải nói nữa, nhưng ngoài tấm lòng hiếu thuận cũng có một chút tư tâm.” Đinh Xuân Thu chau mày hỏi: “Lại còn tư tâm gì nữa?”

A Tử mỉm cười đáp: “Xin sư phụ tha thứ. Con là đệ tử phái Tinh Tú, rất mong muốn oai danh bản phái vang lừng thiên hạ, để con đi đâu cũng được mọi người kính nể. Tư tâm nhỏ mọn của đệ tử là ở chỗ đó.” Đinh Xuân Thu cười ha hả khen: “Nói hay lắm, nói hay lắm! Trong môn phái ta rất nhiều đệ tử, mà chẳng ai có tâm cơ linh mẫn như ngươi. Té ra người lấy cắp Thần Mộc Vương Đỉnh là để làm nổi danh cho ta. Ha ha! Người thật là thông minh sáng tạo, giết đi kẻ cũng đáng tiếc, bên mình ta sẽ thiếu mất một đứa nói chuyện có duyên để giải buồn. Nhưng giả tử ta bỏ qua việc này không xét tới nữa...” A Tử vội ngắt lời: “Nếu thế thì sư phụ thật là khoan hồng với đệ tử, bản môn từ trên xuống dưới ai nấy đều cảm kích tấm lòng đại lượng của sư phụ, càng tận tâm tận lực phụng sự sư môn, tan xương nát thịt cũng cam lòng.”

Đinh Xuân Thu nói: “Người có thể đánh lừa người khác, nhưng đối với ta thì vô ích. Ta đâu có hồ đồ đến

thế? Hừ! Người đã nói giả tử ta phế bỏ công lực người, cắt gân đứt mạch người..."

Chưa biết lão muốn nói gì, bỗng nghe một thanh âm đồng đặc vang lên: "Điểm gia! Dọn chỗ ngồi cho ta!" Đinh Xuân Thu đảo mắt nhìn qua thì thấy một chàng thanh niên công tử mình mặc hoàng bào, lưng đeo trường kiếm, ngồi ngay bàn bên cạnh, không biết vào đây từ lúc nào, chính là Mộ Dung Phục mà lão đã gặp nơi kỳ hội, võ thuật gia truyền lừng danh võ lâm. Đinh Xuân Thu đang mải nghe A Tử tán dương, để chàng đột nhiên vào ngồi cạnh mà không để ý, quả là sơ hở rất lớn. Giả tử Mộ Dung Phục ra tay ám toán thì chắc lão phải khốn đốn rồi. Đinh Xuân Thu giật mình một cái, hơi biến sắc mặt, nhưng lại trấn tĩnh được ngay.

Hồi 33

Đấu Chuyển Tinh Di trấn áp hồ quần cầu đảng

Mộ Dung Phục đưa tay vẫy Đinh Xuân Thu, lên tiếng: “Tiền bối! Thì ra cội nhân sinh chẳng rộng lớn gì. Chúng ta vừa mới chia tay, bây giờ lại gặp nhau rồi.” Đinh Xuân Thu cười đáp: “Lão phu thật là có duyên với công tử.” Lão lại nghĩ: “Ta đã đả thương mấy tên đại tướng dưới tay hần, hôm nay trong kỳ hội lại suýt lấy được cái mạng nhỏ xiu của hần, làm sao hần bỏ qua ta được? Nghe đồn võ công nhà Mộ Dung ở Cô Tô uyên bác siêu quần, võ lâm không ngớt ca tụng môn Gậy ông đập lưng ông của nhà gã rất nhiều, chắc không phải là vô lý. Lúc hần ném quân cờ đã thi triển công phu ném ám khí đến mức tuyệt diệu. Nhưng lúc hần ngẩn ra nhìn cuộc cờ, người khác mà không kịp cứu thì ta đã thừa cơ trừ khử rồi. Thế thì thằng lỏi này võ công tuy cao, nhưng chưa

chắc đã hiểu các pháp thuật khác.” Lão quay sang bảo A Tử: “Người bảo giả tử ta phế bỏ công lực, cắt gân đứt mạch, hoặc chặt chân tay của người, thì người thà chết lập tức chứ không cũng chịu nói ra cái đó ở đâu. Có phải thế không?”

A Tử sợ tái mặt, run run đáp: “Sư phụ đại lượng, chẳng nên... chẳng nên lưu tâm mấy câu hồ đồ loạn ngữ của đệ tử làm gì.” Mộ Dung Phục cười nói: “Đinh tiên sinh! Niên kỷ tiên sinh cũng đã cao rồi, chấp nhặt với đứa con nít làm chi? Lại đây, lại đây, chúng ta cạn ba chén rượu rồi đàm văn luận võ có phải hơn không? Trước mặt người ngoài mà đem việc trong môn hộ ra thanh toán, thì coi sao tiện?”

Đinh Xuân Thu chưa trả lời, một tên đệ tử phái Tinh Tú đã nổi giận quát lên: “Thằng lỏi này không biết trên biết dưới. Sư phụ ta là bậc võ lâm chí tôn, sao lại thêm đàm văn luận võ với tiểu tử hậu sinh như người được? Người có tư cách gì mà đòi đàm luận với sư phụ của ta?”

Lại có tên hòa theo: “Nếu người muốn thỉnh giáo sư phụ ta thì phải biết kính cẩn dập đầu, may ra Tinh Tú lão tiên thương yêu kẻ hậu bối mà chỉ điểm cho một hai điều. Mi dám mở miệng đòi đàm văn luận võ với Tinh Tú Lão Tiên thì người ta phải cười mi đến tởm quai hàm. Ha ha!” Gã cười hai tiếng, vẻ mặt đột nhiên hơi sượng lại, sau một lúc gã lại cười mấy tiếng khô khan, rồi há hốc miệng ra mà không nói gì nữa, nhưng vẻ mặt vẫn cười cợt một cách bí hiểm.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú biết bạn đồng môn trúng phải Tam Tiểu Tiêu Dao Tán tất hơi rồi, đều không

khỏi kinh sợ mà im bất, cúi đầu xuống không dám nhìn sư phụ nữa. Bọn chúng tự hỏi: “Không hiểu gã này lỗ miệng xúc phạm chỗ nào mà sư phụ bực tức đến mức hạ thủ giết y?”

Còn Đinh Xuân Thu thì vừa tức giận vừa sợ hãi. Lão vừa đối thoại với A Tử vừa khẽ phẩy tay áo, ngấm ngấm vận nội lực tung Tam Tiểu Tiêu Dao Tán vào Mộ Dung Phục. Thứ phản độc này không hương không sắc, lại cực kỳ mịn hạt không tài nào nhìn rõ được, lão tin chắc võ công Mộ Dung Phục cao đến đâu cũng không thể phát giác ra. Nào ngờ Mộ Dung Phục dùng thủ đoạn gì không hiểu, hất Tam Tiểu Tiêu Dao Tán vào người gã kia. Chết mất một gã đệ tử chẳng có gì đáng tiếc, nhưng Mộ Dung Phục đang cười cười nói nói, chẳng gờ tay nhắc chân gì mà hất được phản độc qua người khác, thì công lực này quả là phi thường quá sức tưởng tượng. Đinh Xuân Thu là người kiến văn quảng bác, nhớ ngay đến thủ pháp “gậy ông đập lưng ông” vốn là sở trường của Mộ Dung Phục. Thủ pháp này tương tự như thủ pháp chụp ám khí để phóng lại, bây giờ gã lại đón lấy phản độc để tung ra. Nhưng phản độc nhỏ li ti vô hình vô sắc mà sao không có chút nào dính vào người, lại bị gã hất hết ra ngoài được?

Đinh Xuân Thu lại nghĩ: “Tam Tiểu Tiêu Dao Tán do mình phóng ra, sao gã dùng thủ pháp gậy ông đập lưng ông mà không hất trở về mình? Hừ! Chắc là thằng lỏi con này úy kỵ lão tiên nên không dám vượt râu hùm.” Lão nghĩ đến ba chữ “vượt râu hùm”, bèn đưa tay lên vuốt thì chỉ thấy bảy tám sợi râu bị cháy

dở chỉ còn ngấn chùn ngùn. Trong lòng lão không lấy thế làm buồn mà lại mừng thầm, lẩm bẩm: “Tô Tinh Hà cùng với tên sư già Huyền Nạn nội lực cao thâm khó lường, rút cục vẫn chết về tay lão tiên, thì thằng lỏi Mộ Dung Phục miệng còn hôi sữa có chi đáng kể?” Đinh Xuân Thu bèn nói: “Mộ Dung công tử, chúng ta thật là có duyên với nhau. Lại đây, lại đây! Để ta mời công tử chén rượu.” Nói xong lão búng ngón tay một cái, chén rượu trước mặt lão bay sang bàn Mộ Dung Phục, không rớt ra ngoài nửa giọt.

Bình thời thì bọn đệ tử đã thi nhau tán tụng, nhưng vừa rồi một gã đồng môn mới nói mấy câu đã bị thảm tử, nên chúng sợ hãi quá, chẳng ai dám mở miệng nói nhiều để lộ chỗ sơ hở. Song ít ra cũng phải reo lên một tiếng tán thưởng, nếu không tất bị sư phụ hành hạ thảm khốc. Chén rượu vừa đáp xuống trước mặt Mộ Dung Phục, bọn đệ tử đồng thanh hô một tiếng: “Tuyệt diệu!” như sấm vang. Trong bọn đệ tử có ba tên đặc biệt nhất gan không dám hoan hô, khi thấy bọn đồng môn reo hò, mới sức nhớ ra mình chưa lên tiếng. Ba tên này vội kêu lên “tuyệt diệu!” nhưng đã chậm mất một chút, nghe có vẻ không nghiêm chỉnh, chúng thấy bọn đồng môn liếc mắt quả trách thì vừa hổ thẹn vừa sợ hãi vô cùng.

Mộ Dung Phục nói: “Chén rượu này của Đinh tiên sinh, vãn bối xin chuyển sang mời lệnh cao đồ!” Nói xong gã thổi phù một cái, chén rượu lại bay đến trước mặt một tên đệ tử phái Tinh Tú ngồi bên trái.

Một bên búng ngón tay vào chén rượu, một bên lấy hơi thổi chén rượu bay đi, thật ra cũng chưa thể

phân biệt được nội lực hơn kém. Nhưng nhìn qua thì ai cũng có cảm tưởng như thủ pháp của Mộ Dung Phục xảo diệu hơn, mà nội lực cũng mạnh hơn Đinh Xuân Thu.

Gã đệ tử phái Tinh Tú thấy chén rượu bay đến trước mặt, hốt hoảng không kịp suy nghĩ, bất giác đưa tay trái ra đón lấy mà nói: "Sư phụ mời công tử mà!" Gã định dùng chưởng lực đẩy chén rượu lại Mộ Dung Phục, thì đột nhiên rú lên một tiếng thê thảm, ngã ngửa ra sau rồi không nhúc nhích gì nữa. Bọn đệ tử hiểu ngay lúc sư phụ búng chén rượu đã để thuốc kịch độc bám quanh cái chén. Mộ Dung Phục bất tất phải uống rượu, chỉ cần cầm đến chén cũng đủ mất mạng như gã đệ tử này rồi.

Đinh Xuân Thu biến sắc mặt, cảm giận vô cùng. Lão biết rằng lần này không che mắt được bọn đệ tử, chúng đều biết mình dùng phẫn độc ám hại Mộ Dung Phục, lại bị gã trả miếng làm mất mạng đệ tử phái Tinh Tú. Lão dùng cả hai tay nâng một chén rượu khác, từ từ đứng lên nói: "Mộ Dung công tử! Lão phu mời công tử một chén, đừng từ chối mà bê mặt lão phu!" Lão vừa nói vừa đi tới phía Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục thấy trong chén rượu trắng có ẩn sắc xanh, rõ ràng có pha thuốc kịch độc. Đinh Xuân Thu đi tới chỉ còn cách một cái bàn, Mộ Dung Phục liền vận nội công hít mạnh một hơi. Rượu trong chén Đinh Xuân Thu đang cầm đột nhiên bay lên thành một sợi dây nước xanh lè.

Đinh Xuân Thu kêu thầm: “Lợi hại quá!”, biết đối phương hít mạnh cho rượu vọt lên, rồi sẽ thổi ra để rượu bắn về phía mình. Tuy lão không sợ rượu độc, nhưng để khắp người rượu ướt đầm đìa thì thật khó coi, bèn vận nội lực nhắm vào dây rượu thổi mạnh trước. Tia rượu bay đến cách mũi Mộ Dung Phục nửa thước, đột nhiên chuyển hướng sang trái, lượn vòng qua sau gáy y rồi bay vào đến miệng một tên đệ tử phái Tinh Tú.

Gã này đang há miệng sắp hoan hô, chữ “Tuyệt diệu” chưa kịp thốt ra thì tia rượu độc đã bắn vào miệng gã rồi chui xuống bụng. Đầu óc gã còn chậm chạp hơn tia rượu, không kịp nghĩ vãn hô: “Tuyệt diệu!”, rồi mới giật mình kêu lên: “Chết rồi!” Gã ngã gục ngay xuống đất, trong chớp mắt mặt đã sạm đen lại, mất mạng tức khắc. Mộ Dung Phục thấy thuốc độc ghê gớm như vậy không khỏi rung mình nghĩ thầm: “Ta bôn tẩu giang hồ bấy lâu, chưa thấy chất độc nào ghê gớm đến thế.”

Hai người tử đấu chưa xong, nhưng phái Tinh Tú đã chết mất ba tên đệ tử, như vậy rõ ràng Đinh Xuân Thu lép vế.

Đinh Xuân Thu cá giận, đặt chén rượu xuống bàn rồi phóng chưởng ra. Mộ Dung Phục từng nghe tiếng Hóa Công Đại Pháp, gia tâm đề phòng rất cẩn thận. Đinh Xuân Thu phóng veo veo luôn ba chưởng, Mộ Dung Phục đều dùng thân pháp để né tránh, không để cho tay lão chạm vào.

Trong phạm điểm nhỏ bé bàn ghế ngổn ngang, lối đi chật hẹp, mà hai người tiến thoái không một tiếng

động. Hai bên xuất chiêu nhanh như chớp nhưng quyền chưởng không hề chạm nhau, bàn ghế cũng không bị xô đẩy chút nào.

Bon đệ tử phái Tinh Tú chỉ biết sợ hãi đứng sát vào tường, không ai dám trốn ra ngoài vì sợ phạm tội đại bất trung, sau này tất bị sư phụ nghiêm trị. Chúng biết rõ tình thế nguy hiểm vô cùng, chỉ chạm phải một chút chưởng phong là có thể nguy hại đến tính mạng, tên nào cũng cố ép người mỏng như tờ giấy dán vào tường. Mộ Dung Phục thủ nhiều công ít, tuy chưởng pháp tinh thực nhưng không dám đối chưởng với Đinh Xuân Thu, thành ra bị trôi chân trôi tay ở thế hạ phong.

Tinh Tú Lão Quái vừa trao đổi mấy chiêu, thấy Mộ Dung Phục không dám đối chưởng, biết ngay gã sợ Hóa Công Đại Pháp, lão liền nảy ra ý định thử thí nội lực. Nhưng Mộ Dung Phục thân pháp kỳ ảo, chiêu thức vừa mau lẹ vừa khó đoán được phương hướng, lão muốn đối chưởng cũng không phải chuyện dễ. Một lúc sau Đinh Xuân Thu nảy ra một kế, dùng hữu chưởng đánh như gió bão để uy hiếp đối phương, giả vờ sử dụng tay trái không được tinh nhuệ, lại còn cố ý giấu giếm sợ đối phương khám phá ra.

Nhãn quan Mộ Dung Phục sắc bén vô cùng, nhìn ra ngay đối phương có nhược điểm. Gã lạng người đi nửa vòng, rồi đột nhiên phóng hai chưởng mãnh liệt nhằm đánh vào sườn trái Đinh Xuân Thu. Đinh Xuân Thu khê kêu lên một tiếng, lùi lại tránh né, tựa như không dám đưa tay trái ra đón đỡ. Mộ Dung Phục cả mừng nghĩ thầm: "Chắc hẳn lão quái này đã bị nội

thương gì ở nửa người bên trái.” Gã bèn giả vờ tấn công dữ dội vào bên phải, chờ bên trái đối phương lơ sơ hờ mới dùng hết sức đánh một chiêu.

Hai bên đấu hơn hai chục chiêu nữa, Đinh Xuân Thu rút tay trái về giấu trong tay áo, hữu chưởng biến thành trảo chụp xuống Mộ Dung Phục. Gã bèn nghiêng người lách qua, phóng quyền đánh thẳng vào sườn trái. Đinh Xuân Thu chỉ chờ có vậy, bèn phát tay áo bên trái nghe vù vù để cuốn lấy tay phải đối phương.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm: “Tụ phong của người có lợi hại gấp mười cũng đừng hòng dả thương nổi ta.” Gã không chịu thu quyền về, lại vận thêm kinh lực vào cánh tay để đón lấy tụ phong của đối phương. Nghe “soạt” một tiếng, tay áo bên phải Mộ Dung Phục bị rách toạc một miếng, gã giật mình, lại gia tăng kinh lực cho phát quyền hung hãn hơn, đột nhiên đầu quyền bị bàn tay Đinh Xuân Thu nắm lấy.

Chiêu thức này vượt ngoài dự liệu của Mộ Dung Phục. Y kinh hãi nghĩ thầm: “Thì ra lão quái này giả vờ bị thương nửa người bên trái là kế dụ địch, ta mắc bẫy rồi.” Rồi gã hối hận nghĩ: “Mình tự cao quá, coi Tinh Tú Lão Quái vang danh thiên hạ không vào đâu. Quân tử báo thù mười năm chưa muộn, hà tất ta phải căm giận nhất thời, chưa tính toán kỹ đã mạo hiểm khiêu chiến với lão.” Mộ Dung Phục không còn đường rút lui nữa, liền huy động nội lực toàn thân phóng ra đầu quyền. Nhưng nội kinh gã xuất ra chỉ như cục đá chìm xuống biển, không hiểu mất đi đâu hết. Mộ Dung Phục kêu thầm một tiếng: “Ồi chao!” Lúc gã đến gần sự với Đinh Xuân Thu đã định bụng không để Hóa

Công Đại Pháp của lão chạm được vào mình, nhưng cuối cùng lại không tránh khỏi. Lúc này Mộ Dung Phục tiến thoái lưỡng nan, nếu tiếp tục vận nội kinh để kháng cự, thì nội lực cứ bị hóa tán dần đi, chỉ trong khoảnh khắc là mất hết công lực biến thành phế nhân. Gã cũng không dám dùng thủ pháp Bảo Nguyên Thủ Nhất rút nội lực về, vì Đinh Xuân Thu nổi tiếng dụng độc ghê gớm, không chừng thuốc độc của lão có thể theo đường chân khí rút về mà chui vào nội thể, rồi xâm nhập đến tạng phủ.

Lúc này Mộ Dung Phục nghĩ không ra phương kế gì nữa, tình trạng vô cùng nguy ngập. Bỗng sau lưng gã có người lớn tiếng nói: “Sư phụ bày mưu xảo diệu vô cùng, hãm tên tiểu tử này vào tuyệt địa.” Mộ Dung Phục lùi lại hai bước, không quay đầu lại, chỉ nghe tiếng nói mà xoay tay trái nắm trúng ngực tên đệ tử phái Tinh Tú đang ngoác mồm nịnh hót.

Nhà Cô Tô Mộ Dung có phép cầm nã tuyệt diệu gọi là Đấu Chuyển Tinh Di, cũng là một kỹ thuật mượn sức người để đánh người. Người ngoài không biết rõ, cứ tưởng nhà Mộ Dung hiểu biết sâu xa tuyệt kỹ của các môn phái khắp thiên hạ, không sót một môn nào, do đó mới có chủ trương “Gậy ông đập lưng ông”, muốn hạ sát ai thì dùng chính môn tuyệt kỹ thành danh của người đó. Thực ra trong võ lâm có tới hàng ngàn hàng vạn môn tuyệt kỹ, cho dù nhà Mộ Dung có thông minh đến đâu cũng không học hết được, mà đã gọi là tuyệt kỹ thì cũng không phải luyện trong một sớm một chiều mà thành. Đúng ra nhà Mộ Dung chỉ có thuật Đấu Chuyển Tinh Di là xảo diệu,

chuyển phương hướng chiêu thức của đối phương phản kích vào chính người đã ra chiêu.

Người quen dùng Tỏa Hầu Thương, thì nhân vật nhà Mộ Dung sẽ dùng thuật Đẩu Chuyển Tinh Di kéo mũi thương quay trở lại tự đâm vào cổ. Người nào giỏi về Đoạn Tí Dao thì đi đến kết quả tự chém đứt cánh tay mình. Chưa ai tận mắt trông thấy nhà Mộ Dung thi triển môn Đẩu Chuyển Tinh Di, chỉ thấy cũng binh khí ấy, cũng chiêu thức ấy, nên không đoán được là chính người đó mất mạng về chiêu thức của mình, thực ra là tự sát. Người nào võ công càng cao thâm, thì cái chết lại càng ly kỳ. Trước nay nhà Mộ Dung ở Cô Tô nếu không lấy một chọi một, hay không chắc thắng đối phương cả trăm phần trăm thì không bao giờ dùng đến thuật Đẩu Chuyển Tinh Di, nên tiếng tăm vang lừng khắp giang hồ mà không ai hiểu được đạo lý bên trong.

Dùng thuật Đẩu Chuyển Tinh Di để di chuyển phương hướng những vật hữu hình như khí giới quyền cước thì còn dễ, chứ di chuyển những thứ vô hình như nội lực, khí công thì khó vô cùng. Mộ Dung Phục luyện thuật này chưa đạt đến mức tinh vi, gặp phải Đinh Xuân Thu là cao thủ bậc nhất, gã tự biết không thể dùng phép Đẩu Chuyển Tinh Di để hại chính đối phương được. Vì thế mấy lần chàng thi triển thuật Đẩu Chuyển Tinh Di chỉ di chuyển sang người thứ ba, kẻ lãnh nạn là đệ tử phái Tinh Tú. Đinh Xuân Thu dùng Tam Tiểu Tiêu Dao Tán, quăng chén để rải phấn độc và thổi tia rượu độc, Mộ Dung Phục đều kiếm được kẻ chết thay cho mình một cách dễ dàng.

Bây giờ Đinh Xuân Thu dùng Hóa Công Đại Pháp, Mộ Dung Phục không biết làm gì nữa, nghe thấy một tên đệ tử phái Tinh Tú há miệng tung hô sư phụ ở ngay sau lưng, trong lúc cấp bách gã cũng không nghĩ kỹ, liền nắm ngay lấy tên này để thay thế cho mình, không ngờ cuộc mạo hiểm này hiệu quả vô cùng. Bản ý Tinh Tú Lão Quái là hóa giải công lực của Mộ Dung Phục, ngờ đâu đệ tử bản môn lãnh nạn.

Mộ Dung Phục thí nghiệm thành công, chẳng khác nào được cải tử hoàn sinh. Ý quyết không để Đinh Xuân Thu kịp suy nghĩ, liền đẩy tên đệ tử này cho chạm vào người một tên đệ tử khác. Tên đệ tử thứ hai cũng bị Hóa Công Đại Pháp của Đinh Xuân Thu hóa giải mất công lực.

Đinh Xuân Thu thấy Mộ Dung Phục mượn gió bẻ măng, làm hại đệ tử của mình thì cảm hận vô cùng. Nhưng lão lại nghĩ: "Nếu mình muốn giữ mạng cho mấy tên đệ tử vô dụng này mà thả hấn ra thì không biết bao giờ mới gặp được cơ hội. Thằng lỏi này mà chạy thoát thì mình mất năm tên đệ tử để chỉ xé được nửa cái tay áo của hấn, thế là phái Tinh Tú đại bại rồi. Tinh Tú Lão Tiên còn mặt mũi nào mà điều võ dương oai ở Trung Nguyên nữa?" Lão bèn quyết định không buông đầu quyền của Mộ Dung Phục ra.

Mộ Dung Phục lại lùi mấy bước, dính tên đệ tử này vào tên đệ tử khác cho Đinh Xuân Thu hóa giải công lực. Chỉ trong khoảnh khắc ba tên đệ tử phái Tinh Tú đã kiệt quệ chân khí như bị ma cà rồng hút máu, thân thể khô kiệt dính vào với nhau không sao

gỡ ra được. Đám đệ tử còn lại cả kinh, thấy Mộ Dung Phục lùi dần về phía mình, đều thất thanh la hoảng.

Mộ Dung Phục rung tay một cái, chuỗi ba tên đệ tử phái Tinh Tú bị hất tung lên, lại trúng vào một tên khác. Tên này đang hô hoán chưa kịp ngậm miệng lại thì người đã mềm nhũn ra. Thế là bốn người dính liền nhau như một xâu cá.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú chưa bị dính vào đều chỉ mong Đinh Xuân Thu buông tha Mộ Dung Phục. Đinh Xuân Thu thi triển Hóa Công Đại Pháp thần kinh quỷ khốc, đều bị gã mượn sức người để hại người, hóa tán công lực của đệ tử phái Tinh Tú. Những tên còn ở ngoài chỉ lo đến lượt mình dính vào, nhưng chúng không dám phóng ra cửa, chỉ chạy lui chạy tới quanh quẩn bên trong phạm điểm, cố né tránh để khỏi mắc độc thủ.

Căn phạm điểm này nhỏ hẹp, Mộ Dung Phục cứ vung tay một cái là lại chạm vào một tên đệ tử phái Tinh Tú, trong chớp mắt đã câu được thêm bốn tên, thế là xâu chuỗi dài tới tám người. Bây giờ gã cầm cây "bát tiết côn" vừa lớn vừa dài như vậy, muốn tìm kẻ chết thay cho mình thật dễ như chơi. Lúc này rõ ràng Mộ Dung Phục đang chiếm thượng phong, nhưng y vẫn lo sợ, vì bọn đệ tử phái Tinh Tú tuy nhiều nhưng dùng mãi cũng phải hết, đến lúc Đinh Xuân Thu hóa giải công lực hết thấy bọn chúng rồi, thì tất phải đến lượt mình. Y nghĩ vậy nên lúc nào cũng cố tìm cơ hội thoát khỏi tay Đinh Xuân Thu.

Đinh Xuân Thu thấy bọn môn đồ mình cứ từng tên một dính mãi vào, chẳng khác gì một cành liễu

xâu đàn cá. Bấy giờ bọn còn ở ngoài vòng chỉ lo tìm đường né tránh, chẳng tên nào hoan hô Đinh Xuân Thu nữa. Lão vừa then vừa tức, nhất quyết nắm giữ đầu quyền Mộ Dung Phục không buông, nghĩ thầm: "Mất hết lũ đệ tử vô dụng này cũng không sao, rốt cuộc ta hủy được công lực của Mộ Dung Phục là Tinh Tú Lão Tiên thắng Cô Tô Mộ Dung, vụ này sẽ chấn động thiên hạ." Lão bèn không giận dữ nữa, lại ra vẻ ung dung.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú chỉ mong sư phụ ném chuột sợ vỡ đồ, buông tha Mộ Dung Phục để mình khỏi chết oan, bây giờ thấy Đinh Xuân Thu trở lại bộ mặt tiên phong đạo cốt thì biết rằng hết hy vọng rồi. Gã nào cũng la ó rầm trời, nhưng chưa dám chạy trốn, cũng chưa có tên nào dám mở miệng van xin Đinh Xuân Thu thả Mộ Dung Phục ra.

Đinh Xuân Thu liếc mắt nhìn quanh thì trong đám đệ tử chỉ có hai người không lẫn tránh. Một người là Du Thản Chi, đang ngồi ủ rũ trong góc nhà, hai tay ôm lấy cái đầu sắt, nửa như sợ hãi vô cùng, nửa như chán đời không thèm trốn tránh. Còn người kia là A Tử, mặt mày tái mét, ngồi co ro trong góc nhà đối diện.

Đinh Xuân Thu gọi to: "A Tử!" A Tử đang ngơ ngẩn xuất thần, đột nhiên nghe tiếng sư phụ gọi, bèn giật mình nói: "Sư phụ! Sư phụ đại triển thần oai..." Nàng chỉ nói được nửa câu rồi ngượng nghịu gượng cười. Đúng là Đinh Xuân Thu đang thi triển thần oai, nhưng hại toàn là đệ tử mình. A Tử thông minh lanh lợi nhưng lúc này cũng nghĩ không ra lời ca tụng nào cho hợp lý.

Đinh Xuân Thu không làm gì được Mộ Dung Phục đã bực lắm rồi, lại thấy giọng cười của A Tử có vẻ trào phúng, lão nổi điên lên, phất tay áo bên trái cuốn hai chiếc đũa trên bàn phóng vọt tới cặp mắt của A Tử.

A Tử la lên: “Trời ơi!”, vội vàng đưa tay lên gạt đôi đũa nhưng đã chậm một chút, đầu đũa đã trúng vào tròng mắt. Nàng thấy vừa tê vừa ngứa, vội lấy tay áo dụi mắt, lúc mở mắt ra chỉ thấy những đốm trắng nháy múa. Chốc lát thì những đốm trắng này cũng biến mất, trước mắt nàng chỉ còn một tấm màn đen kịt.

Hồn vía A Tử bay mất hết, bất giác la lên: “Ta... Mắt của ta... Ta không thấy gì hết.” Bỗng nhiên nàng cảm nhận có một làn gió lạnh buốt thổi qua, rồi một cánh tay choàng ngang hông, có người kéo mình chạy đi. A Tử vẫn kêu gào: “Mắt của ta...”, đột nhiên nghe một tiếng “Bình”, sau lưng có hai người đối chưởng. Rồi nàng thấy thân thể bay lên như đăng vân giá vũ, mơ hồ còn nghe tiếng Mộ Dung Phục kêu to: “Thôi thôi, ta đi trước đây! Tinh Tú Lão Quái! Sau này...”

A Tử thấy lạnh buốt tới xương, bên tai nghe tiếng gió vù vù, một người lạnh như băng đang ôm nàng chạy nhanh. Hai hàm răng nàng khua lách cách, rên rĩ: “Lạnh quá... Mắt của ta... Lạnh, lạnh quá!” Người kia nói: “Phải, phải! Chúng ta chạy đến bên kia rừng, Tinh Tú Lão Quái không tìm được đâu.” Miệng gã nói mà chân vẫn chạy không chậm lại chút nào. Một lúc sau A Tử cảm thấy gã dừng lại rồi để nàng xuống,

dưới chân có tiếng xào xạc tựa như một đám lá khô. Người đó hỏi: “Cô nương! Mắt của cô ra sao rồi?”

A Tử chỉ thấy hai mắt đau buốt, cố gắng trợn đến rách khước ra mà vẫn không thấy gì, cả trời đất vũ trụ chỉ như một khối màu đen. Nàng hiểu rằng đôi mắt của mình đã bị độc dược của Đinh Xuân Thu làm cho đui mù, đột nhiên khóc òa lên, vừa khóc vừa la: “Ta... Mắt của ta mù rồi! Ta mù rồi!”

Người kia dịu dàng an ủi: “Không chừng sẽ chữa khỏi.” A Tử cả giận đáp: “Độc dược của Đinh lão quái lợi hại vô cùng, làm sao mà trị được? Người gạt ta! Mắt ta mù rồi! Mắt ta mù rồi!” Nàng càng khóc lớn tiếng. Người kia lại nói: “Bên kia có một khe suối nhỏ, chúng ta qua đó thử xem, không chừng rửa sạch được chất độc dính trong mắt cô nương.” Gã nói xong liền nhẹ nhàng nắm tay A Tử, kéo nàng đứng dậy.

A Tử thấy tay người đó lạnh buốt, bất giác rút tay lại, gã liền buông ra. A Tử bước được hai bước, vấp một cái suýt ngã. Gã khẽ la lên: “Cẩn thận!”, rồi lại nắm lấy tay nàng. A Tử không rút về nữa, để gã nắm tay dẫn đi. Gã nói: “Cô nương đừng sợ, đến cạnh khe suối rồi đó.”

A Tử quì xuống, dùng hai tay vốc nước lên rửa mặt. Nước suối mát rượi, nàng thấy cơn đau mắt từ từ dịu đi, nhưng trời đất vẫn tối đen, trước mắt không thấy chút ánh sáng nào. Nàng vừa tuyệt vọng, vừa thương tâm, vừa phẫn nộ, vừa không thấy ai giúp mình được. Rất nhiều cảm giác cùng ủa đến, nàng ngồi bệt xuống đất, khóc òa, giẫm chân liên hồi, nấc

lên: “Người gạt ta! Người gạt ta! Mất ta mù rồi! Mất ta mù rồi!”

Người kia nói: “Cô nương đừng đau buồn quá. Tại hạ không rời cô nương đâu, cô nương cứ yên tâm đi.” A Tử cảm thấy được an ủi, bèn hỏi: “Người... người là ai?” Người đó đáp: “Tại hạ... tại hạ là...” A Tử lại nói: “Thật là không phải, xin lỗi nhé. Đa tạ các hạ đã ra tay cứu mạng, xin hỏi tôn tính đại danh là gì?” Người đó đáp ứng: “Tại hạ... Tại hạ... Cô nương không biết tại hạ đâu.” A Tử đáp: “Ngay cả tên họ người cũng không nói ra, lại còn nói dối là không rời-ta nữa ư? Mất của ta mù rồi, ta... ta chết đi còn hơn.” Rồi nàng lại thút thít khóc.

Người đó cuống quýt kêu lên: “Cô nương nhất định không được chết. Tại hạ... tại hạ nhất định vĩnh viễn không rời xa cô nương, chỉ cần cô nương đồng ý cho tại hạ ở bên mình là được.” A Tử la lên: “Ta không tin! Người gạt ta, người lừa gạt không cho ta chết, ta lại càng muốn chết. Mất ta mù rồi, làm người thế nào được nữa?” Người đó nói: “Tại hạ không lừa dối cô nương. Nếu tại hạ bỏ cô nương mà đi thì sẽ không được chết yên lành.” Giọng nói của gã nghe vừa lo lắng vừa chân thành. A Tử hỏi lại: “Thế thì người là ai?” Người đó nói: “Tại hạ... tại hạ ở Tụ Hiền Trang... không phải, không phải, ta ở họ Trang, tên là Trang Tụ Hiền.”

Người cứu A Tử chính là thiếu trang chủ Du Thần Chi của Tụ Hiền Trang.

A Tử đáp: “Thì ra là Trang... Trang tiên bối. Tiểu nữ đa tạ tiên bối đã cứu mạng.” Du Thần Chi vội đáp:

“Ta cứu được cô thoát khỏi độc thủ của Tinh Tú Lão Tiên là mừng lắm rồi, không cần cô phải đa tạ. Ta cũng không phải là tiền bối chi hết, chỉ lớn hơn cô mấy tuổi thôi.” A Tử bèn nói: “Ồ, thế thì ta phải gọi huynh là Trang đại ca mới phải.” Du Thần Chi vui sướng vô hạn, run giọng đáp: “Chuyện này... thật là không dám.”

A Tử nói: “Trang đại ca, ta muốn cầu xin huynh một việc.” Du Thần Chi đáp: “Cô nương đừng nói tới hai chữ cầu xin. Cô nương sai bảo việc gì thì cứ nói, ta sẽ xả thân tận lực mà làm cho bằng được.” A Tử mỉm cười hỏi lại: “Chúng ta chưa từng quen biết, sao huynh lại tốt với ta như thế?” Du Thần Chi đáp: “Đúng... đúng là chưa quen biết. Ta chưa từng gặp cô nương, cô nương cũng chưa từng thấy ta. Hôm nay chúng ta mới gặp mặt lần đầu.” A Tử khẽ nói: “Không phải là ta chưa từng thấy huynh, phải nói là ta vĩnh viễn không thể thấy huynh mới đúng.” Nàng nói rồi, không kìm lòng được lại tuôn nước mắt ra.

Du Thần Chi vội nói: “Không sao đâu. Cô nương không nhìn thấy ta thì lại càng tốt.” A Tử hỏi: “Sao lại thế?” Du Thần Chi đáp: “Ta... tướng mạo ta rất khó coi, nếu cô nương thấy ta nhất định sẽ không vui.” A Tử cười nói: “Huynh lại gạt ta nữa rồi. Người nào càng cổ quái, ta lại càng thích nhìn. Trước kia ta có một tên đầy tớ bị chụp một cái mặt nạ sắt không tháo ra được. Hắn mới là khó coi nhất trong thiên hạ. Nếu huynh nhìn thấy hắn, chắc chắn phải cười đến ba ngày ba đêm mới nín được. Huynh có muốn xem hắn không?” Du Thần Chi run rẩy đáp: “Không, không! Ta không muốn xem.” Gã nói xong, bất giác lui lại hai bước.

A Tử nói: “Lúc này huynh ôm ta chạy nhanh như bay, võ công thật là tuyệt diệu, giống hệt tể phu của ta. Thế mà lá gan của huynh lại nhỏ xiu, không dám nhìn cả người đầu sắt. Gã đầu sắt ấy thật là ngoan ngoãn, ta sẽ kêu hắn nhào lộn nhảy múa cho huynh xem. Ta đã kêu hắn dứt cái đầu sắt vào chuồng cho sư tử cắn thử, lại còn kêu thuộc hạ cột dây vào người hắn đem thả cho bay lên như diều, chuyện đó mới là thú nhất.”

Du Thán Chi bất giác run rẩy, nói: “Ta không muốn xem, thật tình ta không muốn xem.” A Tử than thở: “Thôi được. Vừa rồi huynh nói, bất kể ta muốn huynh làm chuyện gì, huynh cũng xả thân làm cho được, thì ra toàn là chuyện lừa gạt.” Du Thán Chi đáp: “Không, không! Ta quyết không lừa dối cô nương. Cô nương muốn ta làm chuyện gì?” A Tử bảo: “Ta muốn về với tể phu, hiện ở Nam Kinh nước Liêu. Trang đại ca! Huynh đưa ta đi nhé.”

Du Thán Chi thấy đầu óc rối như mớ bòng bong, trong giây lát không nói được tiếng nào. A Tử lại hỏi: “Thế nào? Huynh không muốn hay sao?” Du Thán Chi lắp bắp cố đáp: “Không... không phải. Ta... ta không phải... không... muốn đi Nam Kinh nước Liêu.” A Tử nói: “Ta muốn huynh đi xem tên hề đầu sắt cho vui, huynh không chịu đi. Ta nhờ huynh dẫn ta về gặp tể phu, huynh cũng không dẫn. Để ta đi một mình vậy.” Nàng nói xong, chậm chậm đứng dậy, rồi đưa hai tay ra trước quờ quạng tìm đường bước đi.

Du Thán Chi la lên: “Ta đưa cô nương đi! Cô nương đi một mình... thế nào được? Thế là Du Thán Chi

nắm lấy bàn tay mềm mại của A Tử, dẫn nàng ra khỏi rừng, trong lòng nghĩ: “Giả tử ta cứ được nắm tay nàng đi chậm chậm thế này, dầu là đi xuống mười tám tầng địa ngục cũng thấy hoan hỉ vô hạn.”

Vừa ra tới đường lớn, gã bỗng thấy phía trước có một đám ăn mày. Gã nhận ra người đi đầu thân thể cao lớn, tướng mạo thanh tú, chính là Toàn Quan Thanh, đã chủ của Đại Trí phân đà trong Cái Bang, bèn nghĩ thầm: “Hôm trước người này bị sư phụ ta đả thương, thế mà chưa chết.” Gã không muốn dỗi mặt bọn này, liền nắm tay A Tử rời khỏi đường lớn, đi vào một bãi đất trống. A Tử cảm thấy dưới chân không bằng phẳng, liền hỏi: “Chuyện gì thế?” Du Thần Chi chưa trả lời, Toàn Quan Thanh đã thấy hai người bèn chạy tới ngăn lại, quát hỏi: “Các người lén lén lút lút làm cái gì thế? Người... người đội cái gì kỳ vậy?”

Du Thần Chi cả kinh nghĩ thầm: “Hắn mà nói ra hai chữ Đầu Sắt là A Tử cô nương lập tức biết ta là ai, nhất định sẽ không thân cận với ta nữa. Cho dù nàng có sai ta đưa về Nam Kinh, cũng nhất định không cho ta nắm tay nàng.” Y không tự chủ được, đột ngột quì xuống sụp lạy, rồi đưa tay cố ra hiệu cho Toàn Quan Thanh hiểu rằng không nên nói ra chân tướng của mình.

Toàn Quan Thanh không hiểu nổi y đưa tay ra hiệu cái gì, bèn hỏi: “Người làm gì vậy?” Du Thần Chi chỉ A Tử, xua tay, rồi chỉ mặt mình, xua tay, rồi lại lạy mấy lạy. Toàn Quan Thanh nhìn lại thấy A Tử mù cả hai mắt, cũng hơi hơi hiểu rằng gã đầu sắt này muốn mình đừng nói lộ chuyện. Trong lúc đó bọn đệ tử Cái Bang đều đã đến gần.

Một tên chỉ vào đầu Du Thần Chi, cười ha hả rồi nói: "Thật là kỳ quái, gã đầu..." Du Thần Chi tức khắc nhảy vọt lên đánh ra một chưởng. Gã Cái Bang đưa tay ra đỡ, nhưng chỉ nghe răng rắc vài tiếng rồi gãy cả xương tay lẫn xương sườn, thân thể bay vọt ra sau mấy thước, rơi tới đất thì đã chết rồi.

Bọn đệ tử Cái Bang vừa cả kinh vừa phần nộ, năm người cùng xông lên công kích. Hai tay Du Thần Chi múa lên loạn xạ, chưởng pháp thật là tệ hại, so với đệ tử Cái Bang hạng bét cũng còn thua xa, nhưng chưởng phong đi tới đâu thì ở đó vang lên những tiếng: "lắc rắc", "bình bình", "Ái chà", "Trời ơi", rồi cả năm tên Cái Bang đều văng ra mấy trượng mất mạng. Những người còn lại đều sợ hãi, chia nhau bao vây Du Thần Chi và A Tử, nhưng không dám bước lên xuất thủ nữa.

Đột nhiên Du Thần Chi lại quì xuống trước mặt Toàn Quan Thanh, lại đưa tay ra dấu, chỉ A Tử rồi lại chỉ đầu mình, xua tay không ngớt.

Toàn Quan Thanh thấy gã này chỉ cất tay đã đánh chết sáu tên Cái Bang, công lực ghê gớm trên đời hiếm thấy. Tại sao hắn không tiếp tục xuất thủ giết người bịt miệng mà lại quì lạy mình, thì thật không hiểu nổi. Y cũng ra dấu, chỉ A Tử, chỉ cái đầu sắt của gã, rồi lại chỉ mình, lắc lắc đầu. Du Thần Chi cả mừng, gật đầu lia lịa. Toàn Quan Thanh nghĩ: "Vô công của người này vừa cao thâm vừa cổ quái, trong lòng lại nơm nớp sợ ta làm lộ bí mật của hắn. Không chừng ta có thể nhân việc này để kìm chế hắn mà sử dụng." Y bèn quay lại ra lệnh cho bọn Cái Bang: "Các

người đừng nói gì hết, không ai được mở miệng.” Du Thần Chi trong lòng cảm kích vô cùng, lại lay hấn mấy cái nữa.

A Tử hỏi: “Trang đại ca, bọn họ là ai vậy? Huynh đã đánh chết mấy người rồi phải không?” Du Thần Chi đáp: “Họ là mấy vị bằng hữu Cái Bang, vừa rồi chúng ta có chút hiểu lầm. Vị này là đà chủ Đại Trí phân đà, nhân nghĩa hơn người, là một đại hảo nhân ta vốn rất khâm phục. Ta... ta sơ ý đã thương mấy vị huynh đệ của ông ta, thật là có lỗi.” Gã nói xong bèn chấp tay thi lễ với bọn Cái Bang.

A Tử nói: “Trong Cái Bang mà lại có hảo nhân ư? Trang đại ca! Võ công của huynh cao cường đến thế, sao không giết sạch chúng để rửa bớt hận cho tĩ phụ ta?” Du Thần Chi vội đáp: “Không, không! Đó chẳng qua là chuyện hiểu lầm, ta với vị Toàn đà chủ đây vốn là hảo bằng hữu. Cô nương ở đây đợi ta một chút, để ta cùng Toàn đà chủ nói cho rõ những chuyện hiểu lầm.” Gã nói xong liền quay lại Toàn Quan Thanh vẫy vẫy tay.

Toàn Quan Thanh nghe gã nói là biết mình cũng thấy ngạc nhiên, nhưng xem chừng không có ác ý, liền cùng hấn đi ra xa mười mấy trượng.

Du Thần Chi thấy đã đi đủ xa để A Tử không nghe chuyện được, lại sợ đi xa hơn nữa thì bọn Cái Bang thừa cơ khinh khi nàng, liền dừng lại chấp tay nói: “Toàn đà chủ! Được đà chủ giấu giếm cho, tại hạ không dám quên đại ân đại đức.”

Toàn Quan Thanh đáp: “Tại hạ không biết tí gì nguyên ủy bên trong. Tôn tính đại danh của huynh là

gì?" Du Thán Chi đáp: "Tại hạ họ Trang, tên gọi là Tụ Hiền, bất hạnh bị người ta chụp cái thứ quỷ quái này lên đầu, nhưng không thể để cô nương đó biết được." Toàn Quan Thanh thấy gã vừa nói vừa chăm chăm nhìn A Tử đầy vẻ chiêm ngưỡng, trong lòng đã đoán ra đến bảy tám phần: "Cô nương này thanh tú mỹ lệ, nhất định gã đầu sắt này ái mộ nàng, nhưng rất sợ nàng biết chân tướng kỳ dị của gã." Hắn bèn hỏi: "Sao Trang huynh biết tại hạ?" Du Thán Chi đáp: "Hôm trước Đại Trí phân đà của quý bang hội họp về chuyện đề cử bang chủ, tại hạ may mắn ở cạnh đó nên nghe người ta gọi đến danh hiệu Toàn đà chủ. Hôm nay tại hạ sợ ý đã thương mấy vị huynh đệ quý bang, thật là có lỗi, mong Toàn đà chủ lượng thứ cho."

Toàn Quan Thanh đáp: "Chỉ là chuyện hiểu lầm, huynh đừng để tâm. Trang huynh! Cái vật trên đầu huynh, tại hạ nhất định không nói ra, lát nữa cũng sẽ dần dò thuộc hạ không để lộ đâu." Du Thán Chi cảm kích đến rơi lệ, chấp tay không ngừng nói: "Đa tạ, đa tạ!". Toàn Quan Thanh lại nói: "Nhưng Trang huynh cùng vị cô nương đó dắt tay nhau đi trên đường lớn sẽ gặp nhiều người, thế nào cũng có người thấy lạ mà hô hoán. Trang huynh muốn giết họ cũng không kịp đâu."

Du Thán Chi đáp: "Phải lắm, phải lắm!" Từ lúc gã cứu được A Tử đến nay, thần hồn điên đảo, chưa hề nghĩ đến việc này. Bây giờ nghe Toàn Quan Thanh nhắc nhở, gã mất hết chủ ý, do dự nói: "Tại hạ... tại hạ chỉ còn cách... đưa nàng vào chỗ thâm sơn cùng cốc mà tránh người ta."

Toàn Quan Thanh mỉm cười nói: “Như vậy chỉ sợ cô nương đó nghi ngờ. Hơn nữa, sau khi hai vị kết thành phu phụ, cô nàng sớm muộn gì cũng phát giác ra thôi.” Du Thản Chi nóng cả người, đáp lại: “Kết thành phu... phu phụ thì tại hạ không dám nghĩ đến, chắc không được đâu. Tại hạ... tại hạ sao dám thế? Chuyện đó... thật là khó hơn lên trời.”

Toàn Quan Thanh nói: “Trang huynh, lúc này huynh có gọi tại hạ là hảo bằng hữu. Đã là hảo bằng hữu thì có chuyện khó xử dĩ nhiên phải giúp nhau giải quyết. Thôi thì thế này nhé, chúng ta cùng đến thị trấn phía trước thuê một cỗ xe lớn, huynh cùng với cô nương đó ngồi trong xe thì không ai thấy được nữa.” Du Thản Chi cả mừng, nghĩ đến lúc được ngồi cùng A Tử trong xe, thật là thần tiên cũng không bằng. Gã vội đáp: “Vâng, vâng! Toàn đà chủ thật là cao kiến.”

Toàn Quan Thanh đáp: “Sau đó chúng ta mới tìm cách tháo bỏ cái chup sắt trên đầu Trang huynh. Toàn mỡ vỗ ngực đảm bảo vĩnh viễn vị cô nương đó không biết được cái chuyện làm Trang huynh khó chịu. Huynh nghĩ xem có được không?”

Nghe phịch một tiếng, Du Thản Chi đã quì mọp xuống đất, dập đầu lay Toàn Quan Thanh lia lịa, cái đầu sắt gõ xuống đất vang lên những tiếng boong boong.

Toàn Quan Thanh cũng quì xuống trả lễ, đáp lời: “Trang huynh đừng tới đại lễ như vậy, tại hạ thật không dám nhận. Trang huynh đã không chê bỏ, thì hai chúng ta kết nghĩa kim lan, huynh nghĩ thế nào?”

Du Thần Chi cả mừng đáp: “Thật là tuyệt diệu. Đệ thì chuyện gì cũng không hiểu, bây giờ có một vị nghĩa huynh túc trí đa mưu chỉ điểm cho, thật là cầu còn chưa được.” Toàn Quan Thanh cười ha hả nói: “Chắc ta lớn hơn mấy tuổi, thôi thì không khách sáo nữa, ta làm ca ca của hiền đệ vậy.”

*
* *

Trong lúc Đinh Xuân Thu cùng Tô Tinh Hà đánh nhau đến trời sẩm đất thẫm, ánh mắt si tình của Đoàn Dự trước sau vẫn không rời khỏi Vương Ngũ Yên, còn ánh mắt ngưỡng mộ của Vương Ngũ Yên thì lại không rời biểu huynh Mộ Dung Phục chút nào. Vì thế hai luồng nhãn quang của chàng và nàng không hề gặp nhau.

Đến khi Đinh Xuân Thu thua trận chạy trốn, Hư Trúc bàn chuyện với môn hạ phái Tiêu Dao, bọn Mộ Dung Phục bỏ đi, Đoàn Dự không hiểu sao vẫn lèo đèo theo sau Vương Ngũ Yên.

Sau khi xuống núi, Mộ Dung Phục quay lại Đoàn Dự chấp tay nói: “Đoàn huynh! Hôm nay chúng ta may mắn gặp nhau, bây giờ xin tạm biệt, sau này còn có khi gặp lại.” Đoàn Dự đáp: “Vâng, vâng! Hôm nay chúng ta may mắn gặp nhau, bây giờ xin tạm biệt, sau này còn có khi gặp lại.” Mắt chàng vẫn chăm chăm ngắm nhìn Vương Ngũ Yên. Mộ Dung Phục lộ vẻ bất bình, hừ một tiếng rồi quay lưng bỏ đi ngay. Đoàn Dự vẫn luyến tiếc nhìn theo.

Bao Bất Đồng cũng chấp tay tiến đến chỗ Đoàn Dự, lên tiếng: “Đoàn công tử! Hôm nay công tử ra tay tương trợ Mộ Dung công tử nhà ta, Bao mỗ xin đa tạ.” Đoàn Dự đáp: “Không cần khách sáo.” Bao Bất Đồng lại nói: “Chuyện đó đã cảm ơn rồi là xong, bây giờ chúng ta không ai nợ ai nữa. Nhưng mắt của người cứ trợn lên nhìn vào Vương cô nương, thật là vô lễ. Tối bây giờ vẫn còn ráng nhìn theo, lại càng vô lễ hơn. Người đã là người đọc sách, có biết thế nào là *Phi lễ vật thị, phi lễ vật hành* (không đúng lễ không nhìn, không đúng lễ không làm) không? Lúc này Bao mỗ mất hết khí lực, trong đầu còn nhiều câu mắng người rất hay ho, nhưng không đủ sức nói ra.” Đoàn Dự thở dài một tiếng rồi đáp: “Đã vậy thì Bao huynh không đúng lễ không nói, còn ta không đúng lễ thì không theo, như thế là xong.” Bao Bất Đồng cười ha hả đáp: “Vậy thì hay lắm!”, rồi quay lưng, đi theo Mộ Dung Phục.

Đoàn Dự nhìn theo Vương Ngũ Yên đến khi nàng đi khuất vào rừng cây, rồi đứng đó ngơ ngẩn xuất thần. Chu Đan Thần tiến lại nói: “Công tử! Chúng ta đi thôi.” Đoàn Dự đáp: “Phải lắm, chúng ta đi thôi.” Nhưng nói thì nói vậy, chân vẫn không nhúc nhích, đến khi Chu Đan Thần giục đến lần thứ ba, chàng mới chậm chạp leo lên con ngựa do Cổ Đốc Thành mang tới. Đoàn Dự ngồi trên lưng ngựa rồi, ánh mắt vẫn dõi theo con đường Vương Ngũ Yên vừa ra đi.

Thì ra sau khi Đoàn Dự đưa thư cho Toàn Quan Thanh, chàng lập tức đi báỉ kiến Đoàn Chính Thuần. Phụ tử xa nhau lâu ngày, nay được trùng phùng mừng

vui khôn xiết. Nguyễn Tinh Trúc đối với tiểu vương tử lại càng chiều chuộng lấy lòng. A Tử đã không từ biệt mà đi, nên huynh muội không được gặp nhau. Đoàn Chính Thuần và Nguyễn Tinh Trúc nghĩ rằng chuyện A Châu, A Tử nói ra thêm ngượng, nên cũng không kể cho chàng nghe.

Được mười mấy ngày, Thôi Bách Tuyền cùng Quá Ngạn Chi cũng đến gặp mặt. Hai người sư thúc sư đệ này đã mất liên lạc với Đoàn Dự từ Cẩm Vân Tiểu Trúc ở Tô Châu, đi khắp nơi tìm kiếm cũng không thấy tung tích chàng đâu. Sau này họ về núi Phục Ngưu ở Hà Nam, nghe người trong bản môn cho biết Trần Nam Vương nước Đại Lý cũng đến Hà Nam, liền đến bái kiến thì thấy Đoàn Dự bình yên vô sự, lúc đó mới yên lòng.

Đoàn Dự trải qua bao nhiêu nguy hiểm, hưởng thú đoàn tụ gia đình ở bên phụ thân thật là vui sướng, nhưng lòng nhớ nhung Vương Ngữ Yên mỗi ngày lại tăng lên. Sắp đến ngày kỳ hội, chàng liền xin phép phụ thân, dẫn theo bọn Cổ Đốc Thành đi dự. Quả nhiên hoàng thiên không phụ lòng người, chàng đã gặp mặt ý trung nhân, nhưng phen này gặp xong lại càng thêm sầu não. Gặp hay là không gặp thì tốt hơn, đến bây giờ chính chàng vẫn không hiểu được.

Đoàn người đi được hơn hai mươi dặm thì thấy trước mặt có một đám bụi lớn đang cuộn tới, rồi mười mấy con ngựa chạy đến. Đó chính là tam công Phạm Hoa, Hoa Hách Cẩn, Ba Thiên Thạch nước Đại Lý cùng một số quân sĩ, chạy đến nơi liền xuống ngựa thi lễ với Đoàn Dự. Thì ra họ phụng mệnh Đoàn Chính

Thuần đến đây tiếp ứng, e rằng trong kỳ hội này có hung hiểm gì chẳng. Mọi người nghe kể trong kỳ hội có cả Đoàn Diên Khánh đến dự thì lo ngay ngáy, thấy lão không động tới Đoàn Dự, đều cho là phen này may mắn vô cùng.

Chu Đan Thần khẽ kể cho bọn ba người Phạm Hoa biết chuyện Đoàn Dự trong kỳ hội đã gặp cô nương mỹ lệ của nhà Mộ Dung Cô Tô, ngắm nhìn cô ta không nháy mắt, ngần ngừ đi theo, cũng may mà bị người ta đuổi về. Bọn Phạm Hoa nhìn nhau cười thầm, trong lòng đều nghĩ: “Tiểu vương tử phong lưu thành tính, thật là gia học uyên nguyên. Nếu chàng nhờ chuyện này mà quên đi mối tương tư với cô em ruột Mộc Uyển Thanh thì thật đáng mừng vô cùng.”

Đến hoàng hôn, đoàn người ghé vào phạn điểm ăn cơm. Phạm Hoa đang kể về chuyến đi Giang Nam, bỗng dừng lại nói: “Công tử! Nhà Mộ Dung có nhiều chuyện kỳ bí, sau này nếu gặp họ thì phải để ý đề phòng.” Đoàn Dự hỏi lại: “Chuyện như thế nào?” Phạm Hoa kể: “Ba người bọn thuộc hạ vâng lệnh vương gia đi đến Yến Tử Ốc nhà Mộ Dung ở Tô Châu, xem có dấu tích gì về việc Huyền Bi đại sư của phái Thiếu Lâm bị họ sát hại không.” Thôi Bách Tuyền cùng Quá Ngạn Chi đều hết sức chú ý, vội hỏi: “Ba vị có hỏi ra được chuyện gì không?” Phạm Hoa đáp: “Ba người chúng ta không công khai cầu kiến, chỉ ngắm ngẫm điều tra. Nhà Mộ Dung không có nam nữ chủ nhân ở nhà, chỉ có mấy tên tì bộc. Một tiểu cô nương tên là A Bích đảm đương hết công chuyện cả mấy tòa trang viện.” Đoàn Dự gật đầu nói: “Ồ, A Bích cô nương là

người tốt. Ba vị không đả thương cô ấy chứ?” Phạm Hoa mỉm cười nói: “Không đâu. Bọn thuộc hạ dò xét mấy đêm liền, lục hết trang viên nhà Mộ Dung từ trước ra sau cũng không thấy chút manh mối nào. Ba huynh đột nhiên nhớ đến chuyện tên Phiên tăng Cưu Ma Trí bắt công tử từ Đại Lý đi Giang Nam, nói là đem tế điện trước mộ phần Mộ Dung tiên sinh...”

Thôi Bách Tuyên ngắt lời: “Chính thế. Cũng may mấy ả nha đầu trong nhà Mộ Dung nhất định không chịu đưa tên mọi trọc đầu đó đi tế mộ, nhờ vậy mà công tử mới thoát khỏi độc thủ.”

Đoàn Dự lại gật đầu nói: “Hai vị cô nương A Châu, A Bích đối với ta rất tốt. Không biết hiện nay họ ra sao?” Ba Thiên Thạch cười cười đáp: “Bọn thuộc hạ điều tra ba đêm đều có nhìn vào cửa sổ, chỉ thấy A Bích cô nương đang may một cái áo bào của nam nhân, luôn miệng than thở: Không hiểu công tử ở bên ngoài có lạnh không? Khi nào chàng mới về đây? Có phải nàng may cái áo đó cho công tử không?” Đoàn Dự vội nói: “Không phải đâu. Đó là nàng may áo cho Mộ Dung công tử.” Ba Thiên Thạch nói: “Phải đấy. Thuộc hạ xem chừng cô tiểu a đầu này thần hồn điên đảo về công tử của nàng. Ba người bọn thuộc hạ đi tới đi lui, cô ả cũng chẳng biết gì.” Gã nói vậy, hiển nhiên muốn nhắc nhở Đoàn Dự đừng học theo phụ thân mà đi đến đâu để nợ tình đến đó, trong lòng A Bích chỉ có Mộ Dung công tử chứ không hề có Đoàn công tử đâu.

Đoàn Dự thở dài một tiếng rồi đáp: “Mộ Dung công tử tuần tú trên đời có một, khó mà trách được

nàng. Huống hồ họ là biểu huynh biểu muội, lại có tình thanh mai trúc mã từ bé với nhau.” Phạm Hoa cùng Ba Thiên Thạch ngơ ngác nhìn nhau, cùng nghĩ: “Tiểu a đầu đó với công tử của thị mà có tình thanh mai trúc mã thì cũng hợp lý, nhưng sao lại là biểu huynh biểu muội được?” Thì ra Đoàn Dự bỗng dừng chuyển qua nói về Vương Ngũ Yên.

Thôi Bách Tuyền hỏi lại: “Phạm tư mã, Ba tư không! Hai vị nghĩ tên Phiền tăng đó đòi đi tế mộ Mộ Dung tiên sinh là có ý gì? Chuyện đó có liên quan gì đến cái chết của tậ sư huynh không?” Phạm Hoa đáp: “Đúng là tại hạ đang muốn nhờ mọi người bàn cho rõ chuyện này. Hoa huynh nghe tới chữ mộ là ngứa tay liền, liền đoán rằng trong mộ của lão này có điều cổ quái, cần phải đào vào thám thính. Tại hạ cùng Ba huynh không tán thành lắm, dòng họ Mộ Dung Cô Tô danh vang thiên hạ, Đoàn gia chúng ta mà đào mả của chúng thì thật là khó giải thích. Hoa huynh lại cho rằng lén lút đào, thần không hay, quỷ không biết thì không việc gì mà sợ. Bên tại hạ cãi không lại, đành phải nghe theo. Mộ phần đó an táng phía sau trang viện, ở chỗ vừa thanh tĩnh vừa bí hiểm, thật là khó tìm. Ba người bọn tại hạ đào vào trong mộ, cạy nắp quan tài ra... Thôi huynh biết có gì trong đó không?” Thôi Bách Tuyền cùng Quát Ngạn Chi cùng đứng bật dậy, hỏi dồn: “Có cái gì?” Phạm Hoa đáp: “Quan tài trống rỗng, không có xác chết.”

Hai người Thôi Quát cùng há hốc miệng ra không ngậm lại được. Qua một lúc lâu, Thôi Bách Tuyền mới vỗ đùi đánh bốp rồi nói: “Cái lão Mộ Dung Bác này

chưa chết đâu. Lão sai thằng con xuất hiện dương oai khắp nơi ở Trung Nguyên để bày nghi trận, còn mình thì lén lút ra ngoài ngàn dặm giết người. Sư huynh ta... sư huynh ta nhất định là bị lão ác tặc Mộ Dung Bác này sát hại."

Phạm Hoa lắc đầu phản đối: "Thôi huynh nói vậy, có chỗ không hợp lý. Lão Mộ Dung Bác võ công cao thâm khôn lường, thiếu gì thủ đoạn giết người, hà tất phải dùng tới công phu Gậy ông đập lưng ông cho thiên hạ nghi ngờ nhà Mộ Dung Cô Tô? Còn nếu lão muốn nổi tiếng võ lâm thì phải giả chết làm gì?" Thôi Bách Tuyền lại ngồi xuống, vò đầu bứt tai mãi mà cũng chẳng nghĩ ra được cái gì.

Đoàn Dự nói: "Trong thiên hạ có cả ngàn cả vạn môn phái, muốn biết rành được hết thì khó như lên trời. Thế mà nàng hiểu rõ như trong lòng bàn tay, thật là..."

Thôi Bách Tuyền la lên: "Đúng rồi! Tuyệt chiêu Thiên Linh Thiên Liệt của sư huynh ta là độc môn bí truyền của phái Phục Ngưu, rất ít người biết, chắc là cô gái đó giết sư huynh ta chứ còn ai nữa?" Đoàn Dự lắc đầu cãi lại: "Sức nàng không trói nổi con gà, tuy là hiểu hết võ công các nhà các phái, nhưng cũng không thể ra tay giết người được."

Mọi người ngồi nhìn nhau mãi, cũng chẳng ai đưa ra được ý kiến gì nữa.

*

* *

Đinh Xuân Thu đánh mù mắt A Tử, không ngờ Du Thán Chi lại liều mạng cướp nàng chạy trốn. Lúc đó lão quái không khỏi phân tâm, kinh lực ở ngón tay giảm sút, Mộ Dung Phục bèn nhân cơ hội xuất tuyệt chiêu Đẩu Chuyển Tinh Di. Nghe một tiếng “phập”, năm ngón tay của Đinh Xuân Thu bỗng chuyển qua nắm cổ tay một tên đệ tử. Mộ Dung Phục đánh bừa một quyền rồi phóng vọt đi, cười ha hả hô lớn: “Thôi thôi, ta đi trước đây. Tinh Tú Lão Quái! Sau này còn có dịp gặp nhau.” Y vừa hô vừa vận khinh công chạy thẳng, không quay lại nhìn cái nào nữa.

Chuyến này Mộ Dung Phục coi như toàn thắng. Một mình y đã thương hơn hai chục tên đệ tử phái Tinh Tú, chọc Đinh Xuân Thu tức điên lên, lại còn thoát thân không mất một sợi tóc, thật là may mắn vô cùng. Trên đường chạy về, y nhớ lại trận chiến vừa qua mà bủn rủn cả người. Mộ Dung Phục cùng với Vương Ngữ Yên và bọn Đặng Bách Xuyên tìm một khách điểm ở lì bên trong để bọn Đặng Bách Xuyên dưỡng thương.

Được mấy ngày thì Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác hồi phục trước, rồi dần dần Đặng Bách Xuyên cùng Công Dã Càn cũng khỏe mạnh trở lại. Sáu người bàn đến chuyện A Châu hiện không biết ở đâu, bèn quyết định đi Lạc Dương thám thính tin tức của nàng.

Đến Lạc Dương không tìm được gì, họ lại sang phía tây để điều tra. Một hôm, sáu người đi gặp nên lở độ đường, đến tối mịt vẫn còn trong vùng núi, chung quanh không một bóng người. Phong Ba Ác lên tiếng: “Hình như bọn mình đi lạc rồi, này giờ cứ quanh

qua quẹo lại chẳng có vẻ gì là đúng đường cả.” Đặng Bách Xuyên đáp: “Thôi thì chúng ta tìm một hang động hay miếu hoang gì đó để trú tạm vậy.”

Phong Ba Ác rảo bước đi lên trước tìm chỗ nghỉ chân, nhưng thấy đường càng lúc càng khó đi, chung quanh toàn là đá tảng ngổn ngang. Gã thì nằm đâu cũng ngáy o o được, nhưng tìm chỗ cho Vương Ngũ Yên thì thật là khó khăn. Lúc đi vòng qua một sườn núi, bỗng thấy phía hữu có ánh đèn le lói, Phong Ba Ác mừng quá quay lại gọi to: “Bên này có nhà!”

Bọn Mộ Dung Phục nghe tiếng chạy đến, Công Dã Càn hoan hỉ nói: “Chắc đây chỉ là lều của thợ săn, nhưng cũng đủ chỗ cho Vương cô nương nghỉ một đêm.” Sáu người hướng về phía có ánh đèn mà đi khá lâu, vẫn chỉ thấy ánh đèn le lói chứ không thấy nhà đâu. Phong Ba Ác lăm bắm thóa mạ: “Con mẹ nó! Cái đèn kia coi bộ tà môn.” Đột nhiên Đặng Bách Xuyên khê gọi: “Dừng lại đã! Công tử nhìn xem, ánh lửa kia kỳ quá!” Mộ Dung Phục ngưng thần nhìn kỹ, quả nhiên ngọn đèn đó phát ra ánh sáng xanh biếc khác thường. Cả bọn đều gia tăng cước lực đi về phía ngọn đèn, một lúc nữa thì trông đã rõ. Bao Bất Đồng kêu lên: “Thì ra bọn tà ma ngoại đạo tụ tập ở đây!”

Kể ra thì năm người này võ công cơ trí tuyệt cao, gặp phải bang phái nào trên giang hồ cũng không sợ hãi gì. Nhưng họ nghĩ hôm nay cùng đi với Vương Ngũ Yên nên đừng dây dưa gây sự là hơn. Bao Bất Đồng cùng Phong Ba Ác lâu rồi không động thủ với ai, tuy ngựa chân ngựa tay nhưng cũng tự kiềm chế. Phong

Ba Ác nói: “Đi suốt ngày mệt quá. Chỗ này xem chừng không tốt, bọn ta quay lại là hơn.” Mộ Dung Phục mỉm cười nghĩ thầm: “Phong tứ ca đối tính, thật là hay quá!” Y liền nói: “Biểu muội! Chỗ đó không yên tĩnh đâu, chúng ta quay lại thôi.” Vương Ngũ Yên chẳng hiểu gì hết, nhưng cũng vui vẻ nghe theo lời biểu huynh.

Sáu người bèn quay trở lại, mới được mấy bước, đã nghe tiếng người vang vang: “Các người đã biết đây là chỗ ngoại đạo tà ma tụ hội, đã thành yêu ma quỷ quái chưa, sao không vào đây hội họp cho vui?” Thanh âm này chột cao chột thấp, lúc liên lúc dứt rất khó chịu, nhưng mọi người đều nghe rõ.

Mộ Dung Phục bất giác kêu lên một tiếng, biết rằng lời của Bao Bất Động vừa nói đã lọt vào tai chúng. Nghe thanh âm cũng biết người vừa nói có nội lực thâm hậu, nhưng chưa hẳn là cao thủ bậc nhất. Mộ Dung Phục phất tay áo một cái nói: “Chúng ta không rảnh mà dính vào. Họ nói gì cũng mặc kệ, ta đi thôi!”

Thanh âm vừa rồi lại vang lên: “Tiểu súc sinh! Miệng thì nói giọng ngông cuồng, bây giờ lại cúp đuôi chạy trốn. Bọn mi muốn trốn thì phải quỳ xuống lạy lão tổ tôn ba trăm lạy trước đã.”

Phong Ba Ác không nhịn được nữa, dừng bước lại hạ giọng nói: “Công tử! Bọn này khinh mình quá lắm.” Mộ Dung Phục lắc đầu nói: “Họ chưa biết mình là ai đâu, cứ mặc kệ.” Phong Ba Ác đành đáp: “Vâng.”

Sáu người đi được hơn chục bước nữa thì thanh âm kia lại nói: “Bọn đàn ông đã muốn trốn thì lão tổ

tôn tha cho, nhưng phải để con điểm non kia lại cho lão tổ tôn tiêu khiển!”

Năm người thấy đối phương dám xúc phạm Vương Ngũ Yên thì giận tái mặt, dừng bước rồi quay lại. Thanh âm kia lại nói: “Thế nào? Các người ngoan ngoãn để con nhỏ đó lại thì lão tổ tôn...”

Y vừa nói đến chữ “tôn” thì Đặng Bách Xuyên đã đề khí từ đan điền quát lên: “Tôn... ôn... ôn”, hòa vào chữ “tôn” của đối phương vang rền cả hang núi. Tai mọi người ù cả lên, nhưng cũng nghe thấy một tiếng rú thê thảm ở chỗ ngọn đèn xanh vọng ra. Giữa đêm khuya, tiếng rú này lẫn trong dư âm tiếng quát của Đặng Bách Xuyên nghe thật là dễ sợ.

Vừa rồi Đặng Bách Xuyên vận nội lực tuyệt cao quát lên làm chấn động đối phương, cứ nghe tiếng rú thì biết gã bị thương khá nặng, không chừng mất mạng cũng nên. Tiếng rú chưa dứt, bỗng nghe “vèo” một tiếng, một mũi tên bắn lên không rồi nổ ra, ánh lửa xanh lè chiếu sáng đến nửa vòm trời.

Phong Ba Ác nói: “Một vừa hai phải thôi, muốn nhịn cũng không được. Chúng ta quét sạch sào huyệt bọn yêu quái này rồi nói chuyện sau.” Mộ Dung Phục gật gật đầu nói: “Chúng ta tưởng là nhường họ một chút cho yên, bây giờ đã làm thì phải làm đến nơi đến chốn.” Sáu người chạy thẳng đến chỗ có ánh lửa xanh.

Mộ Dung Phục sợ Vương Ngũ Yên kinh hãi quá, bèn chậm bước lại đi song song với nàng. Bỗng nghe tiếng la ó om sòm, Phong Ba Ác cùng Bao Bất Đồng

đã cùng người động thủ. Dưới ánh sáng mờ mờ thấy ba bóng đen vụt tới, phóng ra ba chưởng đập vào vách núi nghe âm âm, rõ ràng không trúng hai gã Bao, Phong.

Lúc Mộ Dung Phục tới chỗ ngọn đèn, đã thấy Đặng Bách Xuyên cùng Công Dã Càn đứng trên một cái đỉnh đồng xanh rất lớn, vẻ mặt cực kỳ nghiêm trọng. Từ đỉnh đồng có một luồng khói bốc thẳng lên không, nhỏ như sợi dây mà nhanh như tên bắn. Vương Ngũ Yên nói: "Đây là phái Tang Thổ Công, động Bích Lân ở Xuyên Tây." Đặng Bách Xuyên gật đầu nói: "Cô nương quả nhiên biết nhiều hiểu rộng." Bao Bất Đồng quay người lại cãi: "Sao đại ca biết? Kiểu đốt khói này là cách báo tin đã có cả ngàn năm, chưa chắc đã là phái Tang Thổ Công động Bích Lân ở Xuyên Tây..." Gã chưa nói xong, Công Dã Càn đã trở vào một cái chân đỉnh đồng, có ý bảo gã tự xem lấy.

Bao Bất Đồng cúi xuống thấp lửa lên nhìn kỹ thì thấy chân đỉnh có chữ "Tang", nét khắc ngoằn ngoèo như hình mấy con rắn nhỏ xếp thành, đồng đã teng xanh lại, đúng là một cái đỉnh rất cổ. Gã biết Vương Ngũ Yên nói đúng rồi, nhưng vẫn cãi bướng chơi: "Giả tí đây là đỉnh đồng của phái Tang Thổ Công ở Xuyên Tây thật đi nữa, thì cũng có thể là chúng mượn về đây. Huống chi mười chiếc đỉnh cổ thì có đến chín chiếc là giả."

Mộ Dung Phục tự hỏi: "Nơi đây cách Xuyên Tây rất xa, chẳng lẽ địa giới phái Tang Thổ Công rộng lớn đến thế?" Gã có nghe nói phái Tang Thổ Công

động Bích Lân ở Xuyên Tây là một giống rợ Miêu, chuyên về ám khí độc, hành vi khác hẳn với nhân sĩ võ lâm ở Trung Nguyên. Cũng may là bọn họ không tranh chấp với ai, miễn là đừng ai xâm nhập địa giới núi Dao Sơn đất Xuyên Tây của họ thì thôi. Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên dĩ nhiên chẳng sợ phái Tang Thổ Công, nhưng họ nghĩ rằng mình vốn không thù không oán thì tránh đi là hơn, thắng bọn tà môn ngoại đạo cũng chẳng vẻ vang gì, mà dây dưa đến họ lại thêm phiền phức.

Mộ Dung Phục trầm ngâm một lát rồi quyết định: “Chỗ này lắm chuyện thị phi, ta mau mau rời đi là hơn.” Y nhìn thấy một lão già còn thoi thóp thở nằm bên đỉnh đồng, mình mặc áo ngắn, lưng thắt dây cỏ, mắt mở trừng trừng nhìn mọi người, dĩ nhiên là người vừa hỗn láo lúc nãy. Mộ Dung Phục nhìn Bao Bất Đồng gật gật đầu, rồi liếc lão già đó một cái. Bao Bất Đồng hiểu ý, bẻ lấy cành trúc có buộc chiếc đèn sáng xanh, đập cả trúc lẫn đèn vào ngực lão già đánh chát một tiếng, ngọn đèn xanh liền tắt phụt. Vương Ngũ Yên kinh ngạc la lên một tiếng. Công Dã Càn nói: “Lượng nhỏ không phải quân tử, ít độc bất thành trượng phu! Phải giết người bịt miệng để khỏi lo về sau.” Y nói xong liền phóng chân ra đá đổ cái đỉnh đồng. Mộ Dung Phục kéo tay Vương Ngũ Yên chạy về phía bên trái.

Mới chạy được hơn mười trượng thì trong bóng tối bỗng nghe tiếng binh khí rít lên vù vù, một đao một kiếm từ trong bụi cỏ vung ra. Mộ Dung Phục phát tay áo một cái, mượn sức đánh sức, đao bên trái chém

vào đầu người bên phải, còn kiếm bên phải đâm trúng ngực người bên trái. Chỉ chớp mắt là Mộ Dung Phục đã hạ xong hai tên đánh lén, chân vẫn bước đi. Công Dã Càn tán dương: “Công tử! Hảo công phu!”

Mộ Dung Phục chỉ mỉm cười, vượt lên phía trước phóng chưởng đánh ra trúng một địch nhân đang xông tới, gã này lăn xuống sườn núi. Tay trái Mộ Dung Phục lại phóng ra một chưởng, một tên khác đưa song chưởng lên đỡ, bỗng la lên một tiếng “úi chao” rồi phun máu tươi ra. Đột nhiên có mùi tanh hôi theo chiều gió bay đến, Mộ Dung Phục vội phóng chưởng đánh bật thứ ám khí quái lạ đó ra. Lại nghe một tiếng rú, rõ ràng địch thủ đã trúng phải ám khí kịch độc của chính mình.

Trong đêm tối đen, mọi người bị vây hãm mà không biết địch nhân nhiều hay ít. Mộ Dung Phục thuận tay giết đến người thứ sáu, ngấm ngấm kinh hãi nghĩ bụng: “Ba người đầu thuộc phái Tang Thổ Công ở Xuyên Tây, còn võ công ba người sau rõ ràng thuộc ba phái khác nhau. Kẻ thù càng lúc càng nhiều, thật là bất lợi.”

Đặng Bách Xuyên hô lên: “Chúng ta cùng nhau đi về hướng Thính Hương Thủy Tạ.” Thính Hương Thủy Tạ là một cái trại ở hướng Tây trong Yến Tử Ổ của nhà Mộ Dung, trước kia A Châu ở đó. Đặng Bách Xuyên muốn gọi mọi người chạy qua hướng Tây, nhưng không muốn địch nhân biết mà ngăn trở.

Mộ Dung Phục nghe là hiểu ngay, nhưng lúc đó trời không trăng không sao, khó mà phân biệt phương

hướng, không hiểu hướng Tây ở chỗ nào. Y ngưng thần một chút, nghe thấy ở bên phải có tiếng hai phát chuông của Đặng Bách Xuyên, liền kéo Vương Ngũ Yên lùi lại ba bước để đi gần lại Đặng Bách Xuyên. Hai tiếng véo véo lại vang lên, Đặng Bách Xuyên lại đánh ra hai chuông, cứ nghe cũng biết địch nhân không phải tay vừa. Đặng Bách Xuyên ngưng tụ chân khí quát lên một tiếng, Mộ Dung Phục biết ngay là y ra chiêu Thạch Phá Thiên Kinh, chắc đối phương khó lòng tránh nổi. Quả nhiên người kia rú lên một tiếng kinh hồn, tiếng rú dần dần xuống thấp tựa như người đang rơi xuống, rồi lại nghe một tảng đá lớn lăn xuống đè cành cây gãy răng rắc. Mộ Dung Phục cả kinh nghĩ thầm: “Người này sẩy chân rơi xuống vực sâu rồi! Nãy giờ ta có thấy hang động gì đâu, may mà Đặng Bách Xuyên đánh một người rơi xuống, không thì trong lúc tối đen thế này bọn mình rất dễ quàng mà rớt xuống vực.”

Lúc đó phía bên trái có tiếng người hỏi: “Cao nhân phương nào đến phá quấy Vạn Tiên đại hội? Không xem ba mươi sáu động chúa và bảy mươi hai đảo chúa ra gì ư?”

Bọn Mộ Dung Phục đều la lên kinh ngạc. Họ đã nghe tiếng ba mươi sáu động chúa và bảy mươi hai đảo chúa, nhưng đã là động chúa, đảo chúa thì không thuộc môn phái nào mà cũng không đi hội họp với ai bao giờ. Bọn người này võ công có kẻ hơn người kém, nhân phẩm cũng có kẻ lành người dữ, giao kết không thân thiện được nên đi đâu hay hành động gì cũng chỉ có một mình. Nhân sĩ giang hồ trước nay chẳng trọng

vọng gì bọn này, chỉ biết họ ở tận mác ngoài đảo ở Đông Hải, Hoàng Hải, hoặc trong dãy Côn Luân. Lâu nay họ vẫn mai danh ẩn tích nên chẳng ai để ý đến làm gì, ngờ đâu hôm nay họ tụ tập tại đây.

Mộ Dung Phục đông dặc lên tiếng: “Bọn tại hạ sáu người, không biết các vị tụ hội nên đi lạc vào đây. Trong đêm tối đã có hiểu lầm, mạo phạm quá nhiều, mong các vị miễn thứ mà cho bọn tại hạ lên đường.” Y nói mấy câu thật là vừa phải, không gây sự, cũng không hạ mình, lại không để lộ tông tích. Đối với việc đã ngộ sát mấy người của đối phương, y đành phải xin lỗi mấy câu.

Đột nhiên bốn mặt nổi lên những chuỗi cười ha hả, khanh khách, hô hố... Tiếng cười mỗi lúc một nhiều, thoát đầu chỉ độ mười mấy người, rồi sau nổi lên liên tiếp khắp bốn mặt tám phương, chắc phải đến năm sáu trăm người, từ ở ngay bên cạnh đến xa ngoài mấy dặm.

Mộ Dung Phục thấy thanh thế đối phương rất lớn, lại nghe bốn chữ Vạn Tiên đại hội thì nghĩ thầm: “Xem chừng đêm nay phải có đánh nhau. Mình bước nhầm vào chỗ tụ họp của bọn bàng môn tả đạo thật là rầy rà. May mà ta chưa để lộ tên tuổi, bỏ đi là hay hơn để bớt chuyện lời thôi. Hướng chỉ mình ít họ nhiều, sáu người làm sao địch nổi mấy trăm người.”

Giữa lúc tiếng cười còn đang râm ran, bỗng nghe trên sườn núi cao có tiếng nói: “Người ăn nói hồ đồ, việc đã đến thế này mà dám hờ hững coi chẳng vào đâu. Bọn người sáu người đã ra tay đánh chết mấy vị

bằng hữu của chúng ta. Nếu quần tiên trong Vạn Tiên đại hội này mà tha cho bọn người đi thì ba mươi sáu động cùng bảy mươi hai đảo còn mặt mũi nào trên giang hồ nữa?”

Mộ Dung Phục trấn tĩnh lại, nhìn quanh thì thấy bóng người trùng trùng điệp điệp khắp bốn hướng tiền hậu tả hữu, trên đỉnh núi, dưới thung lũng, chỗ nào cũng thấy. Người thì tay áo rộng thùng thình, người thì mặc áo chẽn, có ông già râu dài phát phơ, lại có cô gái búi tóc ngược lên đỉnh đầu, chẳng biết họ ở đâu mà chui ra lăm thế. Bốn người Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Phong Ba Ác, Bao Bất Đồng đứng vây quanh Mộ Dung Phục cùng Vương Ngũ Yên để hộ vệ, nhưng so với mấy trăm người vây quanh thì chẳng khác gì một con thuyền nhỏ giữa biển cả.

Mộ Dung Phục cùng bọn Đặng Bách Xuyên tuy đã từng trải vô số nguy hiểm mà lúc này cũng không khỏi kinh sợ, nghĩ thầm: “Giả tử bọn người cổ quái này chỉ có mười tên thì không đáng sợ, nhưng đông đến mấy trăm thì thật khó đối phó.”

Mộ Dung Phục đề tụ chân khí vào đan điền lớn tiếng nói: “Người ta thường nói: Không biết là không có tội. Tại hạ từng nghe đại danh ba mươi sáu động chúa và bảy mươi hai đảo chúa, nhất định không dám cố ý phạm lỗi. Tang Thổ Công động Bích Lân ở Xuyên Tây, Huỳnh Long tử động Câu Long bên Tây Tạng, Chương Chu Phu tiên sinh đảo chúa đảo Huyền Minh ở Bắc Hải, chắc mấy vị tiền bối này cũng có mặt tại đây. Tại hạ vô tình phạm tội, xin các vị miễn thứ cho.”

Bỗng nghe một tràng cười ha hả, rồi có tiếng người nói: “Người tưởng nhắc đến danh hiệu chúng ta là được thả ra một cách dễ dàng chăng? Ha ha!...”

Mộ Dung Phục bắt đầu khó chịu, liền nói: “Tại hạ thấy các vị là bậc trưởng bối nên phải tiên lễ hậu binh nói năng lịch sự mà thôi. Mộ Dung Phục này há sợ gì ai?”

Rất nhiều người vừa nghe thấy ba chữ “Mộ Dung Phục” liền la lên “Ái chà!”. Thanh âm khô khan lại hỏi: “Phải chăng người là Cô Tô Mộ Dung chuyên môn chơi trò Gậy ông đập lưng ông?” Mộ Dung Phục đáp: “Không dám! Chính là tại hạ.” Người kia nói: “Cô Tô Mộ Dung thì không thể chỉ thấy lơ mờ. Thắp đèn lên, để mọi người được nhìn rõ mặt y.”

Gã vừa nói xong, một ngọn đèn vàng thắp lên ở hướng Đông Nam, tiếp theo hướng Tây và Tây Bắc kéo đèn đỏ. Chỉ trong chớp mắt, bốn phương tám hướng đều sáng bừng lên, chỗ thì đèn lồng hay đuốc, chỗ lại đốt củi khô, nhựa thông. Mỗi động, mỗi đảo đều dùng đèn lửa khác nhau, có nơi còn hủ lậu thô sơ, có nơi đã rất tinh vi. Ánh lửa soi rõ mặt mọi người, thật là muôn hình muôn vẻ.

Bọn này có nam, có nữ, có đẹp, có xấu, có tăng nhân, có đạo sĩ, có người tay áo phát phơ, có người áo chèn sát mình. Có những ông già râu dài quá rốn, lại có những cô gái búi tóc cao, phục sức đều rất kỳ lạ, không giống người ở Trung Thổ chút nào. Quá nửa bọn này đều tay cầm binh khí, mà nhiều thứ binh khí

hình thù quái dị không biết gọi tên là gì. Mộ Dung Phục quay qua quay lại vái chào cả bốn phía, đồng đặc lên tiếng: "Tại hạ là Mộ Dung Phục ở Cô Tô, kính cẩn thi lễ cùng các vị." Bốn bề đều có tiếng đáp lễ, nhưng cũng có nhiều người không thềm lý gì tới y.

Ở hướng tây có người nói: "Nhà Mộ Dung Cô Tô muốn điều võ dương oai ở Trung Nguyên thì còn được, nhưng vào Vạn Tiên đại hội mà can rờ không coi chúng ta vào đâu, thì quả là lớn mật! Người chuyên nghề Gậy ông đập lưng ông, vậy ta hỏi: Người lấy gì mà đập vào lưng ta?"

Mộ Dung Phục nhìn về phía tiếng nói, thì thấy một lão già đầu trọc lóc, không tóc cũng không râu, mặt đỏ như máu, ngồi xếp bằng trên một tảng đá lớn. Nhìn xa xa, đầu lão vừa to vừa tròn, y như một quả huyết cầu. Mộ Dung Phục ôm quyền thi lễ nói: "Không rõ tôn tính đại danh các hạ là gì?"

Người kia ôm bụng cười nói: "Lão phu chỉ muốn coi thử chân tài thực học của nhà Mộ Dung ở Cô Tô, thì ra cũng chỉ có hư danh. Ta vừa hỏi người làm cách nào dùng gậy ta đập vào lưng ta, người đã hỏi lại ta rồi. Thôi thôi! Người khác thì ta không biết, còn ta chẳng muốn làm khó dễ gì người nữa, muốn đi đâu thì đi!"

Mộ Dung Phục xem chừng cục diện hôm nay không thể nói cho xuôi được, tất phải động quyền động cước. Y liền nói: "Đã vậy thì tại hạ xin lãnh giáo mấy chiêu, mời tiền bối ra tay trước!"

Lão kia lại ôm bụng cười ha hả đáp: "Ta muốn khảo nghiệm người chứ không phải muốn người khảo

nghiệm ta. Nếu người không giữ được năm chữ Gây ông đập lưng ông, thì cứ đi đi!”

Mộ Dung Phục nhú mày nghĩ thầm: “Lão cứ ngồi không nhúc nhích, mình chẳng hiểu môn phái lại không biết họ tên lão, thì làm sao biết được lão sở trường môn gì, làm sao đập vào lưng lão được?”

Y còn đang ngẫm nghĩ thì lão già kia cười khẩy nói: “Bọn ta ở tản mát ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo khắp chân trời góc bể, ít hiểu việc ở Trung Nguyên, bây giờ mới biết trong đám dui mù kẻ chột làm vua. Một thằng lỏi miệng còn hôi sữa như người đã dám tự xưng Nam Mộ Dung, Bắc Kiều Phong gì gì thật là nghe muốn điếc cả lỗ tai! Ha ha! Thật là tức cười, thật là hèn mạt! Này này ta bảo, bữa nay mi muốn thoát thân cũng chẳng khó đâu. Tất cả có ba mươi sáu động chúa và bảy mươi hai đảo chúa, người phải đập đầu lay mỗi vị mười lay, tổng cộng một ngàn lẻ tám chục cái lay, là bọn ta tha cho đi ngay.”

Bao Bất Đồng ráng nhịn đã lâu, bây giờ tức đến cảnh hông, dõng dạc lên tiếng: “Người muốn công tử ta đem tuyệt kỹ của người đập vào lưng người, rồi lại bảo đập đầu lay, thì ra nghề ruột của người là đập đầu lay người. Tuyệt kỹ đó thì công tử ta học không vào. Ha ha! Thật là tức cười, thật là hèn mạt!” Gã ngưng một chút rồi quay về phía lão đầu to, lặp lại câu của lão mười lần.

Lão kia quát lên một tiếng, khạc ra một cục đờm rồi phun vào mặt Bao Bất Đồng. Bao Bất Đồng nghiêng người tránh, bất ngờ cục đờm đang lơ lửng bỗng chuyển

hướng bay vòng sang trái, bắn ngay trán Bao Bất Đồng đánh “tách” một tiếng. Cục đờm đó kinh lực rất mạnh, lại bắn trúng huyết Dương Bạch trên mí mắt khiến Bao Bất Đồng đau điếng, lão đảo suýt ngất đi. Mộ Dung Phục cả kinh nghĩ thầm: “Kinh lực trong cục đờm thì chẳng đáng gì, chỉ lạ ở chỗ cục đờm của lão lại chuyển hướng giữa chừng được.”

Lão đầu to cười ha hả nói: “Mộ Dung Phục! Không cần ngươi biểu diễn, chỉ cần ngươi nói rõ được lai lịch cục đờm đó là lão phu phục lắm rồi.”

Mộ Dung Phục nghe lão hỏi về lai lịch cục đờm, nghĩ mãi chẳng được gì, không biết nói sao. Đột nhiên thanh âm trong trẻo của Vương Ngũ Yên cất lên: “Đoan Mộc đảo chúa! Các hạ luyện thành Ngũ Đấu Mễ Thần Công chắc không phải dễ dàng, đã phải tàn sát bao nhiêu sinh mạng rồi? Công tử của ta có nhã ý tránh cho các hạ khỏi bị đồng đạo thù ghét mà không muốn nói huych toẹt ra, lẽ nào lại dùng công phu đó để đối phó với các hạ?”

Mộ Dung Phục vừa kinh ngạc vừa mừng thầm, mấy chữ Ngũ Đấu Mễ Thần Công quả là mình chưa từng nghe nói đến mà biểu muội lại biết, nhưng chưa hiểu nàng nói có đúng hay không.

Lão già đầu to giật mình, chỉ trong nháy mắt là khuôn mặt đỏ như máu biến thành trắng bệch không chút huyết sắc. Lão nói: “Con lỏi kia chỉ ăn nói hồ đồ, không hiểu biết chi hết. Ngũ Đấu Mễ Thần Công là môn hại nhân lợi kỷ, nham hiểm độc ác vô cùng, ta luyện làm chi? Nhưng mi đã gọi đúng được họ của ta thì cũng không phải hạng tầm thường.”

Vương Ngũ Yên nghe vậy biết là mình đoán trúng rồi, nhưng lão không chịu thừa nhận môn võ vì sợ người ta khinh bỉ thôi. Nàng bèn nói: “Đoan Mộc động chúa ở động Xích Diệm trên núi Ngũ Chỉ tại đảo Hải Nam, trên giang hồ còn ai không biết, tiểu nữ đoán được có chi là lạ? Tuyệt kỹ vừa rồi của Đoan Mộc động chúa đã không phải là Ngũ Đầu Mễ Thần Công, thì hẳn là một môn thần diệu do động chúa chế biến từ Địa Hỏa Công ra!”

Địa Hỏa Công vốn là tuyệt nghệ của Xích Diệm Động, các động chúa của động này đều ở họ Đoan Mộc, lão đầu to này tên gọi Đoan Mộc Nguyên. Lão nghe Vương Ngũ Yên nói rõ lai lịch mình, đã đem lòng khâm phục, lại thấy nàng giấu cho mình cái môn Ngũ Đầu Mễ Thần Công chẳng tốt đẹp gì, đâm ra có cảm tình với nàng. Huống chi động Xích Diệm vốn chẳng có tiếng tăm gì, cái môn phái nhỏ bé của lão cũng chẳng mấy ai biết, thế mà nàng lại nói là “trên giang hồ còn ai không biết” khiến cho lão càng hoan hỉ. Lão cười nói: “Phải rồi! Phải rồi! Đó chỉ là Địa Hỏa Công biến hóa đi một chút, chẳng có chi đáng kể. Lão phu nói trước rồi, người đã gọi ra đúng môn phái thì lão phu không làm khó dễ nữa đâu.”

Đột nhiên ở tầng đá đối diện có tiếng khóc thút thít rất nhỏ, nghẹn ngào như có như không. Người đó vừa khóc vừa nói: “Đoan Mộc Nguyên! Lang quân ta cùng mấy vị huynh đệ có phải đều chết về tay người không? Người luyện cái môn Ngũ Đầu Mễ Thần Công trời đánh ấy để sát hại bọn họ chứ gì?” Người đó nấp sau tầng đá không trông rõ tướng mạo, chỉ thoáng

thấy mũ mặc áo đen, người cao, tay áo rộng thùng thình.

Doan Mộc Nguyên cười ha hả đáp: “Nương tử là ai thế? Lão phu chẳng biết cái môn Ngũ Đấu Mễ Thần Công đó là cái gì. Nương tử đừng nghe tiểu cô nương kia nói lung tung!”

Người đàn bà quay sang Vương Ngũ Yên vẫy tay gọi: “Tiểu cô nương qua đây chơi, ta muốn hỏi cô một điều.” Tay mũ cầm một cái cần trúc dài ba thước, ở đầu cần có gắn thiết trảo. Mũ vừa vẫy tay, cái bàn tay sắt đó đã móc đúng vào thắt lưng Vương Ngũ Yên, kéo người nàng bước tới một bước. Nàng cố gượng đứng vững, nhưng mũ kia lại vẫy tay nữa.

Vương Ngũ Yên lại bị kéo tới hai bước, sợ quá la lên một tiếng. Mộ Dung Phục liền phát tay áo một cái, thi triển công phu Đẩu Chuyển Tinh Di, khiến cho kinh lực đang kéo Vương Ngũ Yên xoay lại kéo mũ kia.

Mũ kia “A” lên một tiếng, chân đứng không vững, loạng choạng rồi bước ra ngoài khe đá, đến trước mặt Mộ Dung Phục chừng hơn một trượng thì kinh lực mới tiêu tan, không bị kéo tới nữa. Mũ cả kinh thất sắc, sợ Mộ Dung Phục xuất thủ hại mình liền buông cần trúc, ráng sức nhảy ngược lại phía sau một trượng.

Vương Ngũ Yên gỡ thiết trảo dính trong thắt lưng của mình ra, đưa cái cần cho Mộ Dung Phục. Y bèn phát tay trái, cái cần trúc từ từ bay về phía mũ. Mũ đưa tay định đón lấy, nhưng cái cần lại đột ngột rơi xuống, cắm trên mặt đất cách mũ ba thước.

Vương Ngũ Yên nói: “Thì ra là Lê phu nhân tại đảo Na Hoa biển Nam Hải! Thái Yến Công của phu nhân thật là tuyệt diệu, tiểu nữ khâm phục vô cùng!” Thiếu phụ kia biến sắc hỏi lại: “Tiểu cô nương! Sao cô nương... lại biết họ của ta? lại biết cả Thái Yến Công của ta?” Vương Ngũ Yên đáp: “Phu nhân vừa thi triển công phu thần diệu bắt vật ở trên không, chính là Thái Yến Công lừng danh thiên hạ của đảo Na Hoa chứ còn gì nữa.” Nguyên đảo Na Hoa ở miền Nam Hải, trên đảo này có nhiều chim én làm tổ ở những hốc núi đá vừa cao vừa hiểm hóc, việc lấy tổ yến không phải dễ dàng. Nhà họ Lê ở đảo này đã mấy trăm năm, do công việc dùng cần trúc gắn móc để gỡ yến sào mà luyện thành tuyệt kỹ Thái Yến Công độc đáo của riêng mình. Tuyệt kỹ này chính là một môn chuyên bắt lấy vật trên không, về khinh công, bộ pháp cũng có chỗ đặc biệt. Vương Ngũ Yên vừa thấy thân pháp Lê phu nhân nhảy ngược ra sau rất giống như cánh én bị gió biển thổi bật đi, nên nàng không nghi ngờ gì nữa, nói rõ ra.

Lê phu nhân thấy Mộ Dung Phục phất tay áo một cái đã lôi được mình đi thì đã kinh hãi trong lòng, bây giờ lại nghe Vương Ngũ Yên gọi ra lai lịch võ công nhà mình, bèn cho là đối phương đã biết hết sở trường của mình. Mộ Dung không dám ngang ngược nữa, quay lại nói với Doan Mộc Nguyên: “Doan Mộc lão nhi! Hảo hán thì phải dám làm dám chịu. Lang quân ta cùng mấy vị huynh đệ phải chăng đã bị hại về tay người?”

Doan Mộc Nguyên cười ha hả đáp: “Lê phu nhân là chủ đảo Na Hoa ở Nam Hải, vậy cũng là hàng

xóm mà lão phu không biết, thật là thất kính. Lão phu chưa gặp trượng phu của phu nhân lần nào, đừng nói đến chuyện gia hại!”

Lê phu nhân có vẻ không tin, nói: “Sau này sẽ biết rõ, chỉ mong người không phải là hung thủ.” Mụ nói xong, lại ẩn vào trong khe đá.

Lê phu nhân vừa rút lui, đột nhiên từ trên ngọn cây tùng có một vật nặng rớt xuống, đụng vào một tảng đá đánh choang một tiếng. Vật đó là một chiếc đỉnh đồng rất lớn đã teng xanh lại. Mộ Dung Phục ngẩng đầu nhìn lên ngọn cây tùng để xem ai nấp trên đó, tự hỏi: “Không biết ai đã mang một vật nặng đến mấy trăm cân lên ngọn cây, rồi lại thả xuống làm gì? Cái đỉnh này trông giống như cái đỉnh đồng của động Bích Lân mà Công Dã Càn vừa đá lăn ra lúc nãy, nhưng lớn hơn nhiều. Chẳng lẽ Tang Thổ Công lại nấp trên ngọn cây?” Gã quan sát ngọn cây thật kỹ, nhưng chẳng thấy ai.

Bỗng nghe mấy tiếng vo vo nhỏ xíu lẫn trong tiếng gió, Mộ Dung Phục tâm cơ linh mẫn vô cùng, lập tức phóng chưởng đánh ra, lúc đó mới nhìn thấy ánh sáng lập lòe, mấy nghìn mũi kim nhỏ như lông trâu bắn tung tóe ra bốn phía. Mộ Dung Phục kêu thảm: “Nguy rồi!”, vội chụp lấy lưng Vương Ngữ Yên, tung mình nhảy lên không. Công Dã Càn, Phong Ba Ác cùng mọi người xung quanh đều nhao nhao kêu lên: “Nguy rồi!” “Trời ơi, trúng phải độc châm rồi!” “Con mẹ nó! Âm khí này độc lắm đây!” “Úi chao! Ngứa đến chết người.”

Mộ Dung Phục đang lơ lửng trên không, nhìn xuống thấy nấp chiếc đỉnh đồng lớn kia nhúc nhích, rồi

trong đỉnh có vô số vật nhỏ tung ra. Y không suy nghĩ gì nhiều, đặt Vương Ngũ Yên lên ngọn cây rồi nói: “Biểu muội ngồi yên!”, rồi hạ mình xuống, dùng phép Thiên Cân Trụy đạp hai chân lên nắp đỉnh, đè chặt lấy.

Mộ Dung Phục nhảy lên rồi hạ xuống, chỉ trong chớp mắt đã giữ được nắp đỉnh lại. Những tiếng la gọi vang lên tứ phía: “Mau lấy thuốc giải độc!” “Đây là Ngưu Mao Châm của động Bích Lân, chỉ trong một giờ là nghẹt thở, độc chất công thẳng vào tâm tạng rất nguy hiểm.” “Thằng giặc thói tha Tang Thổ Công ở đâu, phải tóm lấy mà đòi thuốc giải.” “Thằng cha này phóng Ngưu Mao Châm bừa bãi, cả ta đây là lão bằng hữu cũng bị thương rồi!” “Lấy thuốc giải mau! Tang Thổ Công đâu?”

Những tiếng gọi tìm Tang Thổ Công, gọi lấy thuốc giải nhốn nháo cả lên. Có người trúng độc châm phải nhảy loạn lên, có người lại ôm gốc tùng mà kêu rống. Ngưu Mao Châm quả là lợi hại vô cùng, khiến người trúng phải không sao chịu nổi.

Công Dã Càn tay trái xoa ngực, tay phải ôm bụng, đang ngưng thần vận khí. Phong Ba Ác thì hai chân nhảy loạn lên quát mắng om sòm. Mộ Dung Phục biết hai gã này đã trúng ám khí, trong lòng vừa lo lắng, vừa nghi ngờ, lại vừa căm hận. Rõ ràng trong đỉnh đồng phải có người vận động cơ quan thì mới phóng độc châm ra vừa nhanh vừa nhiều đến thế. Rủi ro ở chỗ cái đỉnh rút xuống đánh choảng một tiếng, khiến mọi người phải ngừng đầu nhìn lên ngọn cây, người ngồi trong đỉnh mới thừa cơ hội phóng độc châm ra.

Giả tử Mộ Dung Phục không ứng biến mau lẹ, hoặc chưởng phong không mãnh liệt thì đã bị hàng ngàn hàng vạn mũi độc châm bắn vào da thịt rồi. Kẻ ngồi trong đỉnh phóng trộm ám khí lại được chiếc đỉnh che kín, những mũi độc châm bị Mộ Dung Phục vận nội kinh hất ra đều bắn vào người xung quanh hoặc bắn vào đỉnh, không thể trúng gã được.

Bỗng nghe một giọng nói bán nam bán nữ lên tiếng: “Mộ Dung Phục! Người không trách ai được. Người quen lấy gậy ông đập lưng ông, bây giờ hất độc châm ra làm bằng hữu nhà người bị nạn là đúng nghề rồi.” Tên này đứng xa, lại ẩn sau một tảng đá lớn nên không trúng phải độc châm, bèn châm biếm chơi.

Mộ Dung Phục không lý gì đến gã, nghĩ bụng: “Muốn giải được độc châm này, dĩ nhiên cần đến người ngồi trong đỉnh đã vận động cơ quan phóng độc châm ra.” Chiếc nắp đỉnh dưới chân Mộ Dung Phục không ngớt rung động, chắc hẳn người ngồi trong đỉnh toan hất nắp đỉnh để xông ra. Nhưng ba ngón tay Mộ Dung Phục đang bám vào cây tùng lớn, nắp đỉnh chẳng khác gì đã liền vào gốc cây, sức đè xuống nặng đến vạn cân. Cây tùng lớn cứ lắc đi lắc lại vang lên những tiếng kéo kẹt, những rễ nhỏ bị đứt mất nhiều, nhưng đẩy bật gốc cây lên đâu phải chuyện dễ dàng? Người ngồi trong đỉnh muốn thoát ra chỉ có cách dùng bảo đao bảo kiếm chém vỡ đỉnh, còn cố đội nắp đỉnh lên thì không ăn thua gì.

Mộ Dung Phục định bụng chờ một lát nữa rồi sẽ đột nhiên nới tay cho đối phương vọt ra, thế nào gã cũng liệng ra một nắm độc châm để hộ thân, khi đó

sẽ vùng chưởng hất độc châm bắn trở lại trúng vào người hắc. Dĩ nhiên hắc phải lấy thuốc giải ra để tự cứu, lúc đó sẽ cướp lấy, dễ hơn nhiều so với việc năn nỉ gã xin thuốc giải.

Nắp đỉnh bị đẩy hai lần nữa, rồi đột nhiên không thấy động tĩnh gì. Mộ Dung Phục nghĩ rằng người ngồi trong đỉnh đang vận hết nội lực để đột ngột phóng ra một lần chót. Y định bụng lần này sẽ nới tay cho hắc ra, cũng vận nội lực sẵn sàng phóng chưởng. Ngờ đâu một lúc lâu mà người trong đỉnh vẫn không nhúc nhích, tựa như đã chết ngạt trong đó rồi.

Tiếng kêu gào chung quanh mỗi lúc một thê thảm hơn. Có người ngựa quá không nhìn được phải lăn lộn dưới đất, lại có kẻ đập đầu vào đá, hay tự đâm ngực thành thành, xem thật là dễ sợ. Bảy tám giọng cùng la lối: “Mau mau lôi gã Tang Thổ Công ra đây, bắt hắc lấy thuốc giải độc!” Giữa những tiếng la ó, mười mấy người mất đồ ngẫu đồng thời xông về phía Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục điểm chân trái xuống nắp đỉnh, nhẹ nhàng nhảy vọt lên không. Y toan đáp xuống một cành tùng đâm ngang ra, đột nhiên nghe những tiếng vo vo, hàng trăm hàng ngàn mũi kim sáng chói bắn xéo lên.

Diễn biến thật là đột ngột. Người bắn độc châm là Tang Thổ Công hầy còn ngồi trong đỉnh, thế mà năm độc châm này phóng ra rất mãnh liệt, rõ ràng đã được phát xạ bằng máy móc. Chẳng lẽ Tang Thổ Công còn có đồng đảng nấp gần đây để hạ độc thủ nữa chăng?

Lúc này Mộ Dung Phục đang lơ lửng trên không, khó mà tránh được. Nếu dùng chưởng lực hất xuống thì bốn người bọn Đặng Bách Xuyên đang ngồi dưới gốc cây lại bị trúng châm, như thế là làm hại đến huynh đệ. Mộ Dung Phục phát tay áo bên trái cho phồng lên như cánh bướm, mượn đà lượn trên không sang bên trái ba thước né tránh, đồng thời vung tay áo bên phải phát ra một luồng nội lực hất hàng ngàn mũi độc châm phóng lên trời. Sau đó người gã mới nhẹ nhàng hạ dần xuống.

Lúc này trên trời không có trăng sao, nhưng đèn đuốc bốn mặt chiếu sáng tỏ. Mọi người nhìn thấy thân pháp Mộ Dung Phục nhẹ nhàng như người biết cưỡi gió mà đi, đều không khỏi kinh hãi. Người thì la ó quát mắng, người thì hoan hô tán thưởng, át hẳn những tiếng rên la thê thảm.

Mộ Dung Phục lúc còn lơ lửng trên không đã để mất chú ý nhìn xem đám độc châm đó từ đâu bắn lên, lúc rớt xuống còn cách mặt đất hơn một trượng, chân trái liền đạp một cành cây mọc ngang để mượn đà nhảy sang mé hữu. Y đang hạ xuống từ từ, bỗng vọt đi lẹ như chim ưng, hai chân nhăm đạp xuống đầu một người vừa thấp lùn vừa béo tròng trọc ngồi cạnh một phiến đá. Thì ra lúc Mộ Dung Phục đảo mắt nhìn quanh đã thấy người này ôm một cái đỉnh như đang thủ thế.

Gã lùn xoay người đi tránh ra ba thước, trông như một quả cầu lăn tròn dưới đất cực kỳ mau lẹ. Mộ Dung Phục đáp xuống chỗ trống, phóng chưởng ra đánh bình một tiếng vào lưng đối phương. Gã lùn

đang muốn đứng dậy thì trúng chưởng lại ngã ra, liền mượn thế lăn luôn bảy tám trượng rồi mới đứng lên. Nhưng phát chưởng này cực kỳ mãnh liệt, gã vừa đứng lên đã lão đảo mấy cái, hai chân nhũn ra, lại ngồi phệt xuống.

Từ phía kia có mười mấy người cùng la lên: "Tang Thổ Công! Lấy thuốc giải ra!" rồi nhảy xổ lại. Đặng Bách Xuyên và Bao Bất Đồng đều nghĩ: "Gã lùn này là Tang Thổ Công." Hai người muốn bắt gã để lấy thuốc giải trị thương cho huynh đệ, vội vàng vừa quát vừa nhảy vọt tới.

Tang Thổ Công chống tay trái xuống đất toan đứng lên, nhưng không đủ sức. Bao Bất Đồng nhảy tới trước tiên, thò tay ra chụp lấy vai gã, ngờ đầu đòn trảo vừa trúng đích thì bàn tay đau nhức không chịu được phải rút về, xoay bàn tay lên coi thấy máu chảy đầm đìa. Thì ra trên áo Tang Thổ Công giắt đầy kim nhọn chẳng khác gì con nhím, mà những mũi châm này đều tẩm thuốc độc. Chỉ trong chốc lát, Bao Bất Đồng thấy vừa ngứa ngáy vừa đau ghê gớm, chỉ muốn chặt đứt bàn tay mà vứt đi. Bao Bất Đồng vừa sợ vừa tức liền phóng chân trái ra, xuất chiêu Kim Câu Phá Bàng đá vào hông Tang Thổ Công. Gã này đang nằm quần quai dưới đất, rõ ràng thế nào cũng bị đá trúng.

Bàn chân chỉ còn cách hông Tang Thổ Công mấy tấc, đột nhiên Bao Bất Đồng tỉnh ngộ: "Hôngбет, nếu hông hấn cũng gấn độc châm thì mình lại hông thêm một chân, thật là ngu xuẩn." Nhưng gã sợ rút chân về đột ngột sẽ tổn thương đến gân cốt, bèn tức tốc phóng tả chưởng xuống đất, mượn đà lộn người đi.

Bao Bất Đồng biến thế rất mau lẹ, bàn chân chỉ lướt khê qua quần Tang Thổ Công, cũng chẳng hiểu móng của y có gấn châm độc hay không.

Lúc ấy Đặng Bách Xuyên cùng mọi người đã nhảy tới, thấy Bao Bất Đồng rõ ràng đã chụp được Tang Thổ Công, mà không hiểu sao lại bị thương. Bởi vậy Tang Thổ Công nằm phục dưới đất không nhúc nhích mà chẳng ai dám mạo hiểm động thủ. Chỉ có Bao Bất Đồng tỉnh tỉnh cố chấp, nhất định không chịu thua. Gã nhắc một khối đá nặng đến hơn hai trăm cân, quát lên: “Tránh ra! Tiểu đệ phải đập chết con rùa đen này!”

Có người vội la lên: “Không được! Đập chết gã thì lấy đâu ra thuốc giải độc?” Có người lại kêu: “Thuốc giải ở trong mình hắn, cứ đập chết là lấy được.” Xem chừng bọn này tụ họp với nhau mà mỗi người vẫn có ý kiến riêng, chẳng đồng tâm hiệp lực chi hết. Bao Bất Đồng muốn đập chết Tang Thổ Công, có người phản đối lại có người đồng tình, mỗi người một cách.

Giữa lúc lộn xộn, Bao Bất Đồng xách một tảng đá lớn bước tới, quát lên: “Ta phải đập nát bét con rùa đen mình đầy độc châm này.” Lúc đó lòng bàn tay gã càng ngứa ran lên không chịu nổi, bèn giơ thẳng hai tay đập mạnh tảng đá xuống lưng Tang Thổ Công. Chỉ nghe một tiếng bình vang lên, cát bụi bay mù mịt.

Mọi người đều giật mình kinh hãi. Tảng đá đó mà trúng lưng Tang Thổ Công thì tất nhiên hắn phải rú lên thê thảm, da thịt phải tan nát, không thể có cát

bụi bay mù như thế được. Ai nấy định thần nhìn lại thì lại càng ngạc nhiên hơn, chỉ thấy khối đá nằm trơ dưới đất, Tang Thổ Công đã biến đi đâu mất.

Bao Bất Đồng phóng chận hất khối đá lăn sang một bên, dưới đất hiện ra một cái hang. Trong tên Tang Thổ Công đã có chữ “Thổ”, thuật địa hành của hần rất mực tinh thông. Lúc này Mộ Dung Phục đề chặt nắp đỉnh, Tang Thổ Công không có cách nào hất nắp đỉnh lên để thoát ra, hần phải đập dưới đáy đỉnh vận động cả chân tay đào một cái hang chui xuống đất để thoát thân. Bao Bất Đồng ngăn ngó, nhìn cả bốn phương tám hướng xem Tang Thổ Công ở đâu. Gã nghĩ thầm: “Thằng cha này không phải là con Xuyên sơn giáp, thì dù hần có chui xuống đất cũng đào được mấy thước là cùng, chẳng lẽ hần biết thuật độn thổ mà trốn được ngay?”

Bỗng nhiên Mộ Dung Phục la lên: “Hần đây rồi!”, rồi vung tay áo bên phải quét vào tảng đá một cái. Tang Thổ Công thật là một con người cổ quái, có đủ ngón che mắt bịp người, nếu nhãn lực Mộ Dung Phục không đủ tinh vi thì không thể phát giác ra tảng đá này chính là lưng gã.

Tang Thổ Công như một trái bóng thịt, bị tụ phong mãnh liệt tung lên trên không. Lúc này hần trúng chưởng của Mộ Dung Phục đã bị thương khá nặng, không còn sức kháng cự, vội cất tiếng la lên: “Đừng hạ độc thủ, để tại hạ lấy thuốc giải cho!”

Mộ Dung Phục chỉ mỉm cười, lại vung tay trái, phát ra một luồng kinh phong vừa tiêu trừ tụ phong

bên tay phải, vừa giữ thân thể Tang Thổ Công lại cho hạ từ từ xuống.

Xa xa phía trước có tiếng hoan hô: “Cô Tô Mộ Dung, danh bất hư truyền!” Mộ Dung Phục xua tay đáp: “Chẳng đáng làm trò cười, nghĩ mà hổ thẹn.” Lúc ấy một luồng kim quang, một luồng ngân quang vọt tới bên trái đầu y nhanh như chớp, tiếng rít lên nghe rất ghê sợ. Mộ Dung Phục không dám chần chờ, vận nội lực vào hai tay áo để đón lấy. Một tiếng “ầm” vang lên, tụ phong dội ngược lại, hai luồng ánh sáng cũng lui lại ba thước. Bấy giờ Mộ Dung Phục mới nhìn rõ, đó là hai cái đai vừa dài vừa rộng, một là đai vàng, một là đai bạc.

Hai người cầm đai đều đã già, lão sử đai vàng thì mặc áo bào bạc, lão sử đai bạc lại mặc áo bào vàng. Cả áo lẫn đai đều chiếu hào quang rực rỡ, cực kỳ diễm lệ. Loại áo bào vàng bạc này tựa như phục trang trên sân khấu, không phải để mặc lúc bình thường. Lão mặc áo bạc lên tiếng: “Bái phục, bái phục! Hãy tiếp thêm một chiêu của huynh đệ ta!” Hào quang lấp loáng, đai vàng vọt thẳng tới bên trái, còn đai bạc thì vung lên không rồi chụp xuống thượng bộ Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục nói: “Hai vị tiên bối...”, mới được bốn chữ thì nghe mấy tiếng veo veo, phía dưới lại có ba thanh trường đao chém tới. Ba người này đều sử dụng Địa Đường Đao Pháp, chia nhau tấn công vào hạ bàn Mộ Dung Phục. Thế là Mộ Dung Phục bị ba mặt giáp công. Y nghĩ thầm: “Đối phương đã tự xưng là ba mươi sáu động chúa và bảy mươi hai đảo chúa, người

nhiều thế mạnh, nếu hỗn chiến thì nguy hiểm khôn lường. Ta phải đánh phủ đầu, khùng bố tinh thần họ trước." Ba lưỡi đao quét tới nơi, Mộ Dung Phục mất lệ chân nhanh, phóng luôn ba cước, đều trúng vào cổ tay địch nhân. Ba thanh đao đều bị đá tung lên không, bạch quang lấp lánh. Mộ Dung Phục lạng người sang bên, thi triển công phu Đẩu Chuyển Tinh Di gạt vào đầu cái đai vàng, nghe đánh chát một tiếng, đai vàng và đai bạc đã cuốn vào nhau.

Lúc này ba người sử đao đã lẫn vào khoảng giữa Mộ Dung Phục và Tang Thổ Công. Bọn chúng đã mất đơn đao mà không chịu lùi lại, la lối om sòm, cứ định vỗ lấy chân Mộ Dung Phục. Y không dám để chúng lẫn quất bên mình, lại phóng cước nhanh như gió đá trúng huyết đạo trước ngực cả ba. Đột nhiên xuất hiện một người mặc áo đen, chân tay dài như vượn, vượt qua mọi người rồi xòe bàn tay lớn bằng chiếc quạt nắm lấy Tang Thổ Công xách đi. Không hiểu trời sinh tên này có da bàn tay dày như da voi, hay là có đeo bao tay sắt, mà y không sợ độc châm trên người Tang Thổ Công. Y nắm được Tang Thổ Công rồi nhảy lùi lại xa hơn một trượng.

Mộ Dung Phục thấy mỗi cái gờ tay cật chân của người này đều ghê gớm, rõ ràng võ công hần cao thâm hơn bọn kia nhiều. Y kinh hãi nghĩ thầm: "Tang Thổ Công mà bị tên này xách đi thì khó lòng kiếm được thuốc giải." Tâm niệm vừa động, Mộ Dung Phục liền vọt người lên, vượt qua ba tên nằm dưới đất, phóng chưởng đánh tới người áo đen. Gã kia cười lạnh lẽo, hoành đao trước ngực, thanh quang lấp lánh.

Đó là một lưỡi quỉ đầu đao sống dày lưỡi mỏng, sắc nhọn dị thường, đao quang xanh lè. Mộ Dung Phục thấy lưỡi đao của đối phương đã đón sẵn mà vẫn đánh xuống, tưởng chừng bàn tay y sắp đập vào lưỡi đao mà đứt lìa ra. Nhưng bàn tay y còn cách lưỡi đao chừng hai tấc thì đột nhiên xoay ngang ra, quét dọc theo lưỡi đao để hớt vào tay của người áo đen.

Cườm tay của Mộ Dung Phục đã vận chân lực vào, lợi hại chẳng kém gì lưỡi quỉ đầu đao, nếu chém trúng cũng chặt đứt được tay đối phương. Gã áo đen giật mình la lên một tiếng, buông rơi thanh đao rồi xoay tay lại đỡ. Hai người đối chưởng nghe âm một tiếng, gã áo đen lại la lên một tiếng nữa, rồi nhảy lùi lại xa hơn một trượng. Nhưng tay trái gã vẫn nắm chặt lấy Tang Thổ Công, nhất định không chịu buông ra. Mộ Dung Phục xoay tay lại nắm lấy thanh quỉ đầu đao đang rơi xuống, bỗng ngửi thấy một mùi tanh tưởi, biết ngay lưỡi đao này có bôi thuốc độc tà môn.

Mộ Dung Phục tuy mới xuất một chiêu đã đoạt được khí giới của đối phương, song y thấy bảy tám người bên địch đã đưa binh khí ra chắn trước mặt người áo đen, thì khó mà xông vào cướp Tang Thổ Công lại được. Y lại vừa đối chưởng với người áo đen, biết rằng công lực hần kém mình, nhưng bên trong lại có chỗ quái dị, giả tử được lấy một chọi một cũng không thể thủ thắng trong chớp lát được.

Tiếng người vẫn huyên náo không ngừng: "Tang Thổ Công! Mau lấy thuốc giải ra!" "Con mẹ nó! Thứ độc châm này mà không trị thì chỉ một giờ là mất mạng." "Ô Lão Đại! Mau mau kêu hần lấy thuốc giải

ra, ta không chịu được nữa!" Dưới ánh đèn lửa, vô số bóng người chen lấn nhau chạy tới chỗ gã áo đen Ô Lão Đại để xin gã lấy thuốc giải cho.

Ô Lão Đại nói: "Được rồi! Lão họ Tang béo phì này, móc thuốc giải ra đi!" Tang Thổ Công đáp: "Người phải buông ta ra chứ!" Ô Lão Đại nói: "Ta mà buông tay thì địch nhân lại bắt người mất, buông ra thế nào được? Lấy thuốc giải ra đi!" Những người đứng cạnh đều quát lên: "Phải rồi! Lấy thuốc giải ra đi." Có người lớn tiếng thóa mạ: "Thằng rợ Miêu này! Người còn chần chờ nữa là lão gia cho một mớ lửa đốt rụi cái động Bích Lâm, họ hàng nhà rùa đen cháy không còn một cái móng chân!"

Tang Thổ Công áp úng đáp: "Ta để thuốc giải dưới đất, phải buông ra thì ta mới đi lấy được." Mọi người đều chung hững, biết hắn nói thật tình. Tang Thổ Công vốn thích ở trong sơn động âm u không có bóng mặt trời, hắn giấu thuốc dưới đất là hợp lý.

Mộ Dung Phục không nghe Công Dã Càn cùng Phong Ba Ác rên la, nhưng y thấy mọi người đang ngựa ngáy quần quai, thì nhị ca cùng tứ ca tất cũng chẳng khác gì. Y quyết định trước mắt phải dùng toàn lực để cướp lại Tang Thổ Công rồi sẽ tính tiếp, bèn quát lên một tiếng, múa tít thanh quỷ đầu đao xông vào giữa đám đông như con hổ đói xông vào giữa đàn dê, mọi người đều dạt sang hai bên. Đặng Bách Xuyên và Bao Bất Động thì đang phải hộ vệ cho Công Dã Càn cùng Phong Ba Ác, không dám rời xa nửa bước vì sợ địch nhân ám hại.

Ô Lão Đại thấy Mộ Dung Phục hung hãn quá không dám chống đối, xách Tang Thổ Công lui ra xa. Bỗng có người kêu lên: “Các vị phải cẩn thận! Gã đang cầm Lục Ba Hương Lộ Dao, đừng để chém trúng.” Người khác lại kêu: “Trời ơi! Sao Ô Lão Đại lại để y đoạt được Lục Ba Hương Lộ Dao? Thế thì nguy to rồi!”

Mộ Dung Phục vung dao tiến vào, gặp đủ loại người. Hòa thượng cùng đạo sĩ, hán tử xấu xa cùng nữ nhân mỹ lệ, mặt ai cũng có vẻ khiếp sợ, hồi hải tránh ra. Rõ ràng thanh quý đầu dao này có nhiều lai lịch, nhưng tanh tươi khó ngửi mà lại gọi là Hương Lộ Dao, thật tức cười! Mộ Dung Phục nghĩ: “Ta múa thanh độc dao này chém chết mười tên động chúa, đảo chúa gì gì đó cũng chẳng khó khăn gì, nhưng mình với bọn họ vốn không thù oán, thì giết người làm chi? Giả tí chúng liều chết không chịu cho thuốc giải, thì chất độc trong người nhị ca cùng tứ ca không hiểu sẽ phát tác thế nào.” Ý nghĩ vậy nên tuy vung dao xông vào đám đông mà không hạ sát thủ chém chết mạng nào, chỉ điểm huyết mấy người thôi.

Bọn người kia lúc đầu còn khiếp sợ, về sau thấy uy lực thế dao của y không hung hãn lắm, đều trấn tĩnh lại. Chỉ trong khoảnh khắc trường kiếm, đoản đao, nhuyễn tiên... từ bốn phía tới tập phóng ra nhằm vào người y. Mộ Dung Phục võ công cao cường, nhưng bị mười mấy người bao vây, tả xung hữu đột một lúc đã bắt đầu luống cuống. Y thấy bên ngoài vòng chiến còn ba bốn trăm người trùng trùng điệp điệp, không khỏi kinh hãi.

Mộ Dung Phục chống đỡ một lát nữa rồi nghĩ thầm: “Không hạ độc thủ thì biết đến bao giờ mới kết liễu tình thế này?” Y múa tít thanh đao, nghe hai tiếng “bình bình”, song đao đã đánh trúng hai người bất tỉnh ngay. Bỗng nghe Đặng Bách Xuyên lớn tiếng quát: “Bọn đệ tiện kia! Không được động đến cô nương!” Mộ Dung Phục liếc qua, thấy hai người đang tung mình nhảy lên ngọn cây có Vương Ngũ Yên ngồi trên, Đặng Bách Xuyên đang vừa chạy như bay tới, vừa tới tấp phóng chuồng ra ngăn trở. Mộ Dung Phục cực kỳ bối rối, lại thấy thêm ba người nữa chạy tới chỗ cây tùng đó. Y hiểu rõ ngay chủ ý bọn này, không hạ nổi mình nên nhảy lên bắt biểu muội để uy hiếp, thật là vô si. Mộ Dung Phục bị vô số người bao vây, không có cách nào phân thân để chạy lại cứu Vương Ngũ Yên được. Chỉ chốc lát đã thấy hai cô gái nắm tay Vương Ngũ Yên nhảy từ trên cây xuống. Một tên đầu đà tóc dài đội vòng vàng cầm gươm đao kề vào cổ Vương Ngũ Yên quát lên: “Mộ Dung tiểu tử! Mi mà không chịu đầu hàng thì ta cắt đầu con bé này!”

Mộ Dung Phục ngăn người ra, nghĩ bụng: “Bọn yêu ma này tàn ác vô cùng, chẳng kiêng nể cái gì, không chừng dám sát hại biểu muội ta thật. Biết làm thế nào đây? Tiếng tăm nhà Mộ Dung ở Cô Tô lừng lẫy vô lâm, sao lại đầu hàng được? Bây giờ mà mình mở miệng đầu hàng, thì sau này còn làm người được chăng?” Trong lòng y rối loạn mà tay chân không chậm lại chút nào, phóng ra hai chuồng vu vu, hất hai tên địch bay ra ngoài một trượng.

Gã đầu đà lại quát lớn: “Mi không đầu hàng là ta cắt cái đầu đẹp như hoa như ngọc này rớt xuống lập tức!” Thanh giới đao vung lên, đao quang xanh lè rung động không ngớt.

Hồi 34

Núi Phiêu Diểu mây đồn gió giết

Đột nhiên từ phía sau núi có tiếng người la lên: “Không được! Nhất định không được đụng đến Vương cô nương! Ta chịu đầu hàng các ngươi là xong.” Một bóng người áo xám chạy như bay tới, bộ pháp vừa nhẹ nhàng vừa phiêu hốt như ma quỷ. Phía ngoài vòng vây có mấy người vừa quát mắng om sòm vừa xông ra ngăn lại, nhưng bóng xám đó né đông tránh tây lướt thẳng vào trong. Dưới ánh đèn lửa, mọi người đều thấy rõ, thì ra chính là Đoàn Dự.

Chàng la lên: “Muốn ta đầu hàng thì đầu phải dễ? Nhưng vì Vương cô nương thì ta chịu đầu hàng một ngàn lần, một vạn lần.” Chàng nhảy xổ đến trước mặt gã đầu đà, kêu lên: “Trời ơi! Buông tay ra đi! Các ngươi bắt Vương cô nương làm chi?”

Vương Ngũ Yên thấy chàng không hiểu võ công mà dám liều mạng xông vào cứu mình thì cảm kích vô

cùng, nhẹ giọng hỏi: “Đoàn... Đoàn công tử! Là công tử đấy ư?” Đoàn Dự cả mừng đáp: “Chính là tại hạ.”

Gã đầu đà quát mắng: “Mi... mi là cái thứ gì?” Đoàn Dự đáp: “Ta là người, chứ còn là cái thứ gì nữa?” Gã đầu đà xoay tay trái phóng quyền đánh “bốp” một cái trúng quai hàm Đoàn Dự. Chàng đứng không vững, loạng choạng rồi ngã lăn ra, trán đập vào một cục đá, máu chảy đầm đìa.

Gã đầu đà nhìn chàng khinh công chạy đến, vẫn tưởng võ công chàng không phải hạng tầm thường. Thoi quyền đó chỉ là hư chiêu, gã yên trí là không trúng, sau đó phóng ra ba chiêu giới đao bên tay phải mới là sát thủ thực sự. Gã không ngờ mới đánh dứt một chiêu đã xong, không khỏi ngẩn người ra, rồi nhìn qua thấy Mộ Dung Phục vẫn đang tả xung hữu đột không ngớt, bèn la lên: “Mộ Dung tiểu tử! Mi mà không dừng tay đầu hàng, ta chém đầu con bé này thật đấy. Lão phật gia nói một là một, nói hai là hai, không biết lừa dối là gì. Một, hai, ba! Mi có hàng hay không?”

Mộ Dung Phục không biết tính sao. Nghĩ đến tình biểu huynh biểu muội thì y không thể nhẫn tâm để Vương Ngũ Yên mất mạng, nhưng bốn chữ “Cô Tô Mộ Dung” còn quan trọng hơn nhiều, giả tử để người uy hiếp phải đầu hàng thì thật là sỉ nhục, tên tuổi vĩnh viễn bị chôn vùi trên chốn giang hồ. Y bèn thét lên: “Tên đầu đà hổ mang kia! Người muốn ta đầu hàng thì khó lắm. Người đụng đến một sợi tóc của cô nương đó, mà ta không băm vằm người ra muôn đoạn, thì thề chẳng làm người nữa.” Mộ Dung Phục vừa nói vừa

cố xông về phía Vương Ngũ Yên, nhưng hơn hai chục người vung khí giới đâm tả chém hữu, ngăn trước đánh sau, làm sao xông tới được ngay?

Gã đầu đà tức giận quát lên: “Ta thử cắt đầu con nhỏ này, xem mi có bầm vằm được lão phật gia không?” Gã bèn chụp lấy tay Vương Ngũ Yên. Hai cô gái đang nắm giữ nàng thấy vậy sợ va lây, liền buông tay nhảy tránh ra xa.

Đoàn Dự nhìn đau lồm cồm bò dậy, đưa tay trái lên trán xoa xoa vết thương, vẻ mặt đang bần thần, thì thấy gã đầu đà vung đao chém xuống mà Vương Ngũ Yên vẫn đứng ngậy ra, hình như đã bị điểm huyết nên không kháng cự, né tránh chi hết. Chàng hốt hoảng đến cực điểm, chân khí trong người nổi lên đầy dẫy, bèn giơ ngón tay ra thi triển công phu Lục Mạch Thần Kiếm. Máy tiếng veo veo vang lên, rồi nghe đánh “chát” một cái. Tay phải gã đầu đà bị đứt lìa, bàn tay cùng thanh giới đao đều rớt xuống đất.

Đoàn Dự nhảy vọt tới, ôm ngang hông Vương Ngũ Yên đặt lên lưng cồng chạy, miệng la lớn: “Phải chạy trốn cho khỏi mất mạng.”

Gã đầu đà bị chặt đứt cánh tay phải, đau muốn ngất đi. Nhưng gã vốn đã hung hãn nay lại càng điên tiết, thò tay trái xuống lượm cánh tay phải, găm lên một tiếng thật to, nhắm Đoàn Dự liệng tới. Bàn tay phải vẫn còn nắm chặt lưỡi giới đao, cả tay lẫn đao bay vèo về phía Đoàn Dự, cực kỳ nguy hiểm. Đoàn Dự lại giơ một ngón tay lên phóng “véo” ra một tiếng, chiêu Thiếu Dương Kiếm bắn đúng vào lưỡi giới đao.

Lưỡi dao bật ra rớt xuống đất, nhưng cánh tay vẫn bay tới đập vào má Đoàn Dự một cái.

Đoàn Dự bị đánh trúng phát này, mắt hoa lên, đầu nhức như búa bổ. Chàng bước loạng choạng mà miệng vẫn la lên: “Thật là lợi hại, cánh tay gãy cũng tát được người.” Chàng chỉ tâm niệm một điều là phải cứu cho được Vương Ngũ Yên ra ngoài, liền thi triển Lăng Ba Vi Bộ vượt khỏi trùng vây.

Mọi người hô hoán xúm lại ngăn cản, nhưng Đoàn Dự né tả tránh hữu, chân bước vòng vèo ra ngoài. Binh khí cùng quyền cước của bọn động chúa, đảo chúa nhằm vào người chàng phóng đến tới tấp, nhưng bộ pháp của chàng chẳng khác gì ma quỷ hiện hình, né tránh được hết.

Mấy ngày nay, lúc chàng thức thì nghĩ đến Vương Ngũ Yên, lúc chàng ngủ cũng mơ thấy Vương Ngũ Yên. Đêm đó chàng nói chuyện cùng Phạm Hoa, Ba Thiên Thạch một lúc trong khách điểm thì mọi người đi ngủ, nhưng chàng trần trọc mãi không sao ngủ được. Đến nửa đêm, chàng lén ra ngoài, đuổi theo hướng bọn Mộ Dung Phục đã đi. May mà sau khi Mộ Dung Phục kịch đấu với Đinh Xuân Thu, hần phải trọ trong khách điểm để bọn Đặng Bách Xuyên dưỡng thương, nên Đoàn Dự không tốn chút sức nào cũng đuổi theo kịp. Chàng cũng thuê một phòng phía sau, không ra khỏi cửa một bước, chỉ cần cảm thấy mình ở cách Vương Ngũ Yên vài trượng là đã khoan khoái vô cùng. Đến khi bọn Mộ Dung Phục cùng Vương Ngũ Yên lên đường, chàng cũng đi theo, giữ khoảng cách xa xa.

Đọc đường chàng cứ tự trách mình không biết bao nhiêu lần: "Ta cứ theo sau nàng thế này, thật là không nên không phải. Đoàn Dự hỡi Đoàn Dự, người chỉ tự làm khổ mình thôi. Vướng vào lưới tình càng sâu càng khó rút chân ra, thật là uống cho công phu đọc sách thánh hiền. Người phi ngựa đến bên vực thẳm thì phải biết dừng, người đang ngụp dưới biển sâu thì phải biết hướng quay vào bờ chứ? Người phải dùng Tuệ kiếm để chặt đứt tơ tình, không thì cuộc đời còn gì để sống? Người phải hiểu rằng con người mỹ lệ đến đâu thì cũng là một cái túi da đựng đầy máu mủ tanh hôi, trăm năm sau chỉ còn xương trắng. Sắc là vô thường, phải biết chán ghét mà rời xa, không lạc vào vô thường mới mong được giải thoát."

Đoàn Dự hiểu rằng nhan sắc của Vương Ngũ Yên cũng là vô thường, nhưng làm sao chán ghét mà rời xa được đây? Nghĩ thì nghĩ vậy, chân vẫn bước nhanh, chàng cứ đi theo xa xa, không hề bị bọn Mộ Dung Phục, Bao Bất Đồng phát giác. Tình hình Vương Ngũ Yên ngồi trên cây, Mộ Dung Phục nghênh địch, chàng đều thấy cả. Đến lúc gã đầu đà toan chặt đầu nàng, Đoàn Dự bèn liều mình xông vào đầu hàng thay cho Mộ Dung Phục. Đối phương ngoan cố không chịu cho chàng đầu hàng, kết quả lại đứt lìa một cánh tay.

Chỉ trong khoảnh khắc, Đoàn Dự đã cứu Vương Ngũ Yên thoát khỏi trùng vây. Chàng sợ có người rượt theo, nên chạy một mạch mấy trăm trượng nữa mới dừng bước rồi thở phào nhẹ nhõm, toan đặt Vương Ngũ Yên xuống. Vương Ngũ Yên đỏ mặt lên nói: "Không, không! Đoàn công tử! Ta bị chúng điểm huyết

không đứng vững được đâu!” Đoàn Dự đỡ lấy vai nàng đáp: “Vâng! Cô nương bị điểm huyết nào, để tại hạ giải huyết cho.” Vương Ngũ Yên nói: “Không, không cần! Chỉ qua một giờ ba khắc là huyết đạo tự nhiên giải khai, công tử bất tất phải giải huyết cho ta!” Nàng bị điểm vào huyết Thần Phong ở ngay trên ngực, sờ vào chỗ đó mà giải huyết thì có điều bất tiện.

Đoàn Dự không hiểu lý do, lại nói: “Chỗ này nguy hiểm, không thể ở lâu được. Để tại hạ giải khai huyết đạo cho cô nương, rồi sẽ tìm kế thoát thân.” Vương Ngũ Yên đỏ mặt lên nói: “Không được đâu!” Nàng bỗng nghĩ tới bọn Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên đang xung sát giữa trùng vây, lo lắng cho biểu huynh liền bảo: “Đoàn công tử! Biểu huynh ta đang bị bao vây, chúng ta phải tìm cách cứu chàng ra.”

Đoàn Dự chưa xót trong lòng, biết Vương Ngũ Yên chỉ nghĩ tới Mộ Dung Phục mà thôi. Chàng cắt húng than thầm: “Một trường tương tư đành là ảo mộng. Đoàn Dự này quyết ý hoàn thành tâm nguyện của nàng, dù phải chết vì Mộ Dung Phục cũng cam lòng.” Chàng bèn nói: “Được lắm! Cô nương ở đây, để tại hạ xông vào cứu lệnh biểu huynh.”

Vương Ngũ Yên nói: “Không, không được! Công tử không hiểu võ công, làm sao cứu người được?”

Đoàn Dự mỉm cười nói: “Lúc này tại hạ xông vào cứu được cô nương ra thì sao?” Vương Ngũ Yên biết Lục Mạch Thần Kiếm của chàng lúc linh nghiệm lúc không, không thể điều khiển như ý được, bèn nói:

“Vừa rồi công tử vận khí rất giỏi, là vì... vì lo lắng đến ta. Nhưng công tử đối với biểu huynh ta chưa chắc đã tha thiết được như vậy, e rằng...” Đoàn Dự nói: “Cô nương đừng nghĩ thế. Tại hạ đối với cô nương thế nào thì đối với lệnh biểu huynh cũng vậy.” Vương Ngũ Yên lắc đầu nói: “Như thế thì công tử mạo hiểm quá. Không được đâu!” Đoàn Dự ưỡn ngực ra nói: “Vương cô nương! Chỉ cần cô có lòng tin cậy, tại hạ dù muôn thác cũng không chối từ.” Vương Ngũ Yên đỏ mặt lên khề nói: “Công tử tốt với ta như vậy, ta không dám nhận đâu!” Đoàn Dự hỏi lại: “Sao cô nương lại không dám? Cứ dám đi chứ?” Chàng liền quay người, hiên ngang tiến vào trong trận.

Vương Ngũ Yên vội la lên: “Đoàn công tử! Ta không nhúc nhích được, công tử đi rồi không còn ai trông nom. Nếu có người đến ám toán thì ta...” Đoàn Dự quay lại gãi đầu nói: “Cái này... cái này...” Bản ý Vương Ngũ Yên là muốn Đoàn Dự lại công mình lên lưng để đi cứu Mộ Dung Phục, nhưng xấu hổ không tiện nói ra. Nàng chỉ mong Đoàn Dự tự hiểu mình, song chàng lại không hiểu, chỉ gãi đầu dậm chân, ra chiều khó nghĩ.

Những tiếng âm âm, binh binh, tiếng quát tháo cùng tiếng binh khí chạm nhau loảng xoảng cứ vang đến, Mộ Dung Phục cùng đối phương chiến đấu mỗi lúc một khẩn cấp. Vương Ngũ Yên biết tình hình nguy hiểm, nàng nóng nảy vô cùng, đành thẹn thùng nói: “Đoàn công tử! Phiền công tử công ta lên lưng xông vào trận để cứu biểu huynh thì tiện hơn.” Đoàn Dự tỉnh ngộ nói: “Phải lắm! Phải lắm! Thế mà tại hạ ngu

muội không nghi ra.” Chàng liền cúi xuống, lại đặt Vương Ngũ Yên lên lưng công chạy đi.

Lúc này Đoàn Dự đã công Vương Ngũ Yên, nhưng chàng dồn hết tâm trí vào việc cứu nàng thoát hiểm, không để ý gì khác. Bấy giờ chàng cảm thấy người nàng vừa mềm mại vừa ấm áp tựa trên lưng mình, hai tay chàng vòng ra sau ôm lấy chân nàng, tuy cách mấy lần xiêm áo cũng cảm thấy da thịt nàng mịn màng không có gì so sánh được. Bất giác người chàng nóng lên, nhưng tự trách ngay: “Đoàn Dự hỡi Đoàn Dự! Trong lòng người có ý niệm càn rỡ thì thật không bằng cảm thú! Nàng là một vị cô nương băng thanh ngọc khiết cực kỳ tôn quý, chỉ một ý nghĩ bất lương nhỏ xiu cũng là tiết mận đến nàng rồi. Đáng đánh đòn, thật là đáng đánh đòn.” Chàng nghĩ đến đây liền giơ tay lên tự tát vào mặt mình hai cái cực mạnh, đồng thời tăng gia cước lực chạy vọt đi.

Vương Ngũ Yên ngạc nhiên hỏi: “Đoàn công tử! Công tử làm gì vậy?” Đoàn Dự bản tính thành thật, đối với vị thiên tiên Vương Ngũ Yên lại càng không dám dối trá, liền đáp: “Trong lòng tại hạ phát sinh ý nghĩ đại bất kính đối với cô nương. Thật là hổ thẹn, đáng đánh đòn!” Vương Ngũ Yên hiểu được ý nghĩ của chàng liền thẹn đỏ mặt lên.

Giữa lúc ấy, một đạo sĩ cầm trường kiếm chạy như bay tới quát mắng: “Con mẹ nó! Thành lỗi này lại vào quấy rối!” Hắn vừa thóa mạ vừa ra chiêu Độc Long Xuất Động đâm tới Đoàn Dự. Chàng bước xéo đi đúng phép Lăng Ba Vi Bộ tránh khỏi. Vương Ngũ Yên khẽ nói: “Hắn sắp ra chiêu thứ hai đâm vào bên

trái, công tử hãy bước sang phải phóng chưởng đánh vào huyệt Thiên Tôn hấn.”

Quả nhiên tên đạo sĩ đâm một kiếm không trúng, liền ra chiêu thứ hai “Thanh Khiết Mai Hoa” đâm vào ngực trái Đoàn Dự. Đoàn Dự cứ y theo lời Vương Ngũ Yên, vòng qua bên phải đưa tay vỗ đúng ngay huyệt Thiên Tôn. Đây chính là yếu huyệt của hấn, tuy phát chưởng của Đoàn Dự hời hợt không có bao nhiêu kinh lực, nhưng hấn lập tức học máu tươi ra, rồi lăn xuống đất.

Tên đạo sĩ vừa ngã xuống thì lại có một hán tử nhảy xổ vào. Vương Ngũ Yên kiến thức bao la, võ công khắp thiên hạ môn nào cũng biết, cứ thì thẩm vào tai Đoàn Dự, chỉ điểm cho chàng phương pháp động thủ, đánh gục đại hán này tức khắc. Đoàn Dự thấy thắng địch một cách dễ dàng, Vương Ngũ Yên lại kể tai thủ thủ, hương lan thoang thoang xông vào mũi, người ngọc ấm áp tựa trên lưng. Tuy chàng đang phải liều mạng đánh nhau mà vẫn cảm thấy sung sướng vô hạn, thực là bình sinh chưa dám nghĩ tới hạnh phúc thế này.

Đoàn Dự đánh ngã hai người rồi thì chỉ còn cách Mộ Dung Phục không đầy hai trượng. Bất thành linh nghe tiếng gió rít lên, hai bóng xanh vọt tới, hai cây nhuyễn tiên cùng đánh vào Đoàn Dự. Chàng lại bước xéo đi tránh khỏi, bỗng một cây nhuyễn tiên đang lơ lửng trên không chợt quay đầu lại chồm xuống trước mặt nhanh như chớp. Vương Ngũ Yên cùng Đoàn Dự la hoảng: “Trời ơi!” Thì ra đây không phải là binh khí mà là hai con rắn. Đoàn Dự tăng gia cước bộ muốn

lướt qua mặt hai người áo xanh, không ngờ chúng thân hình bé nhỏ mà bộ pháp mau lẹ dị thường, cản được chàng luôn mấy lần. Đoàn Dự vội hỏi: “Vương cô nương! Làm thế nào đây?”

Những chiêu thức quyền cước và binh khí các môn phái khắp thiên hạ, rất ít môn Vương Ngũ Yên không biết tới, nhưng rắn cắn người thì không theo chiêu thức võ công gì hết, khó mà biết được chúng sắp mổ vào phía nào. Còn hai tên áo xanh thì nhô lên hụp xuống trông rất vụng về, nhưng lại cực kỳ mau lẹ, hình như chúng chưa hề luyện khinh công, chỉ nhanh nhẹn tự nhiên như các loài dã thú mà thôi.

Đoàn Dự phải né tránh vô cùng vất vả, lúc nào cũng thấy nguy hiểm. Vương Ngũ Yên nghĩ thầm: “Loài rắn độc người dĩ nhiên không theo chiêu số để mình đoán được, phải đánh vào chủ nó.” Nhưng thân pháp của chủ nhân hai con rắn độc này lại rất kỳ dị, cất tay nhắc chân đều chẳng theo quy củ, chiêu thức nào hết, giống như người không biết võ công, Vương Ngũ Yên không tài nào đoán trước họ sắp bước về phía nào hoặc sắp ra chiêu đánh vào đâu. Nàng đã mấy lần bảo Đoàn Dự đánh vào huyết Kỳ Môn hoặc điểm huyết Khúc Toàn đối phương, nhưng chúng tự nhiên né tránh cực kỳ linh động, không sao đánh trúng được. Tâm cơ linh mẫn cùng cử động mau lẹ của chúng hoàn toàn là tự nhiên, không theo lẽ lối gì hết.

Vương Ngũ Yên vừa nghĩ kế phá địch vừa lưu tâm đến chỗ biểu huynh, tai lại nghe đầy tiếng rên la kêu cứu của mấy mươi người bị trúng độc châm. Chất độc trong độc châm của Tang Thổ Công đã đến lúc phát

tác, không còn ai đứng vững, đều lăn lộn quần quai trên mặt đất.

Ô Lão Đại vẫn nắm tay Tang Thổ Công đòi lấy thuốc giải ngay, nhưng thuốc giải lại chôn ở dưới đất gần chỗ Mộ Dung Phục đứng. Ô Lão Đại sợ Mộ Dung Phục như sợ cọp, không dám tiến lại, chỉ la hét thúc giục đồng bọn đánh gấp vào, phải hạ xong Mộ Dung Phục thì mới lấy thuốc giải cứu người được. Nhưng hạ Mộ Dung Phục đâu phải chuyện dễ dàng?

Ô Lão Đại bỗng hô lên ra lệnh. Trong đám người vây quanh Mộ Dung Phục có ba gã lùi ra để cho ba người khác xông vào thay thế. Ba gã sau này đều là cao thủ, có một tên thấp lùn mà thần lực ghê gớm. Gã múa tít hai quả đồng chùy, kinh phong rít lên kinh khủng, uy thế mãnh liệt vô cùng. Mộ Dung Phục vung thanh Hương Lộ Dao lên đỡ cặp chùy, chỉ một chiêu đã cảm thấy cánh tay tê nhức. Y không khỏi giật mình kinh hãi, hể thấy cặp chùy đánh tới liền né tránh chứ không dám công nhiên đón đỡ nữa.

Giữa lúc hai bên đánh nhau loạn xạ, Vương Ngũ Yên đột nhiên hô lớn: "Biểu huynh! Ngân Đăng Vạn Trản, Phi Khâm Dương Phong." Mộ Dung Phục biết về võ học thì biểu muội hiểu rộng hơn mình nhiều, liền không suy nghĩ gì nữa, tay mặt khoa đao lên ba vòng tròn, đao quang lấp loáng phát ra những chấm hào quang. Có điều thanh Lục Ba Hương Lộ Dao phát ra những điểm sáng xanh, nên chiêu Ngân Đăng Vạn Trản lại biến thành chiêu Lục Đăng Vạn Trản.

Đối phương đều kinh hãi la lên, rồi lùi lại ba bước. Giữa lúc ấy, Mộ Dung Phục phát tay áo lên xuất chiêu Phi Khâm Đương Phong, phát ra một luồng tu phong cực mạnh vừa lôi vừa kéo. Gã thấp lùn đang xuất chiêu Khai Thiên Tịch Địa, một chùy từ trên bổ xuống, một chùy từ dưới hất lên thật là mãnh liệt. Bỗng một tiếng “choảng” ghê rợn vang lên nghe đến chói tai, hai quả chùy giáng mạnh vào nhau, lửa tóe ra tứ tung. Cú va chạm này mãnh liệt vô cùng, hai cánh tay gã lùn gãy nát, lăn ra đất ngất đi.

Mộ Dung Phục nhân cơ hội này phóng chưởng ra giúp Bao Bất Đồng đẩy lui hai tên cường địch. Bao Bất Đồng vội cúi xuống nhìn Công Dã Càn, thấy sắc mặt đã sạm đen, nếu không chữa ngay thì có khi nguy đến tính mạng.

Tình hình bên Đoàn Dự cũng đã biến chuyển. Vương Ngũ Yên để tâm tới Mộ Dung Phục, chỉ điểm cho y ra chiêu Ngân Đăng Vạn Trản để bức đối phương phải lùi lại, rồi chiêu Phi Khâm Đương Phong, khiến hai cánh tay của gã lùn sử song chùy phải gãy nát. Nhưng một tấm lòng không thể chia đôi, nàng đã chiều cố cho Mộ Dung Phục, đành để mặc Đoàn Dự cho hai địch nhân công kích. Đoàn Dự nghĩ đến Vương Ngũ Yên đang ngồi trên lưng mình mà trái tim lại đặt hết bên biểu huynh, bất giác tự thương thân, đứng ngẩn ra. Đột nhiên nghe tiếng phì phì, hai con rắn độc đã chồm lên đớp trúng vai trái Đoàn Dự.

Vương Ngũ Yên la lên một tiếng thất thanh rồi gọi: “Đoàn công tử!... Công tử...” Đoàn Dự thờ dãi đáp: “Bị rắn độc cắn thì cũng đến chết là cùng. Vương

cô nương, từ đây về sau...” Vương Ngũ Yên thấy hai con rắn này khoanh xanh khoanh vàng, đầu hình tam giác, rõ ràng là một giống rắn cực độc, sợ đến không biết làm gì nữa.

Bỗng nhiên, hai con rắn uốn mình thẳng ra, lắc lư hai cái rồi rơi xuống đất, chết ngay lập tức. Hai gã áo xanh cầm rắn thấy vậy sợ quá, cô li cô lô với nhau mấy câu, rồi nhoáng một cái quay lưng co giò chạy tuốt. Hai gã này vẫn quen nghề nuôi rắn độc, thấy rắn cắn trúng Đoàn Dự mà người vẫn vô sự, rắn lại lăn ra chết, chúng bèn nghĩ chàng là thần rắn hiện hình, bỏ chạy là hơn.

Vương Ngũ Yên không biết Đoàn Dự đã nuốt Mãng Cổ Chu Cáp, cứ hỏi dồn: “Đoàn công tử! Công tử làm sao vậy? Công tử làm sao vậy?” Đoàn Dự đang lúc đau lòng, bỗng nghe Vương Ngũ Yên la gọi ra chiều thân thiết, bao nhiêu hờn giận bay biến hết, tinh thần lại phấn khởi. Vương Ngũ Yên lại hỏi: “Công tử bị hai con rắn độc cắn, thấy trong mình thế nào?” Đoàn Dự đáp: “Không sao cả! Cô nương bất tất phải quan tâm!” Trong lòng chàng còn muốn nói: “Tại hạ được cô nương quan tâm như thế, thì mỗi ngày bị rắn cắn mấy lần lại càng khoan khoái”, nhưng không nói nữa, chỉ rảo bước tiến về phía Mộ Dung Phục.

Bỗng có tiếng người đồng dục từ trên không vọng xuống: “Mộ Dung công tử cùng liệt vị động chúa đảo chúa! Các vị vốn không thù không oán, sao lại ác đấu làm chi?” Mọi người ngửng đầu nhìn về phía có tiếng nói, thì thấy một đạo nhân râu đen tay cầm phất trần, đứng trên một cành cây mềm mại, cứ dao động

lên lên xuống xuống, coi bộ rất ung dung. Dưới ánh đèn lửa, ai cũng nhìn rõ diện mạo đạo nhân này rất tuấn tú, tuổi trạc ngũ tuần. Đạo nhân mỉm cười nói tiếp: “Tính mạng những người trúng độc đều đang nguy cấp, cần phải chữa ngay. Các vị nể lời tại hạ mà tạm dừng tay, nói chuyện phải trái được chăng?”

Mộ Dung Phục thấy đạo nhân này khinh công tuyệt cao thì biết là một tay bản lĩnh không vừa. Y vẫn đang lo lắng về chuyện Công Dã Càn cùng Phong Ba Ác trúng độc, liền nắm lấy cơ hội đáp ngay: “Nếu hòa giải được mối hiểu lầm này thì còn gì hay bằng? Tại hạ xin tuân lời mà ngừng chiến.” Mộ Dung Phục nói xong, giơ đao lên vạch một vòng tròn rồi hoành đao đứng yên. Y cảm thấy bàn tay phải và cánh tay trái ngâm ngấm đau, nghĩ thầm: “Thần lực gã thấp lùn thật là khủng khiếp, tuy mình hất được song chùy ra mà bây giờ tay vẫn còn tê nhức.”

Tang Thổ Công đang bị Ô Lão Đại nắm giữ, cũng cố ngẩng đầu lên nhìn đạo nhân hỏi: “Tôn tính đại danh các hạ là gì?” Đạo nhân chưa kịp trả lời thì giữa đám đông có người lên tiếng: “Ô Lão Đại! Vị này... lai lịch lớn lắm. Y là một... nhân vật... lưng lầy tiếng tăm... Y là... Giao... Giao... Giao...” Y lặp đi lặp lại ba tiếng “Giao” rồi không nói tiếp được nữa. Người này bị tật nói lắp, lúc nóng ruột càng muốn nói nhanh thì lại càng không nói được.

Ô Lão Đại trong lòng chợt động, sức nhớ tới một người, lớn tiếng hỏi: “Có phải là Giao Vương Bình đạo nhân không?” Gã nói lắp thấy Ô Lão Đại nói giùm mình mấy chữ đang tắc nghẽn, sung sướng quá

vội đáp: “Phải... Phải... Phải rồi! Y là Giao... Giao... Giao.” Gã nói đến đây lại tắt tịt.

Ô Lão Đại nóng ruột, không đợi gã nói nữa, ngẩng đầu nhìn lên ngọn cây, chấp tay hỏi đạo nhân: “Phải chăng các hạ là Bất Bình đạo trưởng vang danh bốn bể? Tại hạ nghe đại danh đã lâu, nay được gặp mặt thật là hân hạnh!” Lúc này mọi người đã dừng tay ngưng chiến.

Đạo nhân mỉm cười nói: “Không dám, không dám! Trên giang hồ đồn đãi bản đạo đã bỏ mạng rồi, nên tiên sinh chưa tin lắm, có phải thế không?” Đạo nhân dứt lời, nhảy ra khỏi ngọn cây rồi từ từ hạ xuống. Y huy động cây phát trần trong tay quạt xuống một luồng kinh khí, phản lực giữ cho thân thể lơ lửng rồi thông thả đáp, tựa như đạp mây cỡi gió.

Ô Lão Đại cất tiếng tán dương: “Khinh công Tiêu Dao Ngự Phong thật là tuyệt diệu!” Tiếng hoan hô vừa dứt, Bất Bình đạo nhân đã đặt chân xuống đất, nói: “Đôi bên xung đột, bản đạo đứng ngoài nhìn được rõ hơn, chuyện này chỉ do hiểu lầm mà ra. Các vị nể mặt bản đạo mà đổi thù ra bạn được chăng? Trước hết, xin Tang Thổ Công lấy thuốc giải ra để cứu cho những người bị trúng độc châm đã!” Giọng nói của đạo nhân vừa ôn hòa vừa oai nghiêm khiến người nghe khó mà khước từ được. Huống chi mấy chục người của cả hai bên đang quần quai rên la dưới đất, chỉ mong hai bên ngưng chiến để lấy thuốc cứu chữa.

Ô Lão Đại đặt Tang Thổ Công xuống, nói: “Lão Tang! Lão phải nể mặt Bất Bình đạo trưởng mà thu

xếp việc này cho yên đi.” Tang Thổ Công chẳng nói năng gì, chạy vọt đến chỗ Mộ Dung Phục. Hai tay hấn thò xuống đất, moi móc mau lẹ dị thường, nháy mắt đã khoét thành một cái hang, rồi chui xuống lấy lên một vật đen sì, chính là một cái bao vải. Tang Thổ Công mở bao lấy ra một miếng sắt đen, rồi quay lại đặt vào vết thương người bên cạnh để hút những mũi độc châm nhỏ như lông trâu ra. Thì ra miếng sắt đó là đá nam châm, trước hết y phải hút độc châm ra rồi mới bôi thuốc giải.

Bất Bình đạo nhân cười nói: “Tang tiên sinh! Người ta thường nói: Giúp người trước, giúp mình sau. Sao tiên sinh không chữa cho bằng hữu của Mộ Dung công tử trước đi?”

Tang Thổ Công “hừ” một tiếng rồi lẩm bẩm: “Ai trước ai sau mà chẳng thế?” Nhưng hấn cũng chữa cho Công Dã Càn cùng Phong Ba Ác trước, rồi mới chữa đến phe mình. Trông bề ngoài hấn thấp lùn thùn, béo tròn béo trọc, cứ tưởng là vụng về chậm chạp, song thực ra nhanh nhẹn vô cùng. Mười ngón tay hấn to như quả chuối, rắn chắc như đồng chùy, nhưng lúc cần thì còn mau lẹ khéo léo hơn cả những ngón tay búp măng của các cô gái thêu thùa. Chỉ trong thời gian chùng ăn xong bữa cơm, Tang Thổ Công đã thoa thuốc cho những người bị thương, ai được thoa thuốc cũng hết ngứa ngáy liền. Có mấy người xấu tính, ngoạc mồm ra thóa mạ Tang Thổ Công không tiếc lời. Nhưng ai mắng chửi thế nào, hấn cũng lơ đi coi như không nghe tiếng, cũng chẳng nói năng gì.

Bất Bình đạo nhân mỉm cười nói: “Ô Lão Đại! Ba mươi sáu động chúa cùng bảy mươi hai đảo chúa tụ hội ở đây, phải chăng vì việc lão Thiên Sơn?” Ô Lão Đại sợ đến biến sắc mặt, nhưng vẫn điềm nhiên đáp: “Tại hạ không hiểu Bất Bình đạo trưởng nói gì. Bọn tại hạ mỗi người một nơi, ít khi gặp mặt nhau, nên hôm nay tụ hội ở đây để tỏ tình thân mật, ngoài ra không có ý gì khác. Không hiểu sao Mộ Dung công tử ở Cô Tô lại tìm đến để xảy ra chuyện đáng tiếc vừa rồi?”

Mộ Dung Phục nói: “Tại hạ chỉ tiện đường đi ngang, không biết là chỗ cao nhân tụ hội, thật là có lỗi, chỉ xin các vị lượng thứ. May được Bất Bình đạo trưởng đến đây thu xếp cho yên chuyện, tại hạ cảm kích vô cùng! Bây giờ tại hạ xin cáo biệt, sau này còn có ngày tái ngộ.” Mộ Dung Phục nghĩ thầm: “Bọn bàng môn tả đạo của ba mươi sáu động cùng bảy mươi hai đảo mà hội họp, tất phải có chuyện trọng đại bí mật, dĩ nhiên họ không muốn người ngoài biết. Bất Bình đạo trưởng vừa nói đến lão Thiên Sơn gì gì đó thì Ô Lão Đại đã vội lảng sang chuyện khác, ra chiều sợ sệt vô cùng! Nếu mình không rút lui thì đúng là không biết điều, tựa như đi thám thính chuyện riêng của người ta.” Y liền chấp tay vái chào cả bốn phía, rồi quay người đi luôn.

Ô Lão Đại cũng chấp tay đáp lễ nói: “Mộ Dung công tử! Hôm nay Ô Lão Đại được gặp thêm một nhân vật anh hùng, rất lấy làm vinh hạnh. Non xanh trơ đó, nước biếc vẫn đây, còn ngày tái ngộ.” Hiển nhiên hẳn không có ý lưu khách.

Bất Bình Đạo Trưởng cất tiếng hỏi: “Ô Lão Đại! Lão có biết Mộ Dung công tử là người thế nào không?” Ô Lão Đại giật mình đáp: “Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung. Nhà Mộ Dung ở Cô Tô tiếng tăm lừng lẫy, trong võ lâm ai mà không biết?” Bất Bình đạo nhân cười nói: “Đúng là như vậy! Một nhân vật như vậy mà mình không liên kết được thì chẳng đáng tiếc sao? Thỉnh cầu được Cô Tô Mộ Dung là chuyện khó, hôm nay ông trời run rủi đưa Mộ Dung công tử tới đây, các vị không cầu khẩn công tử giúp cho thì có khác gì đã vào kho báu mà chịu về tay không?” Ô Lão Đại ngập ngừng: “Cái đó... Cái đó...”, giọng nói đầy vẻ phân vân.

Bất Bình đạo nhân cười ha hả nói: “Tiếng tăm nghĩa hiệp của Mộ Dung công tử lẫy lừng thiên hạ. Các vị suốt đời làm nô lệ cho Linh Thấu Cung ở núi Phiêu Diểu, đã bị mù Thiên Sơn Đồng Mỗ...”

Bốn chữ “Thiên Sơn Đồng Mỗ” vừa thốt ra, mọi người bất giác “ồ” lên một tiếng. Chỉ vồn vện bốn chữ mà có người giật mình, có người phẫn nộ, có người bi thương, có người nghi ngờ, lại có người sợ quá, run rẩy nổi gai ốc toàn thân.

Mộ Dung Phục cũng thâm kinh hãi: “Thiên Sơn Đồng Mỗ là nhân vật thế nào mà họ phải sợ đến thế?” Y lại nghĩ: “Hôm nay gặp nhiều người, Bất Bình đạo nhân cùng Ô Lão Đại võ công rất khá mà ta hoàn toàn không hiểu lai lịch, Thiên Sơn Đồng Mỗ lại càng bí ẩn khôn lường. Thế mới biết kiến thức của ta còn nhỏ bé lắm. Bốn chữ Mộ Dung Cô Tô lẫy lừng bốn biển, muốn giữ được uy danh này quả không phải

chuyện dễ dàng.” Y nghĩ đến thế, lại càng cẩn thận thêm mấy phần.

Vương Ngũ Yên thì lại trầm ngâm tự hỏi: “Thiên Sơn Đồng Mộc ở cung Linh Thứu núi Phiêu Diêu ư? Không hiểu đó là môn phái nào, gia số võ công ra sao?”

Ai nói thì Đoàn Dự không nghe, nhưng lời của Vương Ngũ Yên thì lọt hết vào tai chàng không sót một câu nửa chữ. Chàng bèn nhớ lại lúc mình ở Vô Lượng Sơn, đã chứng kiến Thần Nông Bang đến đòi Vô Lượng Cung, phái Vô Lượng Kiếm phải đổi tên thành Vô Lượng Động, vị tử tử mặc áo xanh có thêu chim thú màu đen trước ngực đã kêu người đưa thằng lỏi mặt trắng là mình xuống núi, tất cả đều theo lệnh Thiên Sơn Đồng Mộc. Thắc mắc của Vương Ngũ Yên là thuần túy về võ học, chàng không biết tí gì để giải đáp, chỉ lẩm bẩm: “Thật là lợi hại! Suýt chút nữa là thằng lỏi mặt trắng bị giam đến biến thành thằng già mặt trắng, không cách gì thoát thân.”

Bất Bình đạo trưởng mỉm cười nói tiếp: “Các vị bị Thiên Sơn Đồng Mộc áp bức hành hạ vừa nhục nhã vừa khổ sở, không còn chút gì sinh thú nữa. Hào kiệt trong thiên hạ nghe nhắc đến mụ là đều căm tức nghiêng rãng. Được tin các người quyết nổi lên phản kháng, ai mà không muốn giúp sức? Bản đạo là kẻ bất tài còn đến tiếp tay, hưởng chi Mộ Dung công tử đầy lòng nghĩa hiệp, khi nào lại thông tay đứng nhìn?”

Ô Lão Đại gượng cười hỏi lại: “Không hiểu đạo trưởng nghe tin đồn thất thiệt ở đâu? Thực ra thì

Đồng Mỗ lão nhân gia tuy có chút nghiêm khắc với mọi người, nhưng đều vì lòng tốt. Bọn tại hạ cảm ơn đức lão nhân gia còn chưa hết, nói gì đến hai chữ phản kháng?”

Bất Bình đạo nhân cười ha hả nói: “Ô tiên sinh nói vậy, thì hóa ra bản đạo nhiều chuyện mất rồi. Mộ Dung công tử! Chúng ta cùng lên núi Thiên Sơn để bái kiến Đồng Mỗ, nói cho lão nhân gia biết là các bằng hữu ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo đều một lòng hiếu thuận, đang tụ hội ở đây để bàn việc đến chúc thọ lão nhân gia.” Lão nói xong, liền quay người như muốn bỏ đi, tay vẫy vẫy Mộ Dung Phục.

Trong đám đông có tiếng la lên: “Ô Lão Đại! Không được cho họ đi, lộ chuyện mất.” Lại có người quát: “Bất thành lỗi Mộ Dung lại!”, rồi khí giới lại rút ra loảng xoảng.

Bất Bình đạo nhân cười hỏi: “Các vị định giết người bịt miệng chẳng? E rằng không dễ đâu!” Đột nhiên lão hô lớn: “Phù Dung tiên tử! Kiếm thần lão huynh! Ba mươi sáu động chúa và bảy mươi hai đảo chúa âm mưu phản loạn Đồng Mỗ, còn muốn giết ta để bịt miệng.” Thanh âm của Bất Bình đạo nhân truyền đi rất xa, vang vọng cả bốn mặt khe núi.

Dư âm còn chưa dứt, thì trên một đỉnh núi hướng tây có thanh âm vọng lại: “Lão mũi trâu Bất Bình kia! Người đã lỡ tới đó, trốn được thì trốn lệ đi, mà không trốn được thì chịu chết thôi. Bọn đồ tử đồ tôn của Đồng Mỗ đã vây kín mít rồi, con kiến cũng không chui lọt. Ta đến đây là để báo tin thôi, còn muốn cứu

tính mạng người thì khó lắm.” Người nói mấy câu này ở xa đến ngoài ba bốn dặm.

Người này vừa dứt lời thì lại nghe giọng trong trẻo của một nữ nhân ở ngọn núi phía Bắc cất lên: “Lão mũi trâu kia! Ai bảo người nhiều chuyện? Vụ này tuy khó khăn thật, nhưng chắc Đồng Mỗ cũng đối phó được. Bây giờ ta đến Thiên Sơn để bái kiến Đồng Mỗ, xem lão nhân gia nói sao.” Nữ nhân này có lẽ còn ở xa hơn người nói trước.

Mọi người nghe thấy đều sợ hãi thất sắc. Họ nghĩ rằng: “Hai người này ở xa tới ba bốn dặm, muốn đuổi theo cũng không kịp. Xem ra Bất Bình đạo nhân trước khi nhúng tay vào việc đã bố trí cẩn thận, chỉ gọi một tiếng là có người tiếp ứng ngay. Huống chi nghe thanh âm hai người này đã biết nội công họ thâm hậu vô cùng, đuổi kịp vị tất đã làm gì được.”

Ô Lão Đại là người nhanh trí xoay chiều rất mau, liền cất cao giọng gọi: “Bất Bình đạo trưởng! Kiếm Thần tiên sinh! Phù Dung tiên tử! Nếu ba vị giúp bọn tại hạ giải thoát kiếp nạn này thì ai nấy cảm kích vô cùng. Trước mặt chân nhân không dám nói dối, ba vị đã hiểu nội tình, bọn tại hạ giấu giếm cũng vô ích. Xin mời các vị đến đây bàn bạc kế hoạch được chăng?”

Kiếm Thần đáp: “Chúng ta kính nhi viễn chỉ là hơn, giả tử có gì bất trắc thì còn chạy được. Dẫn mình vào chỗ nước đục đó có chi là thú?” Người đàn bà cũng nói: “Đúng thế! Lão mũi trâu kia! Chúng ta xem chừng người sắp bị người ta nghi ngờ mà bầm ra. Chết như thế thật là oan uổng.”

Ô Lão Đại nhăn nhó cười nói: “Hai vị lại nói giỡn rồi. Chỉ vì đối phương ghê gớm quá, bọn tại hạ như chim sợ cây cong, hành sự phải cẩn thận. Bọn tại hạ chẳng phải là không biết điều, được ba vị đem lòng trợ giúp giúp đỡ cho, vừa rồi chưa dám nói thực, trong lòng vô cùng áy náy. Xin các vị lượng thứ.”

Mộ Dung Phục đưa mắt nhìn Đặng Bách Xuyên khẽ nói: “Bọn này có mưu đồ lớn lao, rõ ràng không muốn người ngoài tham dự vào. Bất Bình đạo nhân cùng gã Kiếm Thần gì gì đấy, miệng thì nói giúp đỡ, nhưng chắc hẳn cũng vì lợi riêng mà hành động. Chúng mình chẳng nên dấn thân vào vũng nước đục này làm chi.” Đặng Bách Xuyên gật đầu, bĩu môi một cái để tỏ ý nên đi là hơn. Mộ Dung Phục bèn nói với Ô Lão Đại: “Các vị là những người biết nhiều hiểu rộng, lại ứng biến mau lẹ, gặp việc gì cũng đối phó được ngay. Huống chi lại có bọn ba người Bất Bình đạo trợ giúp cho, trên cõi đời này còn ai địch nổi? Thực sự bọn tại hạ có đứng bên cũng chỉ tỏ vờ tay các vị, xin cáo từ thôi.”

Ô Lão Đại nói: “Khoan đã! Những việc ở đây đã bị tiết lộ. Vụ này có quan hệ đến tính mạng của ba mươi sáu động chúa và bảy mươi hai đảo chúa cùng tùy tùng hàng mấy trăm người. Mộ Dung công tử! Không phải chúng ta không tin các hạ, nhưng sự tình quá quan hệ, không dám mạo hiểm.” Mộ Dung Phục hiểu ý, hỏi lại: “Phải chăng các vị không muốn tại hạ rời khỏi nơi đây?” Ô Lão Đại đáp: “Không dám!” Bao Bất Đồng nói: “Bọn tại hạ không biết Đồng mỗ mỗ, Đồng bá bá nào hết, bảo đảm không tiết lộ ra chút

nào là xong. Cô Tô Mộ Dung Phục là hạng người nào mà không giữ lời đã nói ra? Nếu các vị muốn giữ bọn tại hạ lại, thì chỉ giữ Bao Bất Đồng này là được, chẳng lẽ muốn giữ cả Mộ Dung công tử cùng Đoàn công tử ư?”

Ô Lão Đại biết gã nói thực. Hơn nữa, anh chàng Đoàn công tử kia bộ pháp rất là cổ quái, trên lưng cõng một cô gái mà chạy nhảy tựa như chân không dính đất, chẳng ai ngăn trở được. Hắn nghĩ vậy, liền quay lại nhìn Bất Bình đạo nhân hỏi ý, vẻ mặt ra chiều khó nghĩ.

Bất Bình đạo nhân nói: “Ô Lão Đại! Người đang gặp cường địch ghê gớm, thêm được người nào giúp sức thì hay người đó. Nhà Cô Tô Mộ Dung võ học vượt hẳn người phàm, thi ân không cần báo đáp. Người bắt tất phải lo lắng đến chuyện sau này vội, trước mắt cần nhất là giết được kẻ đối đầu. Lần này mà người không giết được mục là mất hết, tình hình không cứu vãn được nữa. Mộ Dung công tử là một tay viên thủ tuyệt vời, sao người không mở miệng nhờ công tử?”

Ô Lão Đại nghiên rằng, quyết định chủ ý, liền chạy đến trước mặt Mộ Dung Phục vái dài một cái rồi nói: “Mộ Dung công tử! Bọn huynh đệ tại hạ ở ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo mấy chục năm nay đã chịu hành hạ khổ sở không còn ra người nữa, lần này liều mạng cố trừ khử lão ma đầu. Xin công tử hào hiệp giúp cho, thì bọn tại hạ không khác gì đang bị treo chân lên trời mà được gỡ xuống, ân đức trời bể vĩnh viễn không bao giờ dám quên.” Vạn bất đắc dĩ

mà Ô Lão Đại phải cầu cứu Mộ Dung Phục, chứ bản tâm y không muốn thế, nhưng thanh âm vẫn cực kỳ thành khẩn.

Mộ Dung Phục nói: “Các vị đã có vô số cao thủ, cần chi tại hạ nữa?” Y toan nói thêm mấy câu cự tuyệt, nhưng đột nhiên động tâm nghĩ lại: “Lão Ô Lão Đại nói vĩnh viễn không quên ân đức. Trong ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo quả là nhiều cao thủ, mà công cuộc phục hưng nước Đại Yên của ta đang lo thiếu người. Nếu hôm nay mình giúp họ, sau này họ ra sức giúp mình, thì lực lượng mấy trăm tay cao thủ này thật là hùng hậu.” Nghĩ vậy y liền đổi giọng nói: “Người ta thường nói: Kiến nghĩa bất vi vô dũng giả. Tại hạ nguyện ra sức giúp đỡ chư vị, chỉ sợ...” Ô Lão Đại nghe vậy, lộ vẻ vui mừng đáp: “Hay lắm!”

Đặng Bách Xuyên đưa mắt ra hiệu cho Mộ Dung Phục nên rút lui, vì bọn này chẳng lương thiện gì, giao du với chúng chỉ có hại chứ không có lợi. Nhưng Mộ Dung Phục chỉ nhìn gà gật đầu tỏ ra hiểu ý, rồi lại nói tiếp: “Tại hạ thấy chư vị vô công cao cường lại đầy lòng nghĩa hiệp, trong lòng khâm phục mà muốn kết giao bằng hữu. Bọn ta từ nay phúc họa có nhau, hoạn nạn tương trợ. Thực ra bản lĩnh của các vị thừa sức tru diệt kẻ tàn ác, chẳng cần đến ai giúp sức. Nhưng đã là chỗ bạn hữu, Mộ Dung Phục này xin theo các vị để nghe lệnh.”

Mọi người vỗ tay hoan hô như sấm động. Vừa rồi ai cũng đã chứng kiến thân thủ của y, tiếng tăm Mộ Dung Cô Tô vang dội trong vô lâm thật là danh bất hư truyền. Họ nghe Ô Lão Đại mở miệng cầu viện y,

chẳng ai tin Mộ Dung Phục nhận lời, chỉ mong y lập thế không tiết lộ bí mật đã là tốt rồi. Ngờ đâu y lại ứng thuận ngay, mà nói năng lại cực kỳ lễ phép, những gì “Bọn ta từ nay phúc họa có nhau, hoạn nạn tương trợ”, giống như bằng hữu sinh tử chi giao khiến họ đều vừa ngạc nhiên vừa vui sướng không sao kìm nổi.

Bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn cũng lấy làm lạ, nhưng bao giờ họ cũng tuân theo mệnh lệnh Mộ Dung Phục, một khi y đã quyết định điều gì là không ai dị nghị nữa. Cả Bao Bất Đồng chuyên môn cãi lại người ta mà đối với Mộ Dung công tử cũng không dám lè nhè câu cửa miệng “Sai bét, sai bét”. Bọn họ yên chí rằng Mộ Dung công tử nhận lời giúp bọn kia là đã có dụng ý, mọi người chưa hiểu mà thôi.

Vương Ngũ Yên nghe biểu huynh nàng chịu giúp bọn kia, hiển nhiên địch hóa ra bạn, bèn quay lại nói với Đoàn Dự: “Đoàn công tử! Bọn họ không đánh nhau nữa. Công tử để ta xuống thôi.” Đoàn Dự đáp: “Vâng vâng!....” rồi co chân đặt nàng xuống. Vương Ngũ Yên nét mặt ứng hồng khẽ nói: “Đa tạ công tử!” Đoàn Dự thở dài đọc khế: “Hỡi ôi! Trời đất lâu dài còn lúc hết, Mối hận miên man vô hạn kỳ.” Vương Ngũ Yên hỏi: “Công tử nói gì vậy? Ngâm thơ phải không?”

Đoàn Dự giật mình như người đang mơ chợt tỉnh. Lúc này lòng chàng miên man với bao ý nghĩ, tưởng tượng đến lúc mình đặt Vương Ngũ Yên xuống, nàng sẽ đi theo Mộ Dung Phục đến tận chân trời góc biển, không còn được gặp nữa. Còn mình phiêu bạt giang hồ thêm mấy chục năm, suốt đời u uất cho đến ngày

ôm hận mà chết. Vừa rồi chàng buột miệng đọc “Trời đất lâu dài còn lúc hết, Mỗi hận miên man vô hạn kỳ” cũng là vì thế. Chàng nghe Vương Ngũ Yên hỏi, lúng túng đáp: “Tại hạ... Không... không... Tại hạ đang nghĩ vẩn vơ thôi.” Vương Ngũ Yên hiểu ngay hàm ý hai câu thơ này, mặt đỏ bừng lên, muốn đi ngay đến chỗ Mộ Dung Phục, chỉ vì huyết đạo chưa giải nên không cất bước được.

Bỗng nghe Bất Bình đạo nhân lên tiếng: “Ta có lời chúc mừng các người! Mộ Dung công tử đã chịu ra tay giúp đỡ thì việc lớn có thể xong được. Chưa nói tới Mộ Dung công tử vô địch thiên hạ, ngay thủ hạ y là Đoàn tướng công đây cũng là cao nhân ít người bì kịp.” Đạo trưởng thấy Đoàn Dự cũng Vương Ngũ Yên, vẻ mặt rất là cung kính thì tướng chàng cũng là thuộc hạ Mộ Dung Phục như bọn Đặng Bách Xuyên.

Mộ Dung Phục vội nói: “Đoàn huynh đây là dòng dõi cao môn lệnh tộc nước Đại Lý, tại hạ vẫn phải kính phục.” Rồi y gọi: “Đoàn huynh! Lại đây cùng ra mắt mấy vị bằng hữu.” Đoàn Dự đứng sau lưng Vương Ngũ Yên, mũi ngửi hương thơm ngào ngạt, ghé mắt trộm nhìn người ngọc. Tuy chàng không dám nhìn thẳng mặt Vương Ngũ Yên, nhưng được nhìn bàn tay ngà ngọc của nàng cũng lấy làm mãn nguyện lắm rồi. Mộ Dung Phục gọi chàng mà chàng tựa như không nghe thấy.

Y lại gọi lần nữa: “Đoàn huynh! Xin quá bộ lại đây hội kiến cùng mấy vị bằng hữu.” Hiện giờ Mộ Dung Phục đang muốn cầu cạnh các vị anh hùng trên giang hồ, nói chuyện với Đoàn Dự cũng không kiêu ngạo như

trước. Ngờ đâu tâm thần Đoàn Dự để hết vào mười ngón tay búp măng của Vương Ngũ Yên, chẳng còn nghe ai nói năng gì nữa. Vương Ngũ Yên phải lên tiếng nhắc: “Đoàn công tử! Biểu huynh ta đang gọi công tử!” Đoàn Dự như người đang mơ chợt tỉnh, vội đáp: “Vâng vâng! Y gọi tại hạ làm chi?” Vương Ngũ Yên nói: “Biểu huynh ta mời công tử lại yết kiến mấy vị bằng hữu.” Đoàn Dự thực tình không muốn rời nàng, bèn hỏi lại: “Cô nương có đi không?” Vương Ngũ Yên đáp: “Y gọi công tử chứ không gọi ta.” Đoàn Dự nói: “Cô nương không đi thì tại hạ cũng không đi.”

Bất Bình đạo nhân là một tay cao thủ bàng môn tả đạo, trước nay vốn tính kiêu ngạo, chẳng coi ai ra gì. Tuy lão thấy bộ pháp Đoàn Dự kỳ dị nhưng vẫn coi chàng là một nhân vật tầm thường, chẳng có chi đáng để ý. Bây giờ lão nghe chàng cùng Vương Ngũ Yên đối đáp với nhau, tưởng chàng khinh người không muốn hội kiến. Bất Bình đạo nhân là người lòng dạ hiểm sâu, tuy trong lòng căm hận mà ngoài mặt vẫn thản nhiên.

Vương Ngũ Yên thấy ai nấy đều nhìn chòng chọc vào mình cùng Đoàn Dự, thì không khỏi bối rối. Nàng còn sợ biểu huynh hiểu lầm, liền cất tiếng gọi: “Biểu huynh! Tiểu muội bị người ta điểm huyết, biểu huynh lại giúp tiểu muội.”

Mộ Dung Phục không muốn lộ thái độ nghi nữ thường tình trước mặt mọi người, liền bảo Đặng Bách Xuyên: “Đặng đại ca! Đại ca lại giúp Vương cô nương đi!” Rồi lại quay sang gọi Đoàn Dự: “Đoàn huynh! Mời Đoàn huynh qua bên này!”

Vương Ngũ Yên thấy Đoàn Dự vẫn đứng trơ ra đấy, liền giục: “Biểu huynh ta mời công tử qua bên kia. Công tử sang đi!” Đoàn Dự thấy Vương Ngũ Yên gọi Mộ Dung Phục sang chiếu cố cho nàng, coi mình như người ngoài, thì trong lòng chua xót vô cùng. Chàng thần thờ bước đến chỗ Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục nói: “Đoàn huynh! Tại hạ đưa Đoàn huynh đi ra mắt liệt vị cao nhân. Vị này là Bất Bình đạo trưởng, vị này là Ô tiên sinh, vị này là Tang động chúa.”

Đoàn Dự chỉ dạ dạ mấy tiếng cho xuôi chuyện. Trong lòng chàng còn mải nghĩ: “Rõ ràng mình đứng ngay bên cạnh, sao nàng không bảo mình giải huyết mà phải gọi biểu huynh? Thế là vừa rồi nàng gọi mình công, cũng chỉ là do nguy cấp nhất thời mà thôi. Giả tí biểu huynh chạy lại công nàng được, quyết nàng chẳng chịu để cho mình đụng đến. Nàng mà được nằm phục trên lưng biểu huynh, chắc là trong lòng tươi như hoa nở. Thậm chí bọn Đặng Bách Xuyên, Bao Bất Động... thuộc hạ của biểu huynh cũng được nàng coi trọng hơn mình. Mình với nàng đã không thân thích lại không quen biết, chỉ là chỗ bèo nước gặp nhau, thì khi nào nàng còn để tâm đến mình? Nàng cho ta liếc trộm mấy cái, hoặc nàng hạ cố đảo mắt lướt qua cái thân thấp hèn của ta một lượt đã là phúc lắm rồi. Nếu ta đòi hỏi gì thêm, e rằng mấy cái phúc nho nhỏ này cũng bị tước mất. Thôi, nàng không cần ta nâng đỡ nữa rồi.”

Bất Bình đạo nhân và Ô Lão Đại thấy cặp mắt lơ đãng của Đoàn Dự nhìn ra quăng không, đi hội kiến với

bọn mình mà chàng hờ hững chẳng để ý gì đến ai, cặp chân mày lại còn nhăn tít đầy vẻ âu sầu, rõ ràng xã giao miễn cưỡng. Bất Bình đạo nhân cười ha hả reo lên: "Thật là hân hạnh! Thật là hân hạnh!" Rồi lão đưa tay ra nắm lấy tay mặt Đoàn Dự. Ô Lão Đại hiểu ý Bất Bình đạo nhân, cũng nắm lấy tay trái chàng, lại còn bí ối hơn Bất Bình đạo nhân. Tuy dụng ý của hai người giống nhau là muốn Đoàn Dự phải đau đớn rên la, nhưng Bất Bình đạo nhân không để lộ ra ngoài mặt, còn Ô Lão Đại thì đầy vẻ ác ý, ai cũng nhìn thấy.

Hai người nắm tay Đoàn Dự rồi vận công lực xiết chặt lại. Bỗng nhiên Bất Bình đạo nhân cảm thấy chân khí trong người cuộn cuộn tiết ra. Lão cả kinh, vội giật tay ra, nhưng hiện nay nội lực Đoàn Dự đã rất thâm hậu, cổ tay chàng hút chặt lấy bàn tay Bất Bình đạo nhân, lão không sao giật ra được. Một khi Bắc Minh thần công đã phát động thì nó hút nội lực của đối phương mỗi lúc một nhanh. Còn Ô Lão Đại thì quen nghề dùng độc, hấn nắm cổ tay Đoàn Dự để vận công phu độc chưởng, thúc đẩy chất độc ở bàn tay mình truyền sang Đoàn Dự. Bản tâm hấn không muốn giết chàng, chỉ muốn chàng tê nhức ngứa ngáy không chịu nổi, đợi chàng mở miệng van lơn rồi hấn sẽ cho thuốc giải độc, để ra oai cho ai nấy biết rằng chư tiên ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo đều là nhân vật phi thường, ai đã gặp thì chỉ có đường xuống ngựa đầu hàng. Ngờ đâu Đoàn Dự từ khi nuốt chu cấp rồi thì bất luận chất độc gì cũng không thấm vào người chàng được nữa. Ô Lão Đại thấy độc chưởng mình

không làm gì được Đoàn Dự, mà chân khí trong người lại bị hút đi cuộn cuộn. Lão sợ hãi la lên: “Ồi chao! Người dùng Hóa Công Đại Pháp rồi!”

Đoàn Dự trong lòng trống rỗng chẳng biết gì, cứ than thân trách phận: “Chẳng bao giờ nàng muốn mình nâng đỡ nữa rồi. Trong cõi trời đất này ta còn sinh thú gì nữa đâu? Thôi, ta thà về Đại Lý, từ đây quyết không nhìn mặt nàng nữa. Hối ôi! Ta về chùa Thiên Long xuất gia đầu Phật, quy y dưới tòa Khô Vinh đại sư... Từ đây quán thân bất tịnh, rửa sạch lục căn, không nhiễm bụi trần...”

Mộ Dung Phục không hiểu xảy ra chuyện gì, y thấy Bất Bình đạo nhân cùng Ô Lão Đại bị nguy khốn chỉ cho là Đoàn Dự vận nội lực để phản kích. Y vội dùng thủ pháp mau lẹ phi thường, vận động chân lực để chặn đứng hấp lực của Bắc Minh thần công rồi vừa kéo Bất Bình đạo trưởng cùng Ô Lão Đại ra, vừa la lên: “Đoàn huynh! Xin hạ thủ lưu tình.”

Đoàn Dự giật mình trở về thực tại, liền thi triển công phu của bá phụ Đoàn Chính Minh truyền cho để thu Bắc Minh thần công lại. Ô Lão Đại cố sức giật được tay ra, lạng người về phía sau, loạng choạng mấy bước mới đứng lại được. Hắn thẹn đỏ mặt, vừa kinh hãi, vừa tức giận mà không biết làm thế nào, vẫn la lớn: “Hóa Công Đại Pháp! Hóa Công Đại Pháp!” Bất Bình đạo nhân thì kiến thức rộng hơn, biết nội lực của Đoàn Dự với Hóa Công Đại Pháp có chỗ khác nhau, chỉ lắc đầu chứ không nói gì.

Đoàn Dự tủm tỉm cười nói: “Tinh Tú lão quái Đinh Xuân Thu là hạng dê hèn bỉ ổi, võ công của hắn so với ta thế nào được? Người chẳng khác gì ếch nằm đáy giếng thấy trời bằng vung, không hiểu gì hết... Ha ha!...” Chàng còn muốn chế giễu Ô Lão Đại mấy câu nữa, nhưng sức nhớ chuyện Vương Ngũ Yên coi mình như khách qua đường, bất giác lại thở dài sườn sượt.

Mộ Dung Phục nói với Bất Bình đạo trưởng cùng Ô Lão Đại: “Đoàn huynh đây là dòng dõi chính thống họ Đoàn nước Đại Lý. Tuyệt kỹ Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm của nhà này thiên hạ vô song, Tinh Tú Lão Quái bì thế nào được?”

Y nói tới đây bỗng thấy tay mình mỗi lúc một sưng to lên mà không phải đau vì bị song chùy của gã lùn chấn động, trong lòng không khỏi kinh nghi. Y giơ tay lên coi thấy lưng bàn tay ẩn hiện sắc xanh, đồng thời ngửi thấy mùi tanh hôi khó chịu, chợt tỉnh ngộ ra: “Phải rồi! Tay mình bị chất độc trên Lục Ba Hương Lộ Dao thấm vào da thịt.” Y vội xoay thanh đao lại cho song đao hướng ra ngoài, còn lưỡi đao hướng vào mình, rồi nói với Ô Lão Đại: “Ô tiên sinh! Tại hạ xin hoàn lại bình khí, xin tiên sinh tha lỗi cho!”

Ô Lão Đại giơ tay ra mà không thấy Mộ Dung Phục xoay chuôi đao về phía mình, không biết làm thế nào để đón lấy, liền cười cười nói: “Xin lỗi các hạ, lưỡi đao này có chỗ cổ quái.” Hắn vừa nói vừa móc lấy một cái bình nhỏ, mở nắp ra dốc một chút phấn vào bàn tay rồi nắm lấy lưng bàn tay Mộ Dung Phục. Chỉ

trong khoảnh khắc, thuốc ngấm vào da thịt, Mộ Dung Phục cảm thấy cánh tay mát rượi. Y biết là thuốc giải hiệu nghiệm, liền tùm tùm cười, quảng thanh quỹ đầu dao sang trả cho Ô Lão Đại.

Ô Lão Đại đón lấy dao rồi quay sang nhìn Đoàn Dự hỏi: “Đoàn huynh đối với chúng ta là bạn hay là thù? Nếu là bạn thì phải một lòng một dạ thành thực với nhau mới phải. Nếu là thù thì bất luận võ công cao đến đâu, chúng ta cũng quyết một trận tử chiến.” Hắn nói xong, giương mắt lên nhìn Đoàn Dự, vẻ mặt khẩn trương.

Đoàn Dự chẳng để ý gì đến thái độ của Ô Lão Đại, mặt vẫn buồn rười rượi. Chàng cúi đầu xuống nói: “Lòng ta phiền muộn đến cực điểm, chẳng còn tâm trí đâu mà can thiệp vào việc người khác. Ta không phải là bạn mà cũng chẳng là thù với các người, công việc rắc rối của các người ta chẳng bận tâm đến làm chi. Hỡi ôi! Ta chỉ là một người đau khổ nhất thiên hạ, cổ kim chưa từng có. Nghĩ trời đất rộng dài miên viễn, một mình ta giọt lệ sụt sùi. Ta chỉ biết ta đang cảm thấy gì, còn ta muốn gì ta cũng không biết nữa. Những cuộc thắng thua trên chốn giang hồ chỉ nhỏ nhoi như con sâu cái kiến, có đáng chi mà ta phải bận lòng?”

Bất Bình đạo trưởng thấy Đoàn Dự dở dưng dở khùng, lắm nhảm luôn miệng những gì không rõ, mất cứ chốc chốc liếc trộm Vương Ngũ Yên. Lão đoán tâm sự chàng đã chắc bảy tám phần, liền quay lại nói với Vương Ngũ Yên: “Vương cô nương! Lệnh biểu huynh là Mộ Dung công tử đầy lòng nghĩa hiệp, đã nhận lời

giúp chúng ta cử sự, bản đạo mong rằng cô nương cũng tham gia.” Vương Ngũ Yên đáp ngay: “Dĩ nhiên là thế. Biểu huynh tại hạ đã nhận lời thì tiểu nữ cũng theo sau đạo trưởng để nghe sai bảo.” Bất Bình đạo nhân tủm tỉm cười nói: “Bản đạo đâu dám thế? Cô nương dạy quá lời.” Lão lại quay sang nói với Đoàn Dự: “Mộ Dung công tử đi cùng đường với bọn bản đạo, Vương cô nương cũng đồng ý theo luôn. Nếu Đoàn công tử chịu tham gia thì bọn bản đạo cảm kích vô cùng, còn nếu công tử không lưu tâm đến chuyện này thì cứ tùy tiện ra đi.” Lão vừa nói vừa đưa tay ra hiệu tiễn khách.

Ô Lão Đại ngậm ngừng: “Chuyện này... chuyện này...” Hắc thẳng như ruột ngựa, không hiểu ý tứ thâm trầm của Bất Bình đạo nhân. Hắc e rằng Đoàn Dự thấy lão đuổi khách mà bỏ đi, thì bí mật này sẽ bị tiết lộ, lăm le cây quỷ đầu đao toan ngăn trở, đâu có biết rằng Vương Ngũ Yên đã ở lại thì có đuổi Đoàn Dự cũng không đi.

Đoàn Dự chỉ đi đi chân trên mặt đất, đáp lời Bất Bình đạo trưởng: “Đạo trưởng bảo ta đi đâu bây giờ? Trời đất bao la bát ngát mà Đoàn Dự này không có chỗ dung thân. Ta... ta không biết đi đâu nữa.”

Bất Bình đạo trưởng mỉm cười nói: “Đã thế thì Đoàn công tử cứ đi theo bọn ta, lúc lâm sự thì công tử cứ việc đứng nhìn cũng được, chẳng cần hỗ trợ làm gì.”

Bất Bình đạo nhân thấy Ô Lão Đại vẫn có ý nghi ngờ, thì đưa mắt ra hiệu rồi nói: “Ô Lão Đại! Người

dừng cẩn thận quá! Lại đây! Ba mươi sáu vị động chúa, bảy mươi hai vị đảo chúa thì bản đạo mới nghe đại danh đến quá nửa, chưa được gặp mặt ai. Từ nay chúng ta đã chung một kẻ thù, người nên dẫn Mộ Dung công tử, Đoàn công tử cùng bản đạo đi yết kiến mọi người.”

Ô Lão Đại đáp: “Đương nhiên phải thế!” Rồi hắn gọi tên họ từng người để giới thiệu. Bọn này mỗi người hùng cứ một phương, chưa biết mặt nhau đến quá nửa. Lúc Ô Lão Đại dẫn bọn Mộ Dung Phục đi giới thiệu, chốc chốc lại có người lên tiếng: “Té ra y là động chúa động này.” “Đảo chúa đảo này oai danh lừng lẫy, hôm nay mới được gặp mặt.” Mộ Dung Phục tự hỏi: “Bọn này đã cùng lo đại sự mà sao lại không quen biết nhau, xem chừng bây giờ mới gặp nhau lần đầu.”

Tổng số có một trăm lẻ tám tay cao thủ, lúc hỗn chiến bị Mộ Dung Phục đánh chết bốn người. Bọn thuộc hạ bốn người này nhìn Mộ Dung Phục đầy vẻ căm hờn, oán thù lộ ra ngoài mặt. Mộ Dung Phục đồng dục nói: “Tại hạ lỡ tay gia hại mấy vị bằng hữu, trong lòng hối hận, từ đây xin hết sức chuộc lại lỗi lầm. Lúc này chúng ta đang gặp đại địch, vị nào không rộng lượng tha thứ thì hãy tạm gác lại mối thù, chờ khi nào xong việc lớn tại hạ sẽ mời đến Yến Tử Ổ ở Cô Tô để giải quyết.”

Ô Lão Đại nói: “Hay lắm! Mộ Dung công tử đã nhanh nhẹn lại mau mồm miệng. Các bằng hữu ở đây nên bỏ hết oán thù để chống đại địch trước mắt. Nếu vị nào thiên cận không nghĩ tới mối thù chung, lại

nhân cơ hội để báo tư thù, thì đó là hạng người thế nào?" Quần hào đều lớn tiếng nói: "Đó là con người làm hại đến toàn thể, chúng ta phải thanh toán họ trước." "Giả tử bọn mình không trừ được Thiên Sơn Đồng Mộc thì tính mệnh cũng chẳng còn, nói chi đến chuyện tư thù tư oán." Có người lại nói: "Ổ gà đã lộn nhào thì chẳng cái trứng nào toàn vẹn. Ô Lão Đại cùng Mộ Dung công tử cứ yên lòng, không ai ngu xuẩn đến thế đâu!" Mộ Dung Phục nói: "Vậy thì hay lắm, tại hạ xin có lời tạ tội. Vị nào đối với tại hạ còn có mối hiềm khích, xin cứ nói ra cho biết."

Bất Bình đạo nhân nói: "Ô Lão Đại! Chúng ta đã cùng nhau tham dự việc lớn, cũng như người cùng đi chung một thuyền, phải che chở cho nhau. Thiên Sơn Đồng Mộc có gì ghê gớm, người nói cho mọi người nghe. Bản đạo phải biết trước mà phòng bị, để khỏi đột ngột mất mạng một cách vô ích."

Ô Lão Đại nói: "Các vị động chúa đảo chúa đã muốn tại hạ tạm thời chủ trương kế hoạch, nhưng Ô mỗ tài sơ trí thiếu, không đương nổi trọng trách. Nay được các vị Mộ Dung công tử, Bất Bình đạo trưởng, Kiếm Thần tiên sinh, Phù Dung tiên tử cùng giúp đỡ, trách nhiệm của tại hạ mới nhẹ đi được nhiều."

Trong đám đông có tiếng người nói: "Thôi đừng nói dài dòng rắc rối." Có người nóng nảy thóa mạ: "Con mẹ nó! Bọn mình ruột nóng như lửa đốt, tính mạng treo đầu sợi tóc mà hấn còn rề rà dây cà dây muống. Bọn ta có đến đây để nghe kể chuyện cổ tích đâu?"

Ô Lão Đại cười nói: “Hồng huynh đệ cứ mở miệng là nói vãng mạng.” Rồi hấn ra lệnh: “Khâm đảo chúa đảo Hải Mã! Phiền đảo chúa ra giữ mặt đông nam, nếu có địch nhân đến thám thính thì phát tín hiệu cho anh em. Hoắc động chúa động Tử Nham! Phiền động chúa coi giữ mặt chính tây...” Ô Lão Đại phất tám tay cao thủ ra trấn giữ tám phương vị. Tám người này đều tuân lệnh, dẫn thuộc hạ chia nhau canh giữ.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm: “Tám vị động chúa và đảo chúa này đều là những nhân vật vừa hung hãn vừa kiêu ngạo, thế mà tuân theo hiệu lệnh của Ô Lão Đại một cách mau lẹ. Xem thế thì đủ biết kẻ đối đầu ghê gớm, khiến cho bọn họ khiếp sợ đến cùng cực. Mình đã ưng thuận giúp bọn họ vụ này, chắc là nguy hiểm lắm, hạ thủ phải tàn độc dứt khoát mới được.”

Ô Lão Đại đợi tám vị đảo chúa động chúa đi xa xa rồi mới nói: “Mời các vị ngồi xuống mà nghe tại hạ thuật lại những nỗi thống khổ của chúng ta.”

Bao Bất Đồng cười khẩy: “Các vị giết người, đốt nhà, hạ độc, cướp bóc, không chừng còn nhiều hơn thiên hạ ăn cơm. Vị nào cũng hung tàn độc ác, chắc đã làm không biết bao nhiêu người đau khổ, thì còn kêu khổ sở cái gì? Hai chữ thống khổ từ miệng lão huynh nói ra thì nghe không thể xuôi được.” Mộ Dung Phục nói: “Bao tam ca! Tam ca cứ nghe động chúa thuật chuyện là hơn, đừng xen vào làm mất thì giờ!” Bao Bất Đồng ăm ức đáp: “Tại hạ thấy y nói không hợp lý, không chịu được nên có mấy lời nói thẳng mà thôi.” Gã nói thì nói vậy nhưng Mộ Dung Phục đã ngăn cản, nên cũng không nói nhiều nữa.

Ô Lão Đại đau khổ cười đáp: “Bao huynh nói không sai đâu! Ô mỗ tuy bản lĩnh tâm thương nhưng tính khí lại quật cường, chỉ có mình áp bức người chứ chẳng để ai áp bức mình. Ngờ đâu, hỡi ôi!”

Ô Lão Đại vừa than một tiếng “Hỡi ôi” thì bên cạnh cũng có tiếng người than “Hỡi ôi!”, nghe vừa thê lương vừa vang dội hơn nhiều. Mọi người quay lại thì thấy Đoàn Dự hai tay chấp sau lưng, ngẩng mặt lên trời ngâm thơ thương nguyệt: “Mặt trăng trong sáng, Người đẹp đoan trang, Mà ta sâu não, Không thể không phiền”. Đây là bài *Nguyệt Xuất* trong *Kinh Thi*, chung quanh hầu hết là những tay võ biền vô học thì làm sao hiểu được? Mọi người bị chàng cắt đứt câu chuyện, đều trợn mắt lên nhìn đầy vẻ căm tức.

Vương Ngũ Yên hiểu ý, nhưng chỉ sợ biểu huynh phiền lòng, liền đưa mắt liếc trộm Mộ Dung Phục. Nàng thấy y chỉ chăm chú nhìn Ô Lão Đại, chẳng để ý gì đến Đoàn Dự ngâm thơ, mới thấy yên lòng.

Ô Lão Đại lại kể tiếp: “Mộ Dung công tử cùng các vị Bất Bình đạo trưởng lúc này đã là người một nhà, ta có nói ra cũng không sợ các vị chê cười. Bọn đạo chúa động chúa chúng ta tiêu dao nơi hải ngoại, ai cũng tưởng là tự do thoải mái lắm. Nhưng thực ra ai cũng bị mù Thiên Sơn Đồng Mỗ quản thúc, nói thẳng ra là nô lệ của mù. Năm nào cũng có một hai lần mù phái người đến trách mắng vuốt mặt không kịp, chẳng khác gì mắng chó mắng mèo, người nhần nại đến đâu cũng không chịu nổi. Chắc là Bao huynh tưởng chúng ta bị mù thóa mạ thì phải căm giận lắm, nhưng không phải đâu. Mù phái người đến mắng chửi càng thêm tẻ

bao nhiêu thì chúng ta càng lấy làm sung sướng bấy nhiêu...”

Bao Bất Đồng không nhịn nổi liền cắt lời: “Kỳ thật! Sao trong thiên hạ lại có hạng người hèn nhất đến thế, bị mắng chửi nhục nhã mà lại lấy làm sung sướng ư?”

Ô Lão Đại nói: “Bao huynh chưa hiểu. Động nào đảo nào mà phúc đức được mụ phái người đến mắng chửi cho một chặp, coi như qua khỏi một năm tai nạn, đều mở yến tiệc mấy ngày để mừng được bình yên. Hỡi ôi! Làm con người mà phải chịu nhục nhã đến thế thì quả là hèn mạt thật! Giả tử sứ giả của Đồng Mỗ phái đến mà không chửi chúng ta là đồ mất dạy, đồ khốn kiếp, hoặc đào bới đến tổ tiên mười tám đời ra mà thóa mạ, thì còn khổ sở hơn nữa. Bao huynh nên biết rằng nếu mụ không phái người đến chửi mắng thì cũng có nghĩa là sẽ phái người đến đánh đập. Ai bị đánh ba chục côn lớn mà may mắn không gãy cái xương nào thì cũng bày tiệc ăn mừng.”

Bao Bất Đồng cùng Phong Ba Ác đưa mắt nhìn nhau, cùng ráng nhịn để không cười rộ lên. Đã bị đánh đập đến mấy chục côn mà còn mở tiệc ăn mừng, thật là chuyện ly kỳ cổ kim chưa ai nói đến. Thế nhưng Ô Lão Đại nói bằng một giọng rất thê lương, người chung quanh đều nghiêng rằng cảm tức, dường như đó là chuyện thực.

Đoàn Dự nhìn Vương Ngũ Yên, thấy nàng chăm chú nghe Ô Lão Đại thuật chuyện mà nét mặt lộ vẻ sợ hãi, bất giác chàng cũng để tai nghe hẳn nói gì.

Chàng vừa nghe mấy câu đã không nhịn được, vỗ đùi hỏi: “Có lý nào thế được? Có lý nào thế được? Mục Thiên Sơn Đồng Mỗ này là thần tiên hay là yêu ma quỷ quái? Mục cần rở đến thế thì ra khinh người quá đáng ư?”

Ô Lão Đại nói: “Đoàn công tử nói phải lắm! Mục Đồng Mỗ chẳng những khinh khi chúng ta, mà còn ngược đãi không bằng chó lợn. Mục không chỉ đánh bằng roi vọt, lại còn đóng đinh vào lưng chúng ta. Tư Mã đảo chúa! Xin đảo chúa cho mấy vị bằng hữu coi chỗ vết thương bị đánh bằng măng tiên.”

Một lão già gầy như que củi lên tiếng: “Thật là hổ thẹn!”, rồi cởi áo ra, trên lưng có năm lần ngang sáu lần dọc sâu hoắm, tựa hồ bên trong vẫn còn rỉ máu, ai trông thấy cũng phải ghê rợn, hiểu rằng lúc lão chịu đòn chắc phải đau đớn đến cùng cực. Một đại hán mặt đen lớn tiếng nói: “Thế đã thấm vào đâu. Xin các vị coi lưng tại hạ bị đóng đinh.” Hắn vừa nói vừa cởi áo ra, thấy ba cây đinh sắt to tướng dài đến bảy tấc đóng vào lưng hắn. Đầu đinh đã rỉ ra, chứng tỏ hắn bị cực hình đã lâu rồi, không hiểu sao không nghĩ cách nhổ đinh ra. Lại thấy một nhà sư lên tiếng: “Thảm hình của thí chủ có lẽ chưa bằng tiểu tăng.” Nhà sư nói xong vén vạt áo tăng bào lên, mọi người nhìn thấy trên hông lão có một sợi dây sắt xoắn qua lỗ xương tỳ bà, cột thông lên đến cổ tay. Chỉ cần cổ tay nhà sư khẽ động dây một chút là đã chạm đến xương tỳ bà, đau thấu ông bà ông vải!

Đoàn Dự kêu lên: “Hồng bát, hồng bát! Sao thiên hạ lại có hạng người độc ác ghê gớm đến thế? Ô Lão

Đại! Đoàn Dự này quyết tâm ra sức, chúng ta đồng tâm hiệp lực trừ cái họa lớn này cho vô lâm.”

Ô Lão Đại nói: “Đa tạ Đoàn công tử có lòng trượng nghĩa giúp đỡ.” Hắc lại quay sang nói với Mộ Dung Phục: “Những người tụ hội ở đây không một ai là chưa bị mù Đồng Mỗ áp bức hành hạ. Bọn tại hạ gọi đây là Vạn Tiên đại hội chẳng qua là tự dất vàng lên mặt, phải gọi là Bách Quỷ đại hội mới danh chính ngôn thuận. Chúng ta chỉ như cô hồn dã quỷ chịu tội dưới A Tì địa ngục, ai cũng sợ thủ đoạn ghê gớm của mù, nên đành nuốt giận nhẫn nại cho qua ngày tháng. Ông trời có mắt, lão tặc bà tàn ác một đời, ắt phải có ngày đền tội.”

Mộ Dung Phục bèn hỏi: “Các vị bị Thiên Sơn Đồng Mỗ áp chế mà chưa phản kháng, phải chăng võ công mù cao cường tuyệt đỉnh, các vị động thủ với mù lần nào cũng thất bại?” Ô Lão Đại đáp: “Võ công mù ác tặc này dĩ nhiên là lợi hại phi thường. Có điều bản lĩnh mù cao thâm đến mực nào thì không ai hiểu được.” Mộ Dung Phục hỏi: “Cao thâm khôn lường ư?” Ô Lão Đại gật đầu đáp: “Cao thâm khôn lường.” Mộ Dung Phục hỏi: “Các hạ nói mù phải có ngày đền tội nghĩa là làm sao?”

Ô Lão Đại nhướng mày lên, tinh thần phấn khởi đáp: “Hôm nay huynh đệ tại hạ tụ họp ở đây chính là vì việc này. Ngày mừng ba tháng ba năm nay, tại hạ cùng Hoắc động chúa động Tử Nham, Khâm đảo chúa đảo Hải Mã phải cung phụng đủ thứ, nào trân châu bảo bối, nào gấm đoạn lượt là, nào sơn hào hải vị, nào các thứ phẩn sấp, đưa lên ngọn Phiêu Diểu núi Thiên

Sơn...” Bao Bất Đồng cười ha hả ngắt lời: “Mụ ác tặc đó đã là con quỷ già, còn dùng phấn sáp làm chi?” Ô Lão Đại đáp: “Mụ đã già, nhưng thị nữ nô bộc rất nhiều, chắc có kẻ thích dùng phấn sáp. Nhưng trên núi không có nam nhân, chẳng hiểu chúng trang điểm cho ai nhìn?” Bao Bất Đồng cười nói: “Chắc là để Ô tiên sinh ngắm chứ còn ai nữa?”

Ô Lão Đại nghiêm mặt nói: “Bao huynh lại nói giỡn rồi! Bọn tại hạ lên tới ngọn Phiêu Diểu thì ai nấy phải dùng vải đen bịt mắt lại hết, chỉ được nghe chứ không được nhìn. Người trên ngọn Phiêu Diểu đẹp hay xấu, già hay trẻ, không ai biết cả.”

Mộ Dung Phục hỏi: “Như vậy thì Thiên Sơn Đồng Mỗ là người như thế nào, các vị đã ai nhìn thấy mặt chưa?” Ô Lão Đại thở dài đáp: “Kể ra thì có người thấy rồi, nhưng lại bị cực hình rất thê thảm! Trước đây hai mươi ba năm có người cả gan vén tấm khăn đen che mặt để nhìn mụ, chưa kịp kéo khăn xuống thì đã bị mụ móc cả hai mắt, còn sai cắt lưỡi, chặt cụt hai tay.” Mộ Dung Phục hỏi: “Mụ chọc mù mắt là đủ rồi, còn cắt lưỡi chặt tay làm gì nữa?” Ô Lão Đại đáp: “Chắc là mụ không muốn người đó tiết lộ chân tướng mụ với ai, cắt lưỡi để không nói được, chặt tay để không viết chữ hoặc vẽ hình mụ được.” Bao Bất Đồng lắc đầu lè lưỡi nói: “Ghê quá, ghê quá!”

Ô Lão Đại lại kể tiếp: “Tại hạ cùng bọn Hoắc động chúa, Khâm đảo chúa cả thấy chín người lên ngọn Phiêu Diểu thì ai nấy đều nơm nớp sợ mất mạng. Ba năm trước, mụ có dặn phải chuẩn bị một ít dược vật, có mấy thứ rất hiếm như trứng rùa ba trăm năm,

sừng hươu dài đến năm thước, không tài gì tìm được. Thế nhưng bọn tại hạ phải tìm kiếm bằng bất cứ giá nào, nếu không muốn chuốc lấy cái họa sát thân. Ngờ đâu chín người run rẩy đưa vật phẩm lên rồi, mục chỉ sai người ra nói: “Bấy nhiêu là đủ rồi, đuổi cổ bọn đệ tiện ấy xuống núi”. Bọn tại hạ khác nào được đức hoàng thượng hạ chiếu phóng xá, nổi mừng biết lấy chi cân, lập tức đưa nhau xuống núi. Ai cũng nghĩ ra khỏi nơi nguy hiểm này sớm được khắc nào hay khắc ấy, nhưng trong lòng vẫn lo ngay ngáy, sợ mục lão tặc kiểm tra phẩm vật thấy không đầy đủ, sẽ bắt lại trị tội... Chín người bọn tại hạ xuống đến chân núi Phiêu Diểu, mở khăn bịt mặt ra thì thấy dưới chân núi có ba người chết. Trong đó có một người Hoắc động chúa quen mặt, là một cao thủ tại Nhất Phẩm Đường nước Tây Hạ, tên gọi Cửu Dực đạo nhân.”

Bất Bình đạo nhân “Ài chà” một tiếng rồi nói: “Té ra Cửu Dực đạo nhân bị lão tặc bà này sát hại. Thế mà trên giang hồ nhiều người đồn rằng nhà Mộ Dung ở Cô Tô đã hạ độc thủ.” Bao Bất Đồng không nhìn được, chửi luôn: “Thúi lắm, thúi lắm! Chúng ta chẳng biết Đạo nhân chín cánh hay Hòa thượng tám đuôi gì ráo, thế mà họ lại đem món nợ này đổ lên đầu.” Câu “Thúi lắm” là gã mắng bọn đồn đại trên giang hồ, chứ không phải mắng Bất Bình đạo nhân, nhưng ai nghe cũng thấy chướng tai. Bất Bình đạo nhân không ra vẻ tức tối, lại tủm tỉm cười nói: “Cây lớn thường gặp gió dữ, ai cũng nghĩ tới nhà Mộ Dung ở Cô Tô.” Bao Bất Đồng nói: “Thúi...” Gã mới buột miệng ra một tiếng “thúi”, liếc mắt nhìn Mộ Dung

Phục rồi ngừng lại không nói nữa. Bất Bình đạo nhân nói móc: "Sao Bao huynh chỉ nói có một tiếng rồi lại nuốt vào bụng ngay?" Bao Bất Đồng vừa nghe đã biết là lão nói xỏ, liền nổi giận đùng đùng quát hỏi: "Cái gì? Người mắng ta nuốt thú ư?" Bất Bình đạo nhân cười cười đáp: "Không dám! Bao huynh muốn nuốt gì thì cứ việc nuốt."

Bao Bất Đồng hậm hực muốn thóa mạ lão, nhưng Mộ Dung Phục đã gạt đi: "Trên đời thường có rất nhiều tiếng khen chê vô căn cứ, Bao tam ca để ý làm gì?" Rồi y quay lại hỏi Bất Bình đạo nhân: "Tại hạ nghe nói khinh công của Cửu Dực đạo nhân rất cao, mà tuyệt kỹ Nhất Thủ Lôi Công Đáng của y ba mươi năm nay cũng hiếm có địch thủ. Y cùng tại hạ trước nay chưa hề thù oán gì, mà dù có thù oán thì tại hạ cũng chưa chắc thắng được Cửu Dực đạo trưởng, một nhân vật đã được thiên hạ tặng cho ngoại hiệu là Lôi Động Vu Cửu Thiên Chi Thượng."

Bất Bình đạo nhân mỉm cười nói: "Mộ Dung công tử quá khiêm nhượng rồi. Tuy Cửu Dực đạo nhân có tuyệt nghệ Sấm Động Chín Tầng Mây, nhưng Mộ Dung công tử trả lại cho y một chiêu Sấm Động Chín Tầng Mây, thì y cũng phải đứng đó chờ sét đánh chết mà thôi."

Ô Lão Đại nói: "Trong mình Cửu Dực đạo nhân có hai vết thương đều do mũi kiếm đâm vào. Trên giang hồ đồn đại y chết về tay nhà Mộ Dung Cô Tô, thật là hoang đường. Chính mắt tại hạ đã thấy thì còn sai sao được, giả tí là Mộ Dung công tử hạ thủ Cửu Dực đạo nhân thì phải dùng Lôi Công Đáng chứ!"

Bất Bình đạo nhân hỏi: “Y chết vì kiếm ư? Mà lại có tới hai vết thương thì thật là kỳ lạ!” Ô Lão Đại vỗ đùi đánh đét một tiếng, trầm trồ khen ngợi: “Bất Bình đạo trưởng quả nhiên danh bất hư truyền, vừa nghe đã thấy chỗ không hợp lý. Cửu Dực đạo nhân chết ở chân núi Phiêu Diểu, trong mình hai chỗ kiếm thương thì không hợp lý.”

Mộ Dung Phục tự hỏi: “Sao lại không hợp lý? Sao Bất Bình đạo nhân nghi ngờ mà mình lại nghĩ không ra?” Y nghĩ vậy, bất giác lộ vẻ ngơ ngác ra mặt.

Ô Lão Đại bèn hỏi thử Mộ Dung Phục một câu: “Mộ Dung công tử có thấy như vậy là không hợp lý không?” Mộ Dung Phục không muốn miễn cưỡng nói bừa, toan đáp: “Cái đó tại hạ không hiểu” thì thốt nhiên Vương Ngũ Yên nói: “Chắc là Cửu Dực đạo nhân bị một vết thương giữa hai huyệt Phong Thị và Phục Thổ bên chân phải, còn một mũi kiếm nữa đâm đứt xương sống ở huyệt Huyền Khu ở sau lưng, chẳng hiểu có đúng thế không?”

Ô Lão Đại cả kinh hỏi: “Lúc ấy cô nương cũng ở dưới chân núi Phiêu Diểu ư? Thế sao bọn tại hạ không... không thấy cô nương?” Thanh âm lão run run chứng tỏ đang sợ hãi vô cùng, giả tí lúc đó Vương Ngũ Yên có mặt thì chắc chắn nàng đã thấy hết những hành động sau đó của hắn, bí mật hắn đã bị tiết lộ rồi. Hắn lẩm bẩm: “Mình còn chưa khởi sự thì không chừng Thiên Sơn Đồng Mỗ đã biết trước.”

Giữa đám đông lại có tiếng lấp bắp hỏi: “Sao cô nương lại... biết mà... tại hạ... không thấy...” Người

này đã nói lấp, trong lúc vội vàng lại càng không rõ. Y cũng là một trong chín cao thủ đi theo Ô Lão Đại lên núi Phiêu Diểu để dâng lễ vật hồi tháng ba. Tuy mồm miệng vụng về nhưng võ công của y rất lợi hại, nên dù y nói năng lấp bắp mà chẳng ai dám cười.

Vương Ngũ Yên lạnh lùng nói: “Mùa xuân năm nay ta ở Giang Nam. Thiên Sơn lại thuộc Tây Vực, ta cũng chưa đến đó bao giờ.”

Ô Lão Đại lại càng sợ hãi, nghĩ thầm: “Nếu cô này không được mục kích, thì tức là có người đưa tin đến, việc này đã đồn đại ra giang hồ rồi ư?” Nghĩ vậy y liền hỏi: “Cô nương nghe ai nói mà biết?”

Vương Ngũ Yên đáp: “Ta đoán vậy thôi. Cửu Dực đạo nhân là một cao thủ ở Lôi Điện Môn, mỗi khi cùng ai động thủ liền thi triển khinh công, tay trái dùng thiết bài múa bốn mươi hai đường Thục Đạo Nan Bài Pháp để che đỡ trước ngực, sau lưng, bên hữu hạ bàn đều kín đáo như lồng sắt, đối phương khó lòng hạ thủ được. Cửu Dực đạo nhân chỉ có một chỗ sơ hở là mé hữu hạ bàn, đối phương dùng kiếm mà muốn đả thương y tất phải đâm vào khoảng giữa hai huyết đạo Phong Thị và Phục Thổ ở đùi bên phải. Khi kiếm của đối phương đâm trúng chỗ này, Cửu Dực đạo nhân tất giơ thiết bài lên đỡ ngực, đồng thời sử chiêu Xuân Lôi Sa Động để đập vào bên trái đối phương, nhưng đối phương đã là cao thủ thì sẽ nhân cơ hội này chém vào lưng y. Ta đoán nếu hung thủ không dùng thế Bạch Hồng Quán Nhật thì cũng dùng thế Bạch Đế Trảm Xà, chém trúng Cửu Dực đạo nhân vào huyết Huyền Khu trên xương sống. Cửu Dực đạo nhân phòng

thủ chắc chắn, khó mà chém y bị thương được. Ai dùng phán quan bút hoặc khí giới ngắn để điểm huyết thì tương đối dễ hơn, nhưng đã dùng kiếm thì phải ra hai chiêu đó mới hiệu nghiệm.”

Ô Lão Đại thở ra một cái, nhẹ nhõm như trút được gánh nặng trong lòng. Hồi lâu hần mới giơ ngón tay cái lên nói: “Khâm phục! Người nhà Mộ Dung ở Cô Tô thiệt không ai kém kiến thức. Cô nương phân tích hợp lý như chính mắt mình trông thấy.”

Đoàn Dự không nhịn được, lên tiếng nói: “Vị cô nương họ Vương đây không phải là...” Vương Ngũ Yên mỉm cười nói: “Cô Tô Mộ Dung với ta là thân thích, gọi ta là người nhà Mộ Dung cũng không sai.” Đoàn Dự thấy trước mắt tối sầm lại, người chàng lão đảo, bên tai vọng đi vọng lại câu nói “gọi ta là người nhà Mộ Dung cũng không sai” của Vương Ngũ Yên.

Người nói lấp lên tiếng: “Té ra... như...” Ô Lão Đại không chờ y nói hết câu đã ngắt lời: “Cửu Dực đạo nhân đó bị thương đúng như Vương cô nương đoán. Y bị một vết đâm ở khoảng giữa hai huyết Phong Thị và Phục Thổ, và bị kiếm chém đứt một đốt xương sống ở huyết Huyền Khu.” Y cũng chưa yên tâm, bèn mở miệng hỏi gặng: “Cô nương suy đoán theo đạo lý võ học chứ chẳng phải mắt thấy tai nghe ư?” Vương Ngũ Yên gật đầu, “Vâng” một tiếng.

Người nói lấp lại hỏi: “Giả tử bây giờ cô nương... muốn giết... Ô Lão Đại... thì làm thế nào?” Ô Lão Đại nghe y hỏi Vương Ngũ Yên cách giết mình thì nổi giận quát lớn: “Sao ngươi dám hỏi câu này?”

Nhưng rồi hắn lại nghĩ: “Cô này tuy hiểu rộng về võ học, nhưng dẫu sao cũng còn nhỏ tuổi, thực không thể tin là cô đoán về cái chết của Cửu Dục đạo nhân tuyệt diệu đến thế. Biết đâu cô ta ẩn núp ở chỗ nào dưới chân núi Phiêu Diểu, chính mắt trông thấy hung thủ ra tay. Việc này quan hệ rất lớn, ta phải hỏi cho rõ mới được.” Hắn bèn cất tiếng hỏi: “Được lắm. Xin cô nương cho biết, muốn giết tại hạ thì làm thế nào?”

Vương Ngũ Yên tủm tỉm cười, ghé vào tai Mộ Dung Phục nói nhỏ: “Biểu huynh! Lão này sơ hở ở huyết Thiên Tôn sau vai và huyết Thanh Lãnh Uyên ở khuỷu tay. Biểu huynh xuất thủ đánh vào hai chỗ đó thì kiếm chế được lão ngay.”

Trước mặt mấy trăm cao thủ, làm sao Mộ Dung Phục dám để một cô thiếu nữ chỉ điểm cho mất thể diện? Y háng giọng rồi đồng dục nói: “Ô động chúa đã hỏi, thì biểu muội cứ việc đàng hoàng nói ra cũng chẳng hề chi.” Vương Ngũ Yên then đỏ mặt lên, nghĩ thầm: “Bản ý mình là muốn tốt cho y, ai ngờ y lại giữ phong độ đại trượng phu khiến mình phải lúng túng.” Nàng liền đáp: “Biểu huynh! Nhà Mộ Dung ở Cô Tô hiểu biết các môn võ khắp thiên hạ, biểu huynh nói cho Ô Lão Đại nghe đi!”

Nhưng Mộ Dung Phục vốn tính cao ngạo không chịu nghe nàng chỉ điểm. Y quay sang Ô Lão Đại nói: “Ô động chúa võ công cao cường, đả thương động chúa không phải chuyện dễ dàng. Xin động chúa kể tiếp chuyện ở dưới chân núi Phiêu Diểu.”

Ô Lão Đại nhất quyết điều tra có ai ẩn nấp dưới chân núi Phiêu Diểu vào lúc đó không, liền nói: “Vương cô nương! Cô nương đã không biết cách sát hại Ô mỗ, thì dĩ nhiên những lời cô nương vừa phân tích cách hạ sát Cửu Dục đạo nhân chỉ là giả dối để tự khoe hoặc để đùa giỡn mà thôi. Ô mỗ xin hỏi lại: Tại sao cô nương biết Cửu Dục đạo nhân táng mạng thế nào? Cô nương nên nói thực đi, chuyện này quan hệ rất lớn, không thể giỡn chơi được.”

Từ lúc Vương Ngũ Yên chạy qua bên mình Mộ Dung Phục, Đoàn Dự vẫn để hết tâm trí vào nàng. Từng ánh mắt nàng âu yếm nhìn Mộ Dung Phục chàng cũng thấy, từng lời nàng kể tai nói nhỏ với Mộ Dung Phục chàng đều nghe rõ vì nội công chàng rất thâm hậu. Bây giờ Đoàn Dự nghe Ô Lão Đại ra giọng nghi ngờ Vương Ngũ Yên nói dối, chàng khó chịu vô cùng, khi nào chịu để kẻ khác đem lời khinh mạn vị thiên thần trong lòng mình? Đoàn Dự không nói gì, bước xéo chân phải, thi triển Lăng Ba Vi Bộ đánh vòng vòng vèo ra phía sau Ô Lão Đại.

Ô Lão Đại cả kinh quát lên: “Người làm gì...” Đoàn Dự giơ tay phải ra đặt vào huyệt Thiên Tôn ở vai phải Ô Lão Đại, tay trái nắm lấy huyệt Thanh Lân Uyên ở khuỷu tay trái hắn. Hai huyệt đạo này là chỗ nhược của Ô Lão Đại, dễ bị đánh trúng tất phải trọng thương. Khi hai bên tỉ đấu thì cần nhất là giữ kín những nhược điểm không để đối phương biết, nếu bị đánh trúng vào chỗ khác, thương thế dĩ nhiên nhẹ hơn. Đoàn Dự xuất thủ chẳng theo chiêu thức nào hết, nhưng một là bộ pháp rất tinh diệu, chàng lướt

đến phía sau mà lão không kịp đề phòng, hai là Vương Ngũ Yên đã hiểu rõ võ công Ô Lão Đại, biết hai huyệt đạo này là nhược điểm của hắn, đối phương chỉ cần ấn mạnh một cái là Ô Lão Đại sẽ thành phế nhân. Thực ra Đoàn Dự nội lực thâm hậu nhưng không thể tùy ý phát huy, dù chàng có nắm được hai chỗ nhược điểm của Ô Lão Đại cũng chẳng làm gì hắn được. Nhưng Ô Lão Đại đã bị Đoàn Dự nắm trúng yếu điểm, làm sao còn dám hung hăng? Hắn gượng cười nói: “Đoàn công tử võ công thần diệu, Ô mỗ kính phục vô cùng!” Đoàn Dự đáp: “Tại hạ chẳng biết chút võ công nào, hoàn toàn nhờ Vương cô nương chỉ điểm mà thôi.” Chàng nói xong liền buông tay ra, từ từ đi về chỗ cũ.

Ô Lão Đại vừa kinh ngạc vừa sợ hãi, đứng ngẩn ra một lúc rồi nói: “Bữa nay Ô mỗ mới biết trời đất vô cùng, chưa chắc võ công Thiên Sơn Đồng Mộc đã là đệ nhất thiên hạ!” Hắn nhìn theo Đoàn Dự, vẻ mặt vẫn còn kinh sợ.

Bất Bình đạo nhân nói: “Ô Lão Đại! Người đã được những bậc cao nhân bản lĩnh kinh người giúp đỡ, thực là đáng mừng!” Ô Lão Đại gật đầu nói: “Vâng, vâng! Chúng ta thêm được mấy phần thắng lợi.” Bất Bình đạo nhân nói: “Cửu Dục đạo nhân trúng kiếm hai chỗ mới uống mạng, chắc không phải là nhân vật trong cung Linh Thứu núi Phiêu Diêu hạ thủ đâu.”

Ô Lão Đại nói: “Đúng lắm! Tại hạ vừa thấy đạo nhân bị hai vết kiếm thương, cũng nghĩ giống như đạo trưởng. Thiên Sơn Đồng Mộc không thích đi xa, người thường chẳng có ai dám bén mảng đến chu vi trăm

dậm quanh núi Phiêu Diểu đầu, bởi thế mà mù ít khi có dịp thi triển võ công. Tại hạ cũng biết có lần mù phải sai người dẫn dụ mấy tay cao thủ đến núi Phiêu Diểu để hạ thủ giết chơi. Bởi thế quanh núi Phiêu Diểu trăm dặm, nếu có ai chết thì chắc chắn do chính mù ra tay, mà trước nay mù giết người thì chỉ một chiêu là lấy mạng ngay, không khi nào lại phóng liên hai chiêu vào đối phương cả.”

Mộ Dung Phục nghe vậy cả kinh, nghĩ thầm: “Môn Gậy ông đập lưng ông của nhà Mộ Dung ta đã là một bản lĩnh kinh người trong võ lâm. Thế mà tại cung Linh Thụ trên đỉnh Phiêu Diểu núi Thiên Sơn còn có nhân vật ghê gớm hơn nhiều, giết người không cần đến chiêu thứ hai thì ghê gớm thật. Mình không tin nổi trên đời có người bản lĩnh tuyệt diệu đến thế!”

Bao Bất Đồng không được thâm trầm kín đáo như Mộ Dung Phục, hể không tin là hỏi ngay: “Ồ động chúa! Người nói Thiên Sơn Đồng Mỗ muốn giết người không bao giờ cần đến chiêu thứ hai, chắc là đối với hạng võ công tầm thường thôi. Chẳng lẽ lão cũng chỉ dùng một chiêu mà hạ sát được những tay cao thủ tuyệt luân ư? Toàn là chuyện bịa, không thể tin được.”

Ô Lão Đại đáp: “Bao huynh không tin thì tại hạ cũng không biết nói sao. Nhưng bọn ta đều phải chịu mù Thiên Sơn Đồng Mỗ ức hiếp khinh khi, bảo sao nghe vậy không dám hé răng chống đối. Giả tí mù không có tài năng siêu việt thì sao ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo đều phải nhịn nhục chẳng hề hó hé?

Sao bọn ta chịu làm nô lệ hết năm này qua năm khác, không ai dám sinh lòng đối kháng?”

Bao Bất Động gật đầu nói: “Chắc là bên trong có điều cổ quái, nếu không thì vị tất các vị lão huynh cam tâm làm tôi mọi cho họ.” Tuy gã biết Ô Lão Đại nói hợp lý, nhưng vẫn cãi chơi: “Sai bét, sai bét! Ô động chúa bảo không ai dám sinh lòng chống đối, nhưng hiện giờ mọi người chẳng những sinh lòng chống đối mà còn mưu đồ phản nghịch nữa.”

Ô Lão Đại đáp: “Vụ này đương nhiên cũng có lý do. Hôm đó tại hạ thấy Cửu Dực đạo nhân bị hai vết thương liền sinh nghi, xem đến hai xác chết kia thì cũng không phải một chiêu mà mất mạng ngay, rõ ràng họ đã trải qua một cuộc ác đấu, bị nhiều vết thương khắp trên người. Lúc đó tại hạ thương nghị cùng mấy vị bằng hữu họ Hoắc, họ Khâm, nêu ra nghi vấn: Bọn Cửu Dực đạo nhân ba người có phải đã bị nhân vật trong cung Linh Thứu hạ sát không? Nếu không phải thì ai đã dám cả gan gây chuyện động trời này ngay dưới chân núi Phiêu Diểu? Bọn tại hạ tuy trong lòng mờ mịt mà cũng phải đi cho lẽ. Đi thêm mấy dặm, An động chúa đột nhiên cất tiếng hỏi: Chẳng lẽ... lão phu nhận... mắc...?” Mộ Dung Phục thấy y bất chước kiểu nói lấp thì nghĩ thầm: “Chắc hẳn tên nói lấp đó chính là An động chúa!”

Ô Lão Đại kể tiếp: “Bọn tại hạ rời núi Phiêu Diểu chưa xa mấy, mà dù có ở ngoài vạn dặm cũng chẳng ai dám bất kính khi đề cập đến họ lão tặc đó, vẫn gọi họ là lão phu nhân. Lúc An huynh đệ đang

nói dở câu thì mọi người chẳng ai bảo ai đều buột miệng tiếp lời: ... mắc bệnh ư?”

Bất Bình đạo nhân hỏi: “Không hiểu mục Đồng Mỗ đã bao nhiêu tuổi?” Vương Ngũ Yên nhỏ nhẹ nói: “Chắc bà ta không thể còn trẻ được.” Đoàn Dự vội đáp: “Đúng thế, đúng thế! Danh hiệu mục đã có chữ Mỗ, dĩ nhiên không còn trẻ. Ôi chao, không phải rồi! Giả tí sau này cô nương có tự xưng là Mỗ Mỗ thì chắc trông vẫn tươi trẻ như thường.” Chàng thấy Vương Ngũ Yên đang chăm chú nghe Ô Lão Đại, không để ý đến mình nói gì thì mất cả hứng thú, bèn nghĩ: “Giả tí ta để tâm lắng nghe gã Ô Lão Đại này kể, mà lúc đó Vương cô nương hạ cố hỏi đến ta, ta không biết để trả lời thì quả là phí cả cơ hội ngàn năm một thuở.”

Ô Lão Đại đáp: “Tuổi tác của Đồng Mỗ thì chẳng ai biết rõ. Bọn tại hạ ở dưới quyền mục, kể ít cũng một hai chục năm mà người nhiều thì đến ba bốn chục năm rồi, chỉ trừ mấy vị ở Vô Lượng Động là mới qui thuộc về Linh Thấu Cung. Nhưng chưa một ai được thấy mặt mục, mà cũng chẳng ai hỏi đến tuổi mục cả.”

Đoàn Dự nghe đến đây, nhớ tới mình cùng động chúa Vô Lượng Động đã có biết nhau, nhìn tứ phía thử xem thì thấy Tân Song Thanh đang đứng đằng xa, tựa vào một tảng đá, cúi đầu trầm ngâm có vẻ lo lắng.

Ô Lão Đại nói tiếp: “Bọn tại hạ đều nghĩ rằng ai cũng phải chết. Dù Đồng Mỗ bản lĩnh có ghê gớm đến đâu chẳng nữa, thì cũng chưa tu luyện thành tinh hay thành con người kim cương bất hoại. Chuyến này

bọn tại hạ lên núi Phiêu Diêu dâng phẩm vật không được đầy đủ, Đồng Mỗ không trách phạt đã là chuyện lạ. Lúc ra về xuống đến chân núi, lại thấy bọn Cửu Dục đạo nhân bị hạ sát có nhiều vết thương chứ không phải một, càng khiến bọn tại hạ thêm lòng ngờ vực. Nói tóm lại bên trong vụ này tất có điều gì bí ẩn phi thường.”

“Bọn tại hạ đều nghĩ giống nhau, nhưng người này chỉ nhìn người kia, chẳng ai dám mở miệng nói gì. Người thì vừa kinh ngạc vừa mừng thầm, có người âu sầu buồn bã. Ai cũng biết rằng đây là cơ hội để phá xiềng xích làm lại cuộc đời, nhưng Đồng Mỗ cai trị bọn tại hạ quá nghiêm khắc, chẳng có ai dám đề nghị đi do thám cho biết rõ thực hư. Lâu lắm, Khâm huynh đệ mới lên tiếng: An nhị ca đoán rất có lý. Nhưng... nhưng việc này rất nguy hiểm, theo ý kiến tiểu đệ thì chúng ta hãy quay về nhà bình tĩnh chờ đợi tin tức. Khi nào được tin xác thực, bấy giờ sẽ liệu cũng chưa muộn.”

“Khâm huynh đệ là người lão thành tri trọng, kể ra thì ý kiến của y rất chu đáo, nhưng... bọn tại hạ nóng ruột quá, không chờ đợi được. An động chúa lại nói: “Sinh Tử... Phù...”, không cần nói hết mà mọi người cũng hiểu ngay. Lão ác bà nắm giữ đạo bùa sinh tử về tính mạng bọn tại hạ nên không ai dám phản kháng. Giả tử mục có lâm trọng bệnh chết đi thì Sinh Tử Phù lại sang tay người thứ hai, đương nhiên bọn tại hạ lại làm nô lệ cho người đó. Nếu tên này mà tàn độc hơn mục Đồng Mỗ thì bọn tại hạ lại phải chịu cảnh nhục nhã tệ hại hơn cả bây giờ. Tình trạng lúc

đó như dây cung đã giương lên, không phóng tên ra không được. Bọn tại hạ cũng biết cuộc do thám này nguy hiểm phi thường, nhưng không ráng khám phá ra sự thật thì cũng không xong.”

“Trong bọn tại hạ, nói về võ công và cơ trí thì An động chúa là số một, nhất là khinh công của y lại càng xuất sắc hơn nhiều”.

Lúc ấy cả tám người đều đưa mắt nhìn An động chúa. Mộ Dung Phục, Vương Ngũ Yên, Đoàn Dự, Đặng Bách Xuyên cùng những người chưa biết mặt mũi An động chúa đều đảo mắt nhìn xem vị động chúa nói lấp này trông như thế nào. Vừa rồi Ô Lão Đại dẫn bọn Mộ Dung Phục cùng Bất Bình đạo nhân đến ra mắt các vị động chúa, đảo chúa, nhưng không thấy An động chúa trong số đó.

Ô Lão Đại mỉm cười nói: “An động chúa tính ưa thanh tĩnh, không thích kết giao, xin các vị miễn trách. Lúc ấy mọi người đều muốn y đi xem động tĩnh ra sao. An động chúa liền nói: “Đã như thế thì không có lý nào tại hạ lại khước từ, xin đi thám thính”.

Mọi người đều biết An động chúa không nói được trơn tru như thế, nhưng Ô Lão Đại không thuật theo giọng nói của y vì sợ mọi người buồn cười, vừa rồi y không chịu ra mắt bọn Mộ Dung Phục cùng Bất Bình đạo nhân hẳn cũng vì lẽ đó.

Ô Lão Đại kể tiếp: “Bọn tại hạ chờ đợi nóng ruột cực kỳ khổ sở, quả là ba thu gom lại một ngày, chỉ lo An động chúa đã gặp chuyện gì bất trắc. Thực ra thì cái sợ An động chúa bị mụ ác tặc bắt được hạ độc thủ

chỉ có một phần, mà cái sợ mù nổi trận lôi đình đuổi theo hỏi tội bọn tại hạ còn lớn hơn nhiều. Nhưng dù có lo sợ cũng chẳng ích gì, vả lại đã phóng lao thì phải theo lao, mù ác tặc đã muốn trừng trị thì mình cũng chẳng tài nào chạy thoát được. Chờ ròng rã ba giờ thì An động chúa trở về chỗ hẹn. Ai trông thấy y cũng vui mừng ra mặt, tựa như được cất bỏ tảng đá lớn đội trên đầu xuống. An động chúa nói ngay: “Lão phu nhân mắc bệnh không ở trên núi”. Rồi y kể lại lúc lên lên núi Phiêu Diểu, nghe lỏm được bọn thị nữ nói chuyện là mù ác tặc mắc bệnh nặng, phải đi xa tìm thuốc điều trị.”

Ô Lão Đại kể tới đây, trong đám đông có tiếng vỗ tay hoan hô. Họ đều đã biết tin Thiên Sơn Đồng Mỗ mắc bệnh nên mới dám tụ tập ở đây, nhưng bây giờ nghe Ô Lão Đại nhắc lại vẫn thấy khoái chí, nên lại hoan hô lần nữa.

Đoàn Dự lắc đầu nói: “Nghe tin người ta mắc bệnh mà vui mừng, thật là cười trên sự đau khổ của người khác!” Cũng may tiếng hoan hô đang rầm rộ như sấm vang, nên chẳng ai để ý đến câu nói này. Ô Lão Đại lại nói: “Bọn tại hạ nghe thế, ai cũng vui lòng hả dạ, nhưng vẫn còn lo mù ác tặc bày nguy kế, giả bệnh để thám thính bọn tại hạ. Chín người thương nghị với nhau, hai hôm sau cùng lên núi Phiêu Diểu để nghe ngóng. Lần này, chính tai Ô mỗ nghe nói mù lão tặc bị bệnh nặng, không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng Sinh Tử Phù ở đâu thì chưa điều tra ra được.”

Bao Bất Động xen vào: “Trời ơi! Ô lão huynh, Sinh Tử Phù là cái thứ quý quái gì thế?” Ô Lão Đại

thở dài đáp: “Chuyện này dài lắm, khó mà giải thích trong một lúc cho Bao huynh rõ được. Nói tóm tắt, chừng nào mục ác tặc còn cầm Sinh Tử Phù trong tay, thì mục có thể bắt bọn tại hạ phải chết bất cứ lúc nào.” Bao Bất Đồng hỏi: “Đó là một thứ pháp bảo cực kỳ lợi hại ư?” Ô Lão Đại cười khố, đáp: “Có thể nói như vậy.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Bang chủ của Thần Nông Bang là lão râu dê Tư Không Huyền cũng vì sợ hãi Sinh Tử Phù của Thiên Sơn Đồng Mộc nên mới nhảy xuống vực sâu tự tận. Quả nhiên pháp bảo này lợi hại khôn lường.”

Ô Lão Đại không muốn nói nhiều về Sinh Tử Phù, quay lại lên tiếng đồng thanh nói với mọi người: “Lão ác bà mắc bệnh nặng là một điều chắc chắn ngàn lần. Chúng ta phải nhân cơ hội này vùng lên để thoát khỏi xiềng xích, tại hạ tin rằng anh em ai cũng phấn khởi tinh thần, quyết liều một chuyến. Nhưng hiện giờ không thể biết được mục ác tặc đã quay về cung Linh Thứu núi Phiêu Diểu chưa, mọi việc hành động cần được toàn thể thương nghị kỹ càng. Nhất là Bất Bình đạo trưởng, Mộ Dung công tử, Vương cô nương, ... Đoàn công tử, bốn vị có cao kiến gì xin nói cho nghe.”

Đoàn Dự nói: “Trước đây tại hạ nghe kể Thiên Sơn Đồng Mộc tàn ác áp bức quý vị thật là bá đạo, trong lòng cũng bất bình, có ý lên núi Phiêu Diểu lý luận với lão phu nhân một phen. Nhưng Đồng Mộc đang bệnh nặng, nhân lúc người ta gặp nạn mà ám

Hồi 35

Cứu Đồng Mỗ tiểu tăng phạm giới

Ô Lão Đại biến sắc mặt, vừa toan lên tiếng thì Bất Bình đạo nhân đưa mắt ra hiệu, rồi mỉm cười nói: “Đoàn huynh đã nói là đứng bàng quan, không giúp bên nào thì không góp ý kiến cũng là chuyện đương nhiên. Ô Lão Đại! Chúng ta muốn tiến đánh núi Phiêu Diểu thì cần nhất là phải biết rõ thực hư trong cung Linh Thứu. Bọn Ô huynh chín người đã lên núi thám thính, vậy sau khi mục ác tặc rời khỏi cung Linh Thứu thì trong cung còn lại bao nhiêu tay cao thủ, cách bố trí thế nào? Ô huynh tuy không biết hết nhưng chắc cũng tìm hiểu được mấy phần, xin nói ra để mọi người cùng bàn định.”

Ô Lão Đại đáp: “Nói ra xấu hổ, bọn tại hạ đến dò xét cung Linh Thứu mà chẳng ai dám vào thám thính. Cả chín người chỉ lo ẩn nấp, sợ gặp phải nhân vật lợi hại nào thì nguy to. Tại hạ nấp ở vườn hoa phía sau

cung, bị một đứa bé gái bắt gặp, ăn mặc theo kiểu a hoàn. Tại hạ tránh không kịp, bị nhìn rõ mặt, liền nhảy xổ tới thi triển phép cầm nã bắt nó lại, thật là bí quá phải làm liều, không kể gì đến tính mạng nữa. Nhân vật trong cung Linh Thấu không phải tầm thường, dù nó chỉ là một đứa trẻ nít, nhưng biết đâu võ công thần diệu? Lúc đó tại hạ biết phen này mình mười phần chết chín...”

Giọng y run lên, chứng tỏ nhớ đến tình trạng nguy hiểm khi đó, vẫn còn sợ hãi vô cùng. Mọi người lắng lắng ngồi nghe Ô Lão Đại kể chuyện, thấy hắn vẫn đang bình yên vô sự, rõ ràng dù có gặp nguy hiểm thì cũng đã thoát khỏi. Nhưng bọn này hể nghĩ đến Thiên Sơn Đồng Mộc là người cứ run bắn lên, thế mà Ô Lão Đại dám lên tận núi Phiêu Diểu bắt người, dẫu vì tình trạng bất buộc mà phải mạo hiểm thì cũng lớn mật vô cùng, nếu là hạng người tầm thường thì đành bó tay chịu chết. Ai cũng sinh lòng bội phục hắn.

Ô Lão Đại kể tiếp: “Tại hạ xông vào, vận dụng toàn lực thi triển Hổ Trảo Công. Lúc đó tại hạ định bụng nếu một chiêu mà không bắt được con nhỏ, để nó kịp la lên cho người ta đến cứu, thì mình nhất quyết nhảy từ núi cao trăm trượng xuống chết cho sướng thân, nhất định không để lọt vào tay mục ác tặc để bị hành hạ dã man. Ngờ đâu, tay trái tại hạ chụp xuống vai con nhỏ, tay phải nắm chặt được cánh tay nó, mà nó tuyệt không kháng cự chi hết, ngã lăn ra ngay, tựa như người không có võ công. Lúc đó tại hạ mừng vô kể, đến nỗi bủn rủn cả chân tay. Nói ra chỉ

sợ các vị cười, con nhỏ đó lăn ra rồi thì cái tên Ô Lão Đại nhất gan này cũng suýt ngã theo.”

Mọi người nghe đến đây đều cười ồ lên, đầu óc cảm thấy khoan khoái, hết cả lo lắng hoang mang. Tuy Ô Lão Đại tự cười mình nhất gan, nhưng ai nấy đều cho rằng hắn dũng cảm phi thường, dám lên tận núi Phiêu Diểu bắt người thì thật là kinh thiên động địa.

Ô Lão Đại giơ tay ra vẫy, một tên thủ hạ liền xách một cái túi vải đen chạy ra, đặt xuống trước mặt Ô Lão Đại. Ô Lão Đại cởi dây cột, kéo miệng túi xuống, để lộ ra một người. Ai nấy đều ồ lên một tiếng, người trong túi là một đứa bé gái thân hình bé nhỏ.

Ô Lão Đại dương dương đắc ý nói: “Con nhỏ này là do Ô mỗ bắt ở trên núi Phiêu Diểu đem về.” Mọi người hoan hô vang dội: “Ô Lão Đại bắt hủ!” “Ô Lão Đại đáng mặt anh hùng hảo hán!” “Quần tiên ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo xin tôn Ô Lão Đại lên làm thủ lĩnh!”

Tiếng hoan hô của mọi người xen lẫn với tiếng khóc hu hu của cô bé. Nó đang ôm mặt khóc nức nở.

Ô Lão Đại nói: “Bọn tại hạ bắt được con nhỏ này rồi, vẫn sợ có người phát giác rượt theo, hấp tấp chạy xuống núi liền. Lúc tra hỏi con nhỏ này không khai thác được chút gì, đáng tiếc là nó bị câm điếc. Ban đầu bọn tại hạ tưởng nó giả vờ, đã nghĩ ra vô số biện pháp để thử thách, có lúc lại bắt thỉnh linh quất sau lưng nó một tiếng thật to thử xem nó có giật mình

không. Nhưng thử gì thì thử, cũng thấy nó cầm điếu thật."

Mọi người nghe tiếng cô bé khóc thì biết nó cầm thật. Giữa đám đông có người cất tiếng hỏi: "Ô Lão Đại! Nó không nghe được, thì sao không viết chữ xem nó có hiểu không?" Ô Lão Đại đáp: "Nó chẳng hiểu chi hết. Bọn ta đã dùng đủ cách, dìm xuống nước lạnh, nhúng vào nước nóng, bắt nhịn đói, chẳng còn thiếu cách gì mà xem ra nó không phải là đứa ngoan cố, chỉ là một đứa nhỏ vừa cầm điếu vừa ngu ngốc."

Đoàn Dự không nhịn được, cười hăng hắc nói: "Dùng thủ đoạn dè hèn để hành hạ một cô bé, thế mà không biết nhục ư?" Ô Lão Đại nói: "Bọn ta bị mụ Thiên Sơn Đồng Mộc hành hạ còn thảm khóc gấp mười, mình trả oán một chút, có gì là nhục?" Đoàn Dự nói: "Các vị có báo thù rửa hận thì phải đối phó với chính mụ Thiên Sơn Đồng Mộc mới hợp lý. Đi bắt nạt đứa con nít thì có ích gì đâu?"

Ô Lão Đại đáp: "Dĩ nhiên là có ích." Rồi hán lớn tiếng gọi: "Các vị huynh đệ! Hôm nay chúng ta đồng tâm hiệp lực phản lại núi Phiêu Diểu, từ giờ phút này thì phúc cùng hưởng, họa cùng chịu. Vậy chúng ta phải uống máu ăn thề, mưu đồ đại sự. Có vị nào không đồng ý thì xin cho biết."

Ô Lão Đại hỏi hai lần vẫn không thấy ai đáp lại. Hán hỏi đến lần thứ ba thì một đại hán cao lớn đứng lên, lặng lẽ chạy về phía tây. Ô Lão Đại lớn tiếng gọi: "Khu đảo chúa đảo Kiếm Ngư! Ngươi đi đâu thế?" Đại hán không trả lời, cứ cắm đầu chạy như bay, chớp

mắt đã vượt qua một thung lũng. Mọi người la lên: “Thằng cha này nhát gan, chưa lâm trận đã bỏ chạy. Mau chặn hấn lại!” Mười mấy người lập tức rượt theo, đều là những tay giỏi khinh công, nhưng Khu đảo chúa đã chạy xa rồi, chẳng hiểu họ có đuổi kịp hay không.

Bất thành linh một tiếng rú thê thảm từ sau núi vọng lại, mọi người đều kinh ngạc nhìn nhau, cả mười mấy người đuổi theo Khu đảo chúa cũng dừng lại. Bỗng nghe một luồng gió rít lên vù vù, một vật hình tròn như quả bóng từ sau núi bay vù tới, rớt vào giữa đám đông.

Ô Lão Đại nhảy vọt lên, giơ tay ra chụp được quả bóng đó, soi vào ánh đèn thì ra một cái đầu lâu, máu thịt bầy nhầy. Mọi người nhìn kỹ bộ mặt thủ cấp này thì thấy râu dăm tua tủa, hai mắt tròn xoe, chính là Khu đảo chúa vừa chạy trốn. Ô Lão Đại run sợ la lên: “Khu đảo chúa...” Nhất thời hấn nghĩ không ra, tại sao Khu đảo chúa vừa trốn đi đã mất mạng mau đến thế, rồi bỗng nảy ra một ý nghĩ cực kỳ khủng khiếp: “Chẳng lẽ Thiên Sơn Đồng Mộc đã đến đây rồi?”

Bất Bình đạo nhân cất tiếng cười ha hả rồi nói: “Kiếm Thần thần kiếm quả nhiên danh bất hư truyền! Huynh canh gác thật là nghiêm mật!” Phía sau thung lũng có một thanh âm vọng lại nghe rất rõ: “Kẻ nào lâm trận mà bỏ trốn thì ai cũng có quyền giết chết. Xin các vị động chúa, đảo chúa miễn trách cho ta.”

Mọi người đang sợ hãi, bấy giờ mới hoàn hồn đồng thanh nói: “May mà được Kiếm Thần trừ diệt

quân phản nghịch để đại sự của chúng ta không bị phá hoại.”

Mộ Dung Phục cùng bọn Đặng Bách Xuyên đều nghĩ bụng: “Gã này tự xưng là Kiếm Thần, thật là ngông cuồng tự đại. Dù kiếm pháp y có giỏi đến đâu chẳng nữa thì cũng không nên tự xưng là thần. Trên giang hồ chưa có nhân vật nào mang biệt hiệu chổi tai như vậy, không hiểu kiếm pháp gã này cao đến mức độ nào?”

Ô Lão Đại tự thấy xấu hổ vì mình nhất gan nhìn thần thấy quỷ. Hắn lớn tiếng nói: “Các vị huynh đệ hãy lấy khí giới ra, mỗi người đâm chém một nhát vào con tiểu quỷ này! Tuy nó cầm điếu, nhưng cũng là nhân vật ở trong núi Phiêu Diểu, mũi dao dính máu ả tức là từ nay cùng núi Phiêu Diểu đối đầu một mất một còn. Chúng ta làm như vậy thì kẻ nào ăn ở hai lòng cũng không thể lùi bước được nữa.” Ô Lão Đại nói xong, liền rút soạt lưỡi quý đầu dao ra.

Mọi người đều hoan hô: “Đúng lắm, phải làm như thế mới được! Dao kiếm chúng ta đã dính máu kẻ thù thì chỉ có tiến chứ không có thoái.”

Đoàn Dự hốt hoảng la lên: “Làm thế không được, muôn ngàn lần không được! Mộ Dung huynh! Huynh nên ra tay ngăn cản, đừng để họ hành động bất nhân như vậy.” Mộ Dung Phục lắc đầu nói: “Đoàn huynh! Tính mạng của họ đều ràng buộc vào hành động này, chúng ta là người ngoài chẳng nên can thiệp vào việc không phải của mình.” Đoàn Dự động lòng nghĩa hiệp, tức giận nói: “Đã là bậc đại trượng phu, thì giữa đường

gặp chuyện bất bình không thể nhắm mắt bỏ qua. Vương cô nương! Cô nương có trách mắng thì cũng đành chịu, tại hạ không thể không cứu cô bé kia được. Nhưng... nhưng sức tại hạ không trói nổi con gà, khó lòng mà cứu cô ta. Trời ơi! Đặng huynh, Công Dã huynh, sao nhị vị không động thủ đi? Bao huynh, Phong huynh, nhị vị tiếp ứng cho tiểu đệ xông vào cứu người được không?" Bọn Đặng Bách Xuyên bốn người bao giờ cũng hành động theo ý Mộ Dung Phục, thấy y không muốn can thiệp đành nhìn Đoàn Dự lắc đầu, nhưng gã nào cũng tỏ vẻ bần thần.

Ô Lão Đại thấy Đoàn Dự kêu cứu lung tung, nghĩ rằng chàng công lực rất cao thâm, nếu sinh sự thì rắc rối, mình không thể chần chờ, phải động thủ lẹ cho rồi. Hắn vung lưỡi quỷ đầu đao lên, hô to: "Ô Lão Đại động thủ trước tiên!", rồi bổ lưỡi đao xuống cô bé đứng trong túi vải.

Đoàn Dự la lên: "Hồng bát!" Chàng vung ngón tay ra chiêu Trung Xung Kiếm phóng vào quỷ đầu đao của Ô Lão Đại. Nhưng chàng không thu phát Lục Mạch Thần Kiếm theo ý muốn được, có lúc hiệu nghiệm, có lúc không. Có khi chân khí đầy đầy, uy lực mãnh liệt; có khi lại không huy động được một chút nội lực nào. Lúc này chàng chỉ trở lung tung, nhưng chân khí chỉ ra đến bàn tay rồi ngừng lại, không phát ra kiếm khí được.

Lưỡi đao của Ô Lão Đại chém xuống gần đến mình cô bé, đột nhiên một bóng đen từ phía sau một tảng đá lớn vọt ra. Bóng đen giơ tay trái lên gạt phắt lưỡi đao của Ô Lão Đại, tay phải chộp lấy túi vải đặt lên

lưng, công cả cô bé lẫn cái túi chạy thẳng về hướng tây bắc.

Mọi người nhốn nháo, vừa la ó vừa rượt theo. Nhưng bóng đen cước lực thần tốc, chạy nhanh như biến không thể đuổi kịp. Mấy tên động chúa đảo chúa phóng ám khí theo vù vù, nhưng cũng không kịp, ám khí chưa đến đích đều hết đà rơi lả tả xuống đất.

Đoàn Dự cả mừng, mắt chàng sáng rực lên, nhận ra bóng đen là một người mình đã gặp ở kỳ hội của Tô Tinh Hà. Chàng lớn tiếng la lên: "Té ra là Hư Trúc hòa thượng chùa Thiếu Lâm. Hư Trúc sư huynh, Đoàn mỗ xin chấp tay thi lễ. Chùa Thiếu Lâm của sư huynh là Thái Sơn Bắc Đẩu của võ lâm, quả nhiên danh bất hư truyền!"

Cả bọn thấy người kia phóng một chưởng đẩy bật Ô Lão Đại ra, chân bước nhẹ nhàng, võ công thật là lợi hại; lại nghe Đoàn Dự hoan hô vang dội, gọi hấn là hòa thượng Thiếu Lâm. Danh tiếng phái Thiếu Lâm lừng lẫy xưa nay, ai cũng có ý nể sợ. Chỉ vì việc này liên quan trọng đại, cô bé đã bị cứu đi, nếu không giết nhà sư đó để diệt khẩu thì không chừng mưu đồ bị tiết lộ, đại họa tới ngay tức khắc. Mọi người lão nháo đuổi theo.

Hư Trúc chạy thẳng lên núi. Đỉnh núi này tuyết phủ trắng xóa, ẩn hiện trong mây, không phải cao thủ khinh công mà trèo lên đỉnh thì phải mất bốn năm ngày. Bất Bình đạo nhân la lên: "Đừng sợ. Hòa thượng này leo lên núi là tự vào tuyết lộ, không lẽ hấn bay lên trời hay sao? Chúng ta chỉ cần giữ chặt

các đường xuống núi là hắc không thoát được." Mọi người nghe vậy mới yên tâm trở lại. Ô Lão Đại bèn phân chia đệ tử các phái giữ chặt các đường xuống núi ở cả bốn phía. Y sợ nhà sư Thiếu Lâm đột phá được trùng vây, nên mỗi ngã đường đều đặt đến ba chặng gác, chặng đầu giữ không được thì còn chặng giữa, chặng giữa giữ không được đã có chặng sau, ít nhất cũng đủ thì giờ hô hoán gọi tiếp ứng. Y lại sắp xếp mười mấy cao thủ tuần tra bốn mặt, sau đó Ô Lão Đại mới cùng Bất Bình đạo nhân, An động chúa, Tang Thổ Công, Hoắc động chúa, Khâm đảo chúa, cả thấy mấy chục người lên núi tìm kiếm nhà sư này để trừ khử cho dứt hậu hoạn.

Bọn Mộ Dung Phục được phân công canh giữ mặt phía đông. Phía này không hề có đường xuống núi, bề ngoài là mời giúp canh phòng, thật sự là bọn Ô Lão Đại không muốn họ tham gia. Mộ Dung Phục hiểu Ô Lão Đại còn nghi kỵ mình, chỉ khẽ cười rồi dẫn bọn Đặng Bách Xuyên qua mặt phía đông trấn thủ. Đoàn Dự chẳng sợ gì ai, không ngớt mở miệng ca tụng Hư Trúc là anh hùng hảo hán.

*

* *

Người cướp túi vải đựng cô bé đúng là Hư Trúc. Hôm đó Đinh Xuân Thu cùng Mộ Dung Phục ác đấu kinh hồn trong phạm điểm, về sau Du Thản Chi cứu A Tử chạy đi, Đinh Xuân Thu phân tâm để Mộ Dung Phục thừa cơ giật được tay ra trốn thoát. Lúc đó Hư Trúc cũng nhân lúc lộn xộn chui từ phòng trong ra rồi

cướp đường chạy trốn chết. Y chạy ra khỏi phạm điểm, rồi toan đi tìm bọn Tuệ Phương sư bá sư thúc để xin chỉ thị. Từ lúc Hư Trúc phóng chưởng đánh chết sư bá tổ Huyền Nạn, y kinh hãi vô cùng, mất cả chủ ý. Y chưa có kinh nghiệm giang hồ, lại không thuộc đường lối, không dám gặp nhiều người mà cũng không dám vào quán trọ, chỉ tìm những nơi hẻo lánh mà đi.

Lúc đó ba mươi sáu động chúa và bảy mươi hai đảo chúa hẹn nhau đến hội họp tại hang núi, mỗi người đều dắt theo đệ tử nên nhân số rất đông. Hư Trúc dọc đường đã gặp bọn này, thấy nhiều nhân vật giang hồ bèn đi theo, hy vọng gặp bọn Tuệ Phương. Nhưng y thấy họ hình dung cổ quái, hành tung kỳ bí nên cũng sợ hãi, chỉ bí mật theo dõi. Hư Trúc chẳng hiểu gì về những chuyện ân oán giang hồ, nhưng bản tính nghĩa hiệp, sẵn dạ từ bi. Y thấy Ô Lão Đại vùng quỷ đầu đao lên toan chém một bé gái cầm điếu tuyệt không có khả năng kháng cự, liền thấy bất nhẫn vô cùng. Hư Trúc cũng chẳng hiểu ai phải ai trái, chỉ quyết cứu mạng cô bé, liền từ sau tảng đá lớn nhảy vọt ra, cướp lấy cái túi vải công lên lưng chạy trốn.

Hư Trúc đề khí chạy lên núi, thấy càng lên cao rừng cây càng rậm rạp. Phía sau vẫn nghe tiếng người huyền não rượt theo nhưng mỗi lúc một xa dần. Lúc nhà sư ra tay cứu người chỉ vì lòng nghĩa hiệp nhất thời, bây giờ mới nghĩ đến bọn người này rất đông, vô công đã ghê gớm mà thủ đoạn cũng vô cùng độc ác. Chỉ một tên trong đối phương ra tay là mình đã không địch nổi, huống chi họ đông người như thế. Nhà sư đâm ra sợ hãi, nghĩ thầm: "Bây giờ phải tìm một nơi

kín đáo mà ẩn núp để họ không tìm thấy, thì tính mạng mình cùng cô bé này mới giữ được an toàn." Lúc này y đi không cần tìm đường, cứ lựa chỗ nào cây cối rậm rạp nhất là xông vào.

Cũng may mà y đã nhận được bảy mươi năm công lực của vị lão nhân, chạy gần hai giờ mà chẳng thấy mệt nhọc chút nào. Nhà sư lại chạy một lúc nữa, trời bắt đầu sáng rõ. Mặt đất dưới chân y phủ đầy tuyết, thì ra chỗ này âm u lạnh lẽo, tuyết phủ quanh năm. Hư Trúc định thần nhìn xung quanh một lượt, tim vẫn đập thình thịch. Y tự hỏi: "Không biết mình phải chạy trốn đến chỗ nào mới yên?"

Đột nhiên sau lưng y có tiếng quát: "Tên tiểu quỷ xấu xa kia, ngươi tưởng trốn được ư? Ta tưởng ngươi phải hổ thẹn mà chết." Hư Trúc giật mình la hoảng: "Ủi chao!", rồi co giò chạy lên đỉnh núi như phát điên. Y chạy được mấy dặm mới dám dừng chân ngoảnh đầu lại, thì không thấy ai đuổi theo. Y yên tâm, tự nói: "Hay quá! Không có người đuổi theo."

Y vừa dứt lời thì sau lưng lại có tiếng chế giễu: "Nam tử hán đại trượng phu gì mà nhát gan đến thế? Thật là đồ chuột nhắt mặt nhỏ xiu!" Hư Trúc lại sợ cuống cuống, cất bước chạy như bay, vẫn nghe thanh âm kia nheo nhéo ở đằng sau: "Đồ nhát gan, đồ ngu ngốc, chẳng được tích sự gì!" Dường như giọng nói chỉ cách chừng hai ba thước, người nói có thể với tay một cái là tóm được.

Hư Trúc nghĩ thầm: "Hồng bát, hồng bát! Võ công người này cao cường đến thế, mình nhất định không

thoát khỏi độc thủ của hắn rồi!” Y nghĩ thế, nhưng vẫn gia tăng cước lực đến tột độ, mỗi lúc chạy một mau hơn. Thanh âm kia lại cất lên: “Nhất gan đến thế thì còn ra vẻ anh hùng cứu người làm chi? Người định chạy trốn tới đâu?”

Lần này Hư Trúc nhận ra tiếng nói ngay sát bên tai, y sợ quá, hai chân nhũn ra suýt nữa té xuống, lảo đảo mấy bước rồi quay đầu lại nhìn. Lúc này trời đã sáng bạch, ánh mặt trời chiếu rõ cả khu rừng rậm rạp mà tuyệt không thấy bóng người. Hư Trúc nghĩ chắc người này ẩn nấp gần đây, liền cung kính nói: “Tiểu tăng thấy người ta toan sát hại một cô bé nhỏ tuổi, nên không tự lượng sức mà xuất thủ cứu người, không dám tự nghĩ là có bụng anh hùng.”

Thanh âm kia cười nhạt rồi nói: “Người hành động mà không biết tự lượng sức, thì chỉ chuốc khổ vào thân mà thôi!”

Thanh âm này tựa như ngay ở bên tai. Hư Trúc lại càng kinh hãi, hốt hoảng quay đầu nhìn lại mà phía sau nào thấy ai đâu? Nhà sư nghĩ bụng: “Thân pháp người này xuất quỷ nhập thần đến mức mình không trông thấy được, võ công y chắc chắn cao hơn mình mấy chục lần. Nếu y cố hại thì chỉ gơ tay lên một cái là lấy xong mười mạng Hư Trúc chứ đừng nói một. Nhưng nghe giọng điệu thì y chỉ trách mình bất tài nhất gan, dường như y không cùng phe với Ô Lão Đại.” Nghĩ vậy, Hư Trúc định thần lại rồi nói: “Tiểu tăng bất tài, dám xin tiền bối chỉ điểm cho.”

Người kia lại cười nhạt, nói: “Người có phải là đồ tử đồ tôn gì của ta đâu mà ta phải chỉ điểm cho

người?" Hư Trúc đáp: "Dạ, dạ! Tiểu tăng ăn nói càn rỡ mong tiền bối tha tội cho. Bên địch rất đông người, tiểu tăng không phải là đối thủ, tiểu tăng muốn kiếm đường tẩu thoát." Y nói xong, lại đề khí tiếp tục chạy lên đỉnh núi.

Thanh âm sau lưng lại vang lên: "Ngọn núi này là tuyết lộ, bọn chúng canh giữ dưới chân núi cả rồi. Người định chạy đi đâu cho thoát?" Hư Trúc hoang mang dừng bước, đứng ngẩn ra ấp úng: "Tiểu tăng... không biết làm thế nào, mà cũng không rõ đường đi. Xin tiền bối mở lòng từ bi chỉ điểm cho một lối thoát." Giọng ở sau lưng lại cười hăng hắc, rồi hững hờ nói: "Hiện giờ chỉ có hai cách, một là người chạy theo đường cũ xuống núi, xông vào trùng vây của địch mà giết sạch bọn yêu ma quỷ quái đó đi." Hư Trúc đáp: "Một là tiểu tăng không đủ tài năng, hai là tiểu tăng không muốn giết người." Thanh âm kia nói: "Vậy phải theo cách thứ hai, người tung mình nhảy xuống vực sâu muôn trượng cho nát ra như cám, thì cả trăm điều cũng giải quyết xong hết!"

Hư Trúc ngập ngừng: "Cái đó..." Y quay đầu nhìn lại, trên mặt đất phủ tuyết chỉ thấy có vết chân mình, không thấy vết chân người thứ hai nào nữa. Y nghĩ thầm: "Người này đi trên tuyết mà không lộ vết chân, võ công tuyết diệu không thể tưởng tượng được." Thanh âm kia lại hỏi: "Người tính thế nào?" Hư Trúc đáp: "Tiểu tăng nhảy xuống vực thăm mà chết thì cũng đành, nhưng lẽ nào để bé gái mà tiểu tăng đang công cũng phải chết theo. Như thế là cứu người mà lại hóa ra hại người, thật là không nỡ."

Thanh âm kia lại hỏi: “Người có liên quan gì với núi Phiêu Diểu không? Sao không tìm cách thoát thân mà còn mạo hiểm cứu người làm chi?” Hư Trúc vừa chạy tiếp lên đỉnh núi vừa cất tiếng đáp: “Núi Phiêu Diểu hay cung Linh Thú gì gì đi nữa thì tiểu tăng cũng mới nghe thấy hôm nay, chẳng quen biết ai trên đó cả. Tiểu tăng là đệ tử phái Thiếu Lâm, chuyến này mới vâng mệnh sư phụ xuống núi lần đầu. Bất luận là môn phái nào trên giang hồ, tiểu tăng cũng không có liên quan chi hết.” Thanh âm kia cười nhạt đáp: “Như vậy thì người là một vị tiểu hòa thượng chùa Thiếu Lâm, thấy việc nghĩa mà làm phải không?” Hư Trúc đáp: “Là tiểu hòa thượng thì đúng, còn thấy việc nghĩa mà làm thì không dám nói. Tiểu tăng chẳng có kiến thức gì, nên hành động bừa bãi, hiện giờ trong lòng còn vô số vấn đề nan giải, không biết phải làm thế nào.”

Thanh âm kia nói: “Nội lực của người thâm hậu hiếm có, nhưng hoàn toàn không phải nội lực phái Thiếu Lâm là nghĩa làm sao?” Hư Trúc đáp: “Chuyện này nói ra dài lắm, chính là một vấn đề đã làm tiểu tăng rối trí.” Thanh âm kia giục: “Dài ngắn cái gì? Ta không cho phép người nói lằng nhằng để bùng bít, mau mau nói thật đi!” Giọng nói đó đầy vẻ uy nghiêm, khó mà không tuân theo được. Nhưng Hư Trúc nhớ lại Tô Tinh Hà đã dặn: ba chữ Tiêu Dao Phái là bí mật, chỉ có người bản phái mới được biết, nên tuy nhà sư biết người phía sau mình là một bậc tiền bối bản lĩnh cao thâm, nhưng đến mặt mũi còn chưa trông thấy, thì không dám đem chuyện bí mật trọng đại như vậy ra kể với y. Hư Trúc nghĩ vậy liền đáp: “Xin

tiền bối lượng thứ, thực tình tiểu tăng có nhiều nỗi khổ tâm không thể trình bày được.”

Thanh âm kia nói: “Được lắm! Đã thế thì người đặt ta xuống thôi!” Hư Trúc giật bắn người lên, lắp bắp hỏi: “Cái... cái gì?” Thanh âm kia nhắc lại: “Người đặt ta xuống đi, đừng hỏi lằng nhằng nữa.”

Hư Trúc không phân biệt rõ thanh âm này là nam hay nữ, chỉ biết là giọng nói của người già cả. Y không hiểu nổi tại sao người bí mật này lại bảo mình đặt y xuống, thực ra là ý gì. Nhà sư liền dừng bước quay đầu nhìn lại thì phía sau vẫn chẳng thấy bóng một ai, còn đang ngơ ngẩn thì thanh âm kia cất tiếng mắng: “Xú hòa thượng, mau đặt ta xuống. Ta ngồi trong cái túi vải trên lưng người chứ ở đâu? Người tưởng ta là ai?”

Hư Trúc hồn vía lên mây, kinh hãi quá bèn buông tay ra. Chiếc túi vải rớt xuống đất đánh “huych” một tiếng, người trong túi la lên: “Ủi chao!” Tiếng kêu đau này cũng nghe rất già nua. Hư Trúc la lên một tiếng “Trời ơi!” rồi hỏi: “Tiểu cô nương! Là cô đấy à? Sao giọng nói của cô nghe già thế?” Y bèn cúi xuống, cởi miệng túi vải rồi đỡ cô bé dậy.

Cô này thân hình nhỏ bé, chỉ khoảng tám chín tuổi, nhưng hai mắt sáng như điện rất có thần khí, đang quắc lên nhìn Hư Trúc trông rất oai nghiêm. Y há hốc miệng ra hồi lâu, không nói nên lời. Cô bé cất tiếng: “Người thấy bậc trưởng bối mà không thi lễ, thì còn ra nghĩa lý gì?” Thanh âm cô ra vẻ người già mà vẻ mặt cũng rất nghiêm nghị. Hư Trúc ngáp ngừng: “Tiểu... cô nương...!” Cô bé vội gắt lên: “Tiểu cô nương

với đại cô nương cái gì? Ta là Mỗ Mỗ đây!” Hư Trúc mỉm cười nói: “Hiện giờ chúng ta đang bị hãm nơi tuyệt địa, cô nương chẳng nên nói giỡn. Lại đây, chui vào trong túi đi, để tiểu tăng công lên lưng mà trèo núi. Chỉ trong chốc lát là địch nhân đuổi đến nơi!”

Cô bé đảo mắt nhìn Hư Trúc từ trên xuống dưới, đột nhiên thấy trên ngón tay y có đeo một cái nhẫn bảo thạch đen thì giật mình hỏi: “Người... người đeo cái gì thế kia? Đưa ta coi thử!” Thật ra Hư Trúc cũng không muốn đeo cái nhẫn này trên ngón tay, nhưng y biết đó là một vật rất trọng yếu không dám bỏ trong bọc, sợ sơ ý rớt mất. Nhà sư nghe cô bé hỏi tới cái nhẫn liền cười đáp: “Cái nhẫn đó không đẹp đâu.”

Cô bé đột nhiên vung tay ra, nắm lấy cổ tay trái Hư Trúc, để ý nhìn rất kỹ cái nhẫn. Cô nắm bàn tay Hư Trúc lật qua lật lại nhìn một hồi lâu. Hư Trúc cảm thấy bàn tay cô run rẩy không ngớt, bèn quay đầu lại nhìn, thấy đôi mắt vừa to vừa trong trẻo của cô đầy nước mắt. Một hồi lâu, cô bé mới buông tay y ra.

Cô bé lên tiếng hỏi: “Người ăn cắp cái nhẫn này của ai?” Thanh âm cô cực kỳ nghiêm khắc, tựa như đang thẩm vấn đạo tặc. Hư Trúc có ý không bằng lòng, nói: “Kẻ xuất gia phải giữ nghiêm giới luật, sao lại trộm cắp được? Đây là vật của người ta cho tiểu tăng, sao cô lại bảo là đồ ăn cắp?” Cô bé nói: “Nói chuyện hồ đồ! Người là đệ tử Thiếu Lâm thì sao người ta lại cho người cái nhẫn này được? Người mà không nói rõ đầu đuôi, thì bữa nay ta phải lột da róc xương để người biết thế nào là đau khổ.”

Hư Trúc bất giác bật cười, nghĩ bụng: “Nếu mình không nhìn thấy người, chỉ nghe thanh âm thì chắc phải bị cô bé này dọa cho bỏ vía.” Y đáp: “Tiểu cô nương!...” Ba tiếng này vừa ra khỏi miệng, đột nhiên nghe đánh “bốp” một cái, má bên trái nhà sư đã bị một cái tát, may mà cô bé yếu sức nên tát không đau lắm. Hư Trúc tức giận hỏi: “Sao cô xuất thủ đánh người? Còn bé mà đã dă dman vô lễ như thế ư?”

Cô bé nói: “Pháp danh người là Hư Trúc! Hừ! Linh, Huyền, Tuệ, Hư... người là đệ tử đời thứ ba mươi bảy phái Thiếu Lâm. Có phải người kêu bọn tiểu hòa thượng Huyền Bi, Huyền Từ, Huyền Thống, Huyền Nạn bằng sư tổ không?”

Hư Trúc giật mình kinh hãi, lùi lại một bước. Tại sao cô bé này mới tám chín tuổi đã biết lai lịch các bậc trưởng bối phái mình, lại dám gọi các vị sư bá tổ, sư thúc tổ mình là Huyền Từ, Huyền Bi bằng tiểu hòa thượng? Cô ta nói chuyện đâu có giống như trẻ nít? Y nghĩ thầm: “Người ta vẫn đồn rằng trên đời có chuyện hồn người chết mượn xác. Hay là... có linh hồn một vị tiền bối nào nhập vào người cô bé này?”

Cô bé lại giục: “Ta hỏi người, phải thì nói rằng phải, không thì nói rằng không, sao lại không đáp?” Hư Trúc liền đáp: “Cô nương nói không sai, nhưng cô gọi phương trượng đại sư bản tự bằng tiểu hòa thượng thì thái quá!” Cô bé nói: “Y chả là tiểu hòa thượng thì là gì? Ta ngang hàng với Linh Môn đại sư là sư phụ y, mỗi lần Huyền Từ gặp ta đều phải kính cẩn kêu bằng tiền bối. Ta kêu y bằng tiểu hòa thượng đã mười mấy năm nay rồi, có gì mà thái quá?” Hư Trúc lại càng

kinh hãi. Linh Môn thiên sư là sư phụ Huyền Từ và là đệ tử đời thứ ba mươi tư chùa Thiếu Lâm. Những vị cao tăng nổi tiếng chùa Thiếu Lâm, Hư Trúc đều biết cả. Y càng nghe càng tin có linh hồn bậc trưởng bối nào đang nhập trong người cô này, liền hỏi: “Thế thì... thế thì cô là ai?”

Cô bé giận dữ nói: “Ban đầu ngươi cứ mở miệng là gọi ta bằng tiên bối, ta tưởng ngươi là kẻ cung kính biết lễ. Sao bây giờ ngươi dám kêu ta bằng cô? Nếu mỗ mỗ không nghĩ đến ngươi đã có công cứu mạng thì đã phóng chưởng đánh chết tươi rồi!” Hư Trúc nghe thấy cô bé tự xưng là mỗ mỗ thì hoảng hồn đổi giọng nói: “Mỗ mỗ! Tiểu tăng không dám hỏi đến tôn tính đại danh nữa!” Cô bé hài lòng nói: “Thế mới là phải. Ta hỏi ngươi, cái nhẫn bảo thạch ngươi đeo trên ngón tay ở đâu ra?” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng nói thực, đó là của một vị tiên sinh đã cho tiểu tăng. Thực ra tiểu tăng cũng không muốn nhận, vì mình là đệ tử phái Thiếu Lâm không được phép lãnh cái nhẫn này. Nhưng vị lão tiên sinh đó đến lúc lâm nguy không cho tiểu tăng phân giải...”

Cô bé đột nhiên lại thò tay ra nắm lấy cổ tay Hư Trúc, run run hỏi: “Ngươi nói... vị tiên sinh đó đến lúc... lâm nguy à? Y chết rồi ư? Không! Không! Ngươi nói đi, tướng mạo vị tiên sinh đó như thế nào?” Hư Trúc đáp: “Lão tiên sinh đó râu dài ba thước, mặt đẹp như ngọc, phong độ cực kỳ tuấn nhã.” Cô bé càng run rẩy hơn, hỏi: “Làm sao y lại lâm nguy? Bản lĩnh của y...” Đột nhiên cô tức giận, quát mắng: “Thằng trọc thối tha này! Vô Nhai Tử bản lĩnh phi thường,

chưa tán công thì làm sao chết được? Người như y đâu có chết dễ dàng như vậy?" Hư Trúc gật đầu đáp: "Dạ, dạ!" Cô bé tuy còn nhỏ tuổi nhưng oai thế khiếp người, Hư Trúc vừa kính cẩn vừa sợ hãi, nên mặc dầu chẳng hiểu gì hết vẫn không dám cãi lý, mà cũng không dám hỏi lại. Y tự hỏi: "Tán công là thế nào? Người ta chết dễ như không, sao cô này lại bảo là khó?"

Cô bé lại hỏi: "Người gặp Vô Nhai Tử ở đâu?" Hư Trúc hỏi lại: "Phải chăng tiền bối hỏi về lão tiên sinh mặt mũi khôi ngô, sư phụ của Thông Biện tiên sinh Tô Tinh Hà?" Cô bé đáp: "Dĩ nhiên là ta hỏi y. Hừ! Người không biết cả tên tuổi y, rõ ràng người bảo y đã cho người cái nhấn này là nói dối. Người không những mặt dày vô sỉ mà còn to gan lớn mật nữa."

Hư Trúc hỏi: "Tiền bối có quen biết Vô Nhai Tử lão tiên sinh ư?" Cô bé tức mình quát lên: "Ta hỏi mi chứ có phải mi hỏi ta đâu? Mi gặp Vô Nhai Tử ở đâu? Nói mau!" Hư Trúc đáp: "Tiểu tăng gặp lão tiên sinh đó trên một ngọn núi. Sở dĩ có cuộc gặp gỡ này là vì tiểu tăng ngẫu nhiên phá được thế cờ Trân Lung kỳ bí mà ra."

Cô bé vung tay toan tát y, nhưng lại rút tay về, chỉ quát mắng: "Mi ăn nói hồ đồ. Thế cờ đó bày ra đã mấy chục năm, bao nhiêu kẻ sĩ tài trí còn chưa phá được. Gã thầy chùa ngu dốt như mi mà đòi phá giải ư? Mi còn nói láo thì ta không lịch sự nữa đâu!"

Hư Trúc nói: "Tiểu tăng không có bản lĩnh phá thế Trân Lung đó đâu, chỉ vì khi đó ở vào thế cười cợt. Thông Biện tiên sinh bức bách tiểu tăng phải đi một nước cờ, tiểu tăng đành nhắm mắt lại, cầm quân

cờ đặt bừa xuống bàn. Ngờ đâu quân cờ đó chẹn họng chết hết một đám quân trắng bên mình, nhưng thế cờ thành trống trải rồi sau cùng phá giải được, chỉ là may mắn mà thôi. Vì tiểu tăng liễu lĩnh đi một nước cờ mà rồi sau vương phải tội lỗi không ít. Thật là tội nghiệt! Hỡi ôi! A di đà Phật! A di đà Phật!” Y chấp tay trước ngực, niệm Phật một hồi.

Cô bé bán tín bán nghi nói: “Mi nói như vậy thì cũng hơi có lý...” Chưa dứt lời thì đột nhiên dưới sườn núi có tiếng gọi nhau văng vẳng, rồi tiếng chân người nhộn nhịp. Hư Trúc la hoảng: “Ồi chao!” Y hấp tấp bỏ cô bé vào lại túi vải rồi đặt lên lưng, co giò chạy lên núi như kẻ phát điên.

Nhà sư chạy được một lúc thì tiếng la ó nghe đã xa xa. Y quay đầu lại, thấy vết chân mình in trên tuyết rõ mồn một, bất giác la hoảng lên: “Nguy rồi!” Cô bé hỏi: “Việc gì mà nguy?” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng lưu vết chân lại trên mặt tuyết thì dù có chạy xa đến đâu, họ cũng theo dấu vết đuổi đến nơi được.” Cô bé nói: “Phi thân đi trên ngọn cây thì không để lại vết chân. Đáng tiếc là võ công người kém cỏi quá, có cái thuật khinh công nhỏ mọn mà cũng không biết. Tiểu hòa thượng! Xem chừng nội lực người cũng khá, nhảy lên thử xem.”

Hư Trúc nói: “Dạ! Để tiểu tăng thử.” Rồi y tung mình nhảy lên cao quá ngọn cây, nhưng lúc hạ xuống đáp vào cành cây thì nặng nề quá, cành cây gãy rãng rắc rồi cả người lẫn cành rớt xuống. Đáng lẽ y té ngựa đè lên cái túi, nhưng tâm địa nhân từ, sợ mình đè cô bé bị thương, bèn cố lật mình té sấp xuống.

“Bình” một tiếng, trán y đập vào một tảng đá rách da chảy máu, bèn la rầm lên: “Ôi chao! Ôi chao!” Rồi Hư Trúc lồm cồm gượng đứng lên, xấu hổ nói: “Tiểu tăng... ngu dốt quá, không nhảy được!”

Cô bé nói: “Người chịu bị thương chứ không đè lên ta, thế là biết cung kính mỗ mỗ. Mỗ mỗ một là muốn lợi dụng, hai là muốn thưởng công, bây giờ ta dạy cho người cách phi thân. Nghe cho rõ đây: Lúc tung người lên thì phải co hai đầu gối lại, để tụ chân khí vào huyết Đan Điền, lúc chân khí đưa người lên rồi thì thả lỏng thân thể, phong bế huyết Ngọc Chấn...” Cô bé giải thích từ từ, rồi lại dạy cho Hư Trúc chuyển hướng lúc người đang ở trên không, tạt ngang hay vượt lên cao hơn nữa phải làm thế nào. Cô bé dạy xong rồi nói: “Người hãy theo phương pháp của ta lại nhảy lên đi!”

Hư Trúc nói: “Dạ! Để tiểu tăng thử nhảy một mình xem sao đã, sợ lúc té xuống làm đau tiền bối.” Nhà sư nói xong toan đặt cái túi trên lưng xuống. Cô bé tức giận quát lên: “Mỗ mỗ đã đem bản lĩnh dạy người chẳng lẽ còn sai lầm ư? Thử làm cái quái gì? Nếu lần này người lại té nữa thì mỗ mỗ lập tức giết chết người đó.”

Hư Trúc sợ hãi vô cùng, bất giác nghĩ mình đang công một hồn ma nhập vào xác người, thì mồ hôi toát ra như tắm, toan quăng cái túi vải ra xa nhưng lại không dám. Rồi y nghĩ rằng vận khí theo đúng phép của cô bé vừa truyền thụ, co hai chân tung mình nhảy lên. Lần này nhà sư vận khí theo đúng lời dạy của cô bé, bế huyết Ngọc Chấn, nên lúc nhảy, người y từ từ đưa lên trên không.

Dù y đang lơ lửng trong không gian mà chuyển hướng theo ý muốn cũng rất dễ dàng. Nhà sư mừng quá, la lên: “Được rồi! Được rồi!” Không ngờ y vừa mở miệng, chân khí tiết ra ngoài, người lại rớt xuống. May mà lần này rớt thẳng, hai chân đụng mạnh xuống đất chỉ thấy hơi đau, không đến nỗi ngã lăn ra.

Cô bé lớn tiếng mắng: “Đồ ngốc! Giả tí người muốn mở miệng ra nói thì phải biết điều hòa hô hấp đã. Bước thứ nhất chưa xong đã muốn đến bước thứ năm, thứ sáu rồi!” Hư Trúc nói: “Dạ dạ! Tiểu tăng ngu ngốc!” Nhà sư lại đề khí nhảy lên, rồi nhẹ nhàng đáp xuống một cành cây. Lần này cành cây chỉ rung chứ không gãy rời.

Hư Trúc mừng thầm, nhưng không dám mở miệng hoan hô. Y theo lời của cô bé nhảy xa hơn một trượng đáp xuống cành cây thứ hai, rồi lại chuyển sang cành cây thứ ba. Càng lúc y vận khí càng thuận tiện, thân mình nhẹ nhõm, sức lực sung túc, càng nhảy càng xa. Về sau nhà sư nhảy một cái là vượt qua hai cành cây, rồi vọt từ cây nọ sang cây kia nhanh thoăn thoắt, lơ lửng trên không chẳng khác gì cưỡi gió mà đi. Y không khỏi vừa kinh hãi vừa mừng thầm. Đỉnh núi đầy tuyết phủ, cây mọc dày chi chít, nhà sư nhảy chuyển từ ngọn cây này sang ngọn cây kia thì người đi dưới đất không biết dấu vết đâu mà truy tìm. Chẳng bao lâu nhà sư đã vào đến giữa khu rừng sâu thẳm.

Cô bé nói: “Được rồi! Thôi xuống đi!” Hư Trúc đáp ngay: “Vâng!”, rồi từ từ nhảy xuống, đỡ cô bé ra khỏi túi vải.

Cô bé thấy mặt nhà sư lộ vẻ vui mừng không giấu được, thì lại cất tiếng mắng: “Tên tiểu hòa thượng này chẳng ra gì, mới học được một chút công phu thô thiển mà đã vui mừng tự mãn.” Hư Trúc nói: “Dạ dạ! Tiểu tăng nhân giới rất thiển cận. Tuyệt nghệ mỗ mỗ dạy cho tiểu tăng thật là hữu dụng...” Cô bé nói: “Người mới học một lượt đã hiểu ngay, mỗ mỗ nhìn người quả đã không lầm. Nhưng nội lực của người không phải thuộc phái Thiếu Lâm. Vậy người đã học võ công của ai? Sao người còn nhỏ tuổi mà nội công đã thâm hậu đến thế?”

Hư Trúc cảm thấy trong lòng chua xót, cặp mắt bất giác đỏ hoe, đáp: “Đó là Vô Nhai Tử lão tiên sinh lúc lâm chung đã đem nội lực bảy mươi năm tu luyện truyền vào trong thân thể tiểu tăng. Thực tình tiểu tăng không dám phản bội phái Thiếu Lâm để đi theo phái khác. Nhưng khi đó Vô Nhai Tử lão tiên sinh chẳng đợi tiểu tăng nói năng gì, hóa giải ngay công lực Thiếu Lâm của tiểu tăng, rồi truyền công phu của mình sang. Tiểu tăng chẳng biết đó là phúc hay là họa. Hỡi ôi! Nhất định sau này tiểu tăng phải về lại chùa Thiếu Lâm, nhất định... nhất định...” Nhà sư cứ “nhất định” một hồi, mà chẳng biết nhất định phải làm gì.

Cô bé ngơ ngẩn không nói gì, cầm túi vải trái lên tảng đá, ngồi trầm tư một lúc rồi nhẹ nhàng hỏi: “Vậy thì Vô Nhai Tử đã truyền chúc chương môn phái Tiêu Dao cho người ư?” Hư Trúc nói: “Thì ra... thì ra mỗ mỗ cũng biết đến phái Tiêu Dao?” Y từng nghe Tô Tĩnh Hà nói, người ngoài phái mà nhắc đến ba chữ

“phái Tiêu Dao” thì quyết không để sống, bây giờ y thấy cô bé chính miệng nói ra mới dám nói theo. Y lại càng tin chắc cô bé này là một vị tiên bối nào mượn xác để hoàn hồn, là ma quỷ chứ không phải người. Dù có muốn giết cô này cũng không biết giết phải ai?

Cô bé tức giận nói: “Ta mà lại không biết phái Tiêu Dao ư? Ta biết phái Tiêu Dao trước cả Vô Nhai Tử là khác.” Hư Trúc “Dạ dạ!”, nghĩ thầm: “Chắc bà này là hồn ma đã mấy trăm năm về trước, dĩ nhiên già hơn Vô Nhai Tử lão tiên sinh nhiều.”

Bỗng thấy cô bé lượm một cành khô vạch xuống mặt đất đầy tuyết phủ thành một bàn cờ vây, ngang mười chín hàng, dọc mười chín hàng. Hư Trúc ngấm ngấm kinh hãi nghĩ thầm: “Cô này lại bắt mình đánh cờ thì hỏng bét.” Y thấy cô bé vẽ xong bàn cờ, lại vẽ quân cờ, khuyên tròn trống ở giữa là quân trắng, khuyên tròn có một chấm ở giữa là quân đen. Bàn cờ chỉ chút những quân, đến lúc cô bé vẽ xong một nửa, Hư Trúc đã nhận ra đó là thế Trân Lung bí hiểm của Vô Nhai Tử trước kia. Y nghĩ thầm: “Té ra cô này cũng biết thế cờ kỳ bí đó.” Rồi y tự hỏi: “Phải chăng ngày trước cô không phá nổi thế cờ này nên tức quá mà chết?” Y nghĩ đến đây thì ớn lạnh cả xương sống.

Cô bé vẽ thế cờ xong, cất tiếng nói: “Người bảo đã giải được thế cờ này, vậy đầu tiên đi thế nào, người thử diễn lại cho ta coi!” Hư Trúc đáp: “Dạ!”, rồi vẽ một con cờ vít chết một đồng quân của mình. Cục diện bàn cờ lập tức cối mở, rồi y tiếp tục diễn lại

những nước được Đoàn Diên Khánh truyền âm chỉ thị, phản kích lại quân đen. Bất giác mồ hôi cô bé toát ra ướt cả trán, miệng lẩm bẩm: "Ý trời, thật là ý trời! Trong thiên hạ làm gì có ai nghĩ ra phương pháp phải tự sát trước rồi mới giết người sau?"

Cô bé đợi Hư Trúc diễn lại xong cách phá thế Trân Lung, trầm ngâm một lúc rồi nói: "Xem ra tiểu hòa thượng là người thành thực chứ không phải ăn nói hồ đồ. Còn Vô Nhai Tử truyền cái nhẫn thất bảo này lại cho người như thế nào, người kể hết lại cho ta nghe. Người phải nói cho thật đúng, chỉ sai nửa câu là mất mạng."

Hư Trúc đáp: "Vâng", rồi nhà sư kể lại từ đầu, mình được sư phụ sai xuống núi, lý do phá thế cờ bí hiểm, Vô Nhai Tử truyền công trao nhẫn, Đình Xuân Thu ám hại Tô Tinh Hà cùng Huyền Nạn đại sư, rồi mình đi kiếm bọn sư bá Tuệ Phương. Y từ từ kể lại cho cô bé không sót mấy may.

Cô bé không nói một câu, chăm chú nghe xong mới lên tiếng: "Vậy thì Vô Nhai Tử rõ ràng là sư phụ người. Thế mà người không kêu y bằng sư phụ, lại kêu bằng lão tiên sinh, là nghĩa làm sao?" Hư Trúc bèn lên đáp: "Tiểu tăng vốn là hòa thượng chùa Thiếu Lâm, nhất định không thể quy đầu môn phái nào khác." Cô bé lại hỏi: "Người không muốn làm chuông môn phái Tiêu Dao ư?" Hư Trúc lắc đầu lia lịa, đáp: "Ngàn vạn lần không muốn." Cô bé liền nói: "Vậy thì dễ lắm, người trao cái nhẫn thất bảo đó lại cho ta. Ta thay người làm chuông môn phái Tiêu Dao, có được không?" Hư Trúc cả mừng đáp: "Chuyện đó tiểu tăng

cầu còn chưa được.” Nói xong nhà sư tháo chiếc nhẫn bảo thạch ở ngón tay ra, trao lại cho cô bé.

Cô bé thần sắc bất định, nửa như vui nửa như buồn, đón lấy chiếc nhẫn. Ngờ đâu ngón tay cô nhỏ quá, ngón giữa và ngón vô danh không thể đeo vừa, cô đành gắng gượng đeo vào ngón cái, dường như không vừa ý. Cô bé lại hỏi: “Người còn nói Vô Nhai Tử trao cho một tấm đồ hình, dặn người đến Vô Lượng Sơn ở Đại Lý tìm người để học Bắc Minh Thần Công. Tấm đồ hình ấy đâu?”

Hư Trúc thò tay vào bọc lấy đồ hình ra. Cô bé mở ra xem, vừa thấy mỹ nữ cung trang trong bức đồ hình, đột nhiên cô sa sầm nét mặt, cất tiếng mắng: “Lão... lão bảo người đi tìm con tiện tì này để học võ công! Thì ra lão chết đến nơi mà vẫn không quên được con tiện tì, vẽ chân dung nó đẹp đến thế này!” Mặt cô đẩy vể oán hận, liệng bức vẽ xuống đất, giẫm chân lên.

Hư Trúc kêu: “Trời ơi!”, rồi vội cúi xuống nhặt lên. Cô bé tức tối hỏi: “Mi tiếc ư?” Hư Trúc đáp: “Bức tranh đẹp như thế, dĩ nhiên đáng tiếc.” Cô bé hỏi: “Con tiện tì đó là ai, tên tiểu tặc Vô Nhai Tử có bảo người không?” Hư Trúc lắc đầu đáp: “Không!” Y nghĩ thầm: “Không hiểu sao Vô Nhai Tử lão tiên sinh đã biến thành tên tiểu tặc Vô Nhai Tử rồi?”

Cô bé vẫn hầm hầm tức giận nói: “Hừ! Tên tiểu tặc này si mê quá, đừng nói bây giờ mà ngay mấy chục năm về trước, dung mạo con tiện nhân kia cũng không xinh đẹp đến thế này.” Cô càng nói càng tức, thò tay ra toan giật lấy bức họa, Hư Trúc vội cất ngay

vào bọc. Cô bé không cướp được mỹ nhân đồ, tức quá thở lên hồng hộc, chửi mắng không tiếc lời: “Tên tiểu tặc vô lương tâm! Con tiện tì vô liêm sỉ!” Hư Trúc đứng ngẩn người ra, không hiểu vì lý do gì mà cô bé lại nổi giận. Y đoán là quỷ hồn đang nhập vào cô bé có quen biết mỹ nhân trong bức họa, hai người này có mối thù oán gì đó, nên bây giờ vừa thấy hình người trên bức vẽ là tức giận không nhịn được.

Cô bé còn đang vừa thóa mạ vừa nguyên rửa, thì bụng Hư Trúc đột nhiên kêu òng ọc một hồi. Suốt đêm qua cho tới sáng nay y mãi lo chạy trốn, chưa được hạt cơm nào vào ruột, nên đói đến sôi bụng.

Cô bé hỏi: “Người đói lắm phải không?” Hư Trúc đáp: “Đúng thế! Trên ngọn núi đầy tuyết phủ này, chẳng có thứ gì ăn được.” Cô bé nói: “Sao lại không có? Trên núi này có gà rừng, có hươu nai, lại có cả sơn dương. Bây giờ ta dạy cho người cách chạy nhanh dưới đất, để người đi bắt gà rừng cùng hươu nai cây cáo...” Hư Trúc không chờ cô bé nói hết vội xua tay ngắt lời: “Kẻ tự hành không thể sát sinh được! Tiểu tăng thà chịu chết đói, quyết không ăn mặn.” Cô bé tức mình mắng: “Tặc hòa thượng! Chẳng lẽ suốt đời người không ăn mặn sao?”

Hư Trúc nhớ lại hôm vào quán cơm đã bị một cô gái giả trai đánh lừa ăn một miếng thịt béo và húp nửa bát thang gà, nhần nhó đáp: “Có một lần tiểu tăng bị người ta lừa gạt ăn phải đồ mặn, nhưng đó chỉ là vô tâm không biết, chắc đức Phật không bắt tội. Còn bảo tiểu tăng tự tay sát sinh thì nhất quyết không thể được.”

Cô bé nói: “Người không dám giết gà giết hươu, thế mà giết người thì còn đại ác hơn nhiều.” Hư Trúc kinh ngạc hỏi lại: “Tiểu tăng mà giết người ư? A di đà Phật! Tội lỗi, tội lỗi.” Cô bé nói: “Người còn niệm Phật thì thật là buồn cười. Người không đi bắt gà rừng cho ta ăn thì chỉ trong hai giờ nữa là ta phải chết, thế là người giết ta đó!” Hư Trúc gãi đầu gãi tai nói: “Trên núi này chắc có rau thơm, có măng tre, để tiểu tăng đi kiếm về cho tiền bối dùng.” Cô bé sầm mặt lại, chỉ tay lên trời nói: “Lúc mặt trời lên tới đỉnh đầu mà ta không được ăn đồ huyết thực, nhất định là phải chết.” Hư Trúc cực kỳ kinh hãi, nói: “Sao tiền bối lại phải ăn đồ huyết thực?” Y nghĩ ngay tới loài quỷ hút máu, sợ đến lạnh xương sống.

Cô bé lại nói tiếp: “Ta mắc một chứng bệnh kỳ quái là hàng ngày cứ đúng giờ Ngọ không được ăn đồ huyết thực thì chân khí trong người sôi lên sùng sục, phát điên lên mà chết, e rằng nguy hiểm cho người.” Hư Trúc vẫn lắc đầu quầy quậy nói: “Đành chịu thôi. Đệ tử nhà Phật thì phải nghiêm thủ thanh quy giới luật. Tự mình dĩ nhiên không được sát sinh, mà thấy người ta có ý định sát sinh cũng phải hết sức ngăn cản.”

Cô bé quắc mắt lên nhìn, thấy y tuy ra chiều sợ hãi song rất kiên quyết, không chịu khuất phục mình. Cô liền đổi giọng cười hì hì rồi hỏi: “Người tự xưng là đệ tử nhà Phật, nghiêm thủ thanh quy giới luật. Vậy có những giới luật gì?” Hư Trúc đáp: “Giới luật nhà Phật chia làm giới căn bản và giới đại thừa, hai thứ riêng biệt.” Cô bé cười khẩy hỏi: “Rắc rối nhỉ? Giới căn bản, giới đại thừa là những gì?” Hư Trúc đáp:

“Giới căn bản tương đối dễ hơn và chia ra làm bốn bậc, một là ngũ giới, hai là bát giới, ba là thập giới và bốn là cụ túc giới tức là hai trăm năm mươi giới. Cư sĩ tu tại gia phải giữ gìn ngũ giới, đầu tiên là không sát sinh, thứ hai là không trộm cắp, thứ ba là không dâm tà, thứ tư là không nói dối, thứ năm là không uống rượu. Tỳ kheo xuất gia thì trước hết phải giữ bát giới rồi sang đến thập giới và cuối cùng rộng ra đến cụ túc hai trăm năm mươi giới, còn nghiêm mật hơn nhiều. Nói sao thì nói, không được sát sinh là giới cấm quan trọng nhất của đệ tử nhà Phật.”

Cô bé trầm ngâm một lúc rồi hỏi: “Ta nghe nói những bậc cao tăng của Phật nếu muốn thành chánh quả thì phải giữ Thượng thừa giới và còn kêu bằng Thập nhân, có đúng thế không?” Hư Trúc kinh hãi đáp: “Đúng thế! Giới đại thừa phải xả thân cứu người, hành xử theo thập nhân.” Cô bé hỏi: “Thập nhân là những gì?”

Vô công Hư Trúc tâm thường, nhưng y thuộc kinh Phật lâu lâu, bèn đáp ngay: “Trong thập nhân thì một là cắt thịt nuôi chim ưng, hai là cúng thân cho hổ đói, ba là chặt đầu tạ cho trời, bốn là bẻ xương xuất tủy, năm là đem thân đốt thiên đàng, sáu là móc mắt ra bố thí, bảy là lột da để chếp kinh, tám là đâm vào tim để thể thốt, chín là đốt thân thể cúng Phật, mười là lấy máu tưới cho đất.”

Y kể một điều, cô bé cười khẩy một tiếng. Y kể xong, cô bé cười hỏi: “Cắt thịt nuôi chim ưng là thế nào?” Hư Trúc đáp: “Tiền kiếp đức Phật Thích Ca Mâu Ni thấy con chim ưng đói toan vỗ con bồ câu, trong

lòng bất nhẫn, liền giấu con bồ câu vào trong lòng. Con chim ưng đói hỏi: “Ngài cứu tính mạng con bồ câu mà để ta chết đói, há chẳng phải hại mạng ta sao?” Đức Phật liền xẻo thịt mình cho con chim ưng ăn.” Cô bé lại hỏi: “Thế thì cái tích cúng thân cho hổ đói đại khái cũng thế thôi chứ gì?” Hư Trúc đáp: “Đúng thế!”

Cô bé lại nói: “Xem thế thì biết thanh quy giới luật của nhà Phật vừa thâm sâu vừa quảng đại, há chỉ ở ba chữ Không Sát Sinh mà thôi. Giả tí người không đi bắt gà rừng cùng hươu nai cho ta ăn, thì cũng nên bắt chước Thích Ca Mâu Ni, tự lấy máu thịt trong người để cúng dường cho ta ăn uống, không làm thế thì không phải đệ tử Phật môn.” Cô bé vừa nói vừa túm lấy tay Hư Trúc, vén cao tay áo lên để lộ da thịt, rồi cười nói: “Ta ăn cánh tay này của ngươi, cũng sống được một ngày.”

Hư Trúc thấy cô bé nhe hai hàm răng trắng nõn, tựa như muốn há miệng cắn vào cánh tay mình thì không khỏi rùng mình. Chính ra cô này chỉ mới tám chín tuổi, sức lực chưa có gì đáng sợ, nhưng trong lòng Hư Trúc vẫn yên trí đó là nữ quỷ mượn xác hoàn hồn, thấy cô có ý nghĩ bất chính, bất giác hoảng hốt, la lên một tiếng thật to rồi hất tay cô bé ra, rảo bước chạy lên đỉnh núi.

Trong lúc hốt hoảng, y hét vang động một góc rừng... Bỗng thấy trên sườn núi phía xa xa có tiếng người hô hoán: “Đấy rồi! Các vị mau mau qua bên này.” Tiếng hô vừa vang dội vừa đông đặc, chính là thành âm của Bất Bình đạo nhân.

Hư Trúc lảo lảo: “Nguy rồi! Mình hét to quá nên tiết lộ hành tung, bây giờ biết làm thế nào?” Y cũng

chưa dám quay về chỗ cũ để công cô bé chạy, còn bỏ cô ta lại để chạy một mình thì không nỡ, liền dừng bước đứng trên sườn núi, trong lòng do dự. Y nhìn xuống thì thấy bốn năm cái chấm đen đang bò lên, tuy còn xa nhưng rồi cũng có lúc đến nơi. Cô bé kia lọt vào tay họ thì dĩ nhiên khó lòng thoát chết.

Nhà sư lại chạy xuống mấy bước gọi: “Tiền bối! Nếu tiền bối phát thệ không cần tiểu tăng thì tiểu tăng sẽ công tiền bối chạy trốn.” Cô bé cười ha hả đáp: “Người trở lại đây, ta nói cho mà nghe. Năm người đang trèo lên thì người đi đầu là Bất Bình đạo nhân, thứ hai là Ô Lão Đại, thứ ba là gã họ An, còn hai người nữa thì một họ La và một họ Lợi. Trước hết ta phải dạy cho người mấy chiêu để đánh ngã lão Bất Bình đạo nhân.” Ngừng một lát, cô lại mỉm cười nói tiếp: “Người chỉ đánh cho lão ngã ra, không hại mạng mà cũng không đả thương, như vậy không thể gọi là sát sinh hay phá giới được.” Hư Trúc đáp: “Vì cứu người mà đánh ngã cường đồ, tất nhiên là việc phải làm. Nhưng Bất Bình đạo nhân cùng Ô Lão Đại võ công phi phàm, tiểu tăng làm sao đánh ngã họ? Bản lĩnh của tiền bối tuy cao thâm nhưng trong khoảnh khắc thì tiểu tăng không thể học kịp.”

Cô bé mắng: “Đồ ngu! Vô Nhai Tử là sư phụ Tô Tinh Hà cùng Đinh Xuân Thu. Võ công hai gã Tô, Đinh thế nào người cũng đã biết rõ rồi, đồ đệ đến mức đó thì bản lĩnh sư phụ có thể nghĩ ra mà biết rõ được. Y đã đem cả công lực tu luyện bảy mươi năm truyền cho người, thì bọn Bất Bình đạo nhân, Ô Lão Đại bì với người thế nào được? Chỉ vì người ngu ngốc

quá nên không biết vận dụng nội lực mà thôi. Người cầm túi vải lại đây, hít mạnh một hơi, vận chân khí vào cánh tay phải rồi mở miệng túi ra. Còn tay trái thì đập vào sau lưng địch nhân..." Hư Trúc học theo cô bé, nhưng y vẫn không tin mấy thủ pháp này lại hạ được những tay cao thủ võ lâm kia.

Bỗng nghe cô bé nói tiếp: "Sau đó người lấy ngón tay trỏ bên trái điểm vào những bộ vị này của địch nhân. Phải vận khí theo đúng cách thức, điểm vào bộ vị bên địch không được sai trệch chút nào, sai một ly thì đi một dặm. Lúc lâm địch, nếu không hạ được địch nhân là có thể mất mạng như chơi."

Hư Trúc ráng nhớ thật kỹ những lời cô bé chỉ dẫn. Có điều mấy thủ pháp đó mau lẹ quá, tuy chỉ có năm sáu chiêu thức, nhưng mỗi chiêu thức lại kèm theo những thân pháp, bộ pháp, chưởng pháp đặc biệt kỳ diệu. Nào là hạ bàn phải đứng vững, thượng bàn phải chệch đi... thực là phức tạp vô cùng. Hư Trúc luyện một hồi lâu mà vẫn chưa đúng cách. May mà trí nhớ y rất tốt, cô bé dạy những gì y đều nhớ không sót một câu. Nhưng khi diễn lại tất cả các chiêu thức thì lần nào y cũng lầm lẫn, sai trật.

Cô bé dạy tới dạy lui mấy lần vẫn chưa được như ý, tức quá cất tiếng mắng: "Đồ ngu! Vô Nhai Tử chọn người làm truyền nhân thì chắc là y đui mắt rồi. Giả tí người là một gã thiếu niên tuấn tú thì còn hiểu được, đằng này người lại là một thằng trọc con vừa ngu dốt vừa xấu xí. Ta không hiểu sao Vô Nhai Tử coi người vừa mắt ở chỗ nào."

Hư Trúc nói: “Vô Nhai Tử lão tiên sinh cũng kể với tiểu tăng là đã cố tìm một thiếu niên phong lưu tuấn nhã để làm truyền nhân. Lễ luật của phái Tiêu Dao thật là kỳ quái. Từ đây trở đi, tiền bối giữ lấy chức chưởng môn phái Tiêu Dao...” Rồi y không nói nữa, trong lòng nghĩ: “Tiền bối chỉ là một con quỷ già nhập vào xác vị tiểu cô nương, cũng chẳng phải là thiếu niên tuấn tú gì.”

Hư Trúc luyện thêm hai lần nữa, nhưng một lần thì tay phải đưa ra lẹ quá, một lần thì ngón tay điểm lệch đi một chút. Y rất kiên nhẫn, toan luyện lại nữa, thì bỗng nghe tiếng bước chân vang lên. Bất Bình đạo nhân chạy như bay, đã đuổi lên tới nơi. Lão cười nói: “Tiểu hòa thượng! Người chạy lẹ quá chừng, làm ta đuổi mệt quá!” Lão điểm ngón chân xuống đất, nhảy xổ đến.

Hư Trúc tự biết mình không địch nổi, toan xoay mình chạy trốn thì cô bé lại quát lên: “Theo đúng thủ pháp mà đối phó, không được sai lầm.” Hư Trúc không suy nghĩ gì nữa, mở miệng cái túi vải ra, vận chân khí vào cánh tay rồi nhắm tới Bất Bình đạo nhân đánh ra một chưởng.

Bất Bình đạo nhân mở miệng thóa mạ: “Thằng lỏi con! Người dám ngang nhiên động thủ với đạo gia ư?” Rồi lão vung chưởng lên đánh. Hư Trúc không chờ phát chưởng tới nơi, đã đưa chân ra móc, Bất Bình đạo nhân liền loạng choạng trượt về phía trước. Hư Trúc lại vòng tay trái, vận chân khí vỗ vào lưng lão. Lạ thay! Bất Bình đạo nhân là tay

bản lĩnh phi thường, coi ba mươi sáu đả chúa cùng bảy mươi hai động chúa không vào đâu, mà không chịu nổi một chưởng này của Hư Trúc, người lão lạng đi rồi chui tọt vào miệng cái túi vải. Hư Trúc cả mừng toan phóng chỉ điểm vào huyết Ý Xá trên xương sống của lão. Hư Trúc chưa học công phu điểm huyết, lại trong lúc vội vàng nên điểm trệch đi một chút, trúng vào huyết Dương Vồng ở phía trên huyết Ý Xá một chút.

Bất Bình đạo nhân rú lên một tiếng, chui được ra ngoài cái túi vải, lùi lại mấy bước rồi lăn người xuống sườn núi.

Cô bé than thở liên hồi: “Đáng tiếc! Thật là đáng tiếc!” Rồi cô quay lại mắng Hư Trúc: “Đồ ngu! Ta biểu ngươi điểm vào huyết Ý Xá cho y hết đường cựa cựa, ngươi lại điểm huyết Dương Vồng làm chi?”

Hư Trúc vừa kinh hãi vừa mừng thầm nói: “Thủ pháp của tiên bối thật là tuyệt diệu! Tuy tiểu tăng điểm trật chỗ cũng đủ làm cho lão một phen bở vía, sung sướng lắm rồi.” Lúc đó Ô Lão Đại đã nhảy tới nơi, Hư Trúc lại giương miệng túi ra nói: “Ngươi lại đây thử xem.”

Ô Lão Đại thấy Bất Bình đạo nhân mới đánh một chiêu đã rút xuống núi thì trong lòng nao núng. Lão giờ thanh Lục Ba Hương Lộ Đạo lên, xuất chiêu Vân Nhiêu Vu Sơn chém xéo vào người Hư Trúc. Hư Trúc kinh hãi la lên: “Ôi chao, nguy rồi! Y dùng đao thì tiểu tăng không đối phó được, tiên bối chưa dạy tiểu tăng phương pháp. Bây giờ có dạy cũng không kịp nữa...”

Cô bé cũng la lên: “Người lại đây ôm ta nhảy lên ngọn cây.” Lúc này Ô Lão Đại đã chém liền ba đao, may mà hắn còn sợ chưa dám sấn vào, ba nhát đao đó chỉ chém hờ bên ngoài. Thế mà Hư Trúc đã ôm đầu chạy như chuột, tình thế rất là nguy cấp. Nhà sư nghe tiếng cô bé gọi thì mừng rỡ nghĩ thầm: “Phương pháp nhảy lên ngọn cây để chạy trốn thì mình đã học được rồi.” Nhà sư đang định chạy lại ôm cô bé thì Ô Lão Đại phóng liên hoàn đao chém tới nhanh như gió bão, nhằm vào yếu huyệt đối phương. Hư Trúc hốt hoảng la lên: “Không xong rồi!”, đề khí nhảy vọt lên rồi đáp xuống một cành lớn trên ngọn cây tùng.

Cây tùng này cao đến ba trượng, thế mà Hư Trúc nhảy lên như người biết bay, khiến cho Ô Lão Đại phải kinh hãi vô cùng. Võ công hắn tuy rất tinh thâm, nhưng khinh công tầm thường, không tài nào nhảy lên được cây tùng cao như vậy. Vả lại hắn chỉ muốn bắt cô bé kia, nên cứ đứng dưới chửi đồng: “Hòa thượng chết đấm kia! Người có giỏi thì cứ ngồi trên ngọn cây đó, vĩnh viễn đừng xuống nữa.” Ô Lão Đại nói xong chạy lại chỗ cô bé, thò tay ra nắm lấy sau gáy cô. Hắn muốn bắt cô bé để đồng bọn mỗi người chém một đao, lấy huyết ăn thề, khiến không ai dám sinh lòng phản phúc nữa.

Hư Trúc thấy cô bé lại bị bắt thì trong lòng nóng nảy nghĩ thầm: “Mụ bảo mình ôm mụ nhảy lên cây, mà mình lại nhảy trước. Môn khinh công này là do mụ truyền thụ, bây giờ mình bỏ mặc mụ thì thật là vong ân bội nghĩa.” Nghĩ vậy, nhà sư lại từ ngọn cây nhảy xuống, cầm chiếc túi vải trong tay. Lúc nhảy

xuống y đã giương miệng túi ra sẵn, muốn chụp lấy cô bé để cứu cô thoát nạn, nhưng chụp thế nào lại trúng đầu Ô Lão Đại. Hư Trúc cả mừng, bèn giơ ngón tay trái ra điểm xuống lưng lão. Y điểm phát này cũng không đúng như cô bé đã dạy, chệch xuống huyết Vị Thương, dưới huyết Ý Xá chừng một tấc.

Ô Lão Đại chỉ thấy trên đỉnh đầu có một luồng gió chụp xuống rồi trước mắt tối sầm, chẳng nhìn thấy gì. Hần kinh hãi quá giờ đao chém bừa ra, nhưng chẳng trúng ai, rồi lại bị điểm vào huyết Vị Thương. Ô Lão Đại tuy không nhủn người ra nhưng cũng tê bại hai cánh tay, thanh Lục Ba Hương Lộ Đao rớt xuống đất đánh choang một tiếng, còn tay kia nắm gáy cô bé cũng buông ra. Ô Lão Đại hốt hoảng vừa gỡ cái túi chụp trên đầu, vừa cố lặn mình ra xa.

Hư Trúc ôm lấy cô bé, lại nhảy lên ngọn cây, vừa nhảy vừa nói: “Nguy quá! Nguy quá!” Cô bé sắc mặt nhợt nhạt, tức mình mắng: “Người đúng là đồ bỏ đi! Mồ mỗ đã dạy ngươi thủ pháp kỳ diệu, thế mà điểm trật cả hai lần!” Hư Trúc hổ thẹn đáp: “Dạ dạ! Tại hạ vụng về, điểm không trúng huyết đạo.” Cô bé lại nói: “Người coi kìa, bọn chúng lại đến đó!” Hư Trúc nhìn xuống thì quả nhiên thấy Bất Bình đạo nhân cùng Ô Lão Đại đã trèo lên đến chỗ cũ. Ngoài ra còn ba người nữa đang đứng đằng xa chỉ chỗ nhưng không dám đến gần.

Bỗng một gã béo tròn quay mà thấp lùn thùn quất lên một tiếng rồi nhảy tới. Gã múa tít đôi búa ngắn thành một làn sáng bạc bao phủ toàn thân, rồi hai tiếng “chát chát” vang lên, hai cây búa chém vào

thân cây. Sức gã rất mạnh mà lưỡi búa lại sắc bén, xem chừng hấn chém chưa tới mười nhát thì cây tùng phải đổ xuống rồi.

Hư Trúc cả kinh hỏi: “Bây giờ biết làm thế nào?” Cô bé lạnh lùng đáp: “Sư phụ người đã chỉ người đi kiếm con tiện tỳ vẽ trên họa đồ để học võ công. Vậy người đi mà kiếm nó. Con tiện tỳ đó sẽ dạy người phương pháp hạ được năm tên heo chó này!” Hư Trúc kêu lên: “Trời ơi!”, nghĩ thầm: “Lúc nguy cấp này mà mụ còn ráng tranh hơi với cô gái trong họa đồ.” “Chát chát” hai tiếng nữa, gã lùn lại chém vào cây tùng hai nhát búa. Cây tùng lung lay không ngớt, cành lá rớt xuống lả tả.

Cô bé bảo: “Người đề tụ chân khí vào Đan Điền rồi vận nội lực ra bả vai, chuyển xuống huyệt Kiên Tĩnh ở khuỷu tay, xuống ba huyệt Dương Khoát, Dương Cốc, Dương Trì ở cổ tay, sau cùng vận đến huyệt Quan Xung ở ngón tay vô danh.” Cô vừa nói vừa đưa ngón tay trở vào các huyệt đạo trên mình Hư Trúc, biết rằng y không nhận rõ được những huyệt đạo trong người. Nếu chỉ gọi tên huyệt đạo ra thì nhất định y phải hoang mang, nên cô phải trở tay vào chỉ.

Hư Trúc từ khi được Vô Nhai Tử truyền công lực cho, chân khí đầy rẫy trong thân thể, y vận tới đâu là được tới đó, không phải ngưng trệ chút nào. Y nghe cô bé bảo sao liền vận khí đúng như vậy. Giữa lúc ấy lại hai tiếng “chát chát” nữa vang lên, cây tùng lắc qua lắc lại. Nhà sư kinh hãi đáp: “Vận xong rồi.” Cô bé lại nói: “Người hái mấy trái tùng, ném vào đầu gã thấp lùn kia, không trúng đầu thì trúng vào ngực

cũng được. Người dùng chân lực ở ngón tay vô danh mà búng ra.” Hư Trúc “Vâng!”, rồi hái trái tùng, để vào đầu ngón tay vô danh.

Cô bé giục: “Bắn xuống đi!” Hư Trúc bật ngón tay cái, trái tùng ở đầu ngón tay vô danh bắn xuống đánh véo một tiếng cực kỳ cương mãnh. Nhưng Hư Trúc chưa học cách phóng ám khí, nên trái tùng trúng xuống đất, cách gã lùn đến ba thước. Gã lùn giật mình kinh hãi, nhưng chỉ chốc lát lại vung búa lên chém tiếp.

Cô bé tức mình mắng Hư Trúc: “Đồ ngu! Người lại búng thử xem!” Hư Trúc rất xấu hổ, lại vận khí búng xuống một trái khác. Lần này y đang run tay nên lại càng tệ hơn, trật đến năm thước.

Cô bé lắc đầu, nói: “Cây tùng bên trái xa quá, người mà công ta thì nhảy không tới được. Tình thế nguy cấp quá rồi, người chạy trốn một mình đi thôi.” Hư Trúc đáp: “Sao tiền bối lại nói vậy? Tiểu tăng đâu phải kẻ tham sống sợ chết? Nguy hiểm đến đâu cũng mặc, tiểu tăng hết sức cứu tiền bối, nếu không cứu được thì cũng phải chết chung mới phải.” Cô bé lại mắng: “Hòa thượng ngốc! Ta với người vốn không thân thích lại không quen biết, sao người vì ta mà liều mạng làm chi? Hừ! Bọn chúng muốn giết hết cả hai người chúng ta, nhưng không phải chuyện dễ đâu. Bây giờ người hái mười hai trái tùng, mỗi tay cầm sáu trái và phải vận chân khí như thế này...” Cô vừa nói vừa dạy nhà sư cách vận khí.

Hư Trúc ghi nhớ vào lòng, nhưng chưa vận khí xong thì cây tùng lung lay dữ dội như đưa võng, rồi có

mấy tiếng “rắc rắc” vang lên, thân cây xiêu hẳn về hướng đông bắc sắp đổ xuống. Bất Bình đạo nhân, Ô Lão Đại, gã lùn và hai người khác lớn tiếng reo hò rồi nhảy cả lại.

Cô bé quát lên: “Liệng năm trái tùng đó ra!” Lúc này chân khí trong lòng bàn tay Hư Trúc đang chạy vùn vụt chỉ muốn thoát ra ngoài. Nhà sư vừa giơ hai tay lên, mười hai trái tùng đã vọt ra, nghe chát chát mấy tiếng. Bên địch có bốn người ngã lăn ra, còn sót gã lùn tuy không trúng phải nhưng cũng la lên: “Ôi mẹ ơi!”, rồi quăng đôi búa chạy nhanh xuống núi. Trong năm người này thì võ công gã lùn kém nhất, sợ dĩ không bị thương là vì người gã thấp, trái tùng bay qua đầu. Hư Trúc liệng mười hai trái tùng ra mau lẹ quá, không ai có thể tránh kịp. Trên mặt tuyết có những vết loang lổ đỏ tươi, chính là máu từ vết thương bốn người kia chảy ra.

Hư Trúc liệng năm trái tùng ra rồi, sợ cô bé bị ngã liền ôm chặt lấy lưng cô, nhẹ nhàng nhảy xuống đất. Đột nhiên y trông thấy bốn người kia bị thương nặng như vậy, thì không khỏi ngẩn người ra.

Cô bé cất tiếng hoan hô, nhảy vọt đến bên cạnh Bất Bình đạo nhân, ghé miệng vào vết thương lão hút máu tươi. Hư Trúc cả kinh kêu lên: “Tiền bối làm gì vậy?” Rồi y nắm lấy lưng cô nhắc bổng lên. Cô bé hỏi lại: “Dù sao y cũng bị người đánh chết rồi, mỗ mỗ hút máu để chữa bệnh thì có gì mà không được?”

Hư Trúc thấy mặt cô bé vấy đầy máu, khi mở miệng ra nói chuyện trông lại càng kinh hãi. Y hỏi: “Tiểu tăng đánh... đánh chết lão rồi ư?” Cô bé đáp:

“Ta nói dối làm gì?” Cô nói xong lại cúi xuống hút máu.

Hư Trúc thấy trên trán Bát Bình đạo nhân thủng một lỗ to bằng quả trứng gà thì sợ quá la hoảng: “Ồi chao! Ta liệng trái tùng lọt vào óc y rồi chẳng? Trái tùng vừa nhẹ vừa mềm, làm sao lại đánh gãy xương xuyên vào trong óc được?” Y lại coi ba người kia thì một người bị hai trái tùng ném trúng ngực, một người trúng vào sống mũi, đều tắt thở cả rồi. Chỉ có Ô Lão Đại bị thương ở ngoài da nên chưa chết, nhưng miệng hần không ngớt rên la.

Hư Trúc đến bên Ô Lão Đại lay phục xuống đất nói: “Ô tiên sinh! Tiểu tăng lỡ tay làm tiên sinh bị thương, thật không phải cố ý. Nhưng thế là tội nặng lắm rồi, tiểu tăng áy náy vô cùng.” Ô Lão Đại tức mình thóa mạ: “Người... lại còn muốn... nói giỡn nữa sao? Người... cầm đao chém chết ta cho rồi!... Con bà người.” Hư Trúc nói: “Tiểu tăng đâu dám nói giỡn với tiên sinh. Nhưng... nhưng...” Đột nhiên nhà sư sực nghĩ ra mình vừa giết chết ba mạng người, xem chừng Ô Lão Đại cũng khó lòng thoát chết. Thế là mình đã phạm vào tội sát sinh, một tội nặng nhất của nhà Phật. Y vừa đau lòng vừa kinh hãi, toàn thân run lên, nước mắt trào ra.

Cô bé uống no máu tươi rồi từ từ đứng lên, quay lại nhìn thấy Hư Trúc đang cuống quýt thoa bóp vết thương cho Ô Lão Đại. Ô Lão Đại không nhúc nhích được mà miệng vẫn lớn tiếng mắng chửi không ngớt. Hần nguyên rửa cực kỳ ác độc, mắng nhiếc xối xả vào

mặt Hư Trúc. Hư Trúc tuyệt không câu giân, chỉ ăn năn xin lỗi: “Không sai! Không sai! Quả là tiểu tăng tội lỗi không thể nói hết được. Nhưng tiểu tăng là kẻ cô cút, không biết cha mẹ là ai, thì tiên sinh mắng nhiếc cha mẹ tiểu tăng cũng vô ích mà thôi! Ô tiên sinh! Chỗ da bụng tiên sinh chắc là đau lắm, dĩ nhiên tiên sinh phải nổi nóng, tiểu tăng không dám trách đâu. Tiểu tăng chỉ thuận tay liệng ra một cái, không ngờ mấy trái tùng này ác nghiệt đến thế! Hời ôi! Mấy trái tùng này đúng là của tà môn, nếu không thì cũng là loại tùng bá đạo đặc biệt chứ không phải hạng tùng thông thường.”

Ô Lão Đại nguyên rủa: “Mẹ kiếp! Trái tùng này lại không giống những trái tùng khác ư? Thằng trọc thối tha kia! Sau này mi chết đi sẽ bị quăng lên núi đao, nhúng vào vạc dầu sôi, đời đời ở dưới mười tám tầng địa ngục. Hừ! Nội lực mi cao cường thì cứ đánh chết Ô Lão Đại này, võ công Ô mỗ không bằng người, dù chết cũng chẳng oán hận. Thôi mi đừng bày trò nữa. Trái tùng sao lại tà môn bá đạo? Chính Bắc Minh Chân Khí của mi mới là tà môn bá đạo...” Hắn không còn hơi sức để nói tiếp nữa, nổi lên ho sù sụ.

Hư Trúc lấy làm lạ hỏi: “Cái gì là Bắc... Bắc...?” Cô bé cười đáp: “Hôm nay là mỗ mỗ đã giúp cho tiểu hòa thượng. Thần công Bắc Minh Chân Khí của ta chính ra không truyền thụ cho ai, chỉ vì ngươi hết dạ trung thành, vì mỗ mỗ mà liều mạng, đáng được mỗ mỗ truyền tuyệt nghệ cho. Vả lại trong lúc nguy cấp cần người, không dạy ngươi thì còn ai giúp ta nữa? Ô

Lão Đại! Nhân lực ngươi khá đấy, nhận ra công phu vừa rồi của tiểu hòa thượng.”

Ô Lão Đại giương mắt lên tròn xoe, kinh hãi ngẩn người ra một lúc rồi hỏi cô bé: “Mi là ai? Mi cầm kia mà? Sao bây giờ mi nói được?” Cô bé cười nhạt nói: “Thứ mi mà dám hỏi ta là ai ư?” Rồi cô móc trong bọc ra một cái bình, lấy hai viên thuốc vàng đưa cho Hư Trúc nói: “Ngươi cho hấn uống đi.” Hư Trúc đáp: “Vâng!”, nghĩ thầm: “Giả tí đây là thuốc chữa thương thì hay lắm, còn nếu là thuốc độc thì Ô Lão Đại còn chết lẹ hơn.” Y thấy Ô Lão Đại đang đau đớn quá, cho hấn chết lẹ lại càng dễ chịu, nên không nói gì nữa, cầm thuốc đưa vào trước miệng Ô Lão Đại.

Ô Lão Đại ngửi thấy mùi thuốc cay xè mãnh liệt, hắt hơi luôn mấy cái, trong bụng vừa kinh hãi vừa mừng thầm cất tiếng hỏi: “Phải chăng... đây là Cửu Chuyển... Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn?” Cô bé gật đầu đáp: “Phải rồi! Quả nhiên ngươi biết nhiều hiểu rộng, đáng mặt đàn anh trong ba mươi sáu động và bảy mươi hai đảo.” Ô Lão Đại dịu giọng hỏi: “Sao ngươi lại muốn cứu mạng ta?” Nhưng hấn sợ bỏ qua cơ hội nên không đợi cô bé trả lời, há miệng đớp luôn cả hai viên thuốc nuốt vào bụng. Cô bé đáp: “Một là ta cảm ơn ngươi đã giúp đỡ ta, hai là về sau ta còn có chỗ dùng ngươi.” Ô Lão Đại lại càng không hiểu hỏi: “Ta có giúp đỡ ngươi bao giờ đâu? Ô mỗi lúc nào cũng chỉ mong giết ngươi cho xong, mỗi khi nghĩ đến ngươi là ta chẳng yên tâm chút nào!”

Cô bé cười nói: “Mi quả là quang minh lỗi lạc, nghĩ thế nào nói thế đấy không thêm úp mở, không

uống danh một tay hảo hán.” Cô ngẩng lên nhìn, thấy mặt trời đã lên đến đỉnh đầu, bèn ngo Hư Trúc nói: “Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn chuyên trị nội thương, có thể cải tử hoàn sinh linh nghiệm vô cùng. Tiểu hòa thượng! Đã đến giờ ta phải luyện công, người đứng đây hộ vệ cho ta. Nếu bất luận là ai đến quấy rầy thì người lập tức thi triển Bắc Minh Chân Khí mà ta vừa truyền thụ, lấy một cục đất hay một viên đá bắn ra là xong.”

Hư Trúc lắc đầu đáp: “Nếu lại đánh chết người thì sao? Tiểu tăng không... không dám làm đâu.”

Cô bé chạy ra nhìn xuống sườn núi rồi nói: “Bây giờ chưa có tên nào lên hết, người không làm thì thôi.” Cô nói xong, ngồi xếp bằng, ngón trỏ bên phải chỉ lên trời, ngón trỏ bên trái chỉ xuống đất. Miệng cô khạc một tiếng, lỗ mũi phun ra hai dây khói trắng lợt.

Ô Lão Đại cả kinh la lên: “Úi chà! Đây là công phu Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn.” Hư Trúc hỏi: “Ô tiên sinh, uống thuốc xong có bớt đau không?” Ô Lão Đại vẫn còn căm giận, lớn tiếng mắng: “Thằng trọc thối tha xỏ lá kia! Ta có bớt đau hay không thì việc gì đến mi? Đừng nói dài dòng nữa.” Hắn mắng thì mắng vậy, nhưng thấy vết thương ở bụng đã bớt đau thì nghĩ thầm: “Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn là linh dược trị thương hiệu nghiệm như thần của cung Linh Thấu trên ngọn Phiêu Diêu núi Thiên Sơn. Thuốc này có công hiệu cải tử hoàn sinh, như vậy thì mạng ta chưa chết.” Nhưng hắn thấy cô bé luyện công thì trong lòng trăm mối nghi ngờ, từng nghe nói Bát

Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn là môn nội công cao nhất của cung Linh Thấu, ai chưa có mấy chục năm căn bản nội công thì không thể luyện được. Cô bé này tuy là người ở cung Linh Thấu nhưng cũng chỉ là trẻ nít, sao lại có nội công thượng thừa? Ô Lão Đại lại nghĩ là mình lầm, cộng phu cô bé đang luyện không phải môn Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn.

Làn bạch khí trong mũi cô bé bốc ra bao phủ lấy đầu cô, quanh quần mãi không tan và mỗi lúc một dày đặc thêm, thành một đám mù trắng che kín cả mặt không trông rõ nữa. Lát sau những khớp xương trong toàn thân cô kêu răng rắc như bấp rang. Hư Trúc cùng Ô Lão Đại ngẩn người ra, đưa mắt nhìn nhau chẳng hiểu ra sao. Ô Lão Đại cũng chỉ nghe đồn về cộng phu Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn, chẳng hiểu thực tế thế nào. Tiếng răng rắc trong khớp xương cô bé mỗi lúc một thưa, đám mù trắng cũng nhạt dần đi, sau chỉ còn lại một luồng bạch khí, cô lại hít vào trong mũi. Cô bé hít hết luồng bạch khí rồi mở mắt ra, từ từ đứng dậy.

Hư Trúc cùng Ô Lão Đại đồng thời dụi mắt, tưởng mình không trông rõ, vì sau khi cô bé luyện công xong hình như ra chiều khác lạ, nhưng không nói ra được chỗ khác lạ đó như thế nào. Cô bé nheo mắt nhìn Ô Lão Đại rồi nói: "Người quả nhiên có kiến thức, biết cả môn Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn của ta." Ô Lão Đại hỏi: "Cô... thật tình cô là ai? Có phải là đệ tử của Đồng Mỗ không?"

Cô bé đáp: "Hừ! Mặt của người cũng không nhỏ." Cô không trả lời Ô Lão Đại, lại quay sang bảo Hư

Trúc: “Tay trái ngươi ắm ta, còn tay phải nắm lấy lưng Ô Lão Đại. Ngươi vận khí theo cách ta truyền thụ để nhảy lên ngọn cây, rồi cứ chuyền càn nhẩy lên đỉnh núi, phải lên cao một trăm trượng nữa.”

Hư Trúc nói: “Chỉ sợ tiểu tăng chưa đủ nội lực.” Tuy nói thế nhưng y vẫn theo lời, tay trái ắm cô bé, tay phải xách lưng Ô Lão Đại, hết sức cố gắng mà không sao nhảy lên ngọn cây được. Cô bé tức giận hỏi: “Sao ngươi không vận khí?” Hư Trúc gượng cười đáp: “Dạ dạ! Tiểu tăng trong lúc hoang mang, quên mất.” Rồi nhà sư vận chân khí theo lối cô bé truyền thụ, lập tức người Ô Lão Đại chỉ còn nhẹ bằng một mớ bông, mà cô gái thì tựa hồ như không trọng lượng. Hư Trúc vừa nhảy tung lên đã tới ngọn cây, rồi cứ thế khoa chân bước từ cây nọ sang cây kia cách nhau hơn một trượng, tựa hồ như đi trên đất bằng chẳng khó khăn gì. Y thấy mình lướt trên ngọn cây nhẹ nhàng như vậy, trong lòng bất giác kinh hãi, vì thế mà chân khí quay về đan điền, chân bỗng nặng trĩch rồi rơi người xuống. Nhưng tay y vẫn ắm cô bé và nắm lưng Ô Lão Đại không chịu buông ra, chân vừa chấm đất lại nhảy vọt lên. Y sợ cô bé trách mắng nên không nói gì, lại băng băng chạy lên núi.

Ban đầu Hư Trúc đề khí chưa được linh động, có lúc chân bước chậm trễ, nhưng về sau chân khí trong người y chuyển vận nhẹ nhàng tựa như đang thở bình thường, trong bụng rất khoan khoái. Y không nghĩ ngợi gì nữa, tự nhiên chân khí lưu thông càng mau, đang trèo núi mà tựa như xuống dốc, muốn dừng lại

cũng khó. Cô bé nói: “Người mới luyện Bắc Minh Chân Khí, không nên sử dụng thái quá. Nếu muốn giữ mạng thì dừng lại nghỉ đi.” Hư Trúc “Vâng”, phóng thêm mấy trượng nữa rồi mới nhảy từ trên cây xuống đất.

Ô Lão Đại vừa kinh hãi vừa thán phục, quay lại nói với cô bé: “Cô mới dạy Bắc Minh Chân Khí cho y mới một ngày mà đã ghê gớm đến thế ư? Võ công ở cung Linh Thú núi Phiêu Diêu quả nhiên sâu như biển cả. Cô còn là đứa trẻ nít mà bản lĩnh đã cao cường đến như vậy thì ghê thật!”

Cô bé thấy bốn mặt đều là cây cối um tùm, cười nói: “Bọn chuột nhất các người đi tìm ba ngày nữa chưa chắc đã đến được đây.” Ô Lão Đại buồn rầu nói: “Dĩ nhiên là bọn ta thua xiểng liểng rồi. Gã tiểu hòa thượng này mà đem Bắc Minh Chân Khí ra hộ vệ cho người, thì dù cả bọn ta có tìm đến đây cũng không làm gì được.” Cô bé cười nhạt không nói gì, tựa lưng vào gốc cây nhắm mắt ngủ.

Hư Trúc sau khi chạy nhảy một hồi, trong bụng lại thấy đói meo. Y hết nhìn cô bé lại nhìn Ô Lão Đại, nói: “Tiểu tăng muốn đi tìm chút gì ăn, chỉ sợ tiên sinh còn đem lòng đen tối gia hại cô bé này, thật chẳng yên lòng chút nào. Chi bằng tiểu tăng đem cả tiên sinh đi là yên.” Hư Trúc nói xong, lại nắm lấy lưng Ô Lão Đại toan xách đi.

Cô bé trừng mắt nói: “Đồ ngu! Ta đã dạy người cách điểm huyết, chẳng lẽ bây giờ hấn nằm không nhúc nhích mà người cũng điểm không trúng ư?” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng sợ mình vụng về điểm không

trúng huyết, y vẫn cử động được.” Cô bé nói: “Ta giữ Sinh Tử Phù, nắm mạng hắn trong tay thì sao hắn dám làm càn?”

Ô Lão Đại vừa nghe đến ba chữ Sinh Tử Phù thì thất thanh la hoảng: “Người... người... người...” Cô bé hỏi: “Vừa rồi người nuốt mấy viên thuốc của ta?” Ô Lão Đại đáp: “Hai viên.” Cô bé hỏi: “Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn là thánh dược của cung Linh Thú. Giống súc vật như người lại uống những hai viên linh đan ư?” Ô Lão Đại trán toát mồ hôi, run rẩy nói: “Còn... một viên là... là...” Cô bé lại hỏi: “Huyết Thiên Trì của người ra sao?”

Ô Lão Đại hai tay run lấy bầy cối áo ra, quả nhiên huyết Thiên Trì ở ngực trái đã nổi lên một cái chấm đỏ như máu. Hắn kêu lên: “Trời ơi!” rồi suýt ngất đi. Hồi lâu hắn mới ấp úng: “Người... người là ai? Sao người lại biết chỗ sinh tử của ta? Phải chăng người đã cho ta uống Đoạn Cân Hủ Cốt Hoàn?” Cô bé mỉm cười rồi đáp: “Ta còn có việc sai bảo, chưa thúc đẩy cho chất độc phát tác ngay đâu, người đừng lo.” Nhưng hai mắt Ô Lão Đại lồi ra, vẻ mặt khủng khiếp không thể nào diễn tả được.

Hư Trúc đã thấy Ô Lão Đại kinh hãi nhiều lần, nhưng chưa bao giờ khủng khiếp như lần này. Nhà sư thấy tội nghiệp, buột miệng hỏi: “Đoạn Cân Hủ Cốt Hoàn là gì? Phải chăng là một thứ thuốc kịch độc?” Ô Lão Đại da mặt co rúm lại, hồi lâu không thốt ra lời. Đột nhiên, hắn trở vào mặt Hư Trúc chửi mắng thậm tệ: “Thằng trọc thối tha kia! Gã thấy chùa ôn vật kia! Từ ông tổ tám mươi đời nhà mi trở xuống, đàn ông

đều là đồ rùa đen bí ối, đàn bà toàn là hạng kỹ nữ ti tiện. Đến đời mi là tuyệt chủng, không còn mống nào thừa tự. Nếu mi mà sinh con thì con trai phải thiếu hậu môn, con gái phải ba chân bốn tay..." Ô Lão Đại chửi rửa đến sùi bọt mép, một lát sau vết thương nổi cơn đau không chịu nổi mới im miệng.

Hư Trúc thở dài rồi nói: "Tiểu tăng là người tu hành dĩ nhiên không sinh con đẻ cháu, làm gì còn có con trai con gái nữa?" Ô Lão Đại lại nổi giận mắng tiếp: "Thằng ôn vật kia! Mi tưởng chỉ bị tuyệt tự mà thôi ư? Đâu có dễ dàng thế được? Mi còn phải sinh mười tám đứa con trai, mười tám đứa con gái, mà đứa nào cũng phải uống Đoạn Cân Hủ Cốt Hoàn. Chúng đau đớn ngồi trước mặt mi mà rên xiết kêu gào đến chín mươi chín ngày, chết chẳng chết được, sống chẳng sống cho. Rồi sau cùng chính mi cũng phải uống Đoạn Cân Hủ Cốt Hoàn để nếm mùi đau khổ ề...ề." Hư Trúc giật mình hỏi: "Đoạn Cân Hủ Cốt Hoàn độc địa đến thế ư?" Ô Lão Đại đáp: "Gân cốt toàn thân đều đứt hết, muốn mở miệng, muốn uốn lưỡi cũng không được. Thế rồi... thế rồi..." Hắn nghĩ đến mình đã uống phải thứ thuốc độc ác nhất thiên hạ, không nói gì nữa, cảm thấy ghê rợn hãi hùng, chỉ muốn đập đầu vào gốc cây tùng mà chết cho xong.

Cô bé mỉm cười nói: "Chỉ cần người ngoan ngoan nghe lời là ta không thúc đẩy cho chất độc phát tác. Thứ thuốc này có thể giữ đến mười năm không phát động, người bất tất phải sợ hãi cuống cuống đến thế. Tiểu hòa thượng! Người điểm huyết hắc đi, cho hắc khởi nổi điên đập đầu vào gốc cây mà tự tận."

Hư Trúc gật đầu nói: “Đúng thế!”, rồi vòng ra phía sau Ô Lão Đại, thò tay sờ vào huyệt Ý Xá trên lưng hắn, xem xét cẩn thận cho thật đúng rồi mới điểm vào. Ô Lão Đại rên lên một tiếng rồi ngất đi. Thật ra Hư Trúc đã luyện được Bắc Minh Chân Khí rồi, y bất tất phải nhìn nhận kỹ càng, điểm vào bất luận huyệt đạo nào cũng có thể làm cho đối phương trọng thương hay ngất xỉu. Hư Trúc thấy Ô Lão Đại nằm chết giấc thì sợ hãi chân tay luống cuống, hết vuốt mũi lại xoa ngực cho hắn, hồi lâu mới cứu tỉnh lại được. Ô Lão Đại đã suy nhược đến cực điểm, chỉ còn thoi thóp thở, không còn chút khí lực nào.

Hư Trúc thấy Ô Lão Đại hồi tỉnh rồi, mới đi tìm thức ăn. Trong rừng cây này chẳng thiếu gì hươu nai cây cỏ cùng dê rừng thỏ núi, nhưng làm sao y chịu sát sinh? Hư Trúc tìm kiếm hồi lâu mà chẳng thấy thứ gì ăn được, đành nhảy lên cây tùng hái quả. Nhân của trái tùng mùi vị thơm ngon, có thể ăn cho đỡ đói, nhưng nhỏ quá, y ăn hết hai ba trăm quả mà vẫn chưa no. Hư Trúc thấy mình đã đỡ đói, liền không ăn nữa, hái đầy hai túi rồi đem xuống mời bé gái và Ô Lão Đại ăn.

Cô bé nói: “Cám ơn người, nhưng trong vòng ba tháng ta không thể ăn chay được. Người giải huyệt cho Ô Lão Đại đi.” Rồi cô truyền phép giải huyệt cho Hư Trúc. Hư Trúc nói: “Phải đó! Chắc Ô Lão Đại cũng đói lắm rồi.” Y liền giải khai huyệt đạo cho Ô Lão Đại, rồi lấy một nắm trái tùng đưa cho hắn nói: “Ô tiên sinh! Tiên sinh ăn tạm mấy trái tùng này!” Ô Lão Đại hăm hăm trợn mắt lên, đón lấy bóc ăn, cứ ăn

xong một trái là mắng một câu: “Thằng lỏi chết đâm chết chém này!” “Gã thầy chùa ôn vật kia!” Hư Trúc không hề tức giận, nghĩ thầm: “Mình đánh lão bị thương trăm trọng đến chết đi sống lại, lão cảm tức là phải.” Cô bé nói: “Người không được nói gì nữa, ăn xong trái tùng rồi ngủ đi.” Ô Lão Đại đáp: “Vâng!”. Hắn không dám nhìn cô bé nữa, ăn hết chỗ trái tùng rồi ngoẹo đầu xuống ngủ.

Hư Trúc cũng ngồi xuống cạnh cô bé. Y mệt nhọc suốt ngày nên chẳng mấy chốc cũng ngủ say luôn. Sáng sớm hôm sau, nhà sư tỉnh dậy thấy trời đầy mây đen u ám, tựa như sắp có mưa giông. Cô bé nói: “Ô Lão Đại! Người đi kiếm một con hươu sao hoặc một con dê rừng cũng được. Ta hẹn cho người, đến giờ thìn phải đem về đây.” Ô Lão Đại đáp: “Vâng!” Hắn gượng đứng lên, nhặt một cành cây khô làm gậy chống đi, người hắn vẫn còn lảo đảo. Hư Trúc muốn lại đỡ Ô Lão Đại, nhưng nghĩ tới hắn đang đi bắt thú rừng thì luôn miệng niệm: “A di đà Phật! A di đà Phật!”, rồi lại nói: “Hươu dê thỏ gà, các loại chúng sinh, mau mau trốn xa đừng để Ô Lão Đại bắt được.” Cô bé bĩu môi cười nhạt nhưng không nói gì.

Ngờ đâu đạo cao một thước mà ma cao tới một trượng. Nhà sư cứ việc niệm kinh, còn Ô Lão Đại đang bị trọng thương mà không biết hắn có phù phép gì, chưa đến giờ thìn đã bắt được một con hươu nhỏ đem về. Hư Trúc lại càng niệm Phật không ngớt miệng.

Ô Lão Đại nói: “Tiểu hòa thượng! Mau đốt lửa lên để nướng thịt hươu ăn.” Hư Trúc nói: “Tội lỗi, tội

lỗi! Tiểu tăng nhất quyết không làm chuyện tội lỗi này!” Ô Lão Đại xoay tay móc trong ống giày ra một lưỡi trủy thủ sáng loáng để giết hươu. Cô bé nói: “Khoan hãy động thủ!” Ô Lão Đại đáp: “Vâng!”, rồi buông dao xuống. Hư Trúc cả mừng nói: “Hay lắm, hay lắm! Tiểu cô nương tâm địa nhân từ, sau này tất được hưởng phúc.” Cô bé chỉ cười nhạt một tiếng chứ không nói gì. Con hươu cứ tác lên không ngớt, rõ ràng đang đói. Hư Trúc chỉ muốn thả nó ra nhưng không dám.

Trời u ám nên bóng cây chỉ lơ mờ mờ khó mà trông rõ, nhưng cũng thấy mỗi lúc một gần lại. Lát sau cô bé nói: “Đến giờ Ngọ rồi!”. Cô giữ lấy đầu con hươu nhỏ, há miệng ra cắn vào cổ họng nó. Con hươu đau quá kêu ầm lên, cố sức giãy giụa, nhưng cô bé giữ nó thật chặt, miệng hút máu nghe ồ ồ ộc ộc. Hư Trúc cả kinh kêu lên: “Trời ơi! Trời ơi! Tiên bối tàn nhẫn quá!” Cô bé không lý gì đến ý, vẫn ráng sức hút máu. Con hươu giãy giụa yếu dần, lát sau nó run lên bần bật rồi duỗi ra chết.

Cô bé hút máu no rồi, quẳng con hươu chết xuống, một tay trở lên trời một tay trở xuống đất. Cô lại luyện môn Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn, luồng khói trắng từ mũi phun ra quện chung quanh đầu cô. Hồi lâu mới thấy cô bé thu làn khói trắng lại, đứng lên nói: “Ô Lão Đại! Người nướng thịt hươu ăn đi.”

Hư Trúc trong lòng đau xót, lên tiếng: “Tiên bối đã có Ô Lão Đại hầu hạ. Lão hết lòng phục vụ, quyết không dám gia hại tiên bối đâu. Vậy tiểu tăng xin cáo

biệt.” Cô bé nói: “Ta không cho người đi!” Hư Trúc nói: “Tiểu tăng phải tìm các vị sư bá sư thúc, nếu không tìm thấy thì phải về chùa Thiếu Lâm phục mệnh, không thể chần chờ được.” Cô bé lạnh lùng hỏi: “Người không theo lời ta, muốn tự mình bỏ đi, phải không?” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng đã nghĩ ra một kế là lấy tăng bào nhét đầy cỏ khô cùng lá cây vào, giả làm một cái túi lớn đeo lên lưng mà trốn đi. Bọn người ở dưới chân núi mà trông thấy thế, tất là họ tưởng tiền bối nằm trong túi mà đuổi theo tiểu tăng. Thế là tiểu tăng có thể dẫn dụ họ đi thật xa, khi đó tiền bối cùng Ô Lão Đại nhân cơ hội để về núi Phiêu Diêu!” Cô bé nói: “Kế đó cũng không dở. Cám ơn người đã lo lắng, nhưng ta không muốn chạy trốn.” Hư Trúc đáp: “Thế cũng được! Tiền bối cứ nấp ở chỗ này. Nơi đây rừng rậm tuyết dày, bọn họ không tìm thấy được đâu. Họ có bao vây thì cũng mười ngày là phải rút đi. Tiền bối chờ họ đi rồi hãy xuống núi.”

Cô bé nói: “Mười ngày nữa thì công lực ta sẽ khôi phục lại như hồi mười tám, mười chín tuổi. Khi nào ta còn để cho chúng chạy thoát.” Hư Trúc kinh ngạc hỏi: “Sao?” Cô bé đáp: “Người nhìn kỹ lại coi, ta hiện giờ so với ba hôm trước có gì khác không?” Hư Trúc ngưng thần nhìn kỹ, thấy thần sắc cô dường như lớn thêm mấy tuổi, hiện giờ cô trông như đứa nhỏ mười một, mười hai tuổi, chứ không giống đứa trẻ tám chín tuổi nữa. Nhà sư ấp úng nói: “Tiền bối... tiền bối... Hai ngày nay hình như tiền bối đã lớn thêm ba tuổi, nhưng thân hình tiền bối không cao lớn hơn trước chút nào.”

Cô bé hoan hỉ nói: “Hà hà! Nhân lực người cũng khá đấy, nhận ra ta đã lớn thêm mấy tuổi. Nhưng người ngu dốt lắm. Thiên Sơn Đồng Mộc vĩnh viễn là một nữ đồng, dĩ nhiên thân thể không bao giờ cao lớn thêm được.” Hư Trúc cùng Ô Lão Đại giật nảy mình lên, đồng thanh hỏi: “Thiên Sơn Đồng Mộc! Cô là Thiên Sơn Đồng Mộc ư?” Cô bé kiêu hãnh đáp: “Các người tưởng ta là ai? Mỗi mỗi lúc nào cũng như một cô bé, mắt các người đui rồi hay sao mà không trông thấy?”

Ô Lão Đại giương cặp mắt tròn xoe nhìn chòng chọc vào cô bé hồi lâu, miệng hần mấp máy mà không thốt ra lời được. Một lúc sau, đột nhiên lão lăn ra tuyết kêu rên: “Ta... đáng lẽ ta phải biết sớm hơn!... Ta quả là ngu ngốc nhất thiên hạ. Ta... tưởng người chỉ là một con tiểu a đầu tầm thường trong cung Linh Thứu, ngờ đâu... ngờ đâu người chính là Thiên Sơn Đồng Mộc!”

Cô bé nhìn Hư Trúc hỏi: “Còn người tưởng ta là người như thế nào?” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng tưởng tiền bối là một lão nữ quỷ nhập vào xác đứa nhỏ này để hoàn hồn.” Thiên Sơn Đồng Mộc sa sầm nét mặt nói: “Ăn nói hồ đồ! Cái gì mà lão nữ quỷ mượn xác hoàn hồn?” Hư Trúc đáp: “Nữ thí chủ trông như một cô bé gái, mà tâm trí cùng thanh âm thì lại như bà lão, lại tự xưng là mỗi mỗi. Nếu không phải quỷ hồn một bà già nhập vào đứa trẻ nít thì sao lại như vậy?” Đồng Mộc cười khanh khách nói: “Tiểu hòa thượng suy nghĩ thật là cổ quái.”

Rồi mục quay sang hỏi Ô Lão Đại: “Hôm ấy ta lọt vào tay người, người không hạ sát ngay, chắc bây giờ

hối hận lắm phải không?” Ô Lão Đại trở mình ngồi thẳng dậy đáp: “Đúng thế! Tại hạ đã lên núi Phiêu Diểu ba lần, và đã được nghe thanh âm tiền bối. Nhưng tiền bối bắt tại hạ phải bịt mắt, nên tại hạ chưa được nhìn rõ tướng mạo. Ô Lão Đại này có mắt không trông, lại tưởng tiền bối là... là một cô bé vừa xinh vừa diễm.”

Cô bé nói: “Chẳng những một mình ngươi mà trong bọn yêu quái ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo còn nhiều kẻ khác đã được nghe thanh âm ta. Nếu mỗ mỗ không giả câm thì tất bại lộ hành tung, nguy hiểm vô cùng!” Ô Lão Đại thở dài sườn sượt hỏi: “Võ công của tiền bối đã đến mức thần thông, giết người không phải dùng đến hai chiêu. Thế sao lúc bị tại hạ bắt, tiền bối lại không chống cự?”

Cô bé cười sằng sặc nói: “Ta đã cảm ơn ngươi ra tay giúp đỡ, chính là vì thế. Hôm ấy cường địch sắp đến, mỗ mỗ lại thân thể bất an, khó lòng chống cự. May sao ta được ngươi dùng túi vải chụp lấy rồi công xuống núi, thế là tránh khỏi một kiếp nạn. Thế có phải là ta nên cảm ơn ngươi không?” Cô nói tới đây, đột nhiên mất lộ hung quang, nói tiếp: “Nhưng sau khi mi bắt được, lại bảo mỗ mỗ giả câm, rồi dùng bao nhiêu thủ đoạn vô lễ để đối phó với mỗ mỗ thì thực là tội ác ngập đầu. Nếu không như thế thì ta có thể tha mạng cho ngươi được.”

Ô Lão Đại giật bắn người rồi quì hai gối xuống nói: “Mỗ mỗ! Người ta thường nói, không biết là không có tội. Nếu lúc ấy mà Ô Lão Đại này biết mỗ mỗ thì tất nhiên một lòng kính sợ, dù lớn mặt đến đâu cũng

không dám khinh mạn mỗ mỗ.” Cô bé cười nhạt nói: “Sợ ta thì có, kính ta thì chưa chắc. Người tổ chức đại hội tụ tập bọn yêu ma ba mươi sáu động bảy mươi hai đảo, quyết tâm phản nghịch, bây giờ còn nói gì nữa?” Ô Lão Đại trán toát mồ hôi đầm đìa, dập đầu xuống đá núi lay lay để mười mấy lay, máu tươi trên trán chảy ra đầm đìa.

Hư Trúc nghĩ thầm: “Té ra vị tiểu cô nương này là Thiên Sơn Đồng Mỗ. Đồng Mỗ! Đồng Mỗ! Mình cứ tưởng họ Đồng tên Mỗ. Ngờ đâu chữ Đồng nghĩa là trẻ con, Đồng Mỗ tức là bà cụ non. Võ công họ đã cao thâm, lại có bao nhiêu mưu thần chước quỷ nên ai cũng sợ họ như cọp. Thế mà mấy bữa nay mình tận lực giúp đỡ, không chừng họ cười thầm mình không biết tự lượng sức. Ha ha! Hư Trúc ơi là Hư Trúc, người đúng là một tên hòa thượng ngu xuẩn.” Y thấy Ô Lão Đại dập đầu không ngớt, không nói tiếng nào, quay người toan bỏ đi.

Thiên Sơn Đồng Mỗ quát to: “Người định đi đâu? Hãy đứng lại đã!” Hư Trúc quay lại chấp tay trước ngực nói: “Ba ngày nay tiểu tăng đã làm vô số việc ngu ngốc, bây giờ xin cáo từ thôi!” Đồng Mỗ hỏi: “Những việc gì ngu ngốc?” Hư Trúc đáp: “Nữ thí chủ võ công thần diệu, oai danh vang lừng thiên hạ. Hư Trúc này có mắt mà không thấy núi Thái Sơn, lại dám ra tay giúp đỡ, nữ thí chủ có cười vào mặt thì cũng đáng. Tiểu tăng càng nghĩ bao nhiêu càng hổ thẹn bấy nhiêu, thật không còn đất dung thân nữa.”

Đồng Mỗ tiến đến bên Hư Trúc, rồi quay lại nhìn Ô Lão Đại nói: “Ta có việc cần nói riêng với tiểu hòa thượng. Người hãy lui ra xa.” Ô Lão Đại dạ dạ mấy tiếng rồi đứng lên, bước thấp bước cao đi về hướng đông bắc, khuất sau một cây tùng.

Đồng Mỗ nhìn Hư Trúc nói: “Tiểu hòa thượng! Ba ngày nay đúng là người đã cứu mạng ta, có làm gì ngu ngốc đâu? Thiên Sơn Đồng Mỗ bình sinh chưa cảm ơn ai, nhưng người đã cứu mạng ta thì sau này dĩ nhiên ta phải đền đáp.” Hư Trúc xua tay đáp: “Võ công nữ thí chủ cao cường như thế, cần gì tiểu tăng giúp sức? Rõ ràng thí chủ chế giễu mà thôi.” Cô bé sầm mặt nói: “Ta nói người cứu mạng ta, tức là người đã cứu mạng ta thật. Ta nói thật mà người lại còn ra giọng khích bác ư? Ta đã luyện thành công phu Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn, uy lực ghê gớm vô cùng. Nhưng công phu này có một điều đại bất lợi là cứ ba mươi năm phải một lần phản lão hoàn đồng.” Hư Trúc lấy làm lạ, hỏi: “Đang già mà trẻ lại ư? Thế thì càng tốt chứ sao?”

Thiên Sơn Đồng Mỗ thở dài đáp: “Người là một tên tiểu hòa thượng bản tính thực thà, lại có ơn cứu mạng cho ta, vậy ta nói cho người nghe cũng chẳng hề chi. Ta luyện môn công phu này từ hồi sáu tuổi, đến ba mươi sáu tuổi trở lại thành trẻ nít, lần đó phải mất ba mươi ngày mới luyện lại được. Đến năm sáu mươi sáu tuổi thì luyện lại mất sáu mươi ngày. Lần này ta đã chín mươi sáu tuổi thì phải mất đến chín mươi ngày mới phục hồi được công lực.” Hư Trúc cả kinh trợn mắt lên hỏi: “Sao? Thí chủ... năm nay đã chín mươi sáu tuổi rồi?”

Đồng Mộc đáp: “Ta là sư tử của Vô Nhai Tử sư phụ người. Nếu Vô Nhai Tử chưa chết thì năm nay y chín mươi ba tuổi. Ta lớn hơn y ba tuổi, chẳng phải chín mươi sáu là gì?”

Hư Trúc giương cặp mắt thao láo nhìn chăm chú vào sắc diện cùng thân thể mụ, chẳng thấy chỗ nào giống bà cụ chín mươi sáu tuổi cả.

Thiên Sơn Đồng Mộc nói: “Công phu Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn là một môn nội công kỳ diệu vô song, chỉ vì ta luyện môn này sớm quá. Lúc lên sáu ta đã bắt đầu luyện, mấy năm sau thì uy lực đã tiến bộ lắm rồi. Nhưng thân thể ta không lớn lên được nữa, vĩnh viễn chỉ bằng đứa trẻ nít tám chín tuổi.”

Hư Trúc gật đầu nói: “Thì ra là thế!”. Y từng nghe sư phụ nói, trên thế gian có những đứa nhỏ bảy tám tuổi đã cao bằng người lớn, cũng có những người đã mấy chục tuổi mà cao chưa tới ba thước, đó là do tam tiêu không hòa hợp mà ra. Nếu họ kịp thời luyện tập nội công thượng thừa thì cũng có hy vọng chữa khỏi. Y bèn hỏi: “Không hiểu phép luyện nội công của tiên bối có luyện tới Thủ Thiếu Dương Tam Tiêu Kinh không?”

Đồng Mộc ngẩn người, gật đầu đáp: “Không sai. Một hòa thượng nhỏ của phái Thiếu Lâm mà đã có kiến thức như vậy, võ lâm cho rằng phái Thiếu Lâm đứng đầu thiên hạ, quả là có lý.”

Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng chỉ được nghe sư phụ nói qua một ít về đạo lý của Thủ Thiếu Dương Tam Tiêu Kinh, hiểu biết còn thô thiển, chỉ là buột miệng đoán

bừa mà thôi.” Y lại hỏi: “Năm nay tiền bối phản lão hoàn đồng như thế nào?”

Thiên Sơn Đồng Mộc đáp: “Lúc bắt đầu phản lão hoàn đồng thì công lực hoàn toàn mất hết. Sau một ngày tu luyện thì phục hồi lại được công lực bằng đứa nhỏ bảy tuổi. Đến ngày thứ hai công lực bằng hồi tám tuổi, ngày thứ ba bằng hồi chín tuổi... mỗi một ngày luyện tập là kéo lại một năm công lực, ngày nào đứng ngọ cũng phải uống máu tươi mới luyện công được. Hôm Ô Lão Đại lên núi Phiêu Diểu để thám thính, ta mới luyện được ba ngày. Người thử nghĩ coi lúc đó ta mới có công lực bằng đứa nhỏ chín tuổi thì làm thế nào kháng cự được bọn Ô Lão Đại, An động chúa... mỗi tên có ba bốn chục năm công phu? Mấy ngày sau đó ta không được uống máu tươi, nên vẫn giữ nguyên mức đứa nhỏ tám chín tuổi. Công cuộc phản lão hoàn đồng cũng như răn già lột da, mỗi lần thoát xác là một lần lớn lên, nhưng diễn biến đang dở dang mà bị người bắt được thì nguy hiểm vô cùng. Giả sử ta không được uống máu tươi thêm mấy ngày nữa, thì không tài nào luyện nội công được, chân khí trong người bành trướng lên rồi phát tác ra, diên khùng mà chết. Ta nói là người đã cứu sống ta, chẳng phải là nói ngoa đâu.”

Hư Trúc lại hỏi: “Hiện giờ thí chủ đã phục hồi công lực lại bằng người mười một tuổi. Như vậy, muốn tới mức chín mươi sáu tuổi thì còn đến tám mươi lăm ngày nữa, vậy phải giết tám mươi lăm con hươu hay dê nữa hay sao?”

Thiên Sơn Đồng Mã mỉm cười đáp: “Tiểu hòa hượng đã biết tính toán, thông minh hơn một chút. Tám mươi lăm ngày sắp tới, ta còn phải trải qua bao nhiêu gian nguy. Bọn Bất Bình đạo nhân, Ô Lão Đại chỉ là hạng chuột nhắt chẳng có chi đáng kể. Nhưng nếu đại địch biết tin này mà đến đây thì một mình ta khó lòng chống nổi, phải có người hộ vệ mới được.”

Hư Trúc nói: “Vô công tiểu tăng kém cỏi, không bỏ làm trò cười cho tiền bối. Tiền bối còn chưa đối phó được cường địch thì dĩ nhiên tiểu tăng chả làm gì được. Theo tiểu tăng thì tiền bối nên lánh xa đi, trốn được tám mươi lăm ngày thì công lực hoàn toàn phục hồi như cũ, chẳng phải sợ gì ai nữa.”

Thiên Sơn Đồng Mã nói: “Vô công ngươi tuy thấp kém, nhưng được Vô Nhai Tử đem công lực toàn thân trút sang, nội lực hiếm có trên đời. Nếu ngươi biết cách phát huy ra để vận dụng thì có thể đối phó được với cừu nhân của ta. Bây giờ chúng ta phải hợp lực giúp nhau, ta truyền cho ngươi những môn võ công tinh vi ảo diệu, ngươi dùng võ công đó chống địch hộ vệ cho ta. Thế là hai bên cùng có lợi.” Mụ không chờ Hư Trúc ưng thuận, đã nói tiếp: “Ngươi tỉ như con nhà đại tài chủ, được tổ tiên để lại cho gia tài kếch sù, tiền bạc thừa thãi. Bây giờ ngươi không cần phải góp nhặt tiền tài mà chỉ cần đem ra xài phí. Tích tụ tiền tài mới là việc khó, còn vung tiền ra tiêu xài thì dễ ợt. Ngươi chỉ luyện một tháng là khá, luyện hai tháng thì có thể tạm chống đối được với cừu nhân của ta. Đầu tiên thì

người phải học thuộc khẩu quyết. Câu đầu là: Pháp thiên thuận tự nhiên...”

Hư Trúc xoa tay lia lịa nói: “Tiền bối! Tiểu tăng là đệ tử chùa Thiếu Lâm. Công phu của tiền bối tuy thần diệu vô song, nhưng tiểu tăng quyết không thể học được. Xin tiền bối miễn thứ cho.” Thiên Sơn Đồng Mộc nổi giận nói: “Công phu phái Thiếu Lâm của người đã bị Vô Nhai Tử hóa giải hết còn đâu, sao người cứ nói hoài là đệ tử phái Thiếu Lâm?” Hư Trúc nói: “Tiểu tăng sẽ quay về phái Thiếu Lâm luyện lại từ đầu.” Thiên Sơn Đồng Mộc tức giận nói: “Người khinh ta là bàng môn tả đạo nên không thèm học phải không?” Hư Trúc đáp: “Đệ tử nhà Phật lấy từ bi làm căn bản, lấy phổ độ chúng sinh làm tâm nguyện, cốt sao cho mình tri kiến tính. Còn luyện võ công được cao thâm thì cũng là hay, mà luyện chẳng tới đâu thì cũng không trở ngại gì đến việc tu thành chánh quả. Kẻ tu hành không thể chuyên tâm luyện võ mà xao lãng việc chính yếu là tu tâm dưỡng tính.”

Đồng Mộc thấy mắt nhà sư nhìn xuống đất, nghiêm nhiên có khí tượng một vị cao tăng bé nhỏ thì nghĩ rằng y thật là cứng cổ, không biết phải làm sao. Mụ trầm ngâm giây lát, rồi nghĩ ra một kế, lớn tiếng gọi: “Ô Lão Đại! Người lập tức đi bắt hai con hươu đem về đây, để ta ăn thịt.”

Ô Lão Đại đang ở ngoài xa mà công lực Đồng Mộc chưa đủ, thanh âm mụ không truyền ra xa được. Mụ gọi tới ba lần mà Ô Lão Đại vẫn chưa nghe thấy.

Hư Trúc thất kinh nói: “Sao lại phải giết hươu? Hôm nay tiên bối uống máu tươi rồi mà?” Đồng Mỗ cười đáp: “Đây là người bức bách ta phải sát sinh, sao lại còn hỏi nhiều?” Hư Trúc lấy làm lạ hỏi: “Tiểu tăng... tiểu tăng bức bách tiên bối sát sinh bao giờ?” Đồng Mỗ đáp: “Người không chịu giúp ta kháng cự cường địch, ắt ta phải bị hành hạ cho đến chết. Người thử nghĩ coi trong lòng ta phiền não hay không?” Hư Trúc gật đầu nói: “Tiên bối nói cũng có lý. Oán Tăng Hội là một trong bảy nỗi khổ của kiếp người, tiên bối muốn thoát khỏi thì phải bỏ hết sân si.” Đồng Mỗ cười khẩy: “Hừ hừ, người lại muốn giảng đạo cho ta ư? Bây giờ thì không kịp rồi. Nỗi oán hận này không biết phát tiết vào đâu, ta đành giết dê giết hươu, sát sinh cho hả dạ.” Hư Trúc chấp tay để trước ngực nói: “A Di Đà Phật! Tội lỗi, tội lỗi! Tiên bối ơi! Những con hươu con dê đó thật là tội nghiệp, tiên bối nên tha mạng cho chúng mới phải.”

Đồng Mỗ cười nhạt đáp: “Chính mạng ta cũng sắp nguy đến nơi, chẳng cần nghĩ gì đến sinh vật nữa.” Rồi mụ lại cố cao giọng hô lên: “Ô Lão Đại! Người mau đi bắt hươu sao về cho ta!” Lần này Ô Lão Đại lên tiếng trả lời.

Hư Trúc hoảng hốt, không biết phải làm sao. Nếu y bỏ đi thì mang tiếng là áp bức mụ phải sát sinh, không biết còn bao nhiêu hươu nai sẽ bị chết oan uống vào tay Đồng Mỗ. Nếu y lưu lại học võ công của mụ thì cũng không ổn chút nào.

Bản lãnh bắt hươu nai của Ô Lão Đại thật ít người bì kịp, chẳng mấy chốc hắn đã nắm sừng lôi một con

hươu về. Thiên Sơn Đồng Mỗ lạnh lùng nói: “Hôm nay ta đã uống máu hươu rồi, ngươi cầm dao chém chết con hươu này đi rồi quảng xuống núi.” Hư Trúc vội nói: “Khoan đã! Khoan đã!...” Thiên Sơn Đồng Mỗ ngắt lời: “Nếu ngươi tuân lời ta thì ta không giết con hươu này. Nếu ngươi bỏ ta mà đi thì mỗi ngày ta phải giết chục con. Giết nhiều giết ít là tùy ở ngươi. Phật tổ vì phổ độ chúng sinh đã tuyên bố: “Nếu ta không vào địa ngục thì còn ai vào nữa?” Ngươi phục vụ ta mấy ngày, kể ra cũng chưa khổ đến mức vào địa ngục, thế mà ngươi nhẩn tằm khiến cho đàn hươu phải chết oan. Như vậy thì còn đâu là lòng dạ từ bi của đệ tử nhà Phật?” Nhà sư run rẩy đáp: “Tiền bối nói đúng lắm! Xin buông tha con hươu này, Hư Trúc xin tuân lời tiền bối.” Đồng Mỗ cả mừng quay lại bảo Ô Lão Đại: “Ngươi thả con hươu đó, rồi biến ra xa đi.”

Đồng Mỗ chờ cho Ô Lão Đại đi xa, rồi bắt đầu truyền khẩu quyết về phép vận dụng chân khí trong người. Mụ là sư tử Vô Nhai Tử, đường lối võ công giống hệt. Về nội lực thì Hư Trúc cũng là đồng môn của mụ nên tiến bộ rất mau.

Hôm sau đến giờ Ngọ, Đồng Mỗ lại luyện môn Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn, cũng cắn cổ hươu để hút máu tươi. Nhưng lần này mụ lấy thuốc rịt vào vết thương cho nó, rồi thả cho đi. Đoạn mụ quay lại bảo Ô Lão Đại: “Vị tiểu sư phụ đây không muốn thấy người ta sát sinh. Vậy từ nay trở đi, mỗ mỗ không cho người ăn thịt hươu nữa, phải dùng trái

tùng làm bữa. Nếu người còn ăn thịt hươu, thịt dê, hũ, mổ mổ sẽ giết người để báo thù cho chúng.”

Ô Lão Đại vâng dạ luôn mồm, nhưng rửa thẳm đến ông tổ mười chín hai mươi đời nhà Hư Trúc. Hắn thấy Đồng Mỗ có vẻ lịch sự với Hư Trúc, nên nghĩ tới cái đau khổ vì Đoạn Cân Hủ Cốt Hoàn mà không dám vô lễ ra miệng với nhà sư nữa.

Lại thêm mấy ngày, Hư Trúc thấy Đồng Mỗ không giết hại hươu dê mà Ô Lão Đại cũng không ăn nói hỗn láo như trước, thì mừng thầm nghĩ: “Người ta thủ tín với mình, có lý đâu mình chẳng tận tâm tận lực với người ta?” Bởi thế mà nhà sư ráng sức tập luyện võ công, không dám chểnh mảng chút nào. Dung mạo Thiên Sơn Đồng Mỗ mỗi ngày một biến đổi, mới trong bốn năm ngày đã từ cô bé mười một mười hai biến thành thiếu nữ mười sáu mười bảy tuổi. Có điều thân hình mụ vẫn thấp bé y nguyên. Một hôm sau giờ ngọ, Đồng Mỗ luyện xong môn Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn rồi quay lại bảo Hư Trúc cùng Ô Lão Đại: “Chúng ta ở chỗ này đã lâu rồi, chắc là bọn yêu ma sắp tìm đến nơi. Tiểu hòa thượng! Người công ta lên đỉnh núi, xách cả Ô Lão Đại đi theo, đừng để dấu vết gì trên mặt tuyết.”

Hư Trúc “Vâng” một tiếng, đưa tay toan ẵm Đồng Mỗ thì bỗng thấy mụ dung nhan xinh đẹp, khéo mắt long lanh, thực là một vị cô nương nguyệt thẹn hoa nhường. Nhà sư kinh hãi vội rút tay về, ấp úng nói: “Tiểu... tiểu tăng không dám mạo phạm.” Đồng Mỗ

ngạc nhiên hỏi: “Người nói mạo phạm cái gì?” Hư Trúc đáp: “Tiền bối đã trở thành một vị đại cô nương đang độ xuân thì, không phải là tiểu cô nương nữa. Nam... nam nữ thọ thọ bất thân, người xuất gia lại càng phải giữ gìn.”

Đồng Mỗ cười hì hì, vẻ mặt xinh tươi, hai má đỏ bừng, liếc mắt mỉm cười nói: “Tiểu hòa thượng lại nói chuyện hồ đồ rồi! Mỗ mỗ là một bà cụ chín mươi sáu tuổi, người có công lên lưng cũng chẳng can hệ gì.” Mụ nói xong, toan nằm phục trên lưng Hư Trúc. Hư Trúc cả kinh nói: “Không được! Không được!”, rồi co cẳng chạy liền. Đồng Mỗ thi triển khinh công đuổi theo.

Lúc này Hư Trúc đã luyện Bắc Minh Chân Khí đến ba bốn thành, còn Đồng Mỗ mới phục hồi công lực bằng hồi mười tám tuổi, nên khinh công còn kém xa y. Hư Trúc mới vọt đi mấy cái đã bỏ mụ khá xa. Đồng Mỗ la lên: “Quay lại đã!” Hư Trúc dừng chân nói: “Để tiểu tăng nắm tay tiền bối nhảy lên ngọn cây!” Đồng Mỗ tức mình nói: “Người cực kỳ hủ lậu, chẳng linh mẫn chút nào! Kiếp này người tập luyện võ công thượng thừa khó mà thành được, khó mà thành được!”

Hư Trúc chưng hửng, nghĩ thầm: “Kinh Kim Cang có nói: Cái gì có tướng, tức là hư vọng. Tiểu cô nương hay đại cô nương thì cũng là hư vọng. Như Lai có nói: Thân người khi lớn lên, tuy không phải là thân lớn, nhưng gọi là thân lớn. Nếu vậy thì có thể nói: Đại cô nương cũng không phải là đại cô nương, chỉ là gọi

bằng đại cô nương mà thôi.” Y cứ nghĩ tới nghĩ lui không dứt khoát.

Đột nhiên mắt Hư Trúc hoa lên, một bóng trắng như có như không, từ đâu vọt lại trước mặt Đồng Mỗ. Thì ra đó là một người toàn thân mặc y phục trắng, lẫn vào màu tuyết thành ra chỉ thấy lơ mờ không rõ.

(Xem tiếp tập 8)

MỤC LỤC

Hồi 31

<i>Nát óc tính cờ dành tự tử Vô tâm đi ẩu được thần công</i>	5
--	---

Hồi 32

<i>Người cầm trố tài hùng biện, Nhà sư lãnh phái Tiêu Dao</i>	59
---	----

Hồi 33

<i>Đấu Chuyển Tinh Di trấn áp hồ quân cầu đảng</i>	115
--	-----

Hồi 34

<i>Núi Phiêu Diểu mây dòn gió giật</i>	177
--	-----

Hồi 35

<i>Cứu Đồng Mô tiểu tăng phạm giới</i>	235
--	-----

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn trường Tộ – Hà Nội
ĐT: 8.294685 – Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỬ

Biên tập

BAN BIÊN TẬP

Bìa và trình bày

AZ Design

Sửa bản in

PHÒNG TỔNG HỢP

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

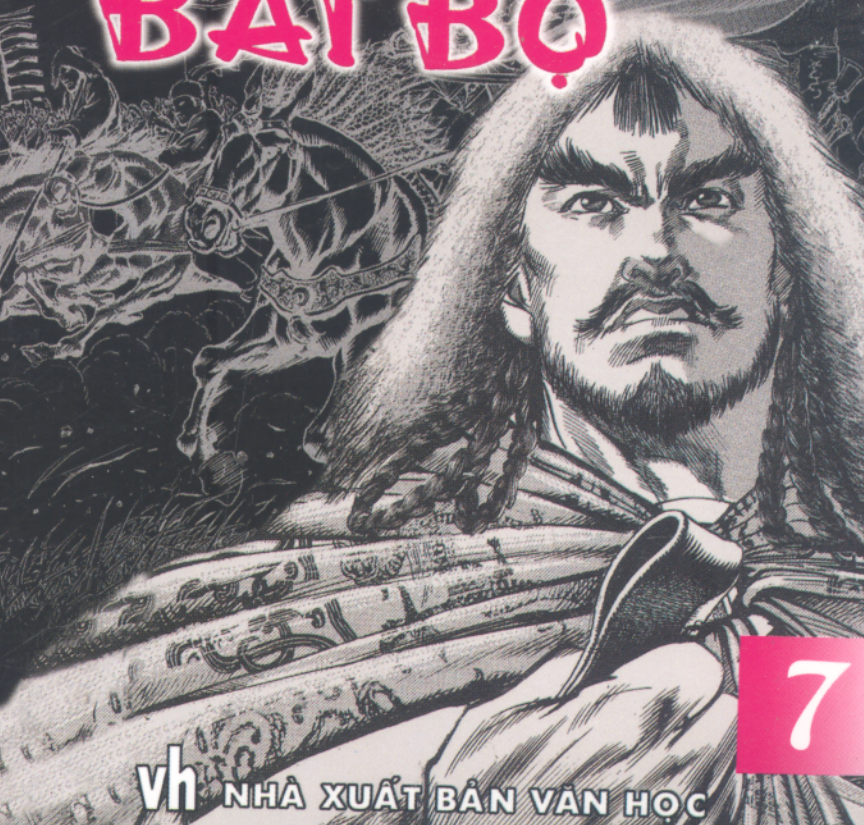
Thiên long bát bộ - tập 7

KIM DUNG

In 2000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 1257 do Cục xuất bản cấp ngày 31/8/2004 và giấy trích ngang KHXB số 261/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 21/9/2004. In xong và nộp lưu chiểu quý I - 2005.

KIM DUNG

THIÊN
LONG
BÁT BỘ



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

7